



NGUYỄN QUANG LẬP

bạn văn

1

tạp bút



NXB Hội Nhà văn

CHUYỆN NHỎ HAI NGƯỜI BẠN

Gần anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) mới biết anh quý trọng anh Sơn (Trịnh Công Sơn) như thế nào. Gặp nhau thì vẫn gọi ông tôi, nhưng khi vắng anh Sơn, anh Tường đều nói Trịnh Công Sơn thế này, Trịnh Công Sơn thế kia, tuyệt không gọi tên cộc lốc, chứ đừng nói anh gọi bằng thẳng.

Hầu hết những người anh Tường quen thân anh đều kể cho mình ba chuyện thâm cung bí sử của họ. Riêng anh Sơn thì không, tuyệt nhiên không. Phàm bất kì chuyện gì mà nếu kể ra người nghe có thể hiểu anh Sơn sang hướng khác thì có cạy răng anh Tường cũng chẳng nói ra.

Mình nhiều khi cũng lân la hỏi anh Tường chuyện gái gấm của anh Sơn nhưng anh không nói, chỉ kể những chuyện anh Xuân (Nguyễn Đắc Xuân) đã kể, hoặc báo chí đã đăng.

Mình hỏi nhỏ anh Tường liệu anh Sơn có làm ăn gì được không, anh nói thì cũng rứa thôi. Chẳng hiểu thế nào trong cái thì cũng rứa thôi ấy.

Có lần anh Quán (Phùng Quán) nói bài hát, hình như là bài Hát cho người nằm xuống, anh Sơn viết cho một tên phi công ông Thiệu.

Vốn bản tính ôn hòa, lại yêu quý anh Quán vô biên, anh Tường vẫn không kìm được, nổi khùng ngay, nói bạn người ta chết thì người ta thương, cần chi biết phi công cho ông nào.

Tối đó hai anh cãi nhau một trận toí bời, giận nhau mấy ngày mới chịu làm hòa.

Mình ngồi nghe chẳng biết mô tê gì, chỉ nghĩ thầm, nếu là cha anh Tường, chắc anh cũng bảo vệ đến thế thôi.

Anh Sơn rời Huế vào Sài Gòn cuối năm 1982 đầu 1983 chi đó, năm 1987 mới chính thức ra Huế.

Nói chính thức là nói anh Sơn chính thức trở lại công chúng Huế, chứ năm nào anh Sơn cũng ra, khi thì một hai ngày, khi thì cả tuần, lần nào anh cũng tấp vào nhà bạn bè chơi, không bao giờ đến với đám đông.

Buổi sáng trước khi anh Sơn ra, anh Tường có vẻ nôn nao lắm, đi vào đi ra, mặt mày rạng rỡ, cứ như bạn bè cả chục năm mới được gặp nhau.

Anh Tường biết lần ra Huế này là cực kì quan trọng đối với anh Sơn. Trước đó, dù người ta vẫn hát nhạc Trịnh, là nói nhạc Trịnh trước 1975, nhưng chỉ ở nhà, còn nơi công cộng thì hầu như không có. Nhạc Trịnh trước 1975 bị mặc nhiên liệt vào nhạc vàng, kể cả những bài phản chiến có lợi cho cách mạng.

Chẳng ai nói ra, cứ lặng lặng cấm vậy thôi. Nghe nói trong việc này có “công” của ông H., có lẽ cũng vì kị tài. Mỗi lần nhắc đến ông H., anh Sơn tỏ thái độ coi thường tức thì, hiếm thấy ai anh Sơn phản ứng mạnh như thế, kể cả những người anh không ưa.

Năm đó đất nước bắt đầu đổi mới, ông H. đã ra làm to ở Hà Nội, anh em văn nghệ là bạn anh Sơn quyết định mời anh Sơn trở lại với khán giả Huế.

Đêm đó tại Đại học Sư phạm Huế, gần ngàn sinh viên kín đặc hội trường lớn đón anh Sơn.

Hiếm thấy khi nào anh Tường xúc động, hồi hộp đến thế, cái nốt ruồi to dưới cằm anh giật giật liên hồi.

Khi anh Sơn từ dưới hội trường đi lên sân khấu, cả ngàn người vỗ tay rập rập, đập nhịp theo bước chân của anh, với một không khí ngây ngất lòng ngưỡng mộ.

Đời mình chưa thấy ai được công chúng ngưỡng mộ như anh Sơn trong cái đêm hôm ấy.

Anh Tường vỗ tay đập nhịp theo các em, ngây ngất theo các em. Niềm tự hào về người bạn mình rạng ngời trên gương mặt anh. Cái nốt ruồi luôn luôn giật giật.

Với nhiều người, tự hào về bạn bè bao giờ cũng chen một chút ghen tị, anh Tường thì không. Cái nốt ruồi giật liên hồi chứng minh điều đó.

Anh Sơn lên sân khấu, tưởng anh hát nhiều, nói nhiều hóa ra anh chỉ nói đôi câu, hát đúng một bài, lại bài hát thiếu nhi Em sẽ là bông hồng nhỏ, rồi xuống.

Có lẽ anh Sơn vẫn còn nghi ngại, đất nước chỉ mới bắt đầu không khí đổi mới, bao nhiêu chuyện khó lường có thể xảy ra, nên chưa dám cởi hết lòng mình.

Biết vậy nhưng mình vẫn thấy sao a. Một không khí hệt hẳng bao trùm khi anh Sơn vui vẻ rời sân khấu.

Mắt anh Tường thoáng buồn, cái nốt ruồi đứng im phăng phắc.

Sau đó anh em kéo nhau về nhà Bửu Ý. Anh Tường vẫn đi bên anh Sơn, vẫn nói nói cười cười, nhưng để ý thấy anh có chút gì không thỏa mãn.

Có lẽ anh Tường nghĩ công chúng Huế xứng đáng được hưởng nhiều hơn những gì anh Sơn đã đưa đến cho họ, hoặc ngược lại, anh Sơn phải được công chúng Huế đón chào nồng nàn hơn thế nữa.

Mình nghĩ vẫn vơ thế thôi, chứ mọi người lúc này chẳng còn ai để ý đến chuyện đó nữa, họ quây quần bên mâm rượu nói chuyện tào lao, mi mi tau tau, chọc quê nhau vui vẻ.

Rượu vào lời ra, khi say say anh Tường nói đi nói lại với anh Sơn đáng lẽ ông phải hát bài này bài kia. Anh Tường có cái tật, khi ngà ngà hể phát kiến ra điều gì là anh cứ đeo lấy nói miết, nói rất hay nhưng nhiều khi người nghe cũng nản.

Anh Sơn biết tính anh Tường, mặc kệ anh muốn nói gì thì nói, đùa vui tếu táo với mọi người. Anh Tường tức, tất nhiên rượu vào mới tức, nói to hơn, dai hơn.

Anh Sơn cầm đàn hát đi hát lại vấn đề là xì tin, vấn đề là xì tin, vấn đề đó ông ơi. Chẳng hiểu anh hát thế là có ý gì. Loanh quanh một hồi, thế nào anh Sơn anh Tường cãi nhau, lúc đầu còn nhỏ nhẹ, sau to dần, căng thẳng dần.

Anh Bửu Ý lúng túng không biết làm thế nào xoa dịu tình hình. Đến cao trào, anh Tường cầm cái chén dầm cực mạnh xuống chiếu, nói dữ dằn. Anh Bửu Ý vội nói Tường nói rứa cũng có ý đúng.

Anh Sơn cầm cái chén dầm cực mạnh xuống đáp lại. Anh Bửu Ý lại vội vàng nói Sơn nói rứa cũng có ý đúng.

Hết Sơn nói rứa cũng có ý đúng đến Tường nói rứa cũng có ý đúng, anh Bửu Ý vô tình làm cuộc rượu tan.

Rượu còn nhiều, đồ mời ê hề nhưng không ai muốn uống ăn chi nữa. Mọi người bó gối ngồi im.

Anh Tường bỏ mâm rượu đi ra, tưởng anh đi giải, hóa ra anh ra sân dựa gốc cây đứng khóc.

Mình chạy ra thấy mặt anh dầm dề nước mắt, anh nấc nấc, hết chàng trai tuổi hai mươi vừa mất mối tình đầu.

Sáng mai tiễn anh Sơn đi, hai người vẫn mặt mà thăm thiết, nói nói cười cười, như chưa hề có chuyện gì xảy ra.

Nhưng mình để ý thấy cái nốt ruồi của anh Tường đã đứng im phăng phắc.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

BẢO SINH

Cách đây sáu bảy năm chi đó, một hôm Nguyễn Huy Thiệp mời mình đến nhà ăn cơm, nói ông đến đi, hôm nay có một nhân vật hay lắm. Mình đến, thấy một ông nho nhỏ thâm thấp đen đen ngồi nói chuyện tay bo vớí đám văn tài khét tiếng ba miền đầy tự tin không một chút kiêng dè, biết ngay đó là người mà Thiệp nói hay lắm.

Thiệp giao du thật lắm quái nhân, mỗi ông một nét hay, tài thật không ai lẫn với ai, ông này chắc cũng thế. Thiệp chìa tay giới thiệu với mình, nói ông này là Bảo Sinh bạn tôi, chỉ nói vậy thôi không nói gì thêm. Nhưng chỉ hơn mười phút sau mình biết ngay Bảo Sinh là nhà thơ folklore trứ danh, Thiệp đã từng có bài khen, suốt buổi nhậu hôm đó chỉ ngồi nghe Bảo Sinh đọc thơ cười lăn cười lóc.

Văn nghệ có cái hay, phàm đã thích nhau thì chỉ cần gặp một lần đã coi như quen nhau từ vạn kiếp. Mấy hôm sau Bảo Sinh đến nhà mình chơi, tặng mình bốn năm tập thơ, đọc sướng rên. Một đời thơ người ta chỉ mong có vài câu thơ đóng đinh vào trí nhớ người đời là mừng lắm rồi, ông này có đến vài chục câu, thậm chí vài trăm câu, phục lẫn.

Té ra cái câu được truyền tụng lâu nay: Ra đường sợ nhất công nông/ Về nhà sợ nhất vợ không mặc gì là của Bảo Sinh, câu Vợ là cơm nguội nhà ta/ Lại là phở tái thẳng cha lảng giềng cũng của Bảo Sinh nốt. Nhiều câu cười buồn, cười đau, cười đắng... vui và hay, tài. Có lẽ hay nhất câu này: Cùng chung một chuyến đò ngang/ Kẻ thì sang bến người đang trở về/ Lái đò lái mãi thành mê/ Sang về chẳng biết mình về hay sang. Thơ như vậy mà báo chí ngại in, nghĩ cũng lạ.

Gặp nhau nhiều lần, lần nào Bảo Sinh cũng nói khi nào ông đến thăm khách sạn chó của tôi nhé. Mình bận lắm việc cù nhằng, cứ vâng vâng nhưng không đến được. Cũng tưởng là anh nói chơi thôi, làm gì có khách sạn chó nên cũng không mặn lắm chuyện thăm thú, may nhờ có Nguyễn Việt Hà kéo đến tận nhà Bảo Sinh mới ngã ngựa người, té ra có khách sạn chó thật, thất kinh luôn.

Nhà anh ở phố Trương Định, một mình cai quản cả khuôn viên rộng rinh rang, đầu ngõ treo cái biển to dùng: Khách Sạn Chó, thật táo gan. Mình nói chỉ riêng cái biển này cũng đủ cho người ta xách cổ anh lên phường năm lần bảy lượt, đúng không. Bảo Sinh cười hì hì, nói ôi nhiều chuyện lắm nhiều chuyện lắm.

Vào đấy mới biết người chỉ ở một góc, còn lại toàn chó mèo, đủ loại chó mèo, con bé tí bằng nắm tay, con to dùng như con ghé... Ở góc xa cuối vườn là nghĩa địa chó mèo được xây cất rất là... cung kính, hi hi. Hèn gì Bảo Sinh có biệt danh Vua Chó kể từ 1990, ai muốn có giống chó mèo tốt cứ hỏi anh, nhà ai có chó mèo ốm đau bệnh tật cứ hỏi anh là xong hết.

Khuôn viên được chia ra nhiều ngăn, trên các lối đi rải đá dăm, thỉnh thoảng có những phiến đá xanh được mài nhẵn bóng khắc thơ Bảo Sinh, thơ yêu lẫn thơ thể sự, thơ thiền lẫn thơ bố nhắng rải đều trên các phiến đá vườn nhà anh.

Cái hồ rộng chừng hai sào là thế giới hồ lớn vừa lạ vừa vui, chỗ thì ngộ nghĩnh chỗ thì đẹp mắt. Dưới hồ là dãy tượng đoàn thầy trò Đường Tăng đi lấy kinh. Trên bờ có Tiên Đồng Ngọc Nữ, có

Cửu trùng đài đắp tượng 18 vị La Hán xếp thành hàng bên tường rào, mỗi vị một bát hương, một phiến đá đề thơ Bảo Sinh. Bên này hồ là tượng Phật uy nghi, bên kia hồ là tượng Bảo Sinh cũng uy nghi không kém, cả hai đều tay bắt quyết miệng nam mô, he he.

Chó và mèo, người và ngợm, Phật và ma... cả một thế giới lạ hoắc giữa phố phường Hà Nội, ai đã tới thăm một lần suốt đời không thể quên. Trong cái thế giới ấy ông chủ uống rượu đọc thơ, bà chủ tụng kinh niệm Phật, chó sủa gâu gâu, mèo kêu meo meo... vui hơn Tết. Khu vườn chỗ cây cổ thụ tỏa bóng râm mát, chỗ cỏ cây bụi bờ chen chúc trong nắng vàng hoe. Mùi hoa lan, hoa nhài hoa huệ lẫn trong mùi mèo mùi chó mùi người... vừa thơm vừa tục.

Bảo Sinh nói tôi đi bộ đội thoát chết trận là nhờ Tiên nhờ Phật, ra quân thoát chết đói là nhờ mèo nhờ chó, còn vui vẻ đến giờ là nhờ người nhờ thơ, người ta ơn huệ đôi ba người còn tôi mang ơn cả thế giới.

Có một chuyện anh ít kể nhưng ai hỏi anh đều kể rất vui, đấy là chuyện bố anh. Cụ là một trong những tay vẽ truyền thần đầu tiên của Hà Nội, khét tiếng một thời. Hôm Lê Thiết Cương tổ chức triển lãm tranh truyền thần, nhiều bức của cụ được bày ai cũng thích. Cụ vẽ truyền thần và làm thơ, dạy cho Bảo Sinh vẽ truyền thần và làm thơ, có lẽ dòng thơ đặc sản Bảo Sinh có ảnh hưởng nhiều từ thơ của cụ.

Đến khi nghề vẽ truyền thần hết thời cụ cũng đã già, con cháu cũng đã ăn ra làm nên, có của ăn của để thì cụ mới đi truyền bá thơ cụ. Sáng sáng cụ ra Hồ đi bộ đôi vòng rồi tập hợp các cụ ông cụ bà yêu thơ tới nghe cụ đọc thơ, cụ trả tiền nghe thơ đàng hoàng, gọi là nhuận tai.

Những người khen đúng chỗ bao giờ cũng được hưởng nhuận tai nhiều gấp đôi gấp ba người chỉ biết nghe không biết khen, hi hi. Bảo Sinh nói nhuận tai của cụ lên đến mấy trăm triệu không phải chuyện bốn. Ngày cụ chuẩn bị về trời, cụ gọi con cháu vào, tưởng là để nghe nói lời di chúc, hóa ra không, cụ hỏi thơ bố có hay không. Con cháu chẳng ai đọc thơ cụ nên lúng túng không biết nói sao, trừ Bảo Sinh, anh nói thơ bố hay lắm, con xin theo nghiệp bố. Cụ cười hất một tiếng, nói mày là thằng có hiếu, nói xong thì đi, tay nắm chặt tay Bảo Sinh.

Chuyện như phía nhưng mà đúng vậy, Bảo Sinh nói tôi bỏ nghiệp truyền thần theo “nghiệp chó”, chỉ có thơ là tôi quyết nối nghiệp bố tôi, bố tôi mừng lắm, nói làm nhà thơ dân gian thôi con nhé, đừng làm nhà thơ nhà nước rách việc lắm. Bố tôi yêu thơ đến chết, chắc rồi tôi cũng yêu thơ đến chết, chỉ có một cái khác thôi... Mình hỏi khác cái gì, anh trầm ngâm không nói.

Rất lâu sau Bảo Sinh mới nói. Anh uống đủ một chén rượu ngon, ngẩng lên nhìn trời, nói bố tôi suốt đời tôn thờ một cô gái, bức truyền thần đẹp nhất bố tôi vẽ là bức chân dung cô ấy. Cô ấy chết trẻ, kể từ đó ngày ngày bố tôi làm thơ, ra bưu điện gửi về đúng địa chỉ nơi cô ấy sống. Hơn nửa thế kỷ vật đổi sao dời, cái địa chỉ ấy chẳng còn, cụ biết nhưng cụ cứ kiên quyết không thay địa chỉ.

Mình nói thế anh tôn thờ ai, làm thơ cho ai, Bảo Sinh nói tôi tôn thờ cả thế giới, làm thơ cho cả thế giới. Rồi Bảo Sinh nhấp một chút rượu, ngâm nga: Cuối cùng tất cả chúng ta/ Đều lên nóc tủ ngắm gà khóa thân. Mình nói đó là câu thơ dọa chết hay nhất, anh mỉm cười lắc đầu, nói không không, tôi đang dọa người sống đó chứ. Và anh nhả răng cười, cái răng sứt lộ thiên, mắt nhắm tít, đầu giật giật y chang Đỗ Mục khi say, chẳng biết có đúng không nữa.

NHỚ TRẦN DẦN

Hồi bé chẳng biết gì về anh, chỉ nghe anh Thắng, ông anh trai mình, nhắc đi nhắc lại câu thơ phản động của Trần Dần: Chúng tôi đi không thấy phố thấy nhà/ Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ. Nghĩ mãi không hiểu vì sao lại phản động. Hỏi anh Thắng, anh nói ngu, mà không thấy câu mưa sa trên màu cờ đỏ là phản động à?

Vẫn không hiểu, không thấy. Ai bảo treo cờ giữa trời, có nắng chiếu thì có mưa sa chứ, không lẽ khi nào nắng chiếu thì cách mạng, còn mưa sa thì phản động à? Giả sử mưa sa xuống cờ là phản động thì mưa phản động chứ bác Trần Dần phản động à?

Anh Thắng cú cho một cái nói mà ngu lắm em ơi, nói trong nhà thì được, ra ngoài đường nói người ta bắt đấy.

Không ngờ ba chục năm sau lại gặp anh, gặp nhiều lần, lần nào cũng anh Phùng Quán đưa đến. Thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gầm bàn, lấy cái chén cái bần, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần sau đến lại thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gầm bàn, lấy cái chén cái bần, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Lần thứ sáu, thứ bảy vẫn thấy anh ngồi dựa tường, mắt nhìn như thôi miên tường bên kia. Mình chào: anh, anh ừ rồi cúi xuống gầm bàn, lấy cái chén cái bần, chai rượu trắng đã vơi quá nửa đặt lên bàn, rót ra đầy chén: uống đi.

Nếu đến lần thứ một trăm chắc vẫn y xì như vậy.

Anh Phùng Quán nói ba chục năm thế rồi, giật mình nhìn lên bức tường in bóng anh, bốn xung quanh tường ủa vàng, riêng có hình anh ngồi dựa tường trắng nhợt. Bây giờ đất nước đổi mới, không biết thằng Vũ (họa sĩ Trần Vũ) có nhớ giữ lại cái hình ấy không, hay mãi làm sắp đặt, quên, để thợ quét vôi đi rồi, uống lắm.

Anh Quán vỗ vai mình, nói với anh: Thằng này viết văn giỏi lắm anh. Anh hơi gật, nhìn mình như đâm lê rồi thùng thảng nói: Văn chương bây giờ thêm được một cái dấu phẩy cho thiên hạ là tốt rồi.

Chẳng biết mình có thêm được dấu phẩy không, nhưng nghe anh nói mà sợ.

Anh viết văn nắn nót còn hơn người ta viết chữ bằng khen, nét sổ thì đậm, nét đá thì mảnh, trăm chữ như một. Một ngày rỗng rã, cật lực mới viết được một trang giấy học trò. Đó là may không viết hỏng chữ nào, chỉ cần hỏng một chữ, anh chép lại cả trang, lại một ngày trời rỗng rã, cật lực. Thất kinh.

Mình nói anh viết thế này thì đến bao giờ mới xong một cái truyện? Anh thùng thảng nói: Viết văn chứ có phải đi ăn cướp đâu. Làm cho nhanh làm gì.

Một lần đến chơi, anh vui vẻ khoe: Tối qua thức trắng đêm mới sửa xong bài thơ. Bài này viết lâu rồi, bây giờ mới sửa xong. Mình cầm bài thơ đọc, há hốc mồm. Cái đầu đề bài thơ còn dài gấp đôi bài thơ:

VỢ CHỒNG

Xong.

Đó, thơ anh đó. Có mỗi chữ mà thức trắng đêm, làm đi làm lại mấy năm trời. Thất kinh.

Thời bao cấp Trần Dần hầu như không làm ra tiền. Anh Quán có viết văn chui, anh có dịch chui. Văn chương hồi đó rẻ hơn bèo, văn dịch lại càng bèo. Ấy là chưa kể làm chui thì thế nào cũng bị quịt, chuyện anh Phùng Quán, Trần Dần bị người ta cướp không tiền nhuận bút trước mặt cười ướt nước mắt.

Bây giờ một chai rượu trắng dù đắt mấy thì ai cũng mua được ít nhất chục chai, hồi đó các anh nhiều khi kiếm được nửa chai mắt đã sáng trưng.

Có anh chàng hải quan đến tán con gái anh Phùng Quán, nó để lên bàn gói ba số năm vuông, hút một điếu rồi ra về, giả dờ quên để lại cho anh Quán. Anh Quán rút một điếu định bụng hút thử xem thuốc ba số ra làm sao. Vừa lúc Trần Dần đến, anh đập tay anh Quán phát, nói ây ây ngu ngu.

Anh Quán tưởng anh Trần Dần mắng cho là ham của nhà giàu, ai ngờ anh cầm gói thuốc nhét túi, nói đang thiếu rượu lại đi hút thuốc này, có phí không.

Hai anh em ra quán đổi gói ba số vuông được một lít rượu trắng, lại được bà chủ cho nợ thêm một xâu nem, ngồi chén chú chén anh say sưa suốt một buổi chiều, say lên còn tranh nhau ca ngợi đất nước.

Chuyện đó lần nào anh Quán kể mình cũng ứa nước mắt.

Không mấy khi thấy anh cười, cười to càng không. Chỉ duy nhất một lần nhắc đến Người người lớp lớp, anh Quán nói thẳng Lập phản động lắm anh. Anh nói sao, anh Quán nói: Nó bảo pháo chèn Tô Vĩnh Diện chứ không phải Tô Vĩnh Diện chèn pháo.

Anh ngồi yên hồi lâu rồi hơ hơ, ngừng vài giây sau lại hơ hơ, vài giây sau nữa mới hơ hơ hơ thành một tràng, vỗ tay đánh bốp kêu to: Hay! Giỏi! Thông minh!

Thơ Trần Dần mình đọc nhiều nhưng không thuộc, chỉ nhớ hoài tiếng cười hơ hơ hơ của anh, nhớ đến chết không quên.

ĐỖ TRUNG QUÂN

Năm 1992 mình vào Sài Gòn dự liên hoan Sân Khấu Nhỏ toàn quốc, đang đi lơ ngơ trên vỉa hè bỗng nghe tiếng gọi bác Lập bác Lập, ngoảnh lại thấy một ông nhỏ thó, đầu tóc rối bù, mặt mày già xum, mỗi bước đi cái đầu bù lại gật gật, nhanh nhẩu đi tới bắt tay mình, nói em là Đỗ Trung Quân, rồi kéo ngay mình vào quán bù khú cho tới chiều như là bạn thân lâu ngày mới gặp. Từ đó trở nên thân thiết, cứ mỗi lần vào Sài Gòn dù bận đến giờ cũng tìm cho được Đỗ Trung Quân, Nguyễn Nhật Ánh, Nguyễn Trọng Tín nhậu một trận đã đời rồi muốn làm gì thì làm.

Bình thường Quân giống con gà rù, ai nói gì cũng một dạ hai dạ. Mình nói bác hơn tôi một tuổi dạ dạ cái gì, nó nói dạ, em hơn bác một tuổi. Vào nhậu mới biết con gà rù Đỗ Trung Quân bỗng trở thành một hoạt náo viên kỳ tài, nói nói kể kể đủ các chuyện vui, nhiều khi còn nháy nhót hát hò, cuộc nhậu có Quân bỗng có sinh khí hẳn lên. Quân nhập cuộc rất nhanh, lôi mọi người vào cuộc cũng rất nhanh. Ai quen nhậu có Quân rồi, bữa nào vắng nó thấy nhạt hẳn, buồn hẳn, tửu lượng cũng giảm hẳn đi.

Vốn nó là một MC có hạng, mặt mũi xấu xí nhưng mồm miệng có duyên, đối đáp cực thông minh. Ngồi đâu có nó thì ít nhất cũng một lần ôm bụng cười rữ. Vừa tối qua nghe nó kể một chuyện, tại trận đã cười lộn ruột, về nhà thỉnh thoảng nhớ đến lại cười phì, ai không biết cứ tưởng mình điên.

Nó kể thi hoa hậu quý bà, ban tổ chức công bố một quý bà người Huế cân nặng 47 cân. Quý bà chỉ nặng có 46 cân mới đứng lên thắc mắc, nói báo cáo Ban tổ chức lộn của em một kí. Trưởng ban tổ chức nghe vắn ộn ra vắn ộn mới đứng lên giải thích, nói Ban tổ chức chỉ cân tổng thể chứ không cân từng bộ phận.

Mình nói ông Quân nặng 37 cân, mặt mày xấu xí thế mà chị em mê tíu thò lò có lẽ vì mồm miệng đỡ chân tay, Nguyễn Nhật Ánh cười phì, nói không không phụ tùng đỡ chân tay, xấu người tốt củ ông không biết đó thôi, Quân cân nặng 37 cân nhưng có 7 cân là phụ tùng rồi, chị em mê nó là phải.

Quân không chối cũng chẳng nhận, khoe loạn cả lên, nói em này yêu tôi em kia mê tôi, lại còn tường thuật tại chỗ các công đoạn yêu vô cùng hấp dẫn. Chắc Quân bốc phét cho vui, hơn hai chục năm mình quen nó có thấy khi nào nó đem theo một em nào gọi là bồ đâu. Ấy thế mà nghe nó nói tin sái cổ, cứ đinh ninh Đỗ Trung Quân là anh hùng hảo hớn trong trường yêu - Trung Quân là chùm khế ngọt/ Các em tranh hái thật nhiều/ Trung Quân là chùm khế hót/ Ăn rồi mới biết là yêu.

Ít ai yên tâm về cái sự xấu trai được như Quân, thậm chí nhiều lần nó còn bày tỏ niềm tự hào xấu trai nhỏ con của nó bằng cách cởi trần khoe bộ xương còi, ngoáy mông rung bụng thực hiện những màn múa bụng chết cười. Lê Hoàng cười khì khì, nói Quân có một niềm tin mãnh liệt là tất cả các em xinh đẹp đều yêu nó. Em nào không yêu là vì em đó không đẹp chứ chả phải nó xấu. Quân nói đúng đúng, em nào không yêu tôi tức là tôi vừa hất hủi em đấy nhé, tin tôi đi.

Trọng Tín (Nguyễn Trọng Tín) kể Quân đang ân ái với một em xinh đẹp, em này kêu, nói anh ơi

tháo cái nhẫn ra, đau em quá. Quân nói không phải cái nhẫn đâu cưng, đó là cái đồng hồ. Nhật Ánh (Nguyễn Nhật Ánh) cười hớ hớ, nói vẫn không hay. Cu Quân cận thị nặng nhưng khi yêu em bao giờ cũng tháo kính ra cho ra vẻ quân tử Tàu, hôm yêu một em, cô này nói ối anh ời anh đeo kính vào đi, Quân nói sao, cô này nói này giờ anh toàn mút thăm không thôi. Ha ha ha.

Chọc Quân chơi vậy thôi, nếu được chị em yêu thật Quân cũng chẳng có thời giờ đánh đu với chị em, có bao nhiêu thời giờ nó đã dành hết cho bạn. Bạn bè văn nghệ tứ xứ về Sài Gòn không ai không một lần gặp Quân, đã gặp một lần là muốn gặp mãi. Gặp nó vừa được nhậu vui vẻ vừa được nó đưa đi đây đi đó, lúc nào cần ời một tiếng là nó có mặt ngay, bất kể bằng mưa sớm tối.

Xưa nó có chiếc xe Vespa nhỏ xíu, ai không biết cứ tưởng xe sản xuất cho thiếu nhi, Lê Hoàng nói lão Quân ngồi trên xe, xe một nơi, mông một nơi, lưng một nơi khác! Quân cười khi, nói thiên hạ đồn tôi nhiều khi mông về tới nhà mà đầu vẫn còn ở trên đường.

Nói cho vui vậy, Quân ôm cái xe bé tí ấy hơn chục năm, chở không biết bao nhiêu danh nhân tứ xứ đi thăm thú Sài Gòn, khi tỉnh như khi say chưa một lần trục trặc, xe không bao giờ hỏng, tai nạn lại càng không. Cái Vespa ấy đã được đấu giá ở lễ hội phố cổ Hội An năm 2008 được 179 triệu trong chương trình từ thiện cho trẻ em nghèo.

Bây giờ Quân có cái xe Honda Motra thấp tẹt, hình thù kì quái rất tức cười, hình như cả nước chỉ có mỗi nó chơi xe này, đúng là tay sành chơi của độc. Nghe nói Mỹ sản xuất Honda Motra từ năm 82-83 chi đó, dùng cho những người đi bán cá tươi chở cá từ biển về thành phố. Bây giờ vớt ra đường kẻ cắp chẳng thèm ngó, hễ đặt gần cuộc nhậu nào ai này không thể không lượn quanh ngắm nghía, trầm trồ.

Trông xấu xí thô kệch thế thôi chứ mấy loại honda khác cứ phải gọi bằng cụ, tiếng máy êm ro, đi đường êm như nhíp, lút lội bùn lầy lội qua được hết, chưa một lần chết máy. Đúng là chủ nào xe đó, xe này nếu gọi là Honda Quân thì rất chuẩn, hi hi.

Quân cũng như Honda Quân xấu xí bé nhỏ thế thôi, ngày ngày vẫn bèn bĩ trên từng cây số, hết ra ga đón bạn lại đến khách sạn chờ bạn đi chơi, chia tay bạn này có ngay hai ba bạn khác, cứ thế tí mù. Lại thêm ngày ba buổi chạy xô các cuộc nhậu, cuộc nào cũng hồ hởi phấn khởi. Mình nhậu một trận say phải nằm chí ít hai ngày, nó vừa say xỉn xong đang nằm bẹp như gián có bạn gọi lại hồ hởi phấn khởi, nói tới liền nè tới liền nè.

Nhiều khi mình nghĩ không ra, không biết lấy đâu sức lực trong thể trạng 37 cân kia mà Quân có thể đánh đu với bạn quanh năm suốt tháng, từ đàn đúm đến giao du, cả việc hiếu việc hỉ nó đều hăng hái tham gia, hiếm khi nào thấy nó kêu ca mệt mỏi. Có khi không phải thế, người chứ có phải thánh thần đâu, nhiều khi nó cũng mệt lắm, vì sợ bạn buồn mà nó không dám kêu ca, cố gồng lên hồ hởi phấn khởi cho bất kì cuộc vui nào cũng được trọn vẹn. Xong rồi về nhà nằm bẹp đúm, còng queo như một con tôm héo.

Đỗ Trung Quân là vậy, nhiều người yêu lắm kẻ ghét, người yêu thì bảo tay sống nhiệt tình, kẻ ghét thì bảo thẳng ham bố nhăng. Kệ, ai nói gì mặc, mình biết suốt đời Quân chỉ nơm nớp một nỗi lo, ấy là lo bạn mất vui, chưa thấy khi nào nghe nó than việc nhà nhưng hễ bạn có việc gì là nó nhắn tin tùm lum, lo lắng sốt sắng còn hơn cả việc bản thân.

Hôm Huy Đức có chuyện buồn, nó tìm quán cóc ngồi một mình uống rượu đến say, 8 giờ tối mình nhận được tin nhắn, nói buồn quá bác Lập ơi, 10 giờ đêm nó lại nhắn tin nói buồn quá bác Lập ơi, đến 2 giờ sáng nó vẫn chưa rời quán cóc, rượu và nước mắt đầm đề, lại nhắn tin nói buồn quá bác Lập ơi.

ÔNG GIÀ NGHIÊN SÁCH THIẾU NHI

Từ khi đi làm việc đến giờ mình được làm việc với ba ông sếp, đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường, Văn Lợi và Nguyễn Thắng Vu, cả ba mình đều coi như anh trọng như thầy, họ cũng coi mình như thằng em thân thiết, đó là một điểm phúc không phải ai cũng có được.

Mình về làm việc ở Nhà xuất bản Kim Đồng năm 1996, bỏ báo Văn Nghệ về đây vì với lương tháng 800 ngàn của báo Văn Nghệ không đủ nuôi vợ con, Kim Đồng hứa trả cho mình ba triệu đồng/tháng, đơn giản chỉ có thế thôi. Nhiều bạn bè ngạc nhiên lắm, nói sao mà lại về Kim Đồng, mà về Kim Đồng à. Bây giờ nghĩ lại quả là bàn tay số phận đã chia ra đúng lúc, từ ngày về Kim Đồng mình thật sự đổi đời.

Khi mình về đây thì Kim Đồng đã qua kì hoạn nạn, đang đến kì thịnh vượng, chứ trước đó thì gay go lắm. Mấy anh quen sống trong bao cấp đến khi cơ chế chuyển đổi, Nhà nước bắt phải tay làm hàm nhai, không anh nào không lúng túng, có anh chết yểu ngay từ đầu, Kim Đồng cũng thế. Ai đòi mua một Nhà xuất bản trung ương mà giám đốc phải vay tiền nhân viên để in sách, sách bán không được càng vay càng khốn. Hình ảnh tổng biên tập Bùi Hồng phải bày cả chiếu sách bên Bờ Hồ, ngồi chồm hồm bán lẻ từng cuốn một... đến chết cũng chẳng ai quên.

Anh Vu nhận chức giám đốc đúng thời kì đó, anh bày đủ trò, xoay xở đủ kiểu, hết truyện tranh ba chiều đến Tôn Ngộ Không cử động, vẫn không sao ngoi qua được cơn bã cực. Một ngày đẹp giờ anh được một người từ Thái Lan về giới thiệu cuốn Đôrêmon, nói cuốn này bán chạy lắm. Sách Nhật đọc từ sau ra trước, loại truyện tranh comic được làm như phim, lâu nay xứ Việt chỉ quen tranh trên lời dưới, chưa ai biết tí gì về ngôn ngữ loại truyện tranh này, thành ra nhìn vào như nhìn cái hũ nút, chẳng ai hiểu gì cả.

Nhiều người khuyên nên bỏ, ta không hiểu làm sao trẻ con hiểu được, làm chẳng biết có bán được không khéo không ôm cục nợ vào thân, lại còn tiếng Nhật tiếng néo bản quyền bản kéo, mệt lắm. Nhưng anh Vu quyết làm, đó là quyết sách đúng đắn nhất của đời anh, đẩy Kim Đồng một bước lên tiên, đưa Nguyễn Thắng Vu trở thành nhà làm sách số một của ngành Xuất bản.

Sách bán chạy không ngờ, số lượng tăng vùn vụt hàng ngày, từ năm bảy ngàn lên đến năm bảy vạn, cuối cùng dừng lại con số 20 vạn. Anh Vu nhiều lần véo vào đùi thử xem đang mơ hay là thật, một bước lên tiên quả thật còn hơn cả một giấc mơ, bây giờ nhớ lại chuyện này anh hãy còn rất xúc động.

Mình về Kim Đồng buổi sáng, buổi trưa anh gọi vào phòng, đưa cho ba triệu, nói em cầm lấy mà mắc cái điện thoại, mình nói em mắc rồi mà. Anh cứ dúi vào tay nói thì cứ cầm đi, anh em trong cơ quan đều có suất ba triệu mắc điện thoại cả, nhưng em mới về thì chưa được tiêu chuẩn ấy. Kể ra anh bảo văn phòng cấp cho em cũng được, nhưng như thế không hay, anh em mình cùng làng phải giữ ý. Khi đó mình mới biết anh cùng làng với mình, nhà mình anh biết không sót người nào, lại còn chơi thân với ông anh cả, về sau lại biết anh còn có họ hàng xa với mình nữa.

Được vài ngày anh lại gọi vào đưa cho hai triệu, nói anh thấy đáng mà mặc áo da đẹp lắm,

mua một cái mà dùng. Mình kiên quyết nói không, anh nhìn mình rung rung, nói thì cứ coi như anh may cho may, có gì đâu.

Mình áy náy quá kể chuyện này với anh Nam (Trần Đình Nam), con rể cụ Nguyễn Huy Tưởng, anh Nam cười khì khì, nói ôi anh cho tao nhiều lắm, cho may thế đã ăn thua gì. Sau này thì biết trong cơ quan ai có chút khó khăn anh đều giúp đỡ cả, chẳng cứ gì mình. Anh thuộc tít trọng người tài, đám văn trẻ Trần Đức Tiến, Trần Kỳ Trung, Đỗ Quang Hạnh, Bùi Chí Vinh... gặp lần nào anh đều dúm tiền vào túi.

Số anh hình như sinh ra để bao bọc người khác. Hồi chiến tranh anh phải nuôi một đàn cháu lắt nhắt lít nhít đứa mất mẹ đứa bố chết. Cái thời đói khổ vô biên, thêm một miếng ăn không hề đơn giản, một mình anh kéo một đoàn tàu há mồm cả con lẫn cháu mười mấy đứa, ai nhìn cũng phát sợ. Đến thời đổi mới, cháu con đứa nào cũng ăn ra làm nên, Nhà xuất bản Kim Đồng đến kì phát đạt thì anh lo bao bọc người ngoài.

Có lẽ không có cơ quan nào dám nuôi 100 bà mẹ Việt Nam anh hùng như Kim Đồng, cũng chẳng nhà xuất bản nào dám xây cả chục cái trường học như Kim Đồng, chưa kể hàng ngàn suất học bổng Đôrêmon, hàng chục thư viện lớn nhỏ các xã vùng sâu vùng xa. Thực ra Kim Đồng chả giàu, có chút của ăn của để chứ chả giàu, ối cơ quan giàu gấp năm gấp mười Kim Đồng chẳng ai làm như anh.

Mình ngồi với Nguyễn Nhật Ánh lần nào cũng vậy, nói chuyện loanh quanh một hồi thế nào cũng lại nói chuyện anh Vu. Chưa thấy ai Ánh quý và phục như anh Vu. Ánh viết văn, thành đạt văn chương trước khi gặp anh Vu nhưng có thể nói chắc rằng nó chỉ trở thành đại gia văn học thiếu nhi khi và chỉ khi gặp anh Vu. Ít ai chăm sóc khách hàng tỉ mỉ, cụ thể, đầy thái độ trân trọng và thân thiết tựa người nhà như anh Vu, Ánh vượt qua kì hoạn nạn cũng một phần có sự giúp đỡ của anh. Bộ Kính vạn hoa đã đưa Nguyễn Nhật Ánh lên nhà văn có số lượng bạn đọc lớn nhất trong lịch sử văn học nước nhà, trong đó có công của anh Vu không nhỏ, nếu không muốn nói là rất lớn.

Tuồng như trời sinh Nguyễn Thắng Vu ra để làm sách thiếu nhi, anh nghiện làm sách đến độ có lẽ chỉ trừ khi ngủ là anh không nghĩ về sách. Bất kì lúc nào anh cũng nghĩ về sách, nói về sách, anh nói say sưa không biết chán kể từ tuổi ba mươi cho đến gần tuổi tám mươi rồi vẫn cứ nói. Mỗi năm nhà Kim Đồng cho ra cả nghìn đầu sách, không cuốn nào anh không chăm chút từng ly từng tí, một cái lỗi kĩ thuật bé tí cũng làm anh mất ngủ...

Anh Nam nói anh Vu nghiện sách thiếu nhi hơn người ta nghiện thuốc phiện. Mình gật đầu cái rụp, nói đúng đúng, bây giờ nếu ai đó cấm anh Vu nghĩ về sách thiếu nhi thì anh chết ngay tức khắc chẳng cần bệnh tật gì.

Mình bị anh phạt một triệu khi biên tập cuốn Bí mật hồ cá thần của Nguyễn Quang Thiều vì để sai lỗi chính tả quá nhiều. Bị phạt nhưng mà sướng chỉ vì nghe anh nói đúng một câu: “Nếu không biết tôn trọng trẻ em thì đừng làm sách trẻ em”. Bị phạt nặng, bị mắng cũng dữ nhưng cuối ngày anh lại gọi vào nhét vào túi cho một triệu, nói may giỏi nhưng chớ có chủ quan nghe em. Cái nhìn thắm thiết của anh đến bây giờ mình hầy còn nhớ.

Gần Tết nghe tin anh Vu ốm, mình chạy đến viện Việt Xô thăm, nhìn mặt anh tái xanh hơi lo lo.

Anh nói cười vui vẻ, nói chỉ bị xơ phổi thôi, bác sĩ nói chỉ cần uống loại thuốc gì đó một viên 5 triệu, ngày hai viên, một tháng là khỏi.

Mình trêu anh, nói bác nhiều tiền như quân Nguyên, miễn sao lành bệnh thôi chứ một viên 5 triệu thì xúc phạm bác quá. Anh cười khà khà, nói uống thuốc này phải tuyệt đối kiêng hút thuốc, thềm thuốc chết được, giá có thuốc nào chữa lành bệnh mà vẫn được hút thuốc thì viên 10 triệu cũng chơi.

Mình cười tươi nhưng nói thật rất xúc động.

Anh năm nay đã 77 tuổi rồi, suốt đời chẳng ăn uống chơi bời gì, chỉ ba chén nước chè, cà phê với thuốc lá. Cả ba thứ đó cấm nữa thì quá tội cho anh. Chợt nhớ đến anh Phùng Quán, cả đời không được chén rượu ngon, đến khi có rượu hảo hạng thì ốm nặng không được uống.

Anh ngồi với mình suốt buổi chiều, anh nói liên tục, nói nhiều đến nỗi mình phải về để anh nghỉ, nếu còn ngồi đây anh vẫn cứ nói. Cũng như cả trăm lần khác anh chỉ nói chuyện sách, tuyệt không nói chuyện gì khác, đôi khi ngồi như con gà rù hể ai nhắc đến chuyện sách anh lại bưng tỉnh nói say sưa, đôi mắt già nua vẫn lấp lánh nhiều ước vọng.

NHỚ ANH HẢI BẰNG

Anh Hải Bằng làm thơ từ thời kháng Pháp, nổi tiếng như cồn ba tỉnh Bình Trị Thiên. Anh hay ra Ba Đồn chơi, lần nào anh ra một vạn dân thị trấn ai cũng biết.

Mình nhớ như in hồi lớp một, một hôm anh đến nhà mình, ba mình lật đật chạy ra ngõ khom người đưa hai tay ra bắt, miệng lập cập nói mời anh mời anh, dù ba mình lớn hơn anh chục tuổi, quyền chức cũng gấp mười anh, hồi kháng Pháp còn là sếp trực tiếp của anh.

Mình đứng ôm cột nhà nhìn anh, hồi đó còn bé thấy nhà thơ cũng giống nhà hoạn heo, không xúc động gì, chỉ đứng ôm cột nhà trơ mắt nhìn.

Anh cúi xuống búng chim mình một cái, nheo mắt cười chào, hỏi ba mình con anh có đũa mô biết mần thơ không. Ba mình nói dạ không, con tôi toàn giỏi tự nhiên, không đũa nào mê văn chương. Anh lại bóp chim mình cái nữa, nói tiếc hè, thằng ni trôốc (đầu) to ri mà không mần được thơ, tiếc hè.

Anh uống rượu đọc thơ. Mạ và hai chị mình chạy vào chạy ra tiếp rượu, đồ mời, thăm thăm thì thì, nét mặt nghiêm trọng. Ba mình thì khúm núm nghe anh đọc thơ, nhìn anh ngưỡng mộ, thỉnh thoảng lại kêu lên: Hay! Sâu sắc!

Sau này thành nhà văn gọi là nổi tiếng, mình chưa đến nhà ai mà được người ta ngưỡng mộ đến như thế.

Từ đó mình bắt đầu để ý thơ Hải Bằng. Hể có bài nào anh đăng là chụp đọc ngay, rồi chép thành một cuốn sổ. Bây giờ đọc lại, thấy tầm tàm, chẳng bài nào hay, nhưng hồi đó bài nào của anh mình cũng ngây ngất như đọc thánh ca.

Chẳng ngờ mười năm sau mình cùng được giải ba (không có giải nhất) thơ Quảng Bình với

anh, còn đứng trên cả anh. Hồi đó không xếp theo ABC, cùng giải thơ, ai hay hơn thì xếp trên.

Một thằng cu con học lớp 10 lại cùng giải với một nhà thơ mình vô cùng ngưỡng mộ, thật còn hơn cả một giấc mơ, đừng nói còn xếp trên giải.

Khi trao giải thì mình đã đi học Bách Khoa, không vào Hội được. Tiếc quay quắt. Năm sau họp nhất ba tỉnh, mình vào Huế, đến Hội Văn nghệ, đình ninh cả Hội sẽ vây quanh vồ vập Nguyễn Quang Lập đó à, trẻ quá hè, tài hè, hóa ra lạnh như kem.

May có chị Dạ tiếp đón không thì chết đói ở Huế không biết chừng.

Tội nghiệp chị Dạ dắt mình đi, gặp ai cũng nói Nguyễn Quang Lập đây nì, ai cũng à, bắt tay rồi bỏ đi.

Hội đông người, mình chẳng biết ai ra ai, chỉ nhớ nhất Hải Bằng. Khi đó ông đang đứng nói chuyện với Bửu Chỉ và Trịnh Công Sơn. Chị Dạ nói anh Hải Bằng, Nguyễn Quang Lập đây nì.

Anh ngoảnh lại, tưởng anh à, rồi bắt tay mình như anh Sơn, anh Bửu Chỉ, hóa ra anh không thèm nhìn mình, hỏi chị Dạ mi đã đọc chùm thơ tau đăng báo Văn Nghệ chưa?

Chị Dạ nói đọc rồi, lại kéo tay mình ẩn về phía anh nói Nguyễn Quang Lập đây nì. Anh vẫn không thèm nhìn mình, mắt vẫn hướng về chị Dạ nói hay không.

Mình vừa tức vừa ngượng vừa tủi.

Chị Dạ lôi mình đi, miệng lẩm bẩm cái ông Hải Bằng nì tức cười, khi em được giải, ông khoe đi khoe lại thân với nhà em lắm.

Về sau mình mới biết Hải Bằng chỉ quan tâm đúng hai thứ, đó là thơ anh và con Xíu, con gái đầu của anh.

Anh Sơn nói Lập vô đây nên biết, tất nhiên thơ Hải Bằng là số một rồi, còn ai là số hai, số ba, số bốn thì tui mình tha hồ bầu.

Đúng vậy, ai chê thơ anh lập tức bị ăn chửi liền, dù người đó có là ông trời. BẠN CHỈ CỐT, NẾM MẬT NẪM GAI MỘT THỜI VỚI ANH NHƯ PHÙNG QUÁN CŨNG CHƯA BAO GIỜ DÁM MỞ MỒM CHÊ MỘT NỬA CÂU THƠ CỦA ANH.

Ai từng ở Huế, biết tí chút văn thơ, đều nhớ câu ca: Thứ nhất là sợ đau răng/ Thứ nhì sợ bác Hải Bằng đọc thơ. Một hôm anh Sơn phổ nhạc câu thơ này, theo điệu Lý năm canh, mình và Vinh Nguyễn cười lộn ruột.

Anh đọc thơ bất kì lúc nào, bất kì ai, không cần biết người đó có sẵn sàng nghe hay không. Đọc xong anh hỏi hay không, tất nhiên phải nói hay, anh hỏi hay rằng. Khi đó mà không nói được vài điều khen hay cho có lí, anh cũng chửi.

Anh có tài tạo hình bằng rễ cây, chủ yếu là tạo hình các con thú. Nhà anh đầy những rễ cây hình các con thú khác nhau. Đến chơi nhà, bao giờ anh cũng chỉ một hình rễ cây vừa làm xong hỏi đẹp không, tất nhiên là nói đẹp. Nói xong thì lo thắt ruột sợ anh hỏi con chi, không nói được thì bỏ bà.

Các hình rễ cây đều gắn lên đế gỗ. Cái đế nào cũng kí hai chữ Hải Bằng. Một hôm mình ngồi chơi với anh, bạn trai con Xíu đến chơi, nó nịnh anh, khen hình rễ cây anh đẹp. Anh thích lắm, nói với mình: Đó bạn con Xíu đó, bạn con Xíu đùa mô cũng giỏi. Thắng bé phởn, tưởng bở, cầm cái rễ cây ngắm nghía, không biết là hình con gì, nó hỏi Hải Bằng là con gì hả bác?

Anh hét lên: Con cái mả cha mi. Ngu rứa. Thắng bé sợ tái mặt, đứng đực, vẫn không hiểu vì sao anh chửi nó.

Làng văn Huế, Hải Bằng là bậc trưởng lão, tuổi nghề cũng như tuổi đời anh đều hơn hết thầy. Vì vậy anh có nói gì cũng chẳng ai dám ho he. Với lại biết bụng dạ anh chẳng có gì. Chửi đó thân thiện đó. Như con nít đang khóc thét dữ dội, gặp cái ưng ý là cười liền, anh cũng vậy.

Buổi chiều anh vừa chửi anh Văn Lợi không còn một lời nào, tối mình đến nhà nói anh chửi anh Văn Lợi chi tội, anh Văn Lợi đánh giá thơ anh cực kì luôn.

Anh nói đánh giá rằng. Mình nói phét Văn Lợi nói thơ Tố Hữu nhiều bài dở nhưng thơ Hải Bằng thì không có, tao đọc kĩ rồi, tìm mãi không thấy bài nào dở, tuyệt nhiên không.

Anh cười nói thẳng Văn Lợi hay chơi. Sáng mai gặp Văn Lợi, anh nói cười như không, như chưa hề có vụ chửi ngày hôm trước.

Một đêm anh Sơn uống rượu, bày thơ Hải Bằng ra giễu, chỉ trêu vài câu thôi. Có ai đó nói lại với anh. Sáng sớm anh đã chặn cửa Hội chờ anh Sơn đến. Anh Sơn vừa đạp xe đến, anh cầm ghi đông xe chặn lại hỏi rằng mi chê thơ tau.

Anh Sơn vội vàng nói anh đừng nghe chúng nó tào lao, vào đây em hát cái bài em vừa phổ nhạc thơ anh. Anh Sơn vừa hát vừa bịa, nghe cũng du dương phết, Hải Bằng cười nói bài ni hay, hay hơn Hạ Trắng nhiều hi!

Lần đầu mình đến chơi nhà anh, túi găm cái bút bi đỏ. Hồi đó bút bi thuộc loại quý hiếm, bút bi đỏ càng hiếm. Anh rút cái bút bi đỏ ngắm nghía, khen đẹp rồi nói tau hí. Anh thản nhiên nhét cái bút vào túi anh, coi như mình rất phấn khởi được tặng anh cái bút.

Về sau mới biết anh nổi tiếng tau hí, gặp ai thấy cái gì hay là anh tau hí rồi lấy như không. Lấy rồi về vút đấy chẳng dùng, nhiều khi lại mang đi cho người khác, nhưng hề thấy ai có cái gì hay hay là anh không chịu được, dứt khoát phải tau hí.

Một hôm, ở nhà anh Tường, mình và anh Quán chuẩn bị sang nhà Hải Bằng chơi. Anh Quán nói có cái chi hay thì bỏ ở nhà nghe, tụi mình sang nhà thẳng tau hí đó.

Hải Bằng rụng răng sớm, 40 tuổi đã rụng răng, đến 50 đã phải đeo răng giả. Xưa rất thân Tôn Nữ Thu Thủy. Mọi người không biết họ có họ xa với nhau, vẫn trêu chọc họ là yêu, mới bịa ra chuyện Tôn Nữ Thu Thủy đi chơi với Hải Bằng về, thấy cân cần trong miệng, khắc ra, hóa ra là cái răng Hải Bằng.

Anh Tường bênh, nói sai rồi, tại Hải Bằng say đọc thơ văng cả rằng, Tôn Nữ Thu Thủy nhặt được, nói tau hí. Hải Bằng tiếc lắm nhưng gái xin không lẽ không cho.

Nói vậy thôi chứ Hải Bằng rất hay tặng quà người khác, văn nghệ sĩ ở Huế ai chơi thân với anh

ít nhất cũng một lần được anh tặng quà, nhưng cái tật tau hí của anh nổi tiếng đến nỗi người ta cứ đinh ninh hễ gặp anh là thế nào anh cũng tau hí.

Anh Quán kể, Hải Bằng ra Hà Nội, anh tặng Phùng Quán cái bút Kim Tinh rất đẹp. Khi vào Huế, vào nhà thăm Hải Bằng, anh Phùng Quán cố tình găm cái bút Kim Tinh lên túi, mục đích để Hải Bằng cảm động khi thấy Phùng Quán đã gìn giữ nâng niu cái bút của mình.

Nhưng Hải Bằng quên mất đó là cây bút của anh, liền lấy cái bút ngay, nói với Phùng Quán tau hí.

TRỌNG ĐÀI

Tối qua nhậu ở nhà Nguyễn Nhật Ánh về không say nhưng hơi mệt, định bụng ngủ một tiếng rồi dậy làm việc, chẳng dè đánh một giấc thẳng cánh đến 3 giờ sáng, chiêm bao không thấy ai lại thấy Trọng Đài. Khi đó hình như mình mở mắt thấy có người ngồi cuối giường, lúc đầu thấy cái đầu trọc, sau thấy ba chòm râu ngo ngoạ, cái mũi nhúc nhích khịt khịt, lúc này mới nhận ra Trọng Đài.

Nghĩ cũng hay hay, bạn bè ở Hà Nội cả tấn, đến khi xa Hà Nội đưa mình đánh đu với nó suốt ngày thì không thấy, Trọng Đài cả năm qua không hề gặp mặt thì lại thấy. Nó ngồi bó gối nhìn mình cười khì khì, nói vào đây làm cái gì, ba chòm râu của nó ngo ngoạ ngo ngoạ, thiếp đi một lúc mở mắt lại thấy ba chòm râu của nó ngo ngoạ, rất lạ.

Mình quen Trọng Đài từ năm 1992, khi nó làm nhạc cho vở Những linh hồn sống của mình. Gần trưa mình đến Nhà hát kịch Hà Nội thấy nó đang lúi húi ghép nhạc, nhiều người chạy ra bắt tay bắt chân mình, nó cứ mặc kệ, xong việc thì tới vỗ vai mình rất thân thiện như là quen nhau từ lâu lắm, nói đi làm mấy be.

Trọng Đài ngồi uống thường nghe nhiều hơn nói, bảo nhạc nó hay chỗ này chỗ kia nó gật gật ừ ừ, không hề tỏ ra mừng rỡ, hí hửng. Chê nhạc nó dở chỗ này chỗ kia nó cũng gật gật ừ ừ, cũng chẳng tỏ ra buồn chán, tự ái. Nó thuộc típ người tri túc, biết chắc việc nó làm, cái nó biết, khả năng nó tới đâu, rõ là dân Hà Nội.

Dân Hà Nội, đặc biệt dân Hàng Đào, cái gì không biết thì thôi, phàm đã biết đều biết rất thấu đáo chu toàn. Ngồi đâu cũng vậy họ ít nói cái họ biết, ai hỏi thì nói, cũng chỉ nói vừa đủ cái người ta cần nghe, cần biết, ít khi nghe họ nói thừa, thứ ngôn ngữ khoe mẽ hầu như xa lạ đối với họ.

Món văn hóa giao tiếp giả cầy, lịch sự dãi bôi, sến và cái lương là của mấy anh dân quê tạo ra chứ dân Hà Nội gốc tuyệt không có món đó. Người Hà Nội lịch lãm thấm nhuần từ trong máu, lịch lãm truyền kiếp, họ chẳng cần diễn món lịch lãm như mấy anh khách ở quê ra đâu. Mình cũng là dân quê một cục, hề thấy ai diễn món lịch lãm đã cực kì ngứa mắt, đừng nói dân Hà Thành.

Trọng Đài cũng vậy, là trai Bát Đàn Hà Nội nó nhanh chóng bỏ qua mấy thủ tục giao tiếp mà văn hóa giao tiếp giả cầy qui ước để đến thẳng với người mình muốn chơi, không màu mè, khách khí. Tuồng như từ trong máu nó đã biết ai là người để chơi, ai là kẻ cần tránh.

Với bạn nó chơi say mê, không e dè kiêng kỵ gì ứ ứ. Nó chơi như kẻ không biết tiếc thời gian, lắm khi thấy nó đàn đúm, la cà hết chỗ nọ sang chỗ kia như thẳng không có việc làm, ít ai biết để có thời gian dành cho bạn nó đã chối khéo hết các cuộc giao tiếp khác. Chỉ cần mất năm bảy phút cho các cuộc gặp gỡ vô nghĩa vô duyên vô tích sự nó cũng tiếc quay quắt. Nó sẵn sàng lái xe phi về Thanh Hóa hú hí với bạn suốt đêm, trong khi ai đó ngồi quán cách nhà nó vài trăm mét gọi nó lần nào nó chối khéo lần đó.

Mình làm việc với Trọng Đài ba bốn vở kịch, hầu như vở nào của mình do Nhà hát kịch Hà Nội dựng là nó làm nhạc. Trọng Đài làm nhạc kịch cũng như phim, hay dở chưa bàn nhưng chưa ai

lo nó lờ hện. Bảo nó làm việc nọ việc kia, nó ừ một tiếng nhẹ không, chỉ cần nói một câu là xong, không cần nói câu thứ hai, không cần nhiều lời bàn đi tính lại, cũng chả cần vờ vịt kêu ca khó dễ để moi thêm tiền bạc. Đúng hện là nó xong việc, không sớm không trễ, giao việc cũng nhẹ không, chưa bao giờ nghe nó nói ôi ông ời tôi phải cố thể này phải gắng thể kia.

Còn như giúp ai đó một việc gì, xong việc là xong chuyện, tuyệt không bao giờ ngồi lê lét khoe khoang, kể công như một số người. Mấy người này vui lắm, chưa giúp đã khoe, giúp rồi thì khoe suốt đời, thậm chí chẳng giúp gì cũng vơ vào để lấy ơn, vô duyên vô lối hết nỗi, cái tính ấy nó ghét cay ghét đắng, mình cũng thế.

Bạn bè mời đến nhà chơi, nó đã nhận lời thì đến sớm, khi đi một mình khi đèo thêm Mai Hoa vợ nó, nhậu nhẹt tán gẫu thông dong, chưa bao giờ nhìn đồng hồ. Hết nhậu nhẹt đến chơi tá lả, chơi cho đến khi không còn gì để chơi nữa mới chịu về. Chơi đến đấy làm đến đỉnh là cung cách của dân Hà Nội chính hiệu.

Mấy ông nhậu nhẹt chạy sô, ngồi vào mâm nhậu mặt mày cứ nhón nhác sợ trễ hện cuộc sau, nửa chừng cuộc nhậu thì viện lý do bỏ cuộc, nhậu cũng như hợp cứ loay hoay loay hoay đến khổ. Mấy ông này nói đến việc gì thì xong ngay, ba mươi giây, chuyện nhỏ ấy mà... tóm lại chẳng làm gì cả. Cung cách chơi và làm đó đích thị là của mấy ông Hà Nội giả cầy.

Dài dòng loanh quanh vậy để nói có không ít người hiểu nhầm tính cách người Hà Thành. Mình cũng vậy, thời trẻ mình chán dân Hà Nội đến nỗi ra trường được phân làm việc ngay Hà Nội cứ khóc đứng khóc ngồi đòi về quê làm việc cho bằng được. Khi lớn khôn, giao du nhiều, được tiếp xúc với người Hà Nội gốc thấy mê đi, mê lắm nhưng mà học không được, theo không nổi. Vả, đó là tính cách truyền kiếp, chẳng học mà thành, nhiều kẻ văn hóa chưa đủ lưng bát cứ cố đeo lấy mà học, thành ra nửa ông nửa thằng nửa dơi nửa chuột, rất tức cười.

Ngay việc ứng xử với đồng tiền dân Hà Nội gốc cũng khác hẳn với dân khác, họ không trọng cũng chẳng khinh tiền. Trọng vọng đồng tiền tất nhiên chẳng ra gì rồi nhưng cố gồng lên để khinh rẻ đồng tiền chẳng qua cũng chỉ là phía khác của sự trọng tiền, xuất phát từ mặc cảm đói nghèo.

Trọng Đài ngồi nhậu đâu cũng vậy, chẳng khi nào trốn tránh việc trả tiền, cũng chẳng khi nào cố giành lấy trả. Không ai trả thì nó trả, nhẹ nhàng như không, có người trả rồi thì thôi, cũng nhẹ nhàng như không. Đối với đồng tiền nó chẳng cú dỉn rị mọ cũng không hoảng huyết tinh tướng.

Giỗ đầu Trần Khắc Tám, Nhà xuất bản Kim Đồng tổ chức một đêm thơ nhạc Nhớ Trần Khắc Tám, giao cho mình phụ trách. Mình đưa bài thơ Tim tím của Tám cho nó, nói ông phổ nhạc giùm tôi, giúp nhau nhé, tôi không có tiền trả ông đâu. Nó gật gật, nói bạn ông là bạn tôi. Nó nhét bài thơ vào túi, coi như xong không phải nói gì thêm, tháng sau đưa cho mình cái đĩa bài hát nó phổ cẩn thận, phối cũng rất hay, Mai Hoa hát cũng rất có hồn, rồi kéo mình đi nhậu, chẳng nói thêm gì.

Phải như người khác thế nào cũng kêu khổ này khổ kia khó phổ, tôi phải thế này tôi phải thế kia, rồi thuê dàn nhạc khó thế nào, thu âm khó làm sao. Nó đưa cái đĩa xong là tuyệt không nhắc gì bài hát, chỉ nói tôi kẹt, không vô Đà Nẵng với ông được. Mình đưa phong bì tiền cho nó,

nói không phải tiền tôi đâu, tiền thù lao của cơ quan tôi đấy. Nó cầm ngay, nhét vào túi rất nhẹ nhàng, chẳng nói gì, chưa bao giờ tiền là cái khiến nó phải nghĩ ngợi.

Thời buổi văn hóa trọc phú lên ngôi, thiên hạ mua xe xịn chạy ầm ầm, có người vay nợ ngân hàng mua cả cái xe chục tỉ bạc, nó vẫn chiếc Lada cà tàng ngược xuôi trên từng cây số, đổ ngang nhiên với đám xe xịn không hề mặc cảm. Một khi người ta biết mình là ai rồi thì chẳng cần đeo lấy một mớ của cải làm sang, kì thực đang quê mùa hóa bản thân, tốn tiền hư người chẳng được cái gì.

Nhậu nhệ nó cũng chẳng quan tâm uống cái gì, rượu xịn cũng chơi, rượu trắng cũng uống, dân chơi thường quan tâm cái view nó cũng chẳng thèm để ý, miễn sao vui là được. Có vợ ngồi cạnh vẫn tán chuyện cô này đẹp cô kia xinh chẳng hề e dè. Có ai trêu chọc nó trước mặt Mai Hoa nó cũng chỉ cười chẳng phân bua thanh minh gì, Mai Hoa cũng cười toe, tươi tỉnh thật lòng, còn vui vẻ tán thêm chuyện, mới thấy vợ chồng chúng nó tin yêu nhau thế nào.

Mình nhìn Mai Hoa cười cười, nói em thật khéo chọn chồng, dân Traikovski xịn, đàn ông xịn, Hà Nội xịn, vợ được ông ba xịn sướng nhé. Mai Hoa cười tí, nói ui ui em làm sao chọn được, trời cho em đấy. Nó ngược nhìn vợ âu yếm, ba chòm râu ngo ngoạy, biết ngay cu cậu đang rất hạnh phúc, hi hi.

NGUYỄN KHẮC PHÊ

Nguyễn Khắc Phê là nhà văn đầu tiên mình gặp trong đời. Thừa bé thì thấy các nhà thơ Hải Bằng, Nguyễn Văn Dinh, Xuân Hoàng khi các ông về Ba Đồn đọc thơ, chỉ dám đứng xa xa ngắm nghía, không dám tới gần. Anh Phê đã gặp mình một ngày mùa đông năm 1975, nói chuyện với mình, lại ôm vai hót cổ nữa, chỉ chừng mười phút thôi rồi đi thế mà mình sượng râm ran cả tuần.

Hồi mình còn là sinh viên, trong lớp có thằng Minh con nhà thơ Viễn Phương, chỉ cần con nhà thơ là mình đã nể trọng lắm rồi, đi đâu cũng khoe tao học với con nhà thơ Viễn Phương. Cái thằng nhà quê như mình được học với con nhà thơ nổi tiếng miền Nam, được đá bóng với con đại tướng, được chơi thân con gái ngài bộ trưởng, oách cực, về quê khoe với tụi bạn suốt ngày.

Chiều chủ nhật mình đi chơi về, thằng Hoan thằng Tuất kéo tay mình mặt mày nghiêm trọng, nói có nhà văn Nguyễn Khắc Phê tới tìm anh hai ba lần, mình đứng ngây người vừa sung sướng vừa tự hào. Bảo đảm cả lớp chẳng có thằng nào được nhà văn đến tìm như mình trừ thằng Minh, bố nó tìm nó là đương nhiên, tự nhiên thấy giá mình lên cao hẳn, hi hi.

Đến chiều tối anh Phê đến, anh mặc cái áo đại cán đã sờn, đội cái mũ lá, đi đôi dép cao su y chang mấy ông cán bộ xã, bụng tấm tắc khen sao nhà văn giản dị thế. Té ra anh ăn mang “giản dị” như thế cho đến già, bất kể lúc nào, ở quê hay ra phố, trên đường hay vào hội nghị, thời bao cấp hay thời đổi mới... bất di bất dịch. Về sau thì biết đó là một của các ông đồ xứ Nghệ, ai cũng như ai, cứ áo đại cán, mũ lá, dép cao su vào vào ra ra lóm thóm suốt cả cuộc đời.

Anh vỗ vai mình, miệng thít thít mắt cười rất tươi, nói Lập trẻ hè trẻ hè, rồi giao cho mình cái cặp phần thưởng giải ba thơ Hội Văn nghệ Quảng Bình và 22 đồng, nói đây là tiền nhuận bút, tiền giải của ông được 80 đồng, ông X. nhận rồi, ông X. nói quen thân ông, ai cũng tin.

Khi đó mình 20 tuổi, lần đầu tiên trong đời nhận được những đồng tiền do chính mình làm ra, được nhà văn nổi tiếng tìm hai ba lần mới gặp, ôm vai hót cổ gọi bằng ông, được nhà thơ nổi tiếng khoe quen thân với mình, dù khoe là để cuỗm tiền giải của mình thì mình cũng sượng củ tí. Tụi bạn học trong lớp nhìn mình ngưỡng mộ lắm.

Thú thật khi đó mình chưa đọc gì của anh Phê, chỉ cái bút kí viết về trại gà Đồng Hới mình đọc hồi lớp 10, rất thích, cái ông lù đù vậy mà viết dí dỏm ra phết. Sau mới biết anh là nhà văn sống chết với đường Trường Sơn, anh đã viết năm cuốn sách cả thấy, cuốn nào cũng ghi được dấu ấn một thời. Văn học Trường Sơn thời Chống Mỹ thơ có Phạm Tiến Duật, văn có Nguyễn Khắc Phê, cả hai hình như đã vắt kiệt tài năng và sức lực cho Trường Sơn và thu được những thành công không nhỏ, nếu không muốn nói là to lớn.

Mình không ngờ anh Phê là bạn thân của ông bố vợ mình, cả hai đã từng ăn cùng mâm ngũ cùng hầm, sống chết có nhau trên những cung đường chết, tọa độ lửa. Ông bố vợ nhà mình hình như chẳng biết nhà văn Việt Nam nào trừ Nguyễn Khắc Phê, hể ông nói chuyện văn là y như ông nhắc đến những cuốn sách của Nguyễn Khắc Phê, những cuốn sách ông đã thuộc nằm lòng thời máu lửa. Cứ mở mồm là Nguyễn Khắc Phê nói thế này, Nguyễn Khắc Phê viết thế kia.

Qua ông bố vợ mình mới biết cái ông đội mũ lá, mặc áo đại cán, đeo dép cao su kia té ra thuộc dòng danh gia vọng tộc, con trai đại thân triều Nguyễn, hai lần Phủ Doãn Thừa Thiên, hàm Thượng thư cải cách hương ước khét tiếng một thời. Bốn anh em Nguyễn Khắc Viện, Nguyễn Khắc Dương, Nguyễn Khắc Phi, Nguyễn Khắc Phê đều có trí lự phi thường, hết thầy đều nổi tiếng trong trường văn.

Độc Ngô Minh mới biết cái câu 16 chữ: Tôn tộc đại quy/ Tôn lộc đại nguy/ Tôn tài đại thịnh/ Tôn nịnh đại suy (Tôn trọng nòi giống ắt đại hòa hợp/ Tôn trọng bổng lộc ắt đại nguy nan/ Tôn trọng tài năng, ắt đại phồn thịnh/ Tôn trọng xiểm nịnh, ắt đại suy vong) nổi tiếng hơn trăm năm nay là của Hoàng Giáp Nguyễn Khắc Niêm, cha đẻ của Nguyễn Khắc Phê. Kinh. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) nói nên đúc vàng 16 chữ kia treo trước cửa Quốc hội để răn dạy muôn dân. Anh Phê cười hì hì, nói chết chết ai lại treo chữ của ông đại địa chủ, vì cha tôi là đại địa chủ nên tôi mới không lấy được cô Dạ nhà anh đấy.

Chuyện Nguyễn Khắc Phê đòi cưới Lâm Mỹ Dạ dân văn nghệ Bình Trị Thiên ai cũng biết. Ngày đó chị Dạ 19 tuổi đẹp mê tơi, mấy ông Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khắc Phê tất nhiên là mê tít. Anh Phê thậm chí còn đòi cưới cho được chị Dạ, kệt vì mẹ chị Dạ không cho, nói con Dạ cũng con địa chủ, anh cũng con địa chủ ai cho lấy, mà lấy rồi sống mần răng nổi.

Mình có hỏi chị Dạ chuyện đó có không, chị Dạ cười cười, nói thì cũng rứa đo, không nói có chẳng nói không. Mình rỉ tai hỏi anh Phê, nói anh tán đổ chị Dạ à, anh cười miệng thít thít, nói ông chê tôi xấu trai không tán đổ chị của ông à. Anh Phê có điệu cười thít thít rất vui, quen anh mấy chục năm rồi, chưa khi nào thấy anh nổi cáu, lúc nào cũng thấy anh cười tít mắt, cái miệng thít thít, bất kể gặp chuyện gì cũng mắt cười miệng thít vậy thôi.

Dạo này về hưu rồi mới thấy anh thông dong, để ý đến chơi bởi, mình về Huế lần nào cũng vậy, hú cái là anh vọt tới liền, chứ ngày xưa đừng có hồng, rời cơ quan, hết hợp hành hội nghị hội báo là anh lên xe đạp cầm cổ chạy về nhà ngay. Chưa khi nào thấy anh tụ bạ đàn đúm với anh em, tuồng như anh thấy việc ngồi quán xá là vô lý hết sức, anh chẳng rủ ai vào quán cũng chẳng để ai rủ mình, chèo kéo mãi thì anh ghé dít ngồi vào một chút rồi biến liền.

Đi đâu có khát nước cháy cổ anh cũng cố chạy về nhà uống nước chứ chẳng chịu mất cho quán nước một xu, còn bảo vào quán uống chén trà thì anh cười lắc đầu, nói trà ở nhà mình cũng có, vô đó mần chi. Thăng Dương Thành Vũ nói ông Phê kệt gớm, đến nhân vật ông cũng chẳng cho ăn một bữa ngon. Mọi người cười ầm, thằng nào lừa được ông Phê chi cho một bữa ngon trời sập cái đoàng.

Trêu anh cho vui vậy thôi, anh không thuộc dòng dõi họ nhà kiết, chính xác anh chỉ kiết cho chính anh thôi, bạn bè ai hỏi mượn tiền anh đưa liền, chẳng khi nào hỏi mượn làm gì, khi nào trả. Cũng giống như mấy ông đồ Nghệ khác, anh nghiện chữ, sách đắt mấy cũng mua, mua cả tấn sách miệt mài đọc quanh năm, hết đọc thì viết, viết hết cuốn này sang cuốn khác. Phàm đã nghiện chơi chữ thì thấy chơi mấy thứ khác đều tầm phào, thậm chí vô nghĩa, anh kiên quyết không chịu tốn tiền cho mấy trò mà anh cho là vô nghĩa, vậy thôi.

Giống Văn Công Hùng, anh quanh năm làm phó, hết làm phó cho anh Xuân Hoàng đến làm phó cho Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vỹ. Lắm người làm phó chỉ vài năm đã thấy ngựa ngáy khó

chịu, anh làm phó bèn bĩ ba chục năm vẫn tươi tỉnh như không, ai hỏi thì miệng cười miệng thít, nói mình con đại địa chủ được thể này phúc đức lắm rồi.

Người ta tranh nhau đi nước ngoài dập dập dừ dừ anh vẫn an nhiên không chút sốt ruột, mình nói tại mấy cuốn sách của anh nó yểm anh đấy. Anh bảo sao, mình nói Phùng Quán có tập thơ Từ thơ đến huyết, in xong cái chết liền, Hữu Thỉnh có tập thơ Từ chiến hào đến thành phố, in xong nhảy một phát về Thủ đô, lên ngựa xuống xe hai chục năm đã đời, anh cứ hết Đường qua làng Hạ, Đường giáp mặt trận, Vì sự sống con đường thì chỉ có suốt đời quần chân chị Rạng vợ anh, đừng có mơ Tây Tàu mà mệt.

Anh cười hì hì, nói ông nói phải phải. Mấy năm sau anh ra cuốn sách mới có tên là Những cánh cửa đã mở, in xong cái là được đi Tây hai ba chuyến, được lên làm trưởng liền. Mình gọi điện cho anh, nói em nói đúng chưa. Anh cười hì hì, miệng thít thít, nói nhưng sắp hưu rồi, lại về làm phó cho mụ Rạng thôi he he.

NHỚ NGUYỄN KHẢI

Đợt trước vào Sài Gòn còn gặp Nguyễn Khải, đợt này vào không còn thấy anh nữa. Tự nhiên thấy tiếc. Không nhớ mà tiếc.

Đợt trước gặp anh được nửa giờ, tình cờ gặp ở vỉa hè, kéo vào ngồi quán cà phê nghèo ở hẻm, anh nói: Lập viết kịch hay, viết phim cũng hay, nhưng viết văn đi em. Mà bỏ văn lâu quá rồi. Đó là lần đầu tiên anh Khải gọi mình bằng em, bằng mày, trước nay toàn gọi ông xưng tôi dù anh hơn mình cả hai chục tuổi.

Đó cũng là lần đầu tiên mình tin anh Khải khuyên mình chân thành nhất. Trước nay anh nói câu gì mình cũng khả nghi. Anh sống khéo nổi tiếng, chưa chê văn ai nửa câu. Hoặc khen hoặc không chứ chưa bao giờ chê.

Gặp lần nào anh cũng khen, anh khen rất khéo, không lộ như Trần Đăng Khoa, nhưng mình vốn khả nghi anh từ lâu nên không bao giờ mình tin là anh khen thật. Khi nào cũng nghĩ: Ông này có đọc mình đếch đâu, chỉ khen thế thôi. Bởi vì ông nổi tiếng câu: Thằng nào thích khen thì khen cho nó chết.

Vì thế dù anh khen có thật lòng cũng chẳng sung sướng gì. Ở Hà Nội anh thân nhất là Nguyễn Khắc Trường, còn dám con nít tụi mình, anh chơi như sự chiều cố mà thôi. Đây là mình nghĩ thế, hóa ra không phải.

Hồi đại hội IV nhà văn mình còn hung hăng lắm. Mặc bộ đồ bò đầu gấu lên diễn đàn nói văng mạng, được vỗ tay càng nói hăng. Nói xong về chỗ thì run, không biết mình có nói hớ chỗ nào không. Nghỉ giải lao ra hành lang ngồi gần anh, hỏi: Em nói có được không anh? Anh nhìn mình chăm chăm nói: Ông có cái miệng tươi kinh. Tôi mà đàn bà tôi đã có chữa với ông lâu rồi.

Cả buổi sáng hôm đó mình cứ nghĩ vẩn vơ: Không biết ông này nói thế là có ý gì, tại sao mình nói thế ông lại nói thế. Bốn năm sau gặp lại, hỏi hồi đó anh nói thế là có ý gì? Anh cười nói tôi nói thật mà ai cũng cho tôi nói lỡm, khổ thế. Khi ông lên diễn đàn tôi có nghe đâu, tôi đang tán phét với Đỗ Chu ở ngoài sảnh. Rồi ông thở dài, nói Đảng cho tôi nói lỡm đã đành, bạn bè cũng nghĩ vậy, chán mớ đời.

Mình nghĩ bụng cũng tại anh quá thông minh, biết sợ, luôn cảnh giác, không tin ai thì ai cũng không tin anh thôi. Bụng nghĩ thế thôi chứ bố bảo cũng không dám nói.

Đợt đó anh khen mình, thằng Thiều, thằng Phong làm Văn Nghệ Trẻ giỏi, nói nhất định sẽ viết bài, mình cũng không tin. Bụng nghĩ ông này nói thế thôi, dư hơi mà đi khen đám con nít ranh tụi mình.

Hóa ra anh viết thật, khen nức nở, khen mình nhiều nhất, còn khen mình đẹp trai nữa, he he.

Cách đây gần hai tháng, mình viết đến 8 giờ sáng thì vào buồng ngủ lại, chợt có điện của anh Trọng Huấn báo anh Khải mất rồi. Mình gọi điện lung tung báo cho mọi người.

Đến 1 giờ chiều anh Huấn lại gọi điện nói anh Khải chưa chết, người ta chưa cho anh Khải chết.

Mình hỏi sao, anh Huấn nói nhà tang lễ đòi có thể 40 năm tuổi Đảng mới cho vào chết trong đó, nhưng anh Khải đã vớt nó đâu rồi, tìm không ra.

Ngao ngán hết nỗi, đến chết cũng khó thế thì sống làm sao. Anh Khải ôi anh Khải!

Trước khi vào Sài Gòn mình có đọc bài Cái tôi của anh, viết hay quá, hay đến nổi cả da gà. Đây là bài đầu tiên và cũng là bài cuối cùng Nguyễn Khải nói thật. Nhưng ai sắp chết mới chịu nói thật như anh cả thì bọn cần lao biết sống làm sao, sống thế nào!? Anh Khải ôi là anh Khải ôi!

TUYẾT NGÀ

Năm 1986 mình có việc về Vinh, ghé qua Hội Văn nghệ Nghệ Tĩnh tìm Đức Ban, Phạm Việt Thư rủ nhậu chơi. Vào Hội chẳng biết ai với ai, thấy mấy ông cu cũ, lọ mọ, đi vào đi ra lơ vờ... y chang Hội Nông dân tập thể huyện.

Văn thơ khét tiếng khắp nước nhưng ông nào ông nấy áo đại cán quàng khăn len, mũ nan lụp xụp, dép lê loẹt quẹt, đi đứng khóm róm... rất giống anh chủ nhiệm của Hoàng Trung Thông.

Thế nên khi thấy một cô bé mặc áo tím hoa cà ngồi sau cái bàn cạnh cửa sổ, da trắng ngần, mắt bồ câu, môi hồng tươi đang lúi húi đọc đọc ghi ghi gì đấy thì mình mắt trợn mồm há... không thể tin nổi.

Mình kéo Phạm Việt Thư, nói này, em nào vậy mày. Thư nheo mắt cười cười, nói Tuyết Nga đấy, ngon không, duyệt không. Mình nói ngon ngon duyệt duyệt, rồi hỏi nó làm gì. Thư cười khục khục, nói đẹp thế không làm thơ thì làm cái gì. Mình nói không kiếm đại gia làm chồng lại đi làm thơ, ngu thế không biết.

Thư lại ôm bụng cười, nói ngu ời ngời sao sáng của xứ Nghệ đấy. Khi đó mới biết Tuyết Nga năm thứ hai đại học đã có thơ in Văn Nghệ Quân Đội; Xuân Hoài, Trần Hữu Thung khen đứt lưỡi, phục nó tốt nghiệp cái là đem về Hội ngay.

Mình nhảy đại vào tán, mồm miệng như tép nhảy, nói chào em, anh đọc thơ em đã lâu mà giờ mới thấy mặt, đúng là thơ sao người vậy, mê hồn. Tuyết Nga cười to, tiếng cười trong vắt, cái nhìn sáng lấp lánh cho biết ông anh bốc phét sao kém thế.

Mấy hôm liền mình cứ lượn lơ văn phòng Hội, thỉnh thoảng lại nói thế nào, anh xong bài một được chưa. Nó cười he he he, lờm cái nói em đắm chết giờ.

Nó tung tăng đi lấy nước, nói nói cười cười rất tự nhiên như đã quen thân nhau từ lâu, không chút khách khí. Mình nghĩ bụng tình hình xấu, thà nó cứ ra về ta đây, mặt hất lên trời, ngoáy đít đi thì lại dễ tán, đằng này nó cứ một anh hai anh vô cùng thân thiện lại chẳng biết tán làm sao, đành lên mặt đạo đức, đóng vai ông anh, chơi với nhau thân thiết cho đến tận ngày nay.

Lâu lâu mình ghé qua Vinh, tấp vào nhà nó một hai buổi, uống rượu tán phét pha trò vui vẻ tự nhiên như ở nhà em gái. Mê nhất là tiếng cười của nó, lúc nào cũng vang lên trong vắt, vô tư lự, cười và thế a thế a... đáng yêu vô cùng.

Mình nói xứ Nghệ có hai đặc sản quý hiếm gọi là kẹo Cu Đơ thơ Minh Huệ, nó cười hi hi hi, nói thế a thế a. Mình nói Minh Huệ đang làm Đêm nay bác không ngủ 2, Đêm nay bác không ngủ 3... có khả năng làm đến Đêm nay Bác không ngủ 30, nó lại cười he he he, nói thế a thế, đâu có anh phịa.

Mình nói Minh Huệ làm đến Đêm nay Bác không ngủ 3 thì dừng, may, nếu không bắt Bác thức trắng cả tháng thì chết cha. Nó cười ngật, dấm mình, nói điều điều, thế a thế a. Nghe nó cười cứ muốn ngồi tán phét mãi.

Hồi nó mới về Vinh, họa sĩ Trần Khánh nói mày về đây làm gì em, nó hỏi sao, Trần Khánh nói mày là giống công, ở đây toàn gà công nghiệp, mày sống làm sao? Thạch Quý nói nếu mày không muốn làm gà công nghiệp thì phải làm cú vọ mới tồn tại được em ơi. Nghe nói thế nó sợ toát mồ hôi.

Vào cái thời người ta lấy lập trường làm căn bản, tài năng là cái đỉnh, chuyện gì cũng có thể qui thành trọng tội, đại danh như Thạch Quý cũng lên bờ xuống ruộng không biết mấy lần, nó sống được cũng chỉ vì nó chẳng bận tâm đến mấy chuyện mà ai nấy đều cho là vô cùng quan trọng.

Mấy chuyện chính trường nó mù tịt, chẳng biết ông nào bộ trưởng ông nào thủ tướng, ông nào bí thư ông nào chủ tịch, ông nào có trong sổ đen, ông nào lý lịch xấu, nó cứ mắt tròn mắt dẹt thế a thế a ngơ ngơ như bò đội nón. Lúc đầu người ta tưởng nó giả đò, sau biết chắc nó lơ ngơ thật, chẳng ai thèm chấp nữa. Cái tên Tuyết Ngơ có từ hồi đó - Nghệ An có mười nhà thơ/ Thạch Quý là một Tuyết Ngơ là mười.

Trong Hội mỗi mình nó con gái, từ cái cúc đứt đến việc tổ chức một bữa nhậu, ai gọi Nga ơi anh nhờ cái, nó dạ dạ rồi vui vẻ đi ngay. Đi chợ nấu nướng mua rượu soạn mâm một tay nó cả. Các ông anh cứ thế xếp bằng ngời nhậu, nói đủ chuyện trên trời dưới biển có khi đến trắng đêm.

Lâu ngày nơi nó ở thành cái câu lạc bộ mini, những người tài danh nhất xứ Nghệ đều tụ về đây cả. Các ông anh có chuyện bức bối không biết nói với ai lại tìm về nhà nó. Bất luận giờ nào, hễ gõ cửa là nó mở cửa, mặt mày tươi tắn, nói ui anh... Rồi ngồi bó gối nghe các ông anh kể đọc thơ người cần nhần, kẻ thối mắc người gièm pha, rồi thét lác chửi bới mắng mỏ đủ cả... Nó vẫn kiên gan tiếp chuyện các ông anh, cứ thế a thế a không hề tỏ ra mệt mỏi hay chán nản.

Điều lạ là nó con gái xinh đẹp lại ở độc thân, mấy ông văn nghệ sĩ là đám cáo già trong chuyện trai gái mà bao nhiêu năm nó không hề bị tai tiếng gì, dù rất nhỏ. Tuyệt không một bà vợ nào ghen tuông, hết thấy đều yêu mến nó, hết thấy chứ không phải đa số. Bà nào cũng vậy, nửa đêm tỉnh giấc thấy chồng chưa về, gọi điện hỏi chồng đang ở đâu, nếu nghe chồng nói đang ở nhà Tuyết Nga là yên tâm trộm chần ngủ. Cũng là một sự hiếm hoi.

Mình nói em cứ đánh đu với mấy ông Khốt-ta-bit đến khi nào mới lấy được chồng. Lấy đi em ạ, chồng hay lắm, không lấy sớm rồi sau này lại tiếc. Nó cười hi hi hi, đâm lưng mình nói thế a thế a, hay gì hay gì.

Rồi nó lấy chồng, hôm cưới thấy nó khoác tay chồng đi cà nhắc vào hôn trường, nhiều người mừng cho nó mà trào nước mắt. Nó mất mẹ từ hồi nhỏ, chân lại có tật, lúc nào cũng thấy nó mặt mày tươi rói, kì thực nó vất vả vô cùng.

Nó lấy chồng, cả đám ông anh đạo đức buồn ngẩn ngơ cả tháng, uống rượu say, nói mạ, thẳng Hùng cũng gà công nghiệp như tụi mình thôi lại vớ được con công, cha tổ cái thẳng may thế. Mình cũng buồn, dẫu rằng buồn là vô lý nhưng cứ buồn, như mình vừa đánh mất cái gì, lạ thế.

Anh em chơi lâu ngày, gặp nhau toàn tán phét, ít khi nghe nói nó đang viết gì, in gì, mình cứ tưởng nó mang tiếng nhà thơ thôi, kì thực chỉ sắm vai người hâm mộ. Một ngày đẹp trời có thằng bạn Bách Khoa gọi điện cho mình, nói mày đọc tập Thơ viết trước tuổi mình của Tuyết

Nga chưa, mình nói chưa, nó nói đọc đi đọc đi, hay điếc tai.

Cái ông này hâm mộ thơ Tuyết Nga không kém kĩ sư Tuấn xứ Nghệ, hễ có bài nào của Tuyết Nga vừa in báo là cắt dán, đóng thành tập, suốt ngày ngâm nga như đọc Kinh Thánh.

Anh Tuấn là kĩ sư Tây học, người miền Nam lấy vợ Nghệ, mê thơ và bóng đá kinh hồn, đặc biệt bóng đá Brazil và thơ Tuyết Nga, suốt ngày lung sục thơ nó. Vợ anh tình cờ quen em gái nó, bèn xin một tập thơ của nó cho chồng. Anh Tuấn quý hơn vàng, đọc đến thuộc lòng vẫn cứ đọc, hễ trước khi ngủ lại đọc dăm ba bài, ai đến chơi đều đem thơ nó ra khoe y chang ông anh trai khoe thơ em gái.

Không ngờ anh chết vì tai nạn, vợ anh đặt trong quan tài quả bóng và tập thơ Tuyết Nga. Nó nghe vợ anh Tuấn kể thì òa khóc, khóc xong thì sợ rúm ró, sợ anh Tuấn hâm mộ quá lại lôi nó xuống âm phủ thì bỏ mẹ.

Cũng cứ tưởng nó làm thơ hay hay vậy thôi, ai làm thơ viết văn mà không có một ít người hâm mộ, chẳng ngờ ít lâu sau tập thơ Áo giáp của nó được giải Hội Nhà văn, ít lâu nữa thì được nó tặng tập sách Luận văn tiến sĩ của nó, ít lâu nữa thì nghe nói nó mua được đất xây được cái nhà, ngạc nhiên quá chừng.

Uống bia mừng nó được giải ở quán Xanh, mình cười cười nói đấy, em thấy tác dụng của việc có chồng chưa. Nhờ có chồng mới có cô con gái xinh đẹp, đi đâu có người đứng canh ma, thơ in ầm ầm, được giải ầm ầm, lại còn xây nhà xây nhỉnh, tiến sĩ tiến siếc, đảng viên đảng việc... sướng chưa!

Nó cười rất tươi, tiếng cười vẫn vang lên trong vắt, nói thế a thế a... Rồi nó cúi xuống mắt ngân ngấn nước, lát sau ngẩng lên, nói chồng em mất đã bốn năm rồi anh ạ. Mình sững sờ.

Nhìn nó cà nhắc đi ra cổng, một tay khoác vai con gái, một tay xách làn rau, mình ngẩn ra không hiểu sao nó lại có tiếng cười trong vắt bền bỉ suốt cả cuộc đời.

TRẦN VÀNG SAO

Hôm nay vào blog anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) thấy nhắc đến Bài thơ của người yêu nước mình của Trần Vàng Sao rất trân trọng. Đúng, nếu chọn 10 bài thơ xuất sắc nhất dòng thơ chống Mỹ, thế nào cũng có bài đó và bài Thừa Mẹ, Trái tim... của Trần Quang Long. Không biết ông Thống làm ăn thế nào lại không đưa vào sách giáo khoa cho trẻ con nó học.

Nhưng đó là chuyện của cái ông đầu bù Đỗ Ngọc Thống, bữa nay nhớ anh Đính (Trần Vàng Sao) thì kể chuyện anh Đính thôi.

Mình về Huế mấy năm mới gặp anh Đính. Đọc thơ anh thấy tầm vóc quá, nghĩ người có cái đầu như vậy, theo cách mạng từ thừa chưa biết thắt lưng quần, thì chắc chắn đang làm to ở Hà Nội. Các kì hội họp, hội thảo, các đêm thơ phú tuyệt nhiên không thấy anh, cũng chẳng hỏi ai, cứ đình ninh anh giống anh Trần Hoàn, đương nhiên ra Hà Nội lâu rồi.

Cái đêm hội thảo cuốn Học phí trả bằng máu của Nguyễn Khắc Phục, mấy ông mẹ gộc và mấy ông đang cố gắng chứng minh mình là mẹ gộc mặt mày đặng đặng sát khí, làm ầm ầm.

Anh Bửu Chỉ cầm cái bìa do chính anh vẽ, xé hai chữ học phí đi, giơ lên cho mọi người xem ba chữ trả bằng máu. Anh cứ giơ ba chữ trả bằng máu đi đi lại lại. Kinh.

Mình chỉ dám đứng ở cửa nhìn vào thôi, nghĩ bụng anh Phục có mặt ở đây chắc chắn bị voi giày.

Một người gầy gầy, đen đen, thâm thấp, ăn mặc như ông xe ôm đi từ trong hội trường ra, mặt mày sồn sác, miệng lẩm bầm ua châu châu... mần chi dữ rứa hè. Hóa ra đó là Trần Vàng Sao.

Mình chạy ra gọi, nói em là Nguyễn Quang Lập. Anh lúi chiếc xe đạp ra, lật đặt lên xe nói rồi rồi, mai mốt đến chơi nghe, tui về đã, sợ lắm. Anh vội đạp xe phóng ra khỏi cửa Hội, miệng vẫn không thôi lẩm bầm ua châu châu chi dữ rứa hè.

Sau mới biết vừa hòa bình anh đã bị bắt, chẳng rõ vì chuyện gì. Hôm đến nhà, có anh Thái Ngọc San, mình hỏi sao người ta bắt anh, anh ngó trước ngó sau, nói thôi thôi chuyện qua rồi, nhắc làm chi ông.

Anh San nói thời đó luật pháp bằng mồm thì bắt bớ cũng chỉ vì cái lỗ mồm thôi. Anh giật nảy nói với anh San mi nói nha, mi nói nha, chớ tao không nói nha.

Mình phì cười nói chi mà anh sợ rứa. Anh nói ua châu châu, ông không biết mô ông

Từ đó anh không có cơ quan đoàn thể, chỉ ru rú ở nhà, đơm tôm bắt cá sống qua ngày, thủ phận một ông nông dân chính hăng. Ai đến chơi nhà anh thì đến, anh chẳng dám đến nhà ai. Mình hỏi anh rằng rứa. Anh nói nhà người ta sang như trời mình đến mần rặng.

Nhà anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) cách nhà anh có một đoạn, bạn học từ thừa con nít, lên rừng hoạt động cùng nhau, gặp nhau vẫn tau mi, nhưng nếu anh Điềm không dặn sang, không cho con sang gọi năm lần bảy lượt thì anh không bao giờ sang. Có bạn bè thì ngồi cùng mâm

với anh Diễm, hề có quan chức là anh tốt xuống nhà dưới ngồi với đàn bà con nít liền.

Anh Diễm vẫn sang nhà anh luôn luôn, cho anh cái này cái nọ, làm to mấy khi về nhà, giờ trước giờ sau là sang nhà anh liền, vẫn tau mi như thời con nít.

Hôm mình về Huế, lâu ngày quên nhà anh, nhờ anh Diễm đưa sang. Vừa gặp anh Diễm, anh nói ngay rằng mi cho ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) năm trăm mà cho tau có ba trăm thôi. Anh Diễm nói rồi để tau cho thêm mấy trăm. Anh nói tiền trong bóp mi đó. Anh Diễm rút bóp đưa cho anh, nói đây mi coi, thẳng ni không tin mình bay. Anh kiểm tra bóp rồi cười, cái miệng móm chành bạnh, nói không có thiệt, hay hề... Bộ Chính trị hay hề.

Nhưng đừng chuyện gì lại kéo anh em hỏi nhỏ ông Diễm nói rằng không ông Diễm nói rằng không. Có lần hỏi mình, mình nói anh thân anh Diễm sao không hỏi anh ấy đi. Anh nói mấy hôm thấy mặt ông Diễm lăm lăm, tui không dám kêu thẳng, kêu anh thì treo lưỡi, cực rứa chớ.

Những năm 1989, 1990 không khí đổi mới sôi sùng sục. Hội thảo liên tục, ai cũng nói năng hùng hổ. Mình tới rủ anh đi, anh nói ông cứ đi đi, tui nhất trí hết nhất trí hết. Anh ở nhà, đi vào đi ra nơm nớp. Tối đến mới đạp xe tới nhà mình, đứng ngoài ngõ vầy vầy mình ra, hỏi nhỏ rằng rồi rã rồi.

Tưởng anh vì tù tội đã mất hết nhuệ khí, dùng cái anh cho in bài thơ Người đàn ông 43 tuổi nói về mình. Hay lạnh người. Phải có một tầm vóc nào, một khí tiết nào mới có thể viết được một bài thơ như thế. Suốt ba tháng trời đi đâu cũng nghe trí thức Huế bàn tán bài thơ của anh.

Khi đó mình mới hiểu ra Trần Vàng Sao là người biết sợ chứ không phải người sợ.

Mình nói với anh, chỉ một bài thơ mà hầu như ai cũng hiểu đến tận đáy nguyên nhân bị kịch chúng ta đang gánh chịu. Anh giã nảy, nói mi nói nha mi nói nha, tau không nói nha.

Mình nhăn răng cười.

Năm ngoái tình cờ lướt mạng, đọc cuốn hồi kí của anh. Khi đó mới ngã người ra, anh bị bắt vì lí do rất củ chuối, vì chính những người mà lâu nay mình vẫn tưởng là tử tế.

Cái chính là thông qua cuốn sách người ta hiểu ra thế nào là trí thức và phẩm chất người trí thức.

Mình gọi điện cho anh, anh nói ua châu châu chi lạ rứa hề... ai in ai in? Cuốn ni viết xong tui ném trên tra, đưa mô lấy mất. Mình nói người ta đưa lên mạng chứ không phải in. Anh nói mạng là cái chi, mạng là cái chi. Nói mãi anh mới hiểu.

Anh hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh đừng lo, thời buổi đổi mới rồi, không phải như xưa. Hơn nữa anh chỉ kể người thật việc thật, có nói xấu chế độ đâu mà lo. Anh nói rứa à... may chi nỏ.

Vừa đặt máy anh đã gọi điện lại hỏi Lập ơi can chi không, can chi không. Mình nói anh hay chưa, em nói mà anh không tin à? Anh nói rứa à... may chi nỏ.

Vừa đặt máy anh đã gọi lại, nói Lập ơi can chi không, can chi không?

THÙY LINH

Mình quen biết Thùy Linh năm 1987, khi nó được cái giải nhất truyện ngắn Mặt trời bé con của tôi của báo Văn Nghệ. Đợt thi truyện ngắn năm đó mình chỉ được cái giải khuyến khích. Thi cử mà thua đàn bà con gái kể cũng nhục nhưng khi thấy nó xuất hiện rực rỡ như tiên giáng trần thì bụng bảo dạ, nói mẹ khỉ, mình ở dưới gót chân nó cũng đáng, hi hi.

Năm sau dự trại viết văn Tuổi Hoa (Hà Bắc), đang đứng với Đức Ban, Nguyễn Trọng Tín trên gác hai, một anh chàng đẹp trai đi cái Simson chở Thùy Linh phi thẳng vào. Cả bọn mắt tròn mồm há, nói má... em nào ngon quá ta. Mình nhớ cái miệng cá ngão của Đức Ban cứ há to đến nỗi cơ hồ không đóng hàm lại được. Sau biết cái anh đẹp trai đó là chồng mới cưới của nó, cả bọn thất vọng vô cùng.

Kể từ đó tự nhiên mình thích cái tên Thùy Linh, nhiều tác phẩm của mình nhân vật chính có tên này, từ truyện ngắn Một giờ trước lúc rạng sáng đến vở kịch Mùa hạ cay đắng, đến cuốn tiểu thuyết Những mảnh đời đen trắng đều có cặp nhân vật Hoàng và Thùy Linh, ngay cả cuốn Tình cát mình đang viết vẫn có cặp nhân vật này, tạo thành một cặp nhân vật xuyên suốt trục sáng tác hai mươi năm của mình.

Cô em vợ của mình sinh hai đứa con, một trai một gái, đã đặt tên con là Hoàng và Thùy Linh. Nhiều người nghi là mình và Thùy Linh yêu nhau, kì thực không phải, mình với nó khi nào cũng coi nhau như bạn bè như anh em. Gặp nhau cái là quý nhau, thân nhau liền, và cũng chỉ dừng lại đó thôi, chưa bao giờ mình tán tỉnh nó, nó cũng chưa khi nào thêm để ý đến mình.

Mình nghiệm ra đối với đàn bà con gái yêu được họ chả khó nhưng giữ được họ thật khó vô cùng, ngược lại để làm bạn bè chí thiết với họ khác nào đơm đó ngọn tre, nhưng nếu được thì tình bạn thật bền vững, còn hay hơn cả bạn trai.

Mình đã có cô bạn gái như thế, cho đến bây giờ vẫn mày mào tao tao, chuyện gì cũng nói với nhau kể cả những kín đáo khác giới. Rất ít khi gặp nhau, có khi cả năm mới gặp một lần, cũng chẳng điện thoại tin nhắn. Nhưng hề đụng chuyện là có mặt đầu tiên, lo lắng quán xuyến còn hơn cả người nhà, xong rồi bỏ đi, không thêm chờ đợi một lời cảm ơn.

Năm 1983 mình đi Lạng Sơn cùng với cô bạn, hồi đó đói khổ chỉ đủ tiền thuê một phòng khách sạn một giường, nó cũng mặc kệ, thản nhiên leo lên ngủ chung giường với mình, nói nằm yên nhá, tí tổn là tao cho bay ra khỏi giường đấy. Đầu hôm còn nghiêm chỉnh lắm, hai đứa hai góc nói chuyện say sưa, toàn nói chuyện tâm bày cười rích rích với nhau, rất vui. Đến nửa đêm mình sấn đến, nó tròn mắt gần giọng, nói nằm yên, tao đập cái chết giờ. Mình cụt hứng tên tò nằm yên cho đến sáng, hi hi.

Thùy Linh cũng vậy, mình với nó có khi cả nửa năm không được một tin nhắn, nó ghét cay ghét đắng việc đu đưa chát chít trên mạng, thăm hỏi xã giao. Nó giúp ai cứ lằng lằng làm, làm xong rồi nói, nói xong thì bỏ đi, chẳng cần nghe ơn huệ, chưa bao giờ nghe nó kể nó đã giúp ai, giúp thế nào. Tiện đây nói luôn, nhiều đạo diễn, biên kịch thành danh nhiều năm đều có công của nó. Hãng phim truyện Việt Nam trở thành hãng phim anh cả đỏ, có cả rổ giải vàng bạc, cũng

nhờ công sức của nó đổ vào đấy không ít.

Năm 1996 mình ra đem cả nhà ra Hà Nội, mua nhà sửa nhà nợ nần tùm lum. Mình chưa có việc làm, sợ vợ con lo lắng sáng nào cũng giả đồ xách xe đi làm, sống lay lắt bằng ba bài báo vặt. Rất nhiều người thấy thế thì thương lắm, nói những lời thương cảm. Nó đến chơi nhà mình hai ba lần, đến rồi đi chẳng nói năng gì.

Một ngày đẹp giờ nó gọi đi làm phim ti vi cho một dự án của Tây, sau ba tháng mình kiếm được một mớ tiền, nợ nần xong xuôi lại còn mua được cho vợ cái xe máy. Kì thực nó đã giúp mình trút được một gánh nặng tưởng chừng không cất lên nổi. Nhưng hể mình mở mồm kể công nó là lập tức nó lườm, nói anh như thằng dở hơi, kể kể cái gì. Mua chút quà tặng nó thì nó trừng mắt lên, nói anh làm cái trò gì thế.

Thùy Linh tính nữ nhưng khí đàn ông, thông minh cực đoan đàn ông cũng phải sợ. Đàn bà thông minh cực đoan lại xinh đẹp nữa hiếm ai giữ được chữ phúc. Hình như cái chữ phúc trong nó cũng khác người thường, nó chẳng mê đẹp trai, chẳng mê tài năng, chẳng ham giàu có. Người hiền lành chưa chắc nó đã thích, bọn đầu gấu chưa chắc nó đã sợ.

Nhìn nó sống và yêu thấy na ná Lê Vân, ghét thì ba vạn cũng bỏ, thích thì dao kề cổ cũng theo, có thằng đeo đẳng năm bảy năm không ăn thua, có anh từ quen đến yêu không đầy một tiếng đồng hồ, thật dễ sợ. Đám đàn ông ba lạng nhăng như mình chỉ nể sợ chẳng dám yêu, được nó quý mến là mừng rồi, chẳng dám giở bài tán tỉnh.

Chưa mở mồm nó đã biết mình định nói gì, nguýt một phát đấm một cái, nói thôi đi ông anh ơi, bài đó cũ lắm rồi. Trò chuyện văng tục thoải mái nó cũng thâm kệ, gác cả hai chân lên bàn nó cũng không thèm chấp, nhưng hể ngả ngón cái là nó sầm mặt trợn mắt, nói tránh ra, đập một cái chết giờ.

Nó lấy chồng chẳng ai biết, chẳng cưới hỏi gì, ông chồng trẻ đòi cưới xin mấy lần, lần nào nó cũng lắc đầu thở ra, nói cưới xin làm gì, để đến khi nào ông chán tôi, muốn bỏ đi cũng tiện, khỏi phải vào tòa ra tòa, mất thời giờ.

Ai không biết tưởng nó khó gần, thiếu sự mềm mại nữ tính, mình thoát đầu cũng vậy, hóa ra sai bét hết. Một lần mình hỏi ông người yêu cũ của nó, nói bác thì thiếu gì gái đẹp mà chết mê chết mệt Thùy Linh. Ông này nói đấy là cô gái đặc biệt nhất mà tôi đã từng gặp, vô cùng nhạy cảm và tinh tế, cô biết khi nào mình cần thì sà đến khi nào mình muốn một mình thì lánh xa, chỉ đơn giản vậy thôi nhưng đa số đàn bà chẳng ai làm được, thậm chí có người mù tịt chẳng biết gì.

Chiều qua đi ăn cưới con trai một ông bồ cũ của Thùy Linh, mình ngồi gần nó, nói em lên làm sếp được một năm mà trẻ ra bao nhiêu. Nó trề môi bíp một phát, nói chán doanh nghiệp nhà nước lắm rồi, đang tính nghỉ không lương chờ hưu như anh đây. Nói xong rồi cười toe.

Dạo này nó vẫn nói cười toe toét, tuồng như đời nó toàn phơi phới chẳng có vấn đề gì xảy ra, kì thực trong nó có một nỗi buồn thăm thẳm, nỗi buồn mọi thời đại của các bà mẹ, nó đã không thể có con. Ba lần có thai đều không giữ được, bây giờ muốn có cũng chả được. Đứa con nuôi đã đi lấy chồng mất rồi. Ai gặp nó cũng tránh nói chuyện này, nó cũng tránh đàn đúm gặp gỡ

đám đông, sợ nhỡ có ai hỏi chuyện con cái.

Mình nhớ khi nghe nó sẩy đứa thứ ba, cả lũ bạn hoảng lên vội vàng chạy đến bệnh viện. Khi đến gần phòng nó nằm thì lại ngại vào, sợ thấy nó khóc mà mình không biết nói năng sao để động viên. Nhưng nó không khóc, nó ngồi dựa tường mở to mắt mệt mỏi nhìn trời, tuyệt không nhìn ai, nói em chẳng hiểu em sống thế nào mà trời chẳng thương em. Nó nấc lên một tiếng khô khốc, đôi mắt đỏ ngầu ráo hoảnh.

NGUYỄN TRỌNG TẠO

Mình quen anh Tạo từ năm 1980, khi anh học Viết văn Nguyễn Du khóa I, vẫn thường vô chơi với nhóm thơ Vòm Cửa Xanh của trường Bách Khoa. Anh Tạo với anh Huy (nhà thơ Quang Huy) đã gần gũi giúp đỡ nhóm thơ rất nhiều, anh em gần bó từ đó.

Thời đó anh Tạo nổi như cồn, bài thơ Tản mạn thời tôi sống được cả nước bàn tán xôn xao, đó là bài thơ có cái nhìn mới mẻ và xót xa về đất nước. Nhắc đến văn chương thời kì đổi mới không thể không nhắc đến bài thơ này.

Năm 1987 văn chương nước nhà mới bảo nhau rục rịch đổi mới, thế mà từ năm 1981 anh Tạo đã dám viết những câu thơ bông rât, nhức buốt như vậy, quả là gan trời.

Hồi đó đám sinh viên bọn mình cứ thì thì thăm thăm ông Tạo sắp bị đuổi rồi, sắp bị bắt rồi, tóm lại không việc gì hết, dù anh bị làm khó dễ cả lối sống cả thơ ca.

Anh Tạo đa tài, kẹt đường này thì phát đường khác. Thơ đang kẹt thì phát nhạc, bài Làng quan họ quê tôi thời đó cả nước hát râm ran, nổi tiếng đến nỗi hễ nhắc đến Nguyễn Trọng Tạo thì lập tức có người hát được đôi câu bài hát ấy ngay.

Mình nhớ hình như cuối năm 1981, khu tập thể Vân Hồ đóng cửa kín mít kiểm điểm anh Tạo, phía ngoài thì loa phóng thanh véo von mấy bài hát liền của anh. Anh Thái Bá Lợi đánh hắng mấy tiếng, nói đề nghị các đồng chí đứng nghiêm nghe nhạc đồng chí Tạo, việc này có ý nghĩa và thiết thực hơn là cố tình cạo trọc đầu đồng chí ấy. Anh Thanh Thảo nói hồn thẳng Tạo đang treo lơ lửng ngọn tre đó kìa, kiểm điểm cái giầy!

Anh Trung Trung Đỉnh nói cạo trọc thơ lão Tạo, có cạo trọc văn xuôi, cạo trọc phê bình, cạo trọc báo, cạo trọc nhạc, cạo trọc họa của lão được không được không.

Anh Nguyễn Hoa nói thơ đồng chí Tạo làm nhức đầu cấp trên, cơ mà nhạc đồng chí Tạo cấp trên nghe sướng lắm, kiểm điểm sao đây. Tóm lại anh Tạo bị đưa vào Quân khu bốn vài năm rồi đầu lại vào đấy.

Thơ nhạc hay đã đành, vẽ bìa cũng hay, phê bình cũng hay nốt. Văn xuôi anh Tạo ít người nhắc đến nhưng tập Mảnh hồn làng của anh chẳng kém gì tập Miền thơ ấu của Duy Khán cả.

Chẳng hiểu anh viết lách khi nào, ở đâu có cuộc chơi vui vui đều có mặt anh cả. Anh uống tới số, chơi tới bến, nay ở Hà Nội, mai đã thấy ở Cà Mau. Vừa chat với anh, nói tao đang ở Canada, sáng sau đã có người gọi điện từ Mỹ về nói đang uống rượu với Nguyễn Trọng Tạo đây.

Anh Nguyễn Thụy Kha nói thẳng Tạo khốn khổ đường vợ con, bế tắc đường quan quyền vì nó say lắm quá, say văn, say nhạc, say đời, say họa. Người ta một say cũng đủ chết, nó đến bốn năm say, say nào cũng tới bến.

Anh Tạo cười khì, nói chúng mày đảng viên bốn tốt, tao nghệ sĩ bốn say, được quá rồi còn mơ gì quan quyền, say lắm thứ quá vợ con nó ghét là phải.

Anh Kha nói sót mất một say, ấy là say rượu, phải gọi anh Tào là ông năm say mới đúng. Chuyện say rượu của anh Tào kể ngàn trang không hết, mình đã từng kể, không nhắc lại nữa. Chỉ nhắc lại cái chuyện lười tắm của anh ấy mà thôi.

Bây giờ anh sạch sẽ thơm tất, chứ ngày xưa anh lười tắm nổi tiếng, mọi người vẫn đùa là Tào Bẩn.

Thực ra anh Tào lười tắm không bằng cái móng tay anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) và anh Sơn (Trịnh Công Sơn), nói chung mấy ông hay rượu đều lười tắm cả. Chỉ thấy anh Quán (Phùng Quán) là siêng, sáng nào cũng tắm tấp cần thận rồi mới đi đâu thì đi. Anh Quán vẫn hay trêu anh Tào, anh Sơn, anh Tường, nói ai cũng như mấy ông này thì khỏi lo sông Hương hết nước. Anh có câu trêu anh Tường: Nếu không tát cạn biển đông/ Thì cha Hoàng Phủ đừng hòng tắm cho. Lại có câu trêu anh Sơn: Bao giờ sông cạn đá mòn/ Công Sơn mới rửa hai hòn cho em.

Anh Quán thấy cái áo anh Tào đã sẫm màu thời gian nói tắm đi cái mi. Anh nằm dài ra sàn nói để em nghĩ xem tắm có phải thuộc phạm trù văn hóa không đã.

Một hôm vừa sáng bánh mắt anh Tào đã đến nhà mình, nằm dài ra sàn kêu chán. Mình hỏi sao. Anh nói mình đi nhậu suốt ngày, nghĩ thương vợ, tối qua ở nhà, quyết định rửa bộ đồ nghề hầu vợ phát thì nó lại hành kinh. Rửa ráy thế có phí không.

Mình kể cho chị Kim Quí (vợ đạo diễn Xuân Đàm) nghe. Chị dài môi nói ông Tào mà rửa bộ đồ nghề thì trời sập. Tao mà yêu ông Tào thì tao phải lấy đũa gắp chim ông chứ chẳng dám cầm.

Mình có viết chuyện này ở Say 4, cô X. cười ngất. Hôm anh Tào vào Vũng Tàu, nhắn tin cho cô X.: “Anh đang một mình ở bờ biển, buồn lắm, ra với anh đi.” Cô X. reply ngay lập tức: “Dạ dạ... Em ra liền nè. Em có phải mang theo đũa không anh?”

He he.

NHỚ XUÂN DIỆU

Hồi bé ở quê đọc thơ Xuân TỬ: Ai đã đến Hà Nội/ Đi trên đường Điện Biên/ Hẳn nhìn thấy vút lên/ Cột cờ cao vọi vọi, đến khi ra Hà Nội đi qua đường đó mặt cứ vác lên trời cố nhìn cho được cái cột cờ. Nhìn mãi chẳng thấy, hóa ra nó đứng thấp tè sát bên đường, ui xời thế mà bảo vọi vọi.

Bù lại thất vọng vọi vọi của Xuân TỬ lại tìm thấy vọi vọi khác cũng ở trên đường này, đó là hai nhà thơ Xuân Diệu và Huy Cận, họ ở 24 Điện Biên Phủ.

Hồi trẻ thích mê man thơ hai ông này, mặc kệ thầy giáo chê ông chê eo vị nghệ thuật với tiểu tư sản, mình mò trong tủ sách của ông già và mấy ông anh, tìm đọc cho bằng hết thơ hai ông. Lớn lên thì chỉ thích thơ Huy Cận thôi và cũng chỉ thích thơ thôi, còn cái tính Huy Cận chán ngấy, chán đến nỗi chẳng buồn kể nữa. Không thích thơ Xuân Diệu nữa nhưng lòng ngưỡng mộ không hề giảm sút, càng gần ông càng yêu thích và ngưỡng mộ.

Những năm 74 - 75, rất nhiều buổi chiều mình đạp xe đi qua đi lại trước nhà ông, mong cho thấy một lần nhưng chịu, đứng phục cả buổi chiều quyết thấy cho bằng được, vẫn chỉ thấy u Khang - bà giúp việc của Xuân Diệu đi vô đi ra, tuyệt không thấy ông.

Đã ngồi nghe Xuân Diệu bình thơ ở trường Bách Khoa rồi, ông đọc thơ chả hay, bình thơ người khác thì hay, đến đoạn bình thơ ông thì chán ồm. Tuy vậy vẫn náo nức gặp ông, trong túi luôn thủ sẵn chùm thơ, định bụng gặp ông phát là chìa thơ ra nhờ ông đọc giùm. Chỉ cần ông cầm cho, đọc lướt qua, nói đôi ba câu chiếu lệ là đủ để về khoe với cả làng, cái mồm giỏi chế tác của mình sẽ làm cho lũ bạn lác mắt, he he.

Nhưng vẫn không gặp được, bọn thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) thỉnh thoảng lại khoe Xuân Diệu nói với tao như này, Xuân Diệu nói với tao như kia... còn mình vẫn không gặp được, tức muốn chết.

Thế mà gặp Xuân Diệu, lại gặp trong một trường hợp trớ trêu. Hôm đó, hình như năm 76, mình đến chợ Hàng Da để tìm mua cái gì đó, quên rồi. Vừa đúng lúc bà hàng rau đang đôi co với chị mậu dịch thu vé chợ, cãi nhau âm ỉ.

Chả phải cãi nhau, chị mậu dịch thu vé vào chợ to đùng, chửi bà hàng rau xoi xói, mông vù rung bần bật, nói văng cả bọt mép, cầm cả gánh đòi lôi bà hàng rau ra khỏi chợ. Bà hàng rau nhỏ thó, gầy đét, mặt mày nhăn nheo cố nín lấy gánh, mếu máo nói đi nói lại, tôi xin chị... ôi tôi xin chị...

Thời bao cấp, cán bộ mậu dịch hách dịch láo toét mình thấy đã nhiều, nhưng chưa thấy ai như chị này, chỉ cái vé vào chợ mấy đồng bạc mà chị ta xéo bà già đáng tuổi mẹ mình như xéo con giun đất. Khi đó mình còn nhỏ tuổi, chỉ biết trố mắt nhìn không dám làm gì.

Bỗng có ai hích cái sau lưng mình, nói này chị kia... mình ngược lên thì thấy rõ ràng Xuân Diệu, ông mặc quần soóc tay xách bịch thịt chó luộc, đang len đám đông đi vào. Mặt ông đỏ gay, hai thái dương giật giật, có lẽ ông đang điên lắm. Ông trừng mắt quát chị mậu dịch, nói chị làm gì

quá đáng vậy, người ta bằng tuổi mẹ chị, chị không biết sao. Ông nói lấp kinh hồn, có một câu ấy thôi mà kéo rê ra mãi mới xong. Sau này mới biết khi tức giận Xuân Diệu mới nói lấp, chứ khi đó thì ngạc nhiên lắm, ông cà lăm giọng hệt ông nhà quê.

Có lẽ cũng vì nghe cái giọng cà lăm quê quê vậy mà chị mậu dịch xem thường, chị vếch mảy lên cười nhạt, nói này ông kia không việc gì đến ông đâu nhé, biến mẹ đi. Xuân Diệu lại đỏ mặt tía tai, lại cà lăm, nói tôi là Xu... ân Di ị ị...iệu đây. Có lẽ chị mậu dịch nghe không ra, tưởng ông nói rượu chè gì đó, chị nhìn bạch thịt chó trong tay ông, liền cười cái xoẹt, nói riệu riệu cái sư bố ông, biến mẹ đi cho người ta làm việc.

Xuân Diệu vút cái bạch thịt chó xông vào, chỉ mặt chị mậu dịch, nói tôi là nhà thơ Xuân Diệu, chị nghe rõ chưa. Chị là cán bộ nhà nước mà giày xéo dân lành... tôi sẽ lôi cổ chị lên Thành ủy. Chị này chẳng hề sợ hãi, lại vếch mảy lên cười hơ hơ, nói ông dọa tôi à, nhà báo tôi chẳng sợ chứ cái thứ nhà thơ như ông là cái thá gì. Biến mẹ đi.

Xuân Diệu gầm lên một tiếng cha mày, chực lao vào đánh chị. Mọi người lao vào cản ông, mình cũng ôm ông ngăn lại. Xuân Diệu rồi đám đông hầm hầm bỏ đi, quên cả bạch thịt chó. Mình cầm bạch thịt chó đuổi theo, đưa cho ông, nói thưa anh... em là Nguyễn Quang Lập... Anh nói làm thơ à, mình dạ, ông nhìn mình chăm chăm hồi lâu, nói điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm. Rồi ông xách bạch thịt chó lên xe đạp đi. Mình nhìn theo ông mãi, thấy cái lưng to bè của ông đang len lỏi trong đám đông nhếch nhác tất bật, tự nhiên thương ông quá chừng.

Một lần gặp ấy thôi đã đủ cho mình xóa hết những gì cô thầy vẽ vờ về ông. Tâm hồn ông đâu có treo ngược cành cây, cũng chẳng phải suốt ngày ông mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây. Sai bét.

Sau này nghe anh Hoàng Cát kể hồi đó anh bị mất việc, làm cái quán chè chén ngồi bán vỉa hè. Huy Cận biết được, ông phê bình Hoàng Cát, nói Cát không được làm thế, mình là cán bộ không được làm mấy cái tư bản tự phát đó. Xuân Diệu nổi điên, nói thẳng Cát nó không tư bản tự phát thì người khác cũng tư bản tự phát, mà không tư bản tự phát thì sống bằng cái gì, khẩu hiệu có nuôi sống được ai không hở Cận ơi.

Thì ra cái dáng đi chậm rãi, thông dong, mắt ngược mơ màng của ông, lối nói nhẹ nhàng, Diệu thế này Diệu thế kia của ông, cả cái vẻ nhũn nhặn nhường, nhiều khi thái quá, trước cấp trên của ông... không giấu được ngọn lửa sống sôi sục trong ông. Tiếc thay ông chỉ làm thơ tình, tiếc quá đi mất.

Năm 1983 Xuân Diệu vào Đà Nẵng dự Đại hội Văn nghệ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), mình có nhắc đến chuyện chợ Hàng Da, ông nhìn mình thương mến, nói anh cứ tưởng em giận anh lắm. Mấy ngày đại hội mình cứ đeo lấy ông, ông cũng có vẻ mến mình, gọi mình khi thì ông Bọ, khi thì cu Bọ. Mấy năm sau gặp lại vẫn cứ nghe ông gọi cu Bọ ông Bọ, chẳng biết ông có nhớ tên mình không nữa.

Xuân Diệu rất dễ gần, ông quý bọn trẻ thật sự, nói chuyện đùa cợt cãi nhau tay bo không sợ ông giận. Bọn trẻ khéo bày trò nhậu nhẹt, nịnh nọt cũng khéo, Xuân Diệu thích lắm.

Bế mạc đại hội được bữa tiệc ra trò, nhưng bia cũng chỉ một mâm bốn chai, Xuân Diệu tất nhiên chẳng thấy bõ bèn gì, nên hú khê cái là ông nhảy sang mâm bọn trẻ liền. Mình và thằng Sĩ (hình như Nguyễn Tấn Sĩ ở Tam Kỳ) thay nhau đi ăn cắp bia ở các mâm chưa có người ăn về đãi ông. Ông uống uống nói nói vui hơn Tết. Hiếm thấy ai uống bia hồ hởi hăng say như Xuân Diệu.

Mình đoán thế nào ông cũng đi giải, quyết phục xem của ông cái. Lâu nay toàn đồn đại của ông chỉ bằng đầu đũa thôi, có người còn nói ông đá ngồi, bụng nghĩ lần này chết cũng xem của ông cho bằng được.

Xưa nơi tiểu tiện thường đặt ngoài trời, chỉ quây lại bốn bức tường, không có mái che. Mình chọn một góc đẹp rình và ngạc nhiên vô cùng thấy của ông cực kì hoành tráng, mình còn gọi ông bằng cổ nội, hi hi.

Xuân Diệu sống tần tiện nhưng không ki bo, mình thấy nhiều giai thoại về ông hơi quá đáng. Nấu chè hạt sen ông cẩn thận đếm từng hạt nhưng lại sẵn sàng tặng chị Anh Thơ cả một chiếc xe đạp. Ông cẩn thận dặn u Khang là phải chẻ đôi chẻ tư mấy cái tằm to mà xỉa, không phí. Thế nhưng có lần ông đã bỏ tiền mua hẳn một căn hộ cho một nhà thơ đàn em, người này cũng chẳng phải thân thiết gì, chỉ tại ông thấy hoàn cảnh tội nghiệp quá. (Và nói thật ông này khéo nịnh ông, Xuân Diệu tiếng vậy chứ hồn nhiên quá lắm).

Năm 1984 mình ra Hà Nội tìm tài liệu viết sử Trung đoàn, đơn vị cấp tiền ba tháng, tính mình tiêu hoang chỉ hai tháng là hết sạch. Đơn vị tức tốc cho người đem tiền ra, chỉ một ngày chờ tiền thôi mà mình đã đói hoa mắt. Mình đứng ở Ngã Tư Sở, vân vê năm hào cuối cùng, nghĩ mãi có nên ăn một bát cơm canh rau muống hay là uống chén nước chè hút điếu thuốc lá cuộn thì Xuân Diệu từ đâu trờ tới, nói đứng đây làm chi cu Bọ. Hình như ông đi nói chuyện thơ ở khu Cao Xà Lá về.

Ông lôi vào quán cơm, gọi cơm cho mình ăn, ông chỉ ngồi uống bia thôi chứ không ăn. Mình nói sao anh không ăn, ông nói tụi nó cho ăn no rồi, anh thấy cái mặt đói của cu Bọ thì mời cu Bọ bữa cơm thôi. Ăn xong ông còn cho mười đồng nữa, mình cảm động quá. Có thể ông chẳng nhớ tên mình là gì thế mà vẫn đãi đằng, vẫn cho tiền như anh em trong nhà vậy.

Mình cứ ao ước có được một mớ tiền để mời Xuân Diệu một bữa thật hoành tráng, uống theo năng lực, ăn theo nhu cầu... nhưng mãi cho đến tháng 12 năm 1985 mình vẫn không có được một nhúm tiền chứ đừng nói là mớ thì Xuân Diệu đã đi rồi.

Ông đi đúng cái đêm Hội nghị văn trẻ toàn quốc lần thứ 3 bế mạc, Hội Nhà văn cho uống một bữa bia hơi thả cửa, thằng nào thằng nấy ngất ngư. Mình đang tán láo với mấy em xinh đẹp thì có ai đó nói Xuân Diệu mất rồi. Ngô Minh nghe nói thế tự nhiên trào bia ra cả.

Đám tang Xuân Diệu đông nghịt người, hàng trăm vòng hoa đặt lên mộ ông, nhìn xa như một đồi hoa rực rỡ. Đời mình chưa thấy ai có cả một đồi hoa như thế. Ba ngày sau đến thăm mộ ông thì không còn một cọng hoa nào, nhiều dấu chân giẫm bừa bãi lên mộ. Tăm bia có tên Xuân Diệu to đùng thế kia mà bọn trộm hoa vẫn không chừa anh ra, thấy uất không chịu được. Bỗng nhớ câu nói của anh mười năm trước: Điếc đi em, câm đi em, mù đi em, thơ phú làm gì, văn chương làm gì... nhục lắm.

CÁC NHÀ THƠ SAY

Các nhà thơ thường hay rượu, mười người thì có chín anh yêu rượu như con quý mỗi như vợ. Chuyện say sưa của họ nhiều lắm, kể mãi không hết được, chỉ xin kể ra một số chuyện vui vui.

1. Trần Vũ Mai say

Trong số các nhà thơ chết vì rượu, Trần Vũ Mai được nhiều người thương nhất. Thơ anh hay đã đành, anh còn nổi tiếng là một biên tập viên đỡ đầu cho nhiều cuốn sách nổi tiếng ra đời.

Trường ca Ở làng Phước Hậu của anh đến nay lớp trẻ 10 đứa thì 9 đứa không biết, nhưng nó là trường ca bề thế nhất, đúng chất trường ca nhất, trước đó chỉ là những bài thơ dài, nhờ vậy đã mở ra tạm gọi một trào lưu trường ca ra đời sau 1975.

Nói thật, mình đọc các trường ca nổi tiếng sau này, hầu hết đều chịu ảnh hưởng trường ca Ở làng Phước Hậu, ít nhất về cấu trúc.

Trần Vũ Mai chết khi anh ngắt ngưỡng về nhà, đi qua đầm sen, tường đất bằng, cứ thế bước xuống và chết chìm đến hai ngày sau người ta mới biết.

Hôm trăm ngày của anh, mình có lên viếng mộ. Một nắm mồ nằm trong ruộng trũng, nước hãy còn lũng bồng, thật thương. Anh em mỗi người một chai rượu rưới lên nắm mồ của anh, đứng yên mấy phút rồi về, lòng ai nấy buồn tênh.

Anh nát rượu sớm quá, chỉ hơn 40 tuổi đã nát. Hôm mình ở quê ra, anh vợ được mình lập tức kéo vào quán. Chén đầu anh còn nói Nguyễn Quang Lập giỏi, mày tài đó em. Chén sau đã hỏi mày tên đeo gì em nhỉ. Chừng bốn chén anh đã đứng không vững, lè nhè nói mày viết cái cút gì em, văn hay thơ?

Người ta say đầu thì say, họp chi bộ cũng phải đành hoảng tí chút, anh không. Sáng sớm ra cửa nhà nghĩ bụng dứt khoát mình không say để họp chi bộ, nhưng khổ nạn đến cửa Nhà Xuất bản Tác Phẩm Mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà Văn) còn sớm, thế là ghé vào quán nước chè, mua chén rượu trắng, chỉ một chén thôi là ngà ngà, lại làm thêm chén nữa, chén nữa... đến khi vào họp anh vật vèo như thăng chết rồi, cứ tranh phần phát biểu, không cho ai nói.

Điên tiết người ta đòi khai trừ anh ra khỏi Đảng. Chị Xuân Quỳnh giã nẩy nói này này, quần chúng không phải là cái hố rác để các anh ném mấy thằng đảng viên hư hỏng xuống đâu nhé. Chị Lê Minh Khuê nói đúng đúng, mấy ông đảng viên hư hỏng muốn đi đâu thì đi, không cho xuống quần chúng.

2. Trúc Cương say

Trúc Cương còn nát rượu sớm hơn Trần Vũ Mai, chén đầu còn nhớ mình làm thơ, chén sau thì chẳng nhớ nữa, nói tao làm đeo gì quên rồi, nhưng tao thừa nhận tao tài.

Còn nhớ đại hội nhà văn lần thứ IV, anh uống đầu về, vào hội trường. Trên diễn đàn anh L. đang phát biểu cái gì đó chung quanh đề tài xây dựng nền văn học nước nhà tiên tiến, hiện đại đậm

đà bản sắc dân tộc.

Anh L. nói rất hăng, nhìn phong thái, lời ăn tiếng nói y hệt ông bộ trưởng, không phải thằng đầu nậu sách. Anh Cương giật micro, nói tôi có ý kiến, thằng nào làm tổng thư kí cũng được hết, trừ ông L. kia, đ. mẹ tôi nói xong.

Uống rượu say, nằm đâu không nằm cứ nhè cầu thang bộ nằm vắt ngang. Chị em lên xuống cầu thang hét ầm anh vẫn không dậy, nói tụi mày mặc váy bước qua anh đi, để anh nhìn cái, tội.

Nhà xuất bản Văn Hóa anh em hiền lành, vừa thương vừa nể anh nhưng đến lúc không chịu được nữa. Họp kiểm điểm anh hoài.

Họp nhiều đến nỗi vừa bước vào cuộc họp, chưa biết ngô khoai gì anh đã nói tôi có ý kiến các đồng chí đúng, đồng chí nào cũng đúng, chỉ mình tôi sai thôi, say thì sai, đúng quá còn gì nữa.

Mọi người ấn cổ anh ngồi xuống, anh trì lại, vẫn nói: tôi là dân, dân thì phải sai các đồng chí mới có việc làm chứ, dân mà đúng các anh lấy ai mà kiểm điểm!

3. Đỗ Hoàng say

Bây giờ Đỗ Hoàng hay say, sắp nát rồi. Ngồi uống với anh bây giờ ngại lắm. Xưa anh đáng yêu hơn nhiều, say lên thì ba hoa tao đọc ngược tiếng Nga, đọc ngược tiếng Hán, thế thôi. Được cái bạn bè mắng thì biết nể sợ, ngồi im.

Một hôm ngồi uống rượu nhà anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường). Anh Tường nhìn cái bản đồ Việt Nam con Bê Lim (con gái anh Tường) treo trên tường, nói các ông coi hình đất nước mình giống cô gái đang múa quạt không.

Mọi người ồ lên giống giống. Người nói cái đầu tóc kìa, người nói cái tai đó, rồi tranh nhau chỉ trỏ cái cổ đó, cái ngực đó, cái eo đó... Đỗ Hoàng nhảy lên tùm hum trước cái bản đồ, che mắt mọi người, soi đi soi lại cái bản đồ.

Ngô Minh nói Đỗ Hoàng tránh ra cho người ta coi. Đỗ Hoàng nói khoan, để tôi coi cái lỗ rốn đất nước mình nó nằm ở đâu.

4. Mai Văn Hoan say

Mai Văn Hoan ngồi nhậu từ đầu buổi đến cuối buổi không nói câu nào, ai nói gì cũng gật gật, uống nhiều mà ăn cũng dữ.

Thời xưa nghèo khổ, thấy Mai Văn Hoan phá mỗi thì xót lắm, có hôm rủ nhau nhậu còn dặn nhau: Đừng kêu thằng phá mỗi, nhớ nghe chưa.

Nhưng ngồi đâu Mai Văn Hoan cũng mò tới được. Tài.

Anh say chỉ có hai việc, một là đọc thơ, đọc triền miên bài này sang bài khác không cho ai đọc; hai là khóc, nói đi nói lại cả cái đất nước ni tao không thương ai cả, tao chỉ thương mẹ tao với mẹ Hải Kỳ thôi. Bác Giáp tao không thương, bác Tôn tao cũng không thương, tao chỉ thương mẹ tao với mẹ Hải Kỳ thôi.

Ngày xưa nói vậy còn kiêng kị lắm, anh thì cứ nói đi nói lại, nói rất to bác Giáp cả nước thương rồi, mạ tao ai thương, chỉ tao thương mạ tao. Ngô Minh nói thôi biết rồi, nói nhỏ thôi mi, công an bắt chết chừ. Anh điên lên nói càng to hơn rằng bắt tao, tao nói tao thương mạ tao, rằng bắt tao?

Thằng nào thằng nấy sợ xanh mặt.

Sáng sau tỉnh, kể cho anh nghe, anh sợ lắm. Thỉnh thoảng lại gọi điện hỏi: Này, nghe tình hình gì không, có ai nói gì không?

Nhưng khi say anh lại khóc nói cả cái đất nước ni tao không thương ai hết, tao chỉ thương mạ tao với mạ Hải Kỳ thôi.

Hết say rồi lại sợ, rất buồn cười.

TRẦN ĐĂNG KHOA

Mấy hôm nhờ thằng Khoa một việc, chẳng biết nó giúp được không mà không thấy điện thoại nhắn tin gì, đầu óc cứ lờn vờn thằng Khoa, chẳng làm ăn gì được cả. Thằng Đ. đang ở Đà Nẵng nhắn tin nói khéo không nó lại cuội đấy.

Chả phải, nó giống mình, chỉ tếu táo mấy chuyện ba lăng nhăng, đùng chuyện nghiêm túc thì không bao giờ.

Lại kể Chuyện không có trong sự thật in ở Văn Nghệ Quân Đội tháng 7-1996 (hình như thế), anh Huân anh Đỉnh đang đầu đầu, họp hành kiểm điểm lia xia, nó gặp mình, nói ông viết sai có một từ mà làm khổ ông, khổ cả chúng tôi. Mình hỏi từ nào, nó nói cái ông nhân vật trong truyện đếch phải chính khách.

Mình giật mình thấy nó nói đúng, nhưng truyện đã in ra rồi, biết làm sao. Họp hành ở đâu, nó cũng chê mỗi hai chữ chính khách ấy thôi, tuyệt không nói thêm gì cả.

Khác với cái ông Z. gặp mình ở cổng Văn Nghệ Quân Đội thì võ vai nói không có gì đâu, Lập yên tâm, tụi mình biết cách làm cho mọi chuyện ổn thỏa mà. Nhưng vào gặp anh Huân thì nói tôi vừa đuổi thằng Lập đi rồi. Từ nay cấm cửa mấy thằng khốn nạn ấy.

Ngày đầu mới gặp thằng Khoa, nó võ vai nói ông tài, đang sượng thì thấy nó võ vai cái ông bên cạnh nói ông tài. Sáng sau đến cổng Hội Nhà văn, gặp nó đứng với cái ông văn chương nhạt hoét, võ vai nói ông tài. Từ đó nó khen gì, mình cũng cười nhạt nhạt, gật gật đầu qua chuyện, kì thực bỏ ngoài tai hết.

Một hôm đi ăn cơm bụi với nó, nó lôi truyện ngắn mình ra bình, chuyện này hay chuyện kia dở cứ vanh vách, mình ngạc nhiên quá trời. Hóa ra nó có hai cách võ vai, một của anh Khải, một của nó.

Hiếm ai nổi tiếng như cồn bèn bĩ bốn, năm chục năm như nó. Mình gặp mười người thì có sáu người không biết mình là thằng nào, hai người nghe cái tên, xem cái mặt trên ti vi thì nhớ vậy thôi chứ chẳng biết viết cái gì, hai người còn lại thì may ra có một người biết mình viết văn, còn lại cứ Đờn cát... Đờn cát nhắc hoài nhắc hủy, mệt bã người. Nó thì mười người nhớ cả mười, ít nhất cũng nhớ được một đôi câu thơ nó. Kinh.

Mình về quê khoe với tụi bạn là chơi thân với nó. Tụi bạn bĩu môi xì, bốc phét! Mà mà quen được Trần Đăng Khoa, lại còn chơi nữa, cứ làm như tụi tao ngu lắm.

Tưởng nó lơ ngơ, nói trước quên sau, hóa ra không phải. Hôm vợ thằng Phong dạy trường Trưng Vương gọi điện cho mình, nói 20/11 này anh làm sao mời được Trần Đăng Khoa về nói chuyện cho em với. Mình có hai thằng con học ở đó, cô giáo nhờ bố bảo cũng không dám chối.

Mình gọi điện cho nó, nó nói như không: Ai chứ bố đã bảo thì tôi phải đi chứ. Mình nghi nghi, nó khét tiếng nói chuyện thơ, những ngày lễ lạt cả trăm nơi mời, nếu có nhận lời cũng phải khó khăn lắm, chứ nhận phát nhẹ tênh kiểu này dễ ăn cứt với nó lắm.

Sáng sau mình đến, thấy sân trường cả ngàn em đang ngồi, các cô thầy giáo ngồi đầy hai dãy ghế, mặt ai nấy vô cùng háo hức, nhưng không thấy nó đâu, gọi điện nó không nhấc máy, lo thất ruột.

Nghĩ bụng mình phải liều chết chữa cháy rồi ném một mớ tục tĩu vào mặt nó, cách đến già không chơi với nó nữa, hóa ra nó đến, cười cái xoẹt nói tắc đường, rồi đứng đĩnh đi vào, tương một phát hai giờ không nghỉ, chỉ uống đúng ngụm nước, cả ngàn em nhỏ sung sướng ngây ngất.

Mình thở phào nhẹ nhõm nói cảm ơn ông quá, nói thật tôi tưởng ông không đến, nó cười nhẹ tênh, nói ông không biết tôi quý ông à.

Thằng Khoa nói chuyện thơ phải tôn nó lên bậc thiên tài. Xuân Diệu cũng nổi tiếng nói chuyện thơ nhưng mình nghĩ Xuân Diệu viết lách thôi, nói chuyện thì chán ốm, buổi nào cũng giống buổi nào, quanh đi quẩn lại chỉ một bài, tóm lại ông đi khoe ông chứ chẳng phải đi nói chuyện.

Thằng Khoa khác, nó biết trộn nhuần nhuyễn chuyện ba lơ với chuyện nghiêm túc, chuyện thơ với chuyện đời, thỉnh thoảng nhả ra mấy nhận xét rất quái.

Một hôm thằng Bùi Chí Vinh nói chiều nay tao với thằng Khoa nói chuyện ở trường Công Đoàn, mày đến xem tao đấu với nó. Mình không đi, chiều gặp thằng Vinh hỏi nó đấu thế nào, nó cười khi nói thua... đú má.

Nói chuyện với giáo viên, học sinh đã sẵn lòng ngưỡng mộ rồi, không tính làm gì. Nói chuyện với mấy ông công chức nửa mùa, chuyện gì cũng ta đây biết cả, đến nghe mày nói thế nào thôi. Thế mà chỉ sau mười phút thằng Khoa làm mấy vị này nghiêng ngả cả, tài!

Một hôm nghe nó hẹn đi nghe nói chuyện với hội người mù, bụng nghĩ thằng này chắc điên nhưng cũng dò theo nó xem thế nào. Vào hội trường thấy lặng ngắt, có thấy gì đâu mà chào với vỗ tay. Thế mà sau hai tiếng nó dừng, các vị người mù vây lấy nó, kẻ cầm tay, người sờ lưng vô cùng cảm động. Mình phục lẫn nó luôn.

Vào Thanh Hóa, buổi sáng nói chuyện với tỉnh ủy, lúc đầu mấy ông ngồi cho phải phép, vừa nghe vừa nói chuyện riêng, sau mười phút bỗng im phăng phắc, có ông còn lấy sổ ra ghi chép. Mình ngồi sau mấy ông, họ rỉ tai nhau nói ông Khoa này tầm cỡ ủy viên trung ương, he he.

Buổi chiều nói chuyện với trại thương binh, cả mấy trăm người, công thần có, bất mãn có, lớp một có, đại học có, có đến một phần ba thương binh tâm thần, không cẩn thận, nói hớ một câu là vỡ mặt liền. Thế mà không, nó cứ nói tung tung nhưng ai nấy càng nghe càng say. Một nữ thương binh bỗng đứng vụt lên kêu to cảm ơn đồng chí nhà thơ Trần Đăng Khoa! Rồi bùng mặt khóc hu hu. Tài đến thế là cùng.

Chị L. xưa văn công tỉnh rất xinh đẹp, nghe Khoa nói chuyện, rỉ tai hỏi mình ông Khoa có vợ chưa. Mình nói chưa, chị bảo tôi cũng vừa bỏ chồng, ông làm mối tôi đi. Mình nói hồi sáng bà còn kêu ông Khoa bắn nổi tiếng mà, khéo không phải lấy đứa gắp chim ông ấy đấy. Chị nói kệ, gắp thì gắp, tôi cũng phải kiếm miếng thiên tài đã.

HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG

Anh Tường (Hoàng phủ Ngọc Tường) đã đỡ, đã ra viện, đang nằm một mình, miệng lẩm bẩm gì đó. Thấy mình, anh mắt trợn tay khua, nói ua châu Lập Lập. Cơ mặt anh bị liệt không còn biểu hiện được cảm xúc, nhưng mình biết anh mừng lắm, xúc động nữa.

Tính anh hiếu khách, ai đến nhà đều tiếp đón nhiệt tình, bất kể đó là ông xích lô hay là ông bộ trưởng. Năm 1976, mình chỉ là thằng cu con 20 tuổi, vốn liếng chỉ dăm bài thơ in báo, lần đầu vào nhà anh, khi đó anh đã nổi như cồn cả văn trường lẫn chính trường, nghĩ bụng được anh cho bắt tay cũng phúc phận lắm rồi, ai ngờ anh tiếp đón y chang tiếp đón kẻ sĩ ngang cơ, nói năng nhất mực mình mình Lập Lập, tuyệt không một gram khinh thị.

Mấy ông văn say Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ hể rượu vào là nói năng văng mạng, đi đứng nghênh ngang, quý thì vẫn quý nhưng hể thấy chúng nó đến nhà trong trạng thái say thì ai cũng sợ. Anh Tường thì không, thậm chí anh còn thấy vui. Mẹ chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) thấy hai ông này thì sợ lắm, nói ua châu châu văn thơ chi mà sồn sác rứa hè. Anh nói mạ nói chi rứa mạ, bạn con đó, họ tôốc lắm tôốc lắm. Mẹ chị Dạ thở hắt ra, nói ua trời, ai đến nhà, ông Tường cũng kêu tôốc lắm tôốc lắm.

Hồi ở Huế, nhà anh Tường là nhà duy nhất mình có thể đến bất kì giờ nào, kể cả ba bốn giờ sáng, cũng được niềm nở đón tiếp. Người hiếu khách như thế mà phải nằm một mình trên căn phòng gác hai, một mình đối diện với bốn bức tường trắng lạnh, hết nghe ti vi nói lại nghe chính mình nói thì thật đáng sợ.

Con cái đi làm ăn xa, chị Dạ cũng phải tần tảo kiếm sống, mẹ chị Dạ đã già, suốt ngày lúi húi việc vặt ở gác một, giả có muốn nói chuyện với anh cũng chẳng biết nói chuyện gì, nhiều hôm anh cứ nằm lẩm bẩm nói chuyện một mình. Anh Ngô Minh kể có hôm anh Tường gọi điện, nói Ngô Minh ơi, mình thêm tiếng người, nghe ứa nước mắt.

Mình cũng què, không sao kéo anh ngồi dậy được, hai anh em kẻ nằm người ngồi, nhìn nhau rung rung. Mệnh trời đã định chẳng biết làm thế nào. Anh Tường đối với mình vừa là người thầy vừa là người anh. Có thể nói quá nửa phần văn hóa mình có được là nhờ anh dạy dỗ.

Mình học Bách Khoa, tốt nghiệp đại học rồi trình độ lịch sử cũng chỉ biết ba lần đánh thắng quân Nguyên, cổ lắm cũng biết đến chiến thắng Điện Biên Phủ, chấm hết. Trình độ triết học cũng chỉ đủ để phân biệt Mác - Lê Nin là hai ông, ngoài ra chẳng biết ông nào ra ông nào.

Anh Tường học rất giỏi, thừa nhỏ đã khét tiếng cả miền Nam, mình vẫn trêu anh là cháu ngoan bác Diệm. Anh lại có trí nhớ phi phàm, đầu anh là cả một thư viện khổng lồ cả triết học, văn học, lịch sử và văn hóa.

Có đến hàng mấy trăm buổi, đêm cũng như ngày, hai anh em với chai rượu trắng nắm nem Huế, anh uống và nói, mình uống và nghe, cứ thế cứ thế mưa dầm thấm đất, dần dần đầu óc mình sáng sủa dần lên, bốn năm ở Huế mình xơi tái cả tủ sách quý của anh, thế là thành người tài, he he.

Anh Tường viết quá chậm vì quá kĩ, một cái bút kí vài ngàn từ có khi anh viết cả tháng. Đụng phải một từ nào anh cảm thấy không chắc, không bao giờ anh cứ viết ào đi như mình, anh dừng lại tra hết cuốn này sang cuốn khác. Mỗi lần anh viết là y như anh ngồi giữa một đồng đủ loại từ điển Việt, Anh, Pháp, Hán... hoa cả mắt.

Có hôm mình đến thấy anh ngồi tra từ điển tiếng Việt một cái từ rất bình thường. Mình nói cái từ đó anh biết rồi mà nhớ rồi mà, anh nói một nguyên tắc để nhớ lâu là không được phép tin vào trí nhớ của mình. Mình kêu trời, nói anh viết rứa có mà bốc cám mà ăn, anh cười, nói mình ăn cám rồi, ngoong ngoong...

Rồi anh nói Lập nên nhớ khi viết phải cảnh giác hai loại người đọc, loại thứ nhất ngưỡng mộ mình, nghĩ mình như thánh chữ, nhớ mình viết sai, họ cứ vậy mà đình ninh... rứa có chết không. Loại thứ hai giỏi hơn mình, đứng sau lưng mình rình chữ mình viết sai để mà biêu riếu... rứa có chết không.

Anh Phùng Quán ngồi cạnh cười khì khì, nói tôi với thằng Lập viết lách được là nhờ lấy liều mạng làm căn bản, chứ cứ ngồi sợ như ông thì ăn cút từ lâu rồi, đừng nói có cám mà bốc. Anh cười, nói mình chỉ liều mạng đánh Mỹ thôi, hồi ở rừng đã có khi mơ giá ông Bụt hiện lên nói mi ăn hết rổ cút ni rồi tao cho đất nước hòa bình thì mình ăn liền. Nhưng làm văn hóa thì không thể lấy liều mạng làm căn bản, rứa là hỏng hỏng.

Gần gũi anh Tường tròn ba chục năm mình chưa nghe ai trong nước nói xấu về anh, chỉ một vài ông hải ngoại, chẳng rõ vì sao cứ đeo lấy anh nói dai như đĩa, kẻ bảo anh cơ hội, người nói anh ác nhân, thật chẳng ra làm sao.

Tiền đây nói luôn, tết Mậu Thân (1968) anh Tường ở lại căn cứ trên rừng, không về Huế. Người ta thu băng lời kêu gọi của anh cho phát loa trên xe chạy khắp thành phố, nên nhiều người tưởng anh về Huế thôi. Chuyện này còn cả tấn người đang sống làm chứng, ít nhất có Trần Vàng Sao, Nguyễn Khoa Điềm, Tô Nhuận Vĩ, ai không tin về Huế mà hỏi.

Ba mươi năm gần anh, quả thật mình không thấy anh Tường có nhược điểm nào đáng kể, ngoài cái tật hay nói. Hôm nào anh Tường không nói thì cầm chắc là anh ốm. Một hôm mình đến nhà, hỏi mẹ chị Dạ anh Tường đâu rồi bà, bà nhăn răng cười, nói ông Tường lại đi nói rồi.

Nhưng anh nói rất hay, bất kì chuyện gì anh cũng có những phát kiến văn hóa cực hay. Anh Phùng Quán nói ông Tường tài, người ta nói rượu vào thì lời ra, ông Tường nước lọc vào lời cũng ra, lại toàn lời vàng ngọc.

Từ khi anh bị nạn, nói rất khó nghe, cố gắng lắm mới nghe được đôi câu, anh Tạo (Nguyễn Trọng Tạo) chép miệng tiếc rẻ, nói giá ngày xưa ông Tường nói gì mình ghi âm lại, có phải bây giờ có vài vạn trang sách quý cho tụi trẻ chúng nó đọc không.

Anh Quán vẫn trêu anh Tường nói hay cày dỡ, là nói chuyện gái gấm, chuyện này thì anh Tường cực quê. Cũng như anh Sơn (Trịnh Công Sơn), anh Tường không biết cơ man các em xinh đẹp mê đắm, rốt cuộc cũng chỉ trắng gió vu vơ thôi, chẳng đâu vào đâu.

Có hôm hai anh em nằm với nhau, mình nói anh làm việc ấy thế nào, anh cười nói thì cũng rứa

thôi, mình hỏi anh có thể này không... có thể này không, anh trợn mắt há mồm, nói phải làm rứa a... phải làm rứa a. Mình nói chứ sao, anh phải thế này... phải thế này, anh nói rứa a rứa a... tởm tởm.

Mình nói anh ơi cái lười không phải là thứ chỉ để lừa ngôn ngữ ra đâu, nhiều công dụng cực kì. Riêng việc này anh phải học tập anh Hoàng Ngọc Hiến, anh Hiến giỏi câu giờ lắm, đã yếu kém thì phải biết câu giờ. Anh nằm trằm ngâm, tay mân mê cái nốt ruồi to đùng dưới cằm, nói làm chi rứa hè... tởm tởm. Phải giữ thể diện văn hóa chơ... ai lại rứa. Mình nói anh ơi giường chiếu có văn hóa của giường chiếu, anh lắc đầu, nói không, tởm tởm. Mình cười rử.

Bây giờ anh ngồi đấy, tay mân mê cái nốt ruồi to, nhìn ra trời Huế mưa giăng đầy, mắt chớp chớp rung rung, nói Lập có biết mình đang nghĩ gì không? Mình nói anh đang nghĩ gì, anh nói mình đang nhớ lại những bài học giường chiếu Lập đã nói mà mình không chịu nghe theo... đúng là giường chiếu có văn hóa của giường chiếu.

Mình định trêu anh một câu nhưng không dám. Chợt nhớ có lần buồn chị Dạ chuyện gì đó, anh ngồi lặng lẽ dí điếu thuốc đang cháy vào gan bàn tay, mặc kệ chị Dạ la hét, anh vẫn cứ để điếu thuốc lún sâu vào gan bàn tay... sáng sau cả bàn tay phồng rộp như cái bát úp, nghĩ mà sợ quá.

Anh Tường nói Lập lấy rượu uống đi, rót cho mình một chén. Mình nói chị Dạ bảo không được để anh uống rượu. Anh nói ngồi với Lập không uống còn ra cái chi.

Mình rót rượu, hai anh em ngồi uống, anh uống một hơi cạn chén, dần nhẹ cái chén, nói Lập có biết mình ước gì không... Mình ước được yêu vợ cho tới bến, ước được một trận say, được nói một câu tròn vành rõ chữ... thậm chí ước được đi ỉa một mình không người săn sóc... chỉ ước có rứa thôi mà trời kiên quyết không cho...

Mình nhìn anh, cười như mếu, chẳng biết nói gì.

NHỚ TRẦN KHẮC TÁM

Mình quen Trần Khắc Tám từ năm 1982 khi mình vừa chuyển quân từ Quảng Ninh về Đà Nẵng. Một buổi sáng mình đến Hội Văn nghệ chơi, thấy một anh chàng ốm nhom đi đứng nhẹ tênh như là không dính đất nhưng mặt mũi sáng trưng, đẹp trai nữa, đôi mắt tươi sáng lạ thường. Mình hỏi nhỏ Thanh Quế ai đó, anh Quế kéo mình đến chỗ nó, nói Tám Tám, Nguyễn Quang Lập đây này.

Nó bắt tay mình, cái nhìn vô cùng ấm áp thân thiện, nói Lập vừa ở Quảng Ninh vào à. Té ra nó đọc rất nhiều, mình mới in có hơn chục bài thơ mà nó đọc hết, nói vanh vách bài này bài nọ, còn biết mình là bộ đội tên lửa, vừa được giải thơ Trung ương Đoàn, học Bách Khoa, người Quảng Bình. Mình sững rêm, không ngờ thế mà mình cũng nổi tiếng, ít nhất cũng có một người thích thơ mình, đó là Trần Khắc Tám, hi hi.

Hồi đó Hội Văn nghệ Quảng Nam - Đà Nẵng rất mạnh, lực lượng hùng hậu, qui tụ nhiều văn tài khét tiếng, tụi mình chỉ là đám văn trẻ loăng quăng, mấy thằng hay chơi với nhau là mình, Trương Điện Thắng, Thuận Hữu, Nguyễn Tấn Sĩ, Trần Khắc Tám... suốt ngày đàn đúm, đôi rách thế mà hễ gặp nhau là kéo nhau vào quán bù khú, tranh nhau đọc thơ văng cả bọt mép, say sưa ngất ngưỡng con cà cưỡng, thằng nào thằng nấy hung hăng lắm, như sắp giật giải Nobel đến nơi, hi hi.

Tám lẳng lẳng theo hội này, không hăng máu vọt như tụi mình, chỉ lẳng lẳng ngồi nghe, ừ ừ à à, thỉnh thoảng nói một câu tiếng nào tiếng nấy rời rời như cơm nguội, nếu không nhìn vào mắt nó, chỉ nghe nó nói thật chán ngắt. Tuồng như nó sống để nhìn và ứng xử chứ không phải để nói. Mắt nó biết nói, chỉ nhìn vào mắt nó thì biết nó yêu ghét thế nào, vui buồn ra sao.

Ngồi đâu cũng vậy, ai bảo đọc thơ thì bẽn lễn ngượng ngùng như gái bị gọi tình, nói thơ tui có chi mà. Ép mãi rồi cũng đọc một bài, được khen mắt lóng la lóng lánh hết gái nhận được nụ hôn đầu, nói hay thiệt không hay thiệt không. Rồi ngồi im nghe người khác nói mắt ngược nhìn háo hức, ai nói chuyện với nó, chỉ cần nhìn mắt nó thôi cứ muốn nói mãi.

Bạn bè ai có thành công gì nó hân hoan mừng rỡ giống người nhà có được thành công, ngồi đâu cũng chép miệng nói ông đó giỏi hè, bà kia giỏi hè vô cùng chân thành, ánh mắt sáng trưng đầy ngưỡng mộ không một gram ghen tị, y chang fan hâm mộ nói chứ không phải đồng nghiệp nói về đồng nghiệp.

Lâu lâu gặp mình ít khi thấy nó vồ vập, vô vô ra ra lơ lơ, nói đợi tui chút nghe, ai không biết tưởng nó lạnh lẽo, chỉ cần nhìn vào mắt nó là biết nó mừng rỡ thật lòng thế nào. Ồi người vừa gặp tay bắt mặt mừng, có khi ôm choàng thắm thiết, kì thực ánh mắt lạnh tanh, kéo vào quán uống đôi ba chén nói dăm ba câu rồi kiểm có chuồn thẳng. Đau nhất là trước khi chuồn còn ôm choàng thắm thiết, nói gặp lại cậu mừng lắm mừng lắm, bữa nay mình kẹt quá, nhất định anh em mình phải có một bữa nhậu ra trò, sau đó thì mất hút con mẹ hàng lơ, hi hi.

Sau 1984 mình ra quân về Huế làm việc, nhận luôn việc xuất bản. May Trần Khắc Tám làm ở công ty phát hành sách, có bản thảo nào mình liền hỏi nó mày mua bao nhiêu, nó bảo mua bao

nhieu mình in bấy nhiêu, in xong vác sách vào nộp nó, lấy cái sec ra, khỏe re. Cũng có khi phải ăn chục năm chờ cả tuần mới lấy được tiền, những lần như vậy mình đều ở nhà nó.

Mỗi lần vào cơ quan tìm nó, chưa bao giờ thấy nó tay bắt mặt mừng, ôm choàng thăm thiết, gặp cái là nó lệ làng giải quyết hết việc cơ quan rồi dắt xe ra, nói đi hè, coi như đương nhiên mình phải về nhà nó, không cần phải bàn.

Chẳng riêng gì mình, anh em văn nghệ từ Bắc vào từ Nam ra đều về ở nhà nó, có người ở đến hai ba tháng nó vẫn vui vẻ như không. Vợ nó hiền lành nhu mì, phàm là bạn chồng lập tức vợ nó coi như người nhà, đối đãi vô cùng tử tế. Nói thật mình chưa thấy vợ ai hiếu khách được như vợ Trần Khắc Tám. Ở nhà nó thoải mái như ở nhà mình, lúc nào cũng thấy gương mặt sáng trưng của hai vợ chồng nó, như là việc mình đến là đem đến niềm vui cho chúng nó vậy.

Thời này đói kém, nhà cửa chật chội, bữa cơm không phải chuyện đùa, ăn nhà ai một bữa, bữa thứ hai đã phải tính xem có nên không. Mình nhớ có lần cùng đường, tiền hết gạo hết, suýt chết đói ở Ngã Tư Sở vẫn chẳng dám đến nhà ai. Bạn bè đã ăn cơm hết lượt, nhà ông anh ruột cách đó chừng mấy trăm mét thì đã ăn mòn bát rồi. Nếu không gặp anh Xuân Diệu có khi chết đói thật, may.

Chuyện này mình đã kể, nhắc lại để mọi người hiểu cho cái thời này cay cực như thế nào, có được một nhà như nhà Trần Khắc Tám thật hiếm lắm thay. Nhiều người đã ăn ở lại còn phá quấy, rượu say lên còn chửi bới đập phá lung tung, vợ chồng nó vẫn niềm nở không một lời ta thán, quá phúc.

Gần gũi mấy chục năm chưa khi nào thấy nó béo lên được chút nào, nó bị hen lại đại tràng kinh niên, uống thuốc còn nhiều hơn cơm cháo. Nhiều đêm khuya khoắt thấy vợ nó loay hoay với cơn hen bất chợt của nó cho đến ba bốn giờ sáng mới yên, vừa thương vừa áy náy quá. Đôi lần muốn bỏ đi, vợ chồng nó đều vội vàng can ngăn, nói không không, ề he có chi mà. Ông đi vợ chồng tui còn buồn hơn. Những lúc như vậy đôi mắt nó ánh lên tươi sáng lạ thường.

Mình bị tai nạn nằm liệt giường hai năm, thỉnh thoảng nó gọi điện ra hỏi ông khỏe không, chỉ hỏi thế thôi rồi không biết nói gì thêm nữa, hình như nó nghĩ nói gì lúc này cũng sáo. Ra Hà Nội lần nào nó cũng đến thăm mình, ngồi nắm tay mình mắt rưng rưng không nói gì. Đến năm mình gượng dậy được, đi lại vững vàng nó mừng lắm, cả vợ lẫn chồng bay ra thăm. Nó cười nói vui hơn Tết, nói hay rồi hay rồi, ri là có cơ hội vô Đà Nẵng chơi với tui được rồi.

Nó nói tui ráng làm cái nhà rộng rãi để đón rước bạn bè thì bạn bè cũng khá lên cả, chẳng ai vô ở nhà mình nữa, toàn ở khách sạn không thôi. Hè ni tui đón cả nhà ông vô ở nhà tui một tháng. Khai trương cái nhà không có bạn bè vô ở buồn lắm, tủi nữa. Nó cười, nụ cười rưng rưng.

Chẳng ngờ một tháng sau thì nó chết, cái chết vô lý hết sức. Nó đi tập thể dục về đi qua đường, một bà đi xe máy chở hai cái sọt củ cải đi qua, cọng sắt cái sọt ngoắc vào áo nó, lôi nó đi hơn chục mét, đưa vào bệnh viện một ngày thì nó đi.

Nó đi vào đúng tuổi 49, khi hai thằng con đã khôn lớn giỏi giang, khi nhà cửa đang hoàng, công việc vợ con không còn phải lo nghĩ, bạn bè cũng đã khá lên nó khỏi phải lo đón rước, chỉ nhánh Nhà xuất bản Kim Đồng nó đã tổ chức thành công đang kì phát triển, tưởng như mọi việc trời

giao nó đã hoàn thành, thì nó đi, thế thôi.

MAI HOA

Ở phim Đời cát, Nhuệ Giang có công phát hiện ra Mai Hoa. Giang có năng khiếu thiên bẩm về casting, nó chỉ đâu trúng đó, nhiều phim của Đặng Nhật Minh và Thanh Vân thành công có một phần đóng góp quan trọng của Nhuệ Giang trong việc chọn đúng diễn viên cho đạo diễn.

Một lần tình cờ Nhuệ Giang vào xem kịch ở 5B Võ Văn Tần, thấy Mai Hoa diễn vai bà mẹ, một vai phụ chạy vô chạy ra được vài lần, nói dăm ba câu, chỉ cần thế thôi Nhuệ Giang bám lấy Mai Hoa ngay lập tức. Giang đem ảnh ra cho mình và Thanh Vân xem, nhìn ảnh đã thích đến khi gặp được người thì sướng rên.

Thanh Vân vui vẻ khoác vai Mai Hoa nhìn mình cười cười, nói đã trúng mạ cát trắng chưa anh Lập, mình nói trúng rồi trúng rồi. Khi đó Mai Hoa mắt sáng long lanh, nói đã chắc chọn em chưa để em cười phát cho đã. Thanh Vân cười cười không nói gì, mình biết ý Thanh Vân, nói chắc rồi đó, không chọn em thì chọn ai. Mai Hoa tay múa lăm vông, nói ke ke ke năm ni sao mà em may quá trời luôn.

Trước đó Mai Hoa chẳng ai chú ý, kịch cũng như phim đóng toàn vai phụ, lại toàn vai bà già không mấy ấn tượng, nhận được một vai chính phim nhựa, lại một vai như vai bà Thoa đối với Mai Hoa còn hơn cả một giấc mơ.

Vào phim nó lăn xả không kể chết, mấy tháng quay phim ở Quảng Bình dưới cái nắng đổ lửa nó vất kiệt sức đến nỗi người khô quắt da đen thui. Đơn Dương nói em đóng phim để chết à, sao mà dữ vậy ta. Nó nhăn răng cười, nói thành công được phim này em chết cũng đã.

Mai Hoa thành công thật, khi xem bản nháp đầu tiên mình đã rất thích, phục nhất là cái dáng chạy lón thón của nó trên cát y chang đàn bà quê cát. Đến khi phim hoàn thành, chính nó lồng tiếng vai nó thì xem mê đi, rất khó bắt được một lỗi nào đáng kể.

Mình trả lời phỏng vấn ti vi khẳng định vai nó đóng, tuyệt không chê một chỗ nào. Nó gọi điện ra hốt hoảng rồi rít, nói anh ơi anh ơi, anh nói vậy chết em, trong này người ta nói ông Lập phong thánh cho Mai Hoa sớm quá, mình cười hì hì, nói ai nói kệ họ, có sao anh nói vậy.

Nói thật Liên hoan phim Châu Á - Thái Bình Dương lần thứ 15 mình không tin lắm Đời cát nhưng lại tin vô cùng Mai Hoa sẽ được giải Vàng, nó cũng khắp khởi mừng thầm. Đến khi Trương Mạn Ngọc bay sang thì nó ngồi thừ, nói thôi rồi, đến cái dải rút em cũng hỏng có đâu.

Nhưng giải Vàng vẫn vào tay nó, khi tên nó được xướng lên, cả hội Đời cát ôm nhau nhảy cà tẳng hò hét vang trời, nó đứng chết giấc chừng nửa phút rồi bừng tỉnh, luống cuống lập cập lên sân khấu. Nó nhận cái cúp từ tay Lương Triều Vĩ, lại đứng chết giấc. Có lẽ suốt đời nó không có hạnh phúc nào to lớn hơn hạnh phúc đêm hôm ấy.

Mai Hoa số khổ, đàn bà thân trắng mặt đen không lặn丹田 cũng truân chuyên. Trông nó khi nào cũng tất bật, kể cả khi ăn chơi nhảy múa cũng hót hải như sợ mất một cái gì. Mình nói em số khổ, cố kiếm lấy thằng nào giỏi làm ăn mà nhờ cậy, nó cười nhăn nhó, nói em biết rồi, nhưng thằng nào vậy ta.

Hôm mình vô Sài Gòn, nó nói để em kêu ba thằng đến đây cho anh xem mặt. Mình trợn mắt nói nhiều vậy a, nó cười hì hì, nói một thằng mê em, một thằng em mê, một thằng bố mẹ nó mê em.

Mình nói chuyện vợ chồng là duyên phận, xem mặt bắt hình dong nhiều khi sai bét đấy. Nó ngồi thừ, thở vô thở ra, nói đàn bà cực thấy mồ, động đến chuyện chồng con là hồi hộp kinh hồn. Mình nói hay lấy quách thằng H. đi cho rồi, nó thở hắt ra không nói gì.

Thằng H. thương Mai Hoa thật lòng, thằng này làm chồng ai thì nó hầu người đó tới số, tính tình cũng mềm mỏng, đông bè bạn, lắm người thương. Hôm đám cưới Thanh Sơn - Hồng Ánh mình và thằng H. ngồi nhậu suốt đêm, nhắc đến Mai Hoa thằng H. ngồi ngẩn ngơ, mắt rung rung. Nó nói Mai Hoa không thương em cũng phải thôi, hồi đó em trên răng dưới ca-tút, lại rượu chè be bét, ai người ta thương nổi.

Suốt đêm uống rượu, cứ lâu lâu thằng H. lại gọi điện sang Úc nói em sao rồi, khi nào về. Sau mới biết cứ hể say là nó lại gọi điện cho Mai Hoa, cũng chỉ hỏi em sao rồi khi nào về. Mình nói mày gọi gì lắm, tiền điện đâu cho thấu. Thằng H. cười như mếu, nói Mai Hoa mót chồng không bằng mót phim, em không bỏ Mai Hoa, Mai Hoa không bỏ phim, sao rồi Mai Hoa cũng về nước.

Từ ngày Mai Hoa phải tấp sang trời Úc, lấy một ông Việt kiều, chuyện Mai Hoa liệu có về nước để đóng phim không thành đề tài của những người quan tâm đến nó.

Nhuệ Giang hỏi Thanh Vân, Thanh Vân hỏi mình, mình hỏi Hồng Ánh, Hồng Ánh hỏi Huệ Giang, cứ chạy đèn cù vậy, chẳng ai biết chẳng ai dám chắc. Mình gọi điện hỏi Mai Hoa, nói chồng em ra sao, nó cười hì hì, nói dzậy thôi dzậy thôi. Thoảng trong tiếng cười có vị đắng.

NHỚ NGUYỄN MINH CHÂU

Mình quen anh Châu (Nguyễn Minh Châu) đã lâu lắm rồi, hình như từ thửa mới ti toe viết văn đã biết anh. Nói thật đọc văn anh cứ hình dung anh hoành tráng lắm, nếu không oách thì cũng linh lợi hoạt bát, sắc sảo có thừa, té ra không.

Khoảng năm 1980 gì đó mình đến Hội Nhà văn chơi với mấy ông nhà văn quen. Hồi này Hội Nhà văn còn ở 65 Nguyễn Du. Mình ra nhà tiểu đúng lúc mọi người tan họp, chen nhau đi vào. Mình thấy một ông nhà văn đội mũ bê rê đen, mặc áo đại cán màu cháo lòng, dáng lợ mợ khóm róm, biết ngay là ông nhà văn xứ Nghệ, đoán mãi không ra nhà văn nào.

Anh đứng thập thò ở cửa nhà vệ sinh, rụt rè như đứng trước cửa quan, có người vừa ra, anh định vào, người khác nhanh chân hơn tót vào, anh lại đứng vậy, cái mặt vừa lo sắp vãi ra quần vừa ngượng khi tính phải chen ngang người khác. Có người trẻ trẻ nhác thấy anh, nói Châu vào đi, góm, đi đái mà cũng rụt rè. Anh nhoẻn miệng cười, cái mặt đỏ kè xấu hổ, y chang ông con rể chuẩn bị ôm vợ bỗng gặp ông bố vợ.

Phải nói mình quá ngạc nhiên, không ngờ người viết Dấu chân người lính, Cửa sông, Miền cháy lại là anh. Mình chào, bắt tay anh, anh nhìn mình, cái nhìn dè chừng, nói xin lỗi ông viết gì nhỉ. Nói xong anh cười ngượng ngập như nói năng thất thố với cấp trên. Khi đó mình chỉ là thằng

con nít, dăm ba bài thơ làm vốn, có gì mà anh làm như mình là nhà văn lớn, gọi mình bằng ông bằng vai phải lứa, lại ngượng ngập khi chưa đọc cái gì của mình.

Mình nghĩ anh diễn vai khiêm tốn vậy thôi, người viết văn cao sâu đâu phải tay vừa, trong làng văn ai ai cũng kiềng nể, nếu chọn năm nhà văn viết truyện ngắn hay nhất chắc chắn có tên anh, riêng mình thì mình xếp anh số 2 sau Nam Cao, sau mới biết tính anh vậy, ngồi đâu cũng rụt rè cả thẹn như gái mới về nhà chồng.

Ngồi đâu anh cũng chỉ lắng nghe, ít khi tranh luận đôi co, có ai nói gì thì mắt trở miệng há, nói a thế a, rồi gật gù, rồi im lặng lắng nghe bất luận người ta nói hay dở thế nào. Có người nói gì đó hay, hơi độc chiêu một chút, kìm không nổi anh cười phá lên rồi ngay lập tức ngậm ngay tiếng cười. Thật tinh ý mới thấy thái độ của anh qua ánh mắt khi vụt sáng khi tối sầm khi lơ dờ như kẻ mất ngủ, nếu thoáng qua dễ thấy anh nhạt, khó chơi nữa.

Xưa mình ở quê, lâu lâu ra Hà Nội, gặp anh lần nào cũng vậy, cái bắt tay nhẹ không, nói ông mới ra à, rồi im, tuồng như anh chẳng có gì mà nói nữa. Mình có mời anh vô quán thì anh vô, anh chẳng bao giờ mời. Quen tính anh rồi, mình nói anh hay nhỉ, khi nào cũng sợ mình nói chẳng ai nghe, mình có mời vào quán cũng chẳng ai vào. Anh cười khì khì, nói cái tính mình nó khỉ thế, sợ từ con giun con dế sợ đi, đã thế lại còn đi viết văn, bố khỉ.

Mấy anh văn trẻ đi cơ sở nói chuyện văn thơ rất thích kéo Nguyễn Minh Châu đi, có tên anh trong đoàn mới oách. Chèo kéo năm lần bảy lượt anh mới đi cho một lần. Trước khi đi bao giờ cũng ra giá trước, nói các ông nói nhé, tôi không nói đâu nhé. Xe dừng, mọi người chạy ra đón, mặt mày nhón nhác nhìn quanh, nói Nguyễn Minh Châu đâu Nguyễn Minh Châu đâu, mắt cứ tìm kiếm nơi mấy ông hoành tráng, có khi đứng trước mặt anh rồi vẫn cứ nhón nhác nói Nguyễn Minh Châu đâu Nguyễn Minh Châu đâu.

Vào cuộc người ta nói đông nói tây, anh cứ ngồi khóm róm, nôm nớp sợ người ta gọi đến tên mình, y chang cậu học trò không thuộc bài.

Anh nói ông ạ, trên đời này tôi hãi nhất là người ta bắt tôi đi nói chuyện. Có lần tôi về Nghệ An, người ta nói mãi mình cứ chối thì người ta cho mình kiêu, nhận lời rồi thì lo mất ăn mất ngủ, không biết nói cái gì, cái đầu khi đó như cục vôi sống, không nghĩ ra được cái gì, khỉ thế.

Nghe nói Nguyễn Minh Châu nói chuyện người ta kéo đến đông lắm, mình hãi quá, nhìn đâu cũng thấy mắt là mắt, giống như người ta sắp ăn thịt mình, hãi chết. Mình nói năng ngậm rờ, người ta chán, nói chuyện riêng ồn ào như vỡ chợ. Mình ngồi nhẩn rảnh cười. Mấy ông tổ chức lo hoảng, sợ mình buồn, buồn cái gì, người ta không nghe mình là phúc chứ buồn cái gì. Anh cười khì khì, nói bố khỉ.

Mình kể cho anh nghe có ông ở Đà Nẵng đóng vai Nguyễn Minh Châu đi nói chuyện nhiều nơi, bất kì tác phẩm nào của Nguyễn Minh Châu ông này đều thuộc nằm lòng, ông nói rất hay, ra giá với nơi nói chuyện cũng rất tài, mỗi lần nói chuyện chỉ ít một tạ gạo dăm bảy cân đường. Nói chuyện cả năm trời người ta mới phát hiện ra Nguyễn Minh Châu giả. Anh Châu cười khì khì, xuýt xoa nói chà chà, cái thẳng tài, mình không bằng cái móng tay của nó.

Thành ra khi anh viết bài Ai điếu, đọc sướng rêm, gặp anh mình ôm chầm lấy liền, nói trời ơi

không ngờ Nguyễn Minh Châu nói năng dũng mãnh thế này. Anh mặt mày nghiêm trọng, kéo mình vào một góc, nói trong kia có ai nói gì mình không. Mình nói không ai làm gì anh đâu, thời buổi đổi mới rồi anh ơi.

Anh cười, thở hắt ra, nói không viết thì không nhịn được, mà viết rồi lại cảm thấy mình có lỗi, dù sao mình ăn nằm với người ta quá nửa đời. Hiếm nhà văn nào được như anh, phẩm tiết trước sau như một nhưng cái lòng thương người thương chế độ thật mênh mông.

Xưa nay ai anh cũng thương, kể cả những người ghét anh, chỉ chực anh hờ ra câu gì là nhảy lên cục lên ban đầu liền, anh cũng chả thù hằn, ghét bỏ gì. Tính anh vốn cả nể, sợ mất lòng. Con kiến cắn anh cũng chỉ phui đi chứ không giết, nghĩ mà thương.

Nguyễn Minh Châu nhút nhát nhưng nghịch ngợm, năm 1984 anh vào Huế, một hôm gặp mình anh nói tôi vừa phát hiện ra quán cháo gân bò hay lắm. Mình nói ngon hả anh, anh cười khì khì, nói không ngon lắm nhưng mà hay.

Mình đi theo anh, chị bán cháo gánh béo trắng mượt mà, ngực lớn trắng hồng phồng căng, quần lụa mỏng đứt một đường thẳng khít đũng quần. Chị làm như không hay biết gì, cứ múc múc chan chan, khi cúi xuống khi ngược lên, ngực rất vừa tầm mắt người ngồi ăn, cặp đùi khi khép lại khi xòe ra, đường chỉ đứt đũng quần nứt ra một đường trắng bóng. Anh ghé tai mình cười khì khì, nói hay không hay không, tội mình viết văn đéo câu khách giỏi bằng bà này.

Đến khi anh đi xa rồi, mỗi lần nhớ anh, không nhớ gì chỉ nhớ mỗi chuyện ấy. Anh ra đi năm 1989, đúng năm đất nước đổi mới thế giới đổi thay, suốt đời viết văn khóm róm chỉ mong có một ngày nhìn thấy cái sướng nó méo hay tròn, đúng lúc sướng rồi thì anh lại ra đi, nghĩ mà ứa nước mắt.

Cứ tưởng anh sống như thế thì bạn bè anh, những người sống cùng anh dọc cả đời lính lẫn đời văn nghe anh mất thì đau lòng lắm, hóa ra cũng có kẻ không như thế. Buổi tối anh ra đi ti vi đang phát phim Đơn giản tôi là Maria, phim này một thời hút hồn cả nước, đám nhà văn cũng bị hút hồn theo.

Anh Đỉnh (Trung Trung Đỉnh) nghe tin anh mất chạy ào xuống báo, nói anh Châu mất rồi. Không một cái đầu nào ngẩng lên. Anh Đỉnh tưởng người ta không nghe, lại nói anh Châu mất rồi. Vẫn không ai ngẩng đầu lên, phim đang đến đoạn hay. Anh Đỉnh nói to hơn, gay gắt hơn, nói ơ kìa anh Châu mất rồi mọi người không nghe à. Có người nhăn mặt cau kính, nói biết rồi, và lại dán mắt vào ti vi.

NGHIỆN THƠ

Bây giờ hình như anh em nhà thơ trẻ không nghiền đọc thơ như thời của mình và lớp đàn anh của mình nữa. Có thể thời này đời sống chầy xiết hơn, anh em ít có điều kiện đàn đúm. Thêm nữa việc in thơ dễ dàng, không có tiền in sách thì post lên blog một phát cả vạn người đọc, nhu cầu truyền khẩu thơ cũng vì thế mà giảm sút chẳng?

Ngày xưa in được bài thơ khó lắm, anh nào một tháng có bài thơ in là mừng lắm rồi. Gửi thơ đi rồi, ngồi phấp phồng chờ cả tháng, thấy tên mình xuất hiện ở hộp thư càng phấp phồng tợn, nếu quen ai ở tòa soạn gọi điện nói số tới đi bài ông đấy, tâm hồn lúc đó treo ngược cành cây. Mỗi tháng tòa soạn nhận ngót nghét ngàn bài thơ, chỉ in chục bài, lọt vào cái top ten ấy không mừng sao được.

Người chăm gửi thơ nhất nước là Trần Hữu Nghiễm ở Cà Mau, cho đến nay chưa thấy ai hơn. Những năm tám mươi chín mươi tìm đọc hộp thư của bất kì tờ báo nào đều có tên Trần Hữu Nghiễm, anh thật tài, báo nào mới ra anh cũng biết. Một hôm mình nhận được tờ Đặc san Ngân hàng Quảng Trị, mình ở Quảng Trị mà không biết nó ra khi nào, thế mà anh ở tận Cà Mau đã kịp có tên trong hộp thư rồi. Đến cả tờ Vật lý Việt Nam cũng có tên anh trong hộp thư, thất kinh.

In được bài thơ là vui chứ xưa nay chưa ai sống được bằng nhuận bút thơ cả. Cứ theo cách gửi thơ của Trần Hữu Nghiễm thì nhuận bút một bài thơ không đủ tiền tem thư anh gửi thơ đi hàng tháng.

Làm ra bài thơ không ai đọc cho nghe cho thì khó chịu lắm, cứ bút rứt không yên. Gửi thơ đi, chờ người ta in cho thì lâu lắm, thế là nhất định kiếm có đàn đúm để đọc thơ. Xưa cuộc rượu nào có mấy anh nhà thơ nếu không có đọc thơ thì chưa ra cuộc rượu.

Ngồi uống cứ nhấp nhồm chờ ai đó nhắc đến tên mình, nói ông có bài nào mới đọc cho anh em nghe đi, có người nghe vậy liền háo hức đọc ngay, có người thì giả đồ khiêm tốn, nói cũng có nhưng sợ không hay, đợi người ta nèo thêm chút nữa, tóm lại rồi đọc cả.

Vừa đọc vừa ngó liếc mặt người nghe, thấy người ta chăm chú thỉnh thoảng gật gật đã sướng, nếu ai đó chặc lưỡi, đập đùi khen câu này câu kia hay thì sướng muốn chết, lại tương bài khác ngay. Có người vì thế mà tương cả chục bài. Chiều rượu thơ cũng giống blog, không khen được thì thôi chứ ít ai chê, gì chứ được khen thì nghe không biết chán, ít ai thấy khen sai, toàn thấy khen đúng không thôi, hi hi.

Được khen, được hưởng ứng thì dễ nghiện ngập lắm, xưa mười anh làm thơ thì có tám, chín anh nghiền đọc thơ. Nam Bộ có tục uống rượu vòng, một bát rượu truyền tay uống một vòng, rồi lại sang vòng khác, tục ấy được áp dụng cho các chiếu rượu thơ, rượu truyền tay thơ truyền miệng, rượu càng say thơ càng bốc, nhiều khi thâu đêm suốt sáng.

Năm 1988 Phùng Quán vô Huế chơi, anh đi đâu có chiếu rượu thơ ở đó, lại uống rượu vòng đọc thơ vòng. Rất nhiều lần tại nhà anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) có chiếu rượu thơ, hầu hết là các nhà thơ khét tiếng ở Huế, rượu và thơ cứ thế tuôn ào ào.

Anh Quán cầm con dao phay đi vòng vòng quanh chiếu rượu, chỉ định người đọc thơ, nói đọc thơ dở là xử trảm. Người nào đọc thơ xong anh đều giơ dao lên phồng mang trợn mắt, nói trảm được không. Mọi người kêu lên, nói không không, thơ hay thơ hay. Tóm lại ai cũng được tha chém, lại còn được khen thơ hay, sướng củ tỏi.

Năm 1989 Bình Trị Thiên chia tỉnh, chia gì thì chia chứ văn nghệ chẳng bao giờ chia, một hôm các nhà thơ ba tỉnh tụ cả về thị xã Đồng Hới, được tỉnh ủy đón tiếp rất trọng thị, anh Quán cũng có mặt hôm ấy. Bí thư tỉnh ủy nói chuyện dài quá, anh em ngồi nghe hơi oải, anh Quán giơ tay vụt đứng lên, nói báo cáo đồng chí Bí thư, rồi anh nhoén miệng cười gãi tai hạ giọng, nói anh em sèm đọc thơ quá rồi. Bí thư tỉnh ủy cười to, nói vâng vâng, mời các đồng chí. Cuộc thơ hôm ấy anh Quán làm MC rất xôm trò, anh em được một bữa thơ đã đời.

Tuy nhiên nhiều người nghiện ngập đọc thơ quá, hễ có thơ mới là xách xe chạy rong, quyết tìm người bày rượu đọc thơ cho kì được. Có anh vào cuộc rượu chẳng biết người ta đang nói chuyện gì, cứ ngửa cổ đọc thơ nói cười khơ khớ, vô duyên cực. Có anh chẳng cần chiếu rượu, gặp nhau hỏi thăm chiếu lệ, rồi bất kể đứng ngồi ở đâu, người ta có thích nghe hay không, khoa chân múa tay đọc liền mấy bài, chán ốm.

Dần dà người ta đâm sợ chiếu rượu thơ, nhiều khi thấy vừa vô duyên vừa vô nghĩa. Ai gọi đi nhậu mà nghe nói có ông A ông B nghiện đọc thơ lắm thì thế nào cũng viện có từ chối. Thế cùng không chối được thì đến ngồi ké vào, đến giờ đọc thơ thì mắt trước mắt sau kiểm có chuồn liền thẳng.

Còn nhớ năm 1988 ở Huế, mình với anh Nguyễn Trọng Tạo, Ngô Minh, và vài người nữa quên mất rồi, ngồi quán rượu chị Phước thì Lý Hoài Xuân ghé vào. Vừa ngồi xuống anh đã nói có mấy bài thơ mới làm, đọc cho anh em nghe nhé. Anh Tạo nói mày muốn đọc thơ thì bỏ tiền ra trả nhuận nghe cho tui tao, một bài ba ngàn.

Tưởng Lý Hoài Xuân tự ái, ai dè anh lẳng lặng bỏ ra ba ngàn, thản nhiên đọc một bài thơ. Anh em vừa cười vừa khen hay hay, Lý Hoài Xuân lại bỏ ra sáu ngàn đọc thêm hai bài nữa. Anh em lại khen hay hay - tất nhiên hi hi - anh Xuân sướng định đọc thêm nữa, anh Tạo nói thôi thôi, chùng đó tiền tui tao uống nhèo rồi, mày không phải đọc thêm nữa. Thế mới biết ngay các nhà thơ cũng ngại nghe thơ nhau, đừng nói người ngoài.

Cái gì cũng vậy, cứ quá đi là mất hay. Tình trạng nghiện thơ, nghiện đọc thơ, nghiện in thơ đang gia tăng đến mức báo động. Cứ nhìn vào danh sách đơn xin vào Hội Nhà văn thì biết, có đến 90% là của các nhà thơ, hàng năm có đến mấy trăm nhà thơ xin vào hội. Kinh.

Không biết có ai đó nói về tình trạng lạm phát thi ca, hình như là Nguyễn Huy Thiệp, nói đại ý ở đâu cò bạc và thi ca phát triển ở đó nghèo đói là cái chắc. Anh Đỉnh (Trung Trung Đỉnh) thì cười hi hi, nói kiểu này Hội Nhà văn phải lập trại cai nghiện thơ, không thì chết, nguy lắm nguy lắm.

BẢO NINH

Bảo Ninh hơn mình hai ba tuổi gì đấy nhưng mình vẫn mày tao với nó từ thời mới gặp nhau đến giờ, mấy chục năm rồi. Mình vốn cục bộ địa phương, hồi mới gặp nhau ở Huế nó hầu như vô danh trong khi mình đang rất nổi, vô danh hữu danh chẳng quan trọng, miễn dân Quảng Bình là kéo nhau vào quán bù khú được rồi.

Sau này biết nó thuộc dòng danh gia vọng tộc, bố nó là nhà ngôn ngữ mình vô cùng kính trọng và ngưỡng mộ, ông cố nội nó là Thượng thư Bộ Lại ba đời vua triều Nguyễn, có tên đường ở Đồng Hới thì nể lắm, đôi khi thấy mình cũng vinh lây. Chẳng cần nó làm gì, văn veo viết lách ra sao, chỉ cần nhìn cung cách ngồi uống rượu của nó cũng biết nó thuộc giống người sang, lịch lãm có từ trong máu.

Trong giới văn nghệ mình đã ngồi uống với hầu hết anh tài trong nước, chỉ thấy có hai người uống rượu cực quý phái đó là Văn Cao và Bảo Ninh, chưa thấy người thứ ba. Có người bảo cụ Nguyễn Tuân nữa nhưng mình không thấy, cụ Nguyễn giống anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thạo văn hóa chơi nhưng chơi thì không thạo. Đã uống rượu dùng trà với cả hai người rồi, mình biết. Cụ Nguyễn thiên về diễn cái sự chơi chứ chơi thì cũng thường.

Nhìn Bảo Ninh cầm chai rót rượu, nâng cái ly ngang mày, khoan thai nhấp một ngụm, mắt hơi ngược lên mơ màng như đang tận hưởng mùi thơm tỏa ra, vị cay thấm xuống, tự nhiên thấy rượu quý hẳn, sang hẳn. Về món văn hóa chơi này rất khó rèn tập, nó thuộc gen di truyền quý phái, cái thằng nhà quê ba đời ăn củ chuối như mình có cố làm như nó thì chỉ thấy lỗ không thấy hay.

Dạo này mình ít gặp Bảo Ninh, có khi vài tháng mới gặp nhau một lần, phần vì mình ngại ra khỏi nhà, phần vì nó cũng đã hạn chế đàn đúm rượu chè, nghe nói nó đang viết cuốn tiểu thuyết mới, nếu là cuốn Thảo Nguyên thì mình đã đọc mấy chục trang đầu từ năm 1996.

Cuốn ấy đến giờ vẫn chưa thấy ra, cũng không nghe nó nói năng gì, hay là viết được nửa chừng rồi bỏ cũng chẳng biết. Bảo Ninh kín tiếng, có hai thứ nó không bao giờ nói ra đó là nó đang viết gì và tiền túi nó còn bao nhiêu. Ai hỏi thì gằn gằn gừ gừ rồi đánh trống lảng.

Ngồi đâu cũng chỉ tán văn người khác, tán rất hăng nhưng chỉ văn người khác thôi, chưa bao giờ nó nhắc đến văn nó dù nửa câu. Ai nhắc đến văn nó bất luận khen hay chê nó đều gằn gằn gừ gừ, ngựa ngáy khó chịu, ý chừng muốn nhổm đít bỏ đi.

Tiền nong cũng thế, ngồi nhậu đâu nó cũng móc túi ra trả trước, nếu có người gạt đi thì thôi, không, nó trả hết. Tiền túi chẳng biết bao nhiêu cứ móc ra đưa chủ quán, ai hỏi ông có không, hay để tôi trả, nó cứ gằn gằn gừ gừ không nói có chẳng nói không. Nhiều lần mình nói ông lịch dự rỏm kiểu đó có ngày chết đói, nó chỉ cười khì khì.

Có những cuộc nhậu trời ơi, đi dọc đường có kẻ kéo vào, tàn cuộc nó cũng móc tiền trả. Nhiều khi mình thấy nó trả nhiều sốt ruột, nói thôi đừng sĩ diện hão nữa ông ơi. Nó cười khì khì, nói mẹ, biết là hão nhưng không móc túi ra cứ thấy mình quê quê thế nào.

Ngày trước hầu như ngày nào cũng gặp nhau, không gặp chịu không nổi, cứ thấy thiếu thiếu một cái gì. Gặp nhau không bao giờ chịu ngồi nói chuyện suông, nhất định kiếm quán rượu nhâm nhi. Ngồi với nhau từ sáng đến tối, sáng mai lại í ới gọi nhau, lại ngồi với nhau từ sáng đến tối. Có một nhúm chuyện mà nói mãi không biết chán. Hôm qua nói rồi, hôm nay cũng chỉ mấy chuyện đó vẫn cứ say sưa.

Quanh đi quẩn lại cũng chỉ có mấy thằng, nó, mình, thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên), thằng Cường (Nguyễn Việt Hà), thằng Đạo (Trần Quang Đạo), anh Đỉnh (Trung Trung Đỉnh). Sau này có thêm hai thằng là thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) và thằng Vân (Nguyễn Thanh Vân). Xưa có thêm mấy em mặn mà xinh đẹp còn đánh đu theo hội này, lập thành một hội gọi là Hội Ốc bươu, lâu lâu kéo nhau lên Hồ Tây ăn ốc chọc ghẹo nhau chán thì về. Bây giờ các nàng bận rộn chồng con, cũng có lẽ họ đã ngấy “mấy thằng cha già” người đã cũ mà chuyện trò còn cũ hơn, nay đã biến sạch, hi hi.

Những năm 1990 - 2000, trong khi thiên hạ đang đọc Nỗi buồn chiến tranh, bàn tán xôn xao, nó đang là ngôi sao sáng rất nhiều người muốn gặp, nhiều nơi mời mọc, nó cứ mặc kệ, chạy rong với đám bạn suốt ngày. Có cảm tưởng nó chỉ nằm chờ đến sáng là vọt ra khỏi nhà, đi lòng vòng tới ngày mới tha xác về, đang uống thì nói thôi tôi phải về đây, về đến cổng cứ lần chần không muốn vào, ai ới cái là quay đầu xe vọt liền. Cũng chẳng cần ai ới, tự nhiên nảy ra một cái có lẽ nào đấy vô cùng quan trọng, không đi không được, lại vọt đi.

Chưa khi nào thấy Bảo Ninh đổ gục vì rượu, uống đến say mềm vẫn làm chủ được hành vi, nhớ đường về nhà, ít khi thấy nó chân nam đá chân chiêu ngất ngưỡng trước mặt mọi người. Khi say nó đi xe hay cực, cứ đến ngã tư đèn đỏ đáng lẽ dừng xe chờ thì nó vọt sang lối khác, chạy vòng vòng cả khu phố cho đến khi gặp lại đường cũ. Nếu đến đó lại gặp đèn đỏ nó lại rẽ lối khác, lại chạy vòng vòng cả khu phố, rất buồn cười. Hình như trong vô thức nó rất ghét cái qui củ nhưng không dám nói cũng không dám chống, chỉ muốn tránh đi thôi.

Nói chung Bảo Ninh là cả một khối mâu thuẫn, ở nhà cũng như giữa đám đông nó vừa muốn tách ra vừa muốn hòa hợp, vừa muốn chia sẻ vừa muốn giấu mình, vừa muốn vùng lên vừa muốn yên phận. Ngồi đâu cũng vậy, khi rượu ngấm rồi gật gù chọc người này nửa câu rồi gằn gằn gừ gừ, chọc người kia nửa câu lại gằn gằn gừ gừ.

Bảo Ninh ham chuyện nhưng không hoạt khẩu, nói gì cũng chỉ nửa câu thôi rồi để lửng bằng gằn gằn gừ gừ. Mình nói ông toàn phun ra dấu chấm lửng làm sao ai hiểu, nó cười khì khì, nói mẹ... Đến vắng tục nó cũng chấm lửng nốt. Nhớ có ai cãi lại nó chỉ cười cái xoẹt, chấp hai tay ngang trán, nói à vâng vâng, kính anh.

Hình như trong nó có một khối ấm ức, ngày một phình to ra, nó cứ loay hoay không biết xử lý thế nào, không biết ngỏ cùng ai. Những gì nó đã chứng kiến trong cuộc chiến cũng như giữa đường đời, với sự nhạy cảm kì lạ, đã làm cho cái khối ấm ức của nó không có cơ thoát ra được. Rượu chưa đủ đô không ngủ được, ngủ được rồi thì giấc ngủ như một cuộc chiến tranh, tay đập chân đạp miệng gằn gừ, ai không quen sợ lắm. Bạn bè nhiều khi nhận được những tin nhắn điên điên của nó, nó chửi loạn cả lên.

Có lần mình ba giờ sáng mình nhận được tin nhắn của nó, nói đ. mẹ chúng mày, tao giết hết,

tao bắn hết. Sáng ra gặp nó hỏi chuyện gì mà nhẩn tin như thế, tất nhiên nó chẳng nhớ, những gì nó nói hoặc làm trong khi say thì tuyệt không bao giờ nó nhớ. Mình nói ông vừa cãi nhau với ai à, nó bảo đâu có, tối qua tôi uống một mình, có ai đâu mà cãi. Thì ra nó đòi đánh nhau, chửi nhau, thậm chí bắn nhau với khối ảm ức của nó thôi.

Bạn bè chơi với nhau mấy chục năm, chưa thấy khi nào nó động đến văn của ai, hề ngồi với nhau là chửi nhau trêu vui, hết mẹ mày thằng đểu đến mẹ mày thằng bố láo. Đến nhà thằng nào nó cũng khen vợ thằng đó rồi rít, rồi xoa đầu nói cẩn thận đấy em ơi, vợ mày mê tao đó.

Chỉ khi ngồi riêng với nhau, khi không có giọt rượu nào, nó cứ ngồi mở to mắt đỏ ngầu không nói một lời. Có một nỗi buồn thăm thăm nào đó trườn lên gương mặt nhàu nhĩ vì rượu của nó.

Hôm mình bị tai nạn, cứ hề mở mắt là thấy nó ngồi cạnh mình, tay nắm chặt tay mình, mở to mắt nhìn mình, không nói một lời nào, cái nhìn buồn thăm thăm. Cách đây mấy ngày cũng vậy, nó đi đâu về ghé vào nhà mình, ngồi bệt bó gối giữa sàn nhà, bảo uống rượu không uống, uống trà không uống.

Rất lâu sau nó mở to mắt nhìn mình, thở hắt ra, nói viết đi ông ạ, không viết không ra cái đéo gì đâu. Nói xong thì đứng dậy phúi đít quần, nói tôi về đây. Rồi đi, không nói thêm một lời nào. Mình biết nó đang nói với nó thôi, chẳng phải nói mình.

NHỚ PHAN TỨ

Mình đọc văn Phan Tứ thời bé, đọc vì tò mò muốn biết chuyện chiến đấu miền Nam, chuyện chiến đấu ở Lào, anh ra cuốn gì đều đọc ngẫu nhiên cuốn đó. Sướng nhất vẫn là cuốn Trước giờ nổ súng. Văn chương thời đó mà tả yêu đương lãng mạn, lại còn nói chuyện phản bội là ghê lắm, có lẽ trong vòng chục năm, kể từ năm 1960, đó là cuốn tiểu thuyết hay nhất.

Thời đó Phan Tứ lấy tên thật là Lê Khâm, kể từ cuốn Về làng anh mới lấy bút danh là Phan Tứ, dù thế nào mình cũng tiếc cái tên Lê Khâm, nó hay hơn tên Phan Tứ, nhất là sau cuốn trước Trước giờ nổ súng cái tên Lê Khâm đã đóng đinh vào trí nhớ nhiều thế hệ bạn đọc miền Bắc rồi.

Vì thế mới có chuyện thầy giáo của mình khoe là bạn học với Lê Khâm, mình biết ông nói phét chứ Lê Khâm học Đại học Tổng hợp từ năm 1958 còn thầy thì học Sư phạm Việt Bắc năm 1968. Mình nói thầy có quen Phan Tứ không, thầy nói Phan Tứ học trước tớ hai năm, nhưng quen thân nhau lắm.

Bố lên thầy còn khoe một hôm thầy ngồi uống rượu nói chuyện với Lê Khâm và Phan Tứ, thầy phê bình Lê Khâm về tính tiểu tư sản trong tiểu thuyết Trước giờ nổ súng. Thầy nói Lê Khâm không chịu nhưng Phan Tứ thì gật gù khen tớ nói đúng.

Hi hi thầy bà nước mình vui lắm, nhiều người chỉ chờ lên lớp là tán phét tôi ngày xưa thế này, tôi ngày xưa thế kia, kì thực dạy Kiều không đọc hết Truyện Kiều, dạy Chinh phụ ngâm không biết cuốn Chinh phụ ngâm ngang hay dọc. Thôi không nói chuyện này nữa, kể chuyện Phan Tứ cho vui.

Năm 1982 mình đóng quân ở Phước Tường (Đà Nẵng) vẫn hay qua lại Hội Văn nghệ tỉnh chơi, quen anh Quốc (Bùi Minh Quốc), anh Quế (Thanh Quế) chị Cúc (Ngô Thị Kim Cúc) đã lâu nhưng Phan Tứ thì chưa gặp. Một hôm đang ngồi quán cà phê cạnh Hội, thấy một ông già già nho nhỏ gầy gầy, áo bỏ vào quần gọn ghẽ, đi dép cao su đeo đủ bốn quai, cái ca táp khoác chéo quai ngang ngực lúi húi đi vào, anh Quế nói Phan Tứ đó kìa, mình quá ngạc nhiên.

Đọc Mẫn và tôi mình cứ hình dung anh như nhân vật Thiêm, đẹp trai sang trọng, nhã nhặn ôn hòa, linh lợi hoạt bát, chẳng ngờ anh y chang ông trưởng thôn lên tỉnh họp. Anh bắt tay mình, nói Lập còn trẻ quá nhỉ rồi quay sang bàn việc Hội với anh Quốc, anh Quế, bàn xong thì đi, không hề nói chuyện văn chương. Nói chung bốn năm gần anh chưa bao giờ mình nghe anh tán gẫu được dăm câu, lúc nào anh cũng có vẻ vội, không hề thích đàn dúm.

Anh Quế nói ông Phan Tứ làm cái gì cũng lên kế hoạch, thời gian biểu kẻ bảng, hôm nay đi đâu mấy giờ, làm việc đến mấy giờ, tạt qua thăm ai, nói chuyện cái gì, mấy giờ thì về nhà... cứ thế rầm rập.

Anh Quốc nói ở nhà ông còn rầm rập hơn, thức dậy giờ nào, thể dục giờ nào, ăn sáng giờ nào, uống thuốc Bắc giờ nào, nghe đài ta giờ nào đài địch giờ nào, vào bàn viết giờ nào... tuyệt không sai một khắc.

Mình cười hì hì, nói ngủ với vợ chắc cũng đúng giờ luôn nhỉ. Anh Quế nói chớ sao, đến vệ sinh giờ nào đi xia giờ nào đi tiểu ông còn rèn cho đúng giờ được nữa là. Mình thè lưỡi rụt cổ, nói sợ quá sợ quá.

Anh Quốc đập tay cười kha kha kha, nói được rồi, khi nào tôi chuốc ông Phan Tứ món rượu kích dục xem thử ông có đúng giờ được không. Anh Quế nhăn răng cười, nói hay hay, nhưng mà thua ông thôi, ông lập trường vững vàng lắm, chưa đúng giờ thì có dí bướm vào mũi ông vẫn không xao xuyến.

Có lẽ nửa đời trong quân ngũ, sống trong môi trường gian khổ khắc nghiệt đã rèn cho Phan Tứ một nếp sống rất lính, chặt chẽ ngăn nắp đến từng li. Anh đặt chỉ tiêu một tháng một cái truyện ngắn, hai mươi trang tiểu thuyết cứ thế mà rầm rập. Nhờ thế anh có gần chục ngàn trang in, chưa kể 50 cuốn nhật kí dày cộp, nếu in ra cũng chục ngàn trang in là ít.

Anh viết nhật kí đều đặn đúng giờ như người ta phải ăn cơm đúng bữa, viết bằng ba thứ tiếng Lào, Nga và Pháp, thêm tiếng Việt nữa là bốn. Mình đến nhà chơi, thấy chồng nhật kí cao ngất của anh mà hoa mắt, lại còn viết bằng ngoại ngữ mới thất kinh. Anh nói viết ngoại ngữ để rèn kĩ năng ngoại ngữ, với lại nhớ có rơi vào tay địch hay tay ai cũng đỡ phiền. Phục anh quá chừng.

Nghe nói trước khi viết cái gì anh đều làm đề cương chi tiết đưa bạn bè đọc, cấp trên xem xét, cho góp ý xong thì mới bắt tay vào viết, rất nghiêm túc. Có lẽ vì thế văn anh càng về sau càng thấy hợp lý, mọi thứ đều đầu vào đầy nhưng mà đọc mất sướng.

Đối với lớp trẻ anh rất ân cần thương mến nhưng ít khi anh nói chuyện văn chương, chưa khi nào anh hỏi mình cậu thấy truyện này truyện kia của tớ thế nào. Tuồng như anh biết văn anh là thế nào, đang ở đâu, có hỏi cũng chỉ nghe nói đối mà thôi.

Một hôm mình nói anh Tứ chẳng khi nào nói chuyện kinh nghiệm viết lách cho tụi trẻ các em nghe cả. Anh mỉm cười, nói các cậu bây giờ thành sư cả rồi, cái mà mình cho quan trọng thì các cậu cho vớ vẩn, cái mà các cậu cho là ghê gớm thì mình coi chẳng ra gì. Cho nên mạnh thẳng nào thẳng đó cứ viết, thẳng hót thẳng hét thẳng hát văn đàn Việt mới hay lên được.

Thích nhất vẫn cái tính kĩ lưỡng chi tiết của anh. Trong cái tạp dề của anh có hộp kim với năm bảy loại kim dài ngắn to nhỏ. Chỉ cũng năm bảy loại và một hộp cúc có đến mấy chục cái cúc khác nhau. Mình nói biết là anh có tính phòng xa nhưng anh mang theo nhiều loại kim chỉ làm cái gì, lại còn cúc mấy chục loại nữa, không lẽ áo quần anh nhiều loại cúc thế à. Anh nói mang phòng nhỡ có ai tuột chỉ đứt cúc thì có dùng chứ áo quần mình có mấy đâu.

Đi đâu mà có Phan Tứ đi cùng khỏi lo gì hết, kể cả chuyện vặt ít ai nghĩ tới anh cũng đã tính rất kĩ. Mình nhớ mãi chuyến đi chơi dọc sông Thu Bồn có anh đi cùng. Hôm ấy có đông người lắm, mấy chục người cả thầy văn thơ nhạc họa đủ hết, danh sĩ Bắc Trung Nam ngồi đầy một chiếc thuyền lớn.

Đến khúc sông cạn, nước trong vắt, mọi người cầm thuyền giữa dòng, ai thích tắm thì tắm. Nhiều người nhảy xuống tắm, tắm xong leo lên bờ, lúng túng không biết thay áo quần ở đâu. Phan Tứ chìa ra một cuộn vải với ba cái cọc móc sẵn cho mọi người làm cái quây che tạm thay

đồ. Thì ra anh đã tính trước cuộc chơi có những mục gì, tại đó cần cái gì, anh lẳng lẳng lo cho anh em trước cả.

Đêm neo thuyền ven bờ ngủ lại men sông, mình ngồi trên tảng đá to phẳng lì với Bùi Minh Quốc, Thanh Quế, Cao Việt Bách, Thuận Yến, Nguyễn Trọng Oánh uống rượu tán phét rất vui. Giữa chừng hết rượu trong khi hầy còn thòm thềm. Rượu mang theo khá nhiều nhưng đoàn đông người, đi chơi hai ba ngày, anh Thâm (Nguyễn Bá Thâm) sợ hết rượu nên quán rất chặt.

Biết xin thêm anh Thâm chả cho, anh Quốc nói các vị trên thuyền ngủ rồi đấy, thằng Lập khỏe trẻ đẹp trai, mày xông vào ăn trộm một bình tông nhanh lên. Mình lĩnh ấn tiên phong mò vào thuyền sờ soạng tìm rượu, chẳng may đụng phải chân Ngô Thị Kim Cúc, bà Cúc tưởng ai định sàm sỡ kêu ầm lên, thế là lộ chuyện.

Anh Thâm chẳng những không cho rượu lại còn mắng cho nữa. Mình vừa ngượng vừa tức nhảy ra khỏi thuyền thì Phan Tứ gọi giật, nói Lập Lập đây đây, anh dú vào tay mình một bình tông rượu đầy, nói rượu mình mang theo dự phòng đây. Mình cảm động quá, anh còn tính trước cho cả mấy ông sâu rượu, hiểm có ai chu đáo đến như thế.

Phan Tứ là vậy, đi đâu nhờ đói có anh mang sẵn tiền, nhờ khát có anh mang sẵn nước, giấy lau miệng, tăm xỉa răng, dao cạo râu... đủ cả, đến cả giấy vệ sinh nhờ khi đau bụng anh cũng chả quên. Hôm nghe tin anh mất, hình như là một ngày mùa thu năm 1995, mình đang ở Hà Nội, lẳng lẳng ra quán rượu ngồi một mình nhớ anh. Chỉ nhớ mấy chuyện lặt vặt ấy thôi mà ứa nước mắt.

NHỚ XUÂN SÁCH

Anh Bách (Trần Hoàng Bách) nói về đám tang Xuân Sách, mình cũng ân hận quá. Mấy hôm nghe anh ốm, đinh ninh anh nằm ở Vũng Tàu, biết là không thể thăm nom được nên thôi, cũng không cầm máy hỏi thằng Trần Đức Tiến một câu, quá bậy. Bây giờ mới hay anh nằm ở Hà Nội cả tháng mà không biết.

Biết là anh Sách quá rõ hoàn cảnh của mình, đến hay không đến anh chẳng trách nhưng vẫn ân hận vô cùng.

Anh Sách sống đôn hậu, thủy chung, người ta chỉ làm phiền anh thôi chứ anh có làm phiền ai bao giờ, thế mà cũng lắm kẻ không ưa. Nghe nói đám tang anh thiếu vắng rất nhiều người. Hay là tại anh viết hồi kí, viết thơ chân dung đúng quá, hay quá, đau quá mà người ta ghét?

Mình quen anh gần hai chục năm, lần nào gặp nhau cũng chỉ một mực đòi anh đọc thơ chân dung. Buồn cười chết đi được vì đúng quá, hay quá. Anh lôi tên tác phẩm của người ta ra để vẽ chân dung, vẽ quá trùng, lại buồn cười. Tài quá là tài. Sách ấy mà in ra, bảo đảm số lượng không dưới trăm vạn.

Mình cứ hồi hộp không biết đến lượt mình anh sẽ vẽ chân dung kiểu nào, nhưng anh không làm. Chắc đám con nít tụi mình anh không chấp.

Mình nghĩ phàm là nhà văn, được Xuân Sách “bôi xấu” là vinh dự, sao lại ghét anh. Suy cho cùng đám nhà văn được anh “bôi xấu”, trừ một vài người, còn lại văn tài cũng có ra gì đâu mà tự ái.

Năm 1987, đại hội nhà văn IV, mình đeo lấy anh cả ngày, vì anh luôn có những nhận xét thông minh, tinh tế về người và sự việc. Với lại anh đối với đám con nít ranh tụi mình ấm áp, không kẻ cả. Anh nói: chúng mày mới viết văn, tụi tao chỉ viết chuyện thôi, nhà văn nhà veo gì đâu mà nặng cả lên.

Năm 1998 mình biên tập cuốn Đội thiếu niên du kích Đình Bảng để in lại, hỏi xem cuốn này đã tái bản bao lần, chẳng ai nhớ, chỉ nhớ không dưới 40 lần, sau cuốn Đế mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài. Mình nói với anh: Trẻ con nước này quên ai thì quên, có ba người không thể quên, đó là Bác Hồ, Tô Hoài và Xuân Sách.

Anh cười khà khà, nói ôi làm sao vinh dự đến thế. Tao chỉ cần làng Đình Bảng không quên tao là được rồi.

Làng Đình Bảng thì coi anh là công dân số một của làng mọi thời đại, hỏi nhà văn nước Nam này có ai được cả làng tôn thờ đời đời kiếp kiếp như anh không?

Bảo Ninh nói khi sách tao được khen, làng ghi tao vào bảng vàng của làng, đến khi sách bị đánh, làng xóa đi rồi.

Anh Đ. chủ tịch thị trấn Ba Đồn, một hôm cao hứng dắt mình ra, chỉ vào một con đường rộng chừng hai mét, nói khi nào mày chết thị trấn sẽ đặt tên mày đường này.

Biết đó là con đường dẫn ra bãi cát sau thị trấn, là con đường đi ỉa đêm hay hủ hóa của dân thị trấn, thế mà cũng mừng tha dép luôn. Mấy năm gần đây về nhà, gặp anh Đ., anh lò đi, không nghe nói năng gì cả.

Anh Sách thấy không, em đây này, đến con đường đi ỉa nằm mơ cũng không có. Anh được cả làng Đình Bảng ngưỡng vọng, còn gì bằng?

Thế là quá đủ rồi, còn lại ai ghét mặc cha họ.

Đi đi anh, đi quách cho xong, éo gì.

Bái biệt anh.

QUỐC TRỌNG

Chẳng nhớ quen Quốc Trọng hồi nào nữa, cũng đến vài chục năm. Hồi anh vào vai Xuân Tóc Đỏ oách lắm. Gặp ở rạp Tháng Tám, anh đi sát qua người mình mà không dám chào. Hết phim, các em xinh đẹp xúm đen xúm đỏ xin chữ kí, bụng nghĩ nhà văn nước Nam mấy ai như mấy nghệ sĩ điện ảnh không, may lắm có Trần Đăng Khoa với Nguyễn Nhật Ánh.

Hôm đi dự Liên hoan phim ở Nam Định, có mấy em chạy theo mình nói chú chú cho cháu xin chữ kí, sướng, kí xoẹt xoẹt mấy phát. Chúng xem chữ kí rồi tần ngần hỏi chú ơi chú tên gì? Mình nói tên, chúng tròn xoe mắt nhìn mình như nhìn thẳng vô lại. Hóa ra chúng nó tưởng mình đóng cái ông què trong cái phim gì đó chúng vừa mới xem, ngoáy dít kéo nhau đi, không thềm chào.

Quốc Trọng vỗ vai mình, nói tôi đang làm phim Ngõ Lỗ Thủng của lão Đỉnh (Trung Trung Đỉnh), có một vai què hay lắm, ông vào vai đó nổi tiếng liền à. Mình tức, nếu không phải bạn bè, biết là chỉ đùa vui thôi, không cho dấm chết liền.

Trong số các đạo diễn, có hai người thích giao du với các nhà văn là Thanh Vân và Quốc Trọng, mấy người khác hoặc là kính nhi viễn chi hoặc là coi nhà văn bằng nửa con mắt.

Quốc Trọng là tay chăm đọc sách và ham chơi với đám nhà văn. Nói trắng ra ở nước ta các đạo diễn chăm đọc sách như Quốc Trọng đếm không hết mười đầu ngón tay.

Một số đạo diễn nói năng có vẻ hoành tráng lắm, kì thực văn hóa không được một nhúm, ngoài mặt tỏ ra khiêm cung với các nhà văn nhưng trong bụng bao giờ cũng nghĩ bọn này biết đếch gì phim. Quốc Trọng khác, anh kính trọng thật sự, dù không phải anh không biết viết.

Rượu say, cãi nhau vung tí mẹt, ai nói cũng không thềm nghe, hể ông nhà văn lên tiếng là im liền, cũng cãi nhưng cái sự cãi không còn vung tý mẹt nữa. Anh nói tôi càng đọc các ông càng thấy mình ngu, tiên sư bố các ông giỏi thật.

Mình gặp rất nhiều người hể nhắc đến văn Việt là ra cái vẻ ta đây nhăn mũi phẩy tay y như vừa nghe ai đánh rắm, hỏi đã đọc chưa thì bảo tôi đếch đọc đấy làm gì tôi nào, nhưng hỏi văn Tây có cuốn gì hay thì mặt cũng đực như ngỗng ỉa. Hèn gì làm phim suốt đời cũng không sao ngóc đầu lên được.

Mới gặp mình cũng nghĩ Quốc Trọng chắc cũng giống đám này thôi, hóa ra không, anh sành văn Việt còn hơn nhiều nhà văn suốt ngày nhận định văn Việt thế này văn Việt thế kia.

Quốc Trọng nói tôi sợ văn như sợ vợ, yêu phim như yêu con, khề khề sao mà tôi ưu điểm thế.

Anh đóng nhiều vai nhưng thiên hạ nhớ nhất vai Xuân Tóc Đỏ. Hể cùng anh vào quán, thế nào cũng thấy vài cái nhìn ngưỡng mộ, thế nào cũng nghe mấy tiếng xì xào Xuân Tóc Đỏ đó kìa, thế nào cũng có người cầm ly bia đến, hai tay cầm cốc khom người nói cho em cụng anh cái, em ngưỡng mộ anh từ lâu rồi.

Quốc Trọng vỗ vai mình nói đây là nhà văn Nguyễn Quang Lập, thế nào người kia cũng nhún

vai lịch sự chào mừng chiếu lệ, rồi lại quay sang anh nói em không ngờ đời em lại được cụng ly bia với Xuân Tóc Đỏ, may cực.

Có hôm uống bia ở Hải Xồm, anh đi giải, được vài bước thì gặp mấy em nà dòng đứng chặn, cười he he he nói cho tụi em bắt tay Xuân Tóc Đỏ cái. Mót đái lắm nhưng anh cũng đứng lại nói vài ba câu đu đưa mấy bà Phó Đoan này, nhớ khi có cơ hội có thể làm bàn - Cực lòng mót đái vì bia/ Cực anh anh chịu ngu chi lìa mấy em.

Xong rồi đi, được vài bước lại gặp mấy bà Phó Đoan khác kéo tay anh nói ui, có phải Xuân Tóc Đỏ không. Tính nói không, vọt mau vào toilet nhưng lại tiếc của giờ, lại đứng lại nói cười nhạt nhạt, đu đưa mấy câu rồi xin lỗi nhá mình đang vội.

Mấy bà không chịu cứ nín lại xin cái chữ kí, xin số điện thoại, rồi hôn đánh chụt cái, vừa chạy vừa cười he he he, mông đít đánh tanh tách... Cứ thế đến khi anh lao vào toilet, chưa kịp móc chim ra đã ướt sũng hai ống quần.

Quốc Trọng đi ra xòe hai ống quần, nói đây, tấn bi hài của anh chàng đội lốt Xuân Tóc Đỏ, he he he.

Quốc Trọng đạo diễn nhiều phim ti vi, giải vàng giải bạc có cả nhưng tuồng như chẳng ai biết anh là đạo diễn, thậm chí cái tên Quốc Trọng cũng không nhớ, hể gặp anh là Xuân Tóc Đỏ Xuân Tóc Đỏ, lắm khi anh phát điên.

Một hôm vừa lên bục nhận cái giải Vàng, hình như là phim Mùa lá rụng trong vườn, ra khỏi cửa có mấy em xúm đến xin chữ kí. Thấy cái tên Quốc Trọng mấy em nhăn mũi vừa đi vừa nói ui xời, tưởng là Xuân Tóc Đỏ.

Anh uống rượu say, ngã dập mặt, người ta đưa vào bệnh viện, ném vào một xó không ai săn sóc. Vợ anh chạy đến kêu trời ơi, sao những lúc này không ai nhớ chồng tôi là Xuân Tóc Đỏ!

Gặp mình khi nào anh cũng ngồi bàn làm phim nhựa say sưa. Tôi sẽ làm thế này, tôi sẽ làm như thế kia. Ông viết tôi cái kịch bản đi, chết tôi cũng làm. Thăng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) xoa đầu anh, nói tuổi nhỏ làm việc nhỏ con ơi. Anh tức, cãi, uống say, tối về trúng gió bị méo mồm. Thăng Tiến nói đấy thấy chưa, cứ cãi nhau với tôi là mặt ông giống cái mẹt rách ngay.

Mồm đang méo thì nói thôi từ nay tởn không uống nữa, hết méo lại nhảy đi uống ngay, gặp mình lại nói làm phim nhựa, tôi sẽ làm thế này tôi sẽ làm thế kia.

Thăng Tiến lại xoa đầu nói con ơi con, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, con có nhớ lời Bác khuyên không đấy. Anh lại tức, lại cãi, lại say, nói mẹ, tôi không làm phim nhựa tôi bằng con chó nhà ông. Tối về trúng gió anh lại méo mồm.

Mình đến thăm, nói không phải trúng gió đâu, tai biến nhẹ đấy, thôi từ nay ông đừng uống nữa. Anh nói đếch phải, hể tôi nhắc đến phim nhựa là trời lại vả tôi méo mồm, tức thế không biết.

HUY ĐỨC

Mình từ Sài Gòn về, vào mạng thấy bác Hữu Thọ nói, hơi buồn. Đến bây giờ bác vẫn còn lo dân phân tâm về những phản biện. Nếu những phản biện chính đáng ích nước lợi dân thì có lý gì sợ dân phân tâm, còn những phản biện kiểu không ăn thì đập cho đổ thì chính dân sẽ bóp miệng lũ này, khỏi lo đi.

Tất nhiên làm việc gì cũng bị dân lý hội đến, bàn vô bàn ra thì cũng nhưc đầu mệc người thật. Nhưng như cụ Khổng nói Thiên hạ hữu đạo, tắc thứ nhân bất nghị - Thiên hạ có đạo chính đáng thì dân bất tất phải nghị luận lung tung. Viết đến đây chợt nhớ đến Huy Đức, lập tức bỏ ngay entry nói lại với bác Hữu Thọ, viết Bạn văn 29 cái chơi, dù bây giờ Huy Đức hiển nhiên là nhà báo.

Chẳng nhớ quen Huy Đức từ lúc nào, hình như hơn hai chục năm rồi, thời nó viết truyện ngắn Dòng sông cụt thì phải. Truyện đó nó ký tên Trương Huy San, in ở Văn Nghệ Quân Đội, ai đọc cũng thích. Nó viết về cái thời duy ý chí làm thủy nông ở Nghệ Tĩnh, nghe lời Trương Kiện đào bới lung tung, giọng văn tung tung không hề xóc xĩa nhưng mà đau, đau lắm.

Đám văn trẻ tụi mình sượng lắm, văn chương giả cầy vô thiên lủng, chỉ cần xòe tay khua nhẹ cái được cả năm, kiếm được ông văn miệng có gang có thép thời nào cũng khó, thời này càng khó hơn.

Khi đó nó vừa rời quân ngũ, mình cũng thế. Nghe tin nó ra Hà Nội, thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) dắt mình đi gặp nó. Mới gặp hơi thất vọng, nó bắt tay mình, nói chào anh, cái bắt tay nhẹ không, lời chào cũng nhẹ không, chỉ có cái miệng cười tươi. Mà cũng chẳng biết nó có cười hay không nữa, có khi nó chỉ xòe bộ răng vầu ra thôi, hi hi.

Khác với mấy ông văn trẻ, hễ gặp nhau là ôm vai hót cổ, kéo nhau vào quán liền, Huy Đức ít khi vồ vập ai. Bạn bè lâu ngày gặp nhau cũng chỉ cái bắt tay nhẹ y chang Võ thủ tướng bắt tay, nói mới vô à, rồi lặng lẽ kéo ghế ngồi, lâu lâu nói đôi ba câu không mặn cũng chả nhạt, chỉ đôi mắt lộ sáng với cái nhìn ấm áp chí thiết khiến người ta yên tâm nó vẫn quý mình.

Huy Đức ngoài bộ giàn rất nam tính, chẳng có nét gì khả dĩ là đẹp trai, mắt mũi cũng chả đẹp nhưng ánh mắt nhìn ai như hút hồn người ta, ấm áp và tin cậy, tin yêu và say đắm, gái chết như rạ cũng vì ánh mắt này đây, hi hi.

Nó giống thằng Nguyên, từ ngày vợ bỏ đất sô kinh khủng, ngồi đâu cũng thấy nó lúi húi reply tin nhắn đám chân dài, nhưng cũng chỉ thấy các em về về lượn quanh, không thấy em nào dám cắn câu, hoặc cắn hờ phát rồi bỏ chạy cả.

Mình có giới thiệu Huy Đức cho một cô, cô này nghe mình tán dương Huy Đức thì háo hức lắm, bố trí năm lần bảy lượt mới gặp được, gặp xong cô này nhắn tin, nói ui ui chú ơi, xấu xấu. Ít lâu sau mình nhắn tin, nói Huy Đức thế nào, hay không. Cô ta reply tức thì, nói hay hay, chú ơi hay cực ke ke ke.

Chẳng hiểu thế nào mỗi tình sét đánh hay thế cuối cùng cũng hỏng, tiếc thế, âu cũng là số trời.

Cũng như nó đang làm văn hay ho thế trời lại bắt nhảy sang làm báo, chuyên chuyện pháp đình, bài nào bài nấy hay điếc tai, người khen kẻ chê cũng điếc tai luôn.

Trông cái dáng lơ vờ, ngồi đâu cũng nhường phần sắc sảo cho người khác, ít ai mới gặp đã ấn tượng, chỉ khi nói chuyện cà chớn, trêu chọc nhau mới lộ chút thông minh, còn thì như gà rù, nói chuyện như người đời sơ nói, ấy thế mà bất kì bài báo nào cũng đạt đến cái tầm khái quát cao, sức nghĩ sâu rộng, nếu không đủ độ để thán phục thì cũng không thể coi thường.

Hôm ngồi uống bia với thằng Tín (Nguyễn Trọng Tín), Tín cũng làm Sài Gòn Tiếp Thị với Huy Đức, nhân nói chuyện Huy Đức thôi việc, nó uống cạn cả cốc to bia đen, khà một tiếng rõ to, vượt mặt hai ba cái, nói tui nghĩ chán ra rồi, nước Nam mình có mấy thằng làm báo được như Huy Đức, hồng có, hồng có ai... đú má.

Có thể vì bức xúc mà thằng Tín nói quá đi, mình nghĩ thế. Mình chạm cốc với thằng Tín, nói có trí lực để viết những bài báo như Huy Đức cũng không ít người, cũng không ít người có thể viết hay hơn, nhưng có cái tâm sáng trưng như thằng Huy Đức để nói thẳng, nói to những điều tâm huyết như nó thì quả là hiếm. Người ta hay tán cái dũng của nó nhưng tôi nghĩ không phải, nó có chống đối ai đâu mà nói đến cái dũng.

Nghe nói đến cái dũng, thằng Tín cười sặc, phun cả bia ra bàn, nói đúng đúng, ông nói làm tôi nhớ đến câu thơ của Yevtushenko: Sống cái đời gì kì cục quá thôi/ Dám lương thiện với mình cũng đủ thành dũng cảm.

Mấy hôm ở Sài Gòn, ngồi đâu cũng nghe chuyện Huy Đức thôi việc, nhiều người bức xúc đôi khi nói quá lên. Mình nghĩ chuyện đó cũng bình thường, đối với người coi báo không chỉ là nghề kiếm cơm mà là cái nghiệp như Huy Đức, một khi buộc phải chọn Sài Gòn Tiếp Thị hay blog Osin thì hiển nhiên nó phải chọn blog Osin.

Huy Đức sống với bạn chân tình, chí thiết, chẳng có khi nào nó để bạn thất vọng vì mình, nên khi buộc phải chọn Tâm Chánh và Sài Gòn Tiếp Thị, tất nhiên nó phải chọn Tâm Chánh. Đêm trước khi ra Hà Nội, mình có ngồi với Tâm Chánh và Huy Đức, chúng nó vẫn nói chuyện bình thản như chưa có gì xảy ra, vẫn ấm áp và thân thiện, có phần còn thân thiết và quý trọng nhau hơn, mới hay đại đại khôn khôn, mất mất được được thật khó lường, mấy ai đo đếm phân minh.

Mình hỏi Tâm Chánh, nói ông thử nói một câu vì sao Huy Đức thôi việc. Tâm Chánh ngồi ngẩn rồi cười, nói anh hỏi khó, một câu thì khó nói lắm. Mình nói thế thì ba câu vậy, Tâm Chánh nói ba câu càng khó nói hơn. Tâm Chánh nhăn răng cười, Huy Đức cũng nhăn răng cười.

Thế là xong, mình có thể kê cao gối mà ngủ. Ở đời sợ nhất là mất cái tình chứ vì cái lý gì đó mà mất thì cái mất ấy cũng nhẹ tựa lông hồng, cần gì phải lo nghĩ. Nói thế để bà con thôi bàn tán chuyện này đi, vả, được được mất mất, đại đại khôn khôn mỗi người tự biết lấy, người ngoài bàn tán đôi khi đâm rách việc.

Cũng vì mạng méo ằm ỉ, BBC phỏng vấn phỏng veo, bà con nó ở quê lật đật kéo nhau chạy vào Sài Gòn, góp lại cho nó 2 triệu, ôm lấy nó cuống quýt, nói ôi con ơi, răng rứa con ơi. Nó nói con thôi việc này kiếm việc khác, có gì đâu. Bà con lườm nó, nói có gì đâu, mày đừng có chủ quan.

Nó cũng chỉ biết nhăn răng cười.

Buổi sáng quán cà phê phố Hàn Thuyên, mình với nó đang tán chuyện ba lăng nhăng giải sầu, một em chân dài chạy đến vừa nguýt vừa cười, nói chết chưa chết chưa, đáng kiếp đáng kiếp, còn chủ quán nữa không. Nó tùm tùm nhìn cô nàng, nói em cũng bảo anh chủ quán à. Cô bé dẫu môi nguýt nó, nói chủ quán.

Nó cười, vui vẻ khoác vai cô bé, nói điều tôi sợ nhất là tình yêu mọi người dành cho tôi, như cô bé này chẳng hạn. Cô bé véo Huy Đức cái rỗ đau, nói yêu anh bao giờ hả hả.

Nó lại nhăn răng cười.

ĐI TÂY

Đi Tây bây giờ không còn đồng nghĩa với đi buôn, một vốn bốn lời. Người đi chẳng còn tất tả ngược xuôi, áo phông quần bò, nhin ăn nhin nói, gói gói ghém ghém, gói luôn cả phần ăn máy bay về làm quà cho con cho cháu. Xưa đi Tây đồng nghĩa với lộc trời ban cho, một vinh dự hiếm hoi ít người có được. Nhà nào có người đi Tây cả làng cả tổng biết. Ai chưa được đi Tây chưa được gọi là người sang. Trong các cuộc hội nghị hội thảo, người đi Tây về nói chuyện rất khiêm tốn, nói tôi sang nước này nước kia người ta làm thế này thế kia, mọi người ngồi nghe vô cùng ngưỡng mộ.

Xưa nhà văn Lê Lựu đi Mỹ về viết hẳn một cuốn sách, đi nói chuyện khắp nơi. Có người còn ghi âm cuộc nói chuyện của ông phát tán khắp nơi thì thầm thì thảo. Ông đi thêm chuyến nữa, lại viết báo nói chuyện âm ỉ một thời. Thế nên bác Xuân Sách viết chân dung Lê Lựu mới có câu: “Người được đi Mỹ hai lần/ Biết rồi khổ quá nói mãi”, hi hi.

Đi Tây bây giờ đồng nghĩa với đi chơi. Hội nghị hội thảo là cái có, tiếng Tây trộ trộ, người Tây thì nói veo veo, biết gì mà nghị với chả thảo. Đi chơi để biết Tây là cái gì, tròn hay méo, để về nhà nửa kín nửa hở rằng đây đã một lần đi Tây nhé, xin đăng ấy chứ có lờ.

Hi hi đăng ấy cũng như đây, taxi chẳng dám, tàu điện cũng không, cứ cuốc bộ rã chân, nếu không vì thể diện quốc gia thì nhổ bố nó giày đi chân không cho nhẹ nợ. Ai biết đôi ba tiếng Tây thì còn phúc chứ đăng ấy cũng như đây tiếng Tây chỉ mỗi How are you thời mặt lúc nào cũng như ngỗng ỉa. May người Tây vừa lịch sự vừa nhiệt tình nếu không thì lạc giữa mê cung, chết đói giữa trời Tây cũng không biết chừng.

Có ông được mời đi hội thảo nước Tây, người ta yêu cầu phải thông thạo tiếng Tây, ông cứ lờ đi, lấp liếm để đi cho bằng được. Sang đó mới ngao ngán, cả trăm người vào vào ra ra chào hỏi ông cứ mặt đực như ngỗng ỉa. Họp đã không nói được gì, ra hành lang, về khách sạn, đi phố đi chợ ai nói gì cũng chỉ biết nhăn răng cười. Về đến nhà thấy nhẹ cả người, y chang mình vừa bị người ngoài hành tinh bắt cóc vừa thả cho về.

Nhiều người cũng trong tình trạng ấy nhưng im đi, về nhà oách lắm, comple, cravat, giầy đen sáng bóng, hoa tươi tặng tận sân bay. Nói cười thông dong vừa kể vừa bịa nước Tây trọng vọng mình như thế nào. Ai biết ông đang ở tâm trạng như vừa thoát khỏi âm ti, mừng hơn cha chết sống lại. Hết phố lại phéo, tăng dít với tăng dót, sợ lạc máy bay mất ăn mất ngủ, thèm thuốc đến phát cuồng, mồm khô cả chục ngày nay mới được há.

Bây giờ mới được dịp bốc phét. Nhà văn A trả lời phỏng vấn rằng nước Tây nhất loạt kính trọng ông, văn ông được dịch âm âm, người Tây đọc khen nức khen nở. Ông còn đối thoại liên miên với các chính khách, các giáo sư nước Tây. Giáo sư Tây hỏi ngu như bò còn ông văn hóa 8/10 thì trả lời hay như Thánh phán. Ai biết ông ở nước Tây sợ lạc sợ tốn tiền cứ ru rú ở nhà, sáng mì tôm trưa mì tôm tối vẫn mì tôm, giao lưu chủ yếu bằng cười nhạt.

Nhà văn B còn sáng kiến tranh thủ chủ nhà đi vắng liền khai tử lạnh nhà người ta làm một bữa no, thừa thắng xông lên làm liền năm bữa no, bữa cuối cùng thì bị bắt quả tang đang khi

mồm đầy thịt hun khói. Về nhà, bà lập tức viết nước Tây ở khía cạnh dê hèn, thứ phồn vinh giả tạo bà thời khinh tạt.

Nghệ sĩ Z đi shopping thấy hàng hóa phơi đầy chẳng có ma nào trông, tưởng bỏ liền nhét cái áo lông thú rồi chuồn, ai ngờ thế mà thoát. Hóa ra nước Tây giàu mà ngu, thừa thắng xông lên chôm thêm cái nữa thì bị bắt. Bèn chữa thẹn rằng bà chỉ đùa nước Tây tí cho vui, bà biết Tây tất nhiên là ngu rồi, bà muốn thử chứng ngu đến mức nào cho rõ chứ bà đây vàng đeo nặng tay, ngọc treo trĩu cổ thềm vào thứ lông thú ni lông!

Đạo diễn X đem phim đi dự liên hoan, chẳng được cái giải gì, người ta lịch sự trao cho cái bằng lưu niệm vẽ cái biểu tượng liên hoan, liền giả ngây giả ngô về nước réo lên mình được giải. Ti vi một phen bị hố, thiên hạ được một bữa cười vỡ bụng, hóa ra lắm kẻ khát danh đến tâm thần!

Đạo diễn H đem phim đi chợ phim, phim chẳng ma nào xem, chỉ được chiếu vòng ngoài, về nước làm ầm lên rằng phim mình đông như vỡ chợ, báo chí nước Tây đua nhau khen, đua nhau khẳng định phim không được giải liên hoan A cũng được giải liên hoan B, khéo không lại được giải ô xờ ca!

Gớm chưa, thời đại internet mà bịp nhau như thời mông muội. Ai chẳng biết ông đem phim đi nước Tây, đứng ru rú ở góc nhà không ai bắt chuyện. Dăm ba người lịch sự ra bắt tay, nói nịnh đôi câu, ông cố tình tưởng thật về hoảng huyết dọa đồng nghiệp nước nhà một phen sợ xanh mặt.

Nhớ cách đây mười năm, ông đạo diễn P nhờ biết tiếng Tây, nhờ quen dăm ba người Tây, được mời đem phim đi dự hết liên hoan này đến liên hoan khác. Tây hỏi: Việt Nam còn những đạo diễn nào? Ông thở dài, nói loanh quanh, tóm lại phi ông ra chẳng có ma nào tất. Thế mà Tây cũng tưởng thật, ông kiếm lời được dăm năm, đến khi Tây về nước ta mới biết hóa ra ông nói phét.

Rồi nhà thơ biết tiếng Tây, nghệ sĩ biết tiếng Tây, nhà nghiên cứu biết tiếng Tây sang Tây đều nhất loạt xì xồ với Tây: thừa, ở Việt Nam ngoài tôi ra hình như cũng không còn ai. Thừa, hình như không còn ai, ngoài tôi. Ngoài tôi ra, hình như không còn ai... là điệp khúc muôn năm của những bác đi Tây lấu cá. Bây giờ ít ai người ta tin nữa. Không ai tin cũng cứ nói, nói đi nói lại rồi cũng có người tin. Chỉ nước ông mới biết thực ra ông là ai, Tây biết quái gì mà không bịp?

Nước Tây rộng mênh mông, nhiều điều kỳ thú. Đi Tây hay lắm, đi để biết để học khôn. Đi một ngày đàng học một sàng khôn, đi một ngày Tây học một bồ khôn chứ không ít. Lợi lắm, dại gì không đi. Ồi người đi Tây về đã làm được ổi việc ích nước lợi nhà. Nhưng đấy là những người tử tế, còn những ông lấu cá, những ông khôn vặt thì đi Tây chỉ là một mảnh khốe để trục lợi cho chính bản thân ông ta thôi. Nói thật, lợi của kẻ tiểu nhân thì lợi bất cập hại.

Các bác đi Tây à? Hoan hô các bác! Nhưng xin các bác nhớ cho: các bác đi Tây trong thời internet, cẩn thận không thì bị hố đấy!

NGUYỄN THÀNH PHONG

Năm 1977 mình đang học Bách Khoa, một hôm đang ngồi nhai mì khô nghe nhạc Trịnh bỗng nghe tiếng ai hỏi ngoài cửa, nói anh gì ơi cho tôi hỏi Nguyễn Quang Lập... Mình giật mình ngó ra sượng rêm, xưa nay chưa ai gọi cả họ cả tên mình cả, mới có mấy bài thơ in đã nổi tiếng không sượng sao được.

Mình đi ra, thấy hai ông tóc xoăn ông thấp ông cao, ông trắng ông đen, nhác trông đã biết ngay sinh viên Bách Khoa. Thăng Phong bắt tay về rất tự tin, dáng người lớn dù khi đó nó mới mười chín tuổi, nói chúng tôi dân văn nghệ của trường, nghe danh anh đã lâu... Ua châu, nó nói câu sượng củ tỏi, mới vài bài thơ in ở Văn Nghệ Quảng Bình mà đã “nghe danh anh đã lâu”, sượng cực.

Sau mới biết Nguyễn Thành Phong mới có một bài thơ in ở Hà Nội Mới, còn Hà Đức Hạnh cũng chỉ có tên trong hộp thư báo Vĩnh Phú, tự chúng nó phóng lên cái danh để sung sượng với nhau chứ đã có ma nào biết, hi hi.

Từ đó thân nhau, cùng nhau lập nên nhóm thơ Vòm Cửa Xanh hoạt động rất xôm trò, đến nay hầu như tất cả đều viết văn làm thơ, anh nào cũng đã có một vài ba đầu sách, đã có 6 anh là Hội viên Hội Nhà văn. Hơn ba chục năm rồi, mỗi khi về trường vẫn còn nhiều người nhắc đến. Bây giờ mỗi khi đi qua cổng vòm Bách Khoa đều chợt nhớ thời ấy, lòng cứ rung rung.

Mình với thằng Phong thằng Hạnh gắn bó với nhau hơn 30 năm, vui buồn sượng khổ có nhau, nhiều khi cãi nhau như mỗ bò nhưng chưa khi nào bỏ nhau, ngay cả trong ý nghĩ.

Thằng Phong bạch diện thư sinh, nói năng khéo léo, ai mới gặp cũng khả nghi, nhiều người không ưa. Nhiều người biết mình chơi thân với nó thì ngạc nhiên lắm, trợn mắt há mồm, nói ủa, ông mà cũng chơi với cái thằng nhạt hoét vậy ta.

Chả phải, thằng Phong biết nhạt với ai, mặn với ai, không như mình ai cũng mặn đều, lắm khi rất mệt. Vả, chơi với nhau thì tìm cái ưu của người ta để mà chơi chứ cứ sẫm soi vào mấy cái tật của người ta thì suốt đời không có bạn.

Mình vẫn hay trêu nó, nói tao chẳng thấy mày có cái tài gì, mỗi cái tài đánh tiết canh, nó nhăn răng cười không thềm chấp. Thừa nhận nó đánh tiết canh ngon cực, tiết vịt tiết ngan tiết lợn tiết dê... tiết con gì vào tay nó cũng ngon lành, đến tiết khỉ nó đánh vẫn ngon như thường.

Anh em ai kiếm được con gì đều ới ới gọi nó, vẫn gọi nó là nhà tiết canh học. Mình cười cười, nói mày ba bốn nhà, chỉ có nhà tiết canh là đặc đạo, nó chẳng tự ái, hai lỗ mũi phập phồng sung sượng lắm.

Nói thế thôi nó cũng lắm tài. Nghĩ lại thấy mình làm được món gì nó xơi được món đó. Viết báo làm báo thì một chín một mười, chẳng mèo nào chịu mếu nào, ngoại ngữ ú ớ như nhau, thơ thì nó ăn đứt mình. Mình vẫn chê thơ nó nhạt nhưng kì thực thơ mình còn nhạt hơn nó nhiều. Văn xuôi nó có cả mớ, cuốn tiểu thuyết Mùa hạ cuối cùng viết về công an Hà Nội những năm 46-49 không thể gọi là dở, hấp dẫn và có văn ra phết, cũng giải thưởng giải thiếc thế mà lặn mất tăm

không dấu vết, tiếc thế.

Xưa mình tập hợp mấy anh em viết văn bày cách viết kịch bản phim, thực hành luôn 40 tập đầu phim Cảnh sát hình sự, có Phạm Ngọc Tiến, Trung Trung Đĩnh, Nguyễn Quang Thiều, Nguyễn Thành Phong tham gia. Cứ chiều chiều khi hết giờ làm việc lại tụ họp ở báo Văn Nghệ thảo luận đề cương phân tập, phân cảnh, vui như Tết.

Xong phim đó rồi ai cũng viết được kịch bản phim cả, đến nay đều thành sư trong làng biên kịch. Riêng Nguyễn Thành Phong lúc đầu mình hơi lo, sợ thằng này viết không ổn, hóa ra nó là thằng viết tốt nhất, một phát ăn ngay, riêng nó đã có ba, bốn bộ phim ti vi hay phết.

Tiện đây nói thêm, cái phim Canh bạc đạo diễn Lưu Trọng Ninh, biên kịch Nguyễn Thị Hồng Ngát ầm ỹ một thời là dựa vào cái truyện ngắn Canh bạc gá vợ của nó. Gienéric không có tên nó, cũng chẳng thèm ghi dựa theo truyện ngắn nào, nó cũng mặc kệ, vui vẻ kéo vợ con đi xem phim. Mãi sau mới thấy Lưu Trọng Ninh và chị Ngát xin lỗi nó, chỉ xin lỗi suông thôi, tiền nong không có một cắc, nó cũng chẳng nói gì.

Làm phim viết sách cũng vậy, ai đưa bao nhiêu biết bấy nhiêu, tuyệt nhiên không thắc mắc mè nheo. Nó không phải thằng đại, nhiều khi khôn tổ bố, nhưng động đến chuyện gì có thể xảy ra tranh chấp nó đều nhã nhặn nhường người ta, thế mà vẫn lắm kẻ không ưa, nghĩ cũng lạ.

Nó cũng giống mình lắm tiếng thị phi, kẻ nói nó chuyên gia lật đổ, người nói nó cơ hội, nịnh hót thánh thần, lại còn buôn thuốc phiện, âm mưu giết người... đủ cả. Thế gian độc miệng kinh người, nhiều khi rùng mình trước miệng lưỡi mấy kẻ tâm địa tối mò. Kể ra thì dài dòng quá, nó cũng không muốn đôi co, chỉ nói một câu cho nhanh: thằng Phong mà như thế thì bạn bè đá đít nó từ lâu, chẳng ai chơi mặn với nó cho đến tận bây giờ.

Với bạn bè nó là thằng chung thủy, chơi với ai thì chỉ người ta bỏ nó chứ nó chẳng bỏ ai, từ trước tới giờ mình toàn hoạn hộc nó chưa khi nào nó hoạn hộc mình. Về ngoài giống ông cò giả nhưng lo cho bạn đủ thứ, cứ lẳng lặng lo toan chẳng bao giờ nói ra. Sợ nhất là mấy ông giúp bạn được một chút rồi đi khoe suốt đời, mình được chút tiếng tăm ông lại càng khoe, mấy ông này mình đã lỡ nhờ rồi thì ân hận mãi.

Hôm qua đi khám bệnh, nhận được tin nhắn của nó: “Ông viết mấy chuyện ba lằng nhằng, cười cười tục tục cho vui thôi, đừng dính vô mấy chuyện tư tưởng tư teo... mệt lắm. Đang đấu tranh chống diễn biến hòa bình đấy”. Thằng này đã bảo thì phải nghe nó, nó như cái phong thử biểu rất nhạy cảm chuyện nắng mưa, chưa thấy khi nào nó phán sai.

Xưa mình với Nguyễn Quang Thiều và nó khởi sự làm Văn Nghệ Trẻ, ba anh em làm việc rất ăn ý, tờ Văn Nghệ Trẻ hồi đó rất xôm trò, Nguyễn Quang Thiều nhạy về văn hóa, mình nhạy về ăn khách, nó nhạy về chính trị, thành thử báo vẫn cung cúc lẽ phải thôi nhưng bày được lắm trò vui, bán rất chạy.

Thấy bài nào ngờ ngợ, bán tín bán nghi không biết in có việc gì không, cứ ném cho nó là chắc ăn nhất. Nó còn nhạy hơn anh Thỉnh (Hữu Thỉnh). Anh Thỉnh thì nhạy quá, thành ra tẩu hỏa nhập ma sợ bóng sợ gió, làm báo với anh lắm khi rất mệt. Nó khác, chỉ khẽ ngửi phát đã biết ngay vấn đề nó đang ở chỗ nào, nguy hay không nguy.

Xưa mình viết truyện ngắn Chuyện không có trong sự thật, nó đọc xong nói truyện cực hay nhưng chẳng ai dám in đâu. Anh Đỉnh (Trung Trung Đỉnh) nói tao in đấy, truyện này có cái gì mà không dám in. Nó cười, nói được rồi, cá cái chơi, nếu truyện này in ra mà không vấn đề gì thì em nộp anh 2 triệu, ngược lại anh phải chõng đủ 2 triệu không thiếu một xu, OK?

Anh Đỉnh vênh mặt, nói ok thì ok. Truyện được anh Huân (Nguyễn Trí Huân) khen, in ngay, anh Đỉnh càng đắc chí, xoa đầu nó cười cười, nói đó, thấy chưa cu, cu tưởng mỗi mình cu là lập trường vững vàng thôi à. Nó tủm tỉm cười nói cứ bình tĩnh, để rồi xem.

Truyện chưa kịp ra lò thì đã có chuyện, xôn xao trong thành ngoại côi. Nghe nói ông nhà văn T. ôm cuốn Văn Nghệ Quân Đội số 7-1996 chạy đến nhà riêng bác Lê Khả Phiêu meo meo máo máo, nói anh ơi anh ơi Văn Nghệ Quân Đội nó đổi màu rồi.

Anh Huân anh Đỉnh lo bạc mặt, thằng Phong nhăn răng cười, nói đó, thấy chưa nhân bảo như thần bảo. Anh Đỉnh tức, trợn mắt phồng mang, nói anh em người ta bị đau thế, mày còn đứng đó mà cười à. Nó vẫn nhăn răng cười, nói nghe em nói đây, cứ yên tâm, sẽ không việc gì đâu. Nó phân tích a, b, c, d và khẳng định kết cục sẽ không ai việc gì, lúc đó chẳng ai tin, hể nó mở mồm là gạt phăng đi, té ra kết cục giống y chang như nó nói. Tài!

Tài thế mà vẫn không thoát được hoạn nạn, đôi lần hụt chết chứ chẳng chơi, tính trí như nó mà bị mấy đòn đau hơn hoạn. Gần nhất là truyện ngắn Đi của Nguyễn Bình Phương.

Hồi nó làm trưởng ban Văn Nghệ Trẻ, nó đọc truyện ngắn này đã cảm thấy không ổn, nhưng anh em trong ban ai cũng khen đứt lưỡi, có người còn nói mày thù thằng Nguyễn Bình Phương hay sao mà không in cho nó. Phần vì nể mấy ông nhân viên toàn là nhà văn lớn, phần vì Nguyễn Bình Phương sắp cưới vợ, chưa có món quà nào cho đáng giá, nó tắc lưỡi cho in.

Lập tức bị ngay, đi toi cái chức trưởng ban lại còn bị thu hồi thẻ nhà báo, cấm chỉ một năm hành nghề. Từ đó long đong lận đận chạy hết báo này sang báo khác, lắm khi thấy mặt nó bạc trắng mà thương.

Nó uống chén rượu trắng thở hắt ra, nói mình biết chơi với chữ thế nào cũng có ngày bị chữ nó cắn, nhưng không ngờ nó cắn sớm thế, đau thế. Mình nói hay là bỏ bố nó nghề báo đi, làm nghề khác. Nó mở to mắt nhìn mình cười cười, nói làm gì, đánh tiết canh cho các ông xoi nhé. Cái mặt cười của nó méo xệch.

PHẠM NGỌC TIẾN

Hôm nay nhận được cái messages yêu cầu accept của thằng Phạm Ngọc Tiến, nó bảo mày xếp cho tao ngồi trên đầu thằng Nguyễn nhé! Mình cười phì, nó cứ tưởng mình có thể sắp xếp được friend list, nhắn lại: Ngu ời, Yahoo 360o không sắp được thứ tự friend list đâu. Nó nhắn: OK chấp nhận ngu lâu. Bỗng nhiên muốn viết về nó.

Thằng này có cái mạng không nổi tiếng, văn chương phim ảnh giải nọ giải kia thế mà ít ai nhắc đến nó. Văn có Họ đã trở thành đàn ông, Tàn đen đóm đỏ, Đợi mặt trời... Phim có Chuyện làng Nhô, Đường đời, Ma làng... thế mà lớp trẻ ít ai chịu nhớ tên nó.

Mình giới thiệu nó với tụi học trò, toàn cử nhân, thạc sĩ văn khoa cả, thế mà nghe tên Phạm Ngọc Tiến cứ ngơ ngơ như bò đội nón. Một đứa đập tay kêu a cái chú đầu trọc phải không? Chán mớ đời.

Chẳng bù cho mình, cái mạng nổi tiếng, động cái gì là thiên hạ bàn tán ầm ầm. Ra Hà Nội mua cái Charly cho vợ cũng nổi tiếng, bị một thằng mất dạy đập cho sưng mặt cũng nổi tiếng. Nhiều khi đến nhục.

Thằng Tiến nói tao còn nhục hơn mày. Mình bảo sao, nó bảo viết văn làm phim không ai biết, đến khi bị tiểu đường phát là cả nước ai ai cũng nhắc, đàn bà con gái biến sạch, nhục thế không biết.

Triển lãm tranh Lê Thiết Cương, nó ôm vai Phú Quang giới thiệu với mấy em chân dài, nói ông này là chủ tịch Hội Đái đường Việt Nam, tôi là phó chủ tịch. Phú Quang ngượng, nói ông này nói gì thế. Nó nói tôi nhờ đái ra đường mà nổi tiếng, ông phải cho tôi PR chứ.

Hồi còn trẻ nó say sưa tối ngày, sà vào mâm rượu nào không say không bỏ cuộc. Nhiều khi nghĩ mãi không ra, không biết thằng này viết lách khi nào mà sách vở, phim trú ra ầm ầm.

Có hôm tám giờ tối mình gọi về nhà nó, gặp vợ nó, nói cho anh gặp Tiến cái. Vợ nó dối, nói nhà em sao về sớm thế anh. Mình kể cho nó nghe, nó cười hề hề, nói dối hờn là trách nhiệm và nghĩa vụ của đàn bà, mày lo cái gì.

Nói thế chứ nó yêu vợ con đến chết. Mình nhớ hôm đầu tiên đến nhà nó, tới cổng nó bảo mày đứng đợi tao ở đây, tao ra chợ kiếm đồ mời, cấm không được vào nhà nghe chưa. Mình hỏi sao, nó nói mày vào chẳng may vợ tao yêu mày phát, có phải chết tao không. Mình cười, nói này, tao kể cho vợ mày nghe nhé. Nó chấp tay vái, nói Lão Phật gia tao đó, mày nói tối nay nó vật tao chết.

Buổi tối ra phố mua sữa cho con Ngọc, mua xong thì gặp bạn, uống đến say tít, vùng đứng dậy nói chết chết tao phải về cho con Ngọc uống sữa. Loạng choạng phi xe ra, ngã, tài liệu, tiền bạc rơi tứ tung không nhặt, nó cứ loạng quạng mò mẫm, nói hộp sữa con tao đâu, hộp sữa con tao đâu.

Được giải A giải thưởng Hội Nhà văn cuốn Họ đã trở thành đàn ông, hồi đó được ba triệu, mừng lắm, ôm tiền khư khư, cười khè khè, nói bố mày phải đem về cho vợ đổi cái xe, chúng

mày đừng có gạ bố mày uống nghe chưa.

Nói thế nhưng vẫn kéo nhau vào quán, uống say, cái tính hễ say đem tiền ra phát chẩn, chạy hết nhà này sang nhà khác, gặp con nít cứ dúm tiền ào ào, nói bác được giải thưởng bác cho, giải Hội Nhà văn to lắm, lo gì, lấy đi lấy đi. Sáng mai tỉnh dậy sờ túi chẳng còn đồng nào, mặt đực như ngỗng ỉa, nói thôi bỏ mẹ rồi, vợ mình hết đường đổi xe.

Nó đóng cửa cày một tháng, quyết làm cho được cái phim *Chuyện làng Nhô*, lấy tiền đổi xe cho vợ. Ai gọi nhậu thì mắng bố mày đang ân hận đây, đừng có rủ rê, yên cho bố mày tạ tội Lão Phật gia.

Từ ngày bị tiểu đường nó hết uống, nhà nó thằng em chết vì tiểu đường, nó sợ là phải. Nó ngồi với bạn cứ ngơ ngơ, nói cười nhạt nhạt, tội tội làm sao a.

Trước đây ngày nào cũng gặp nó, bây giờ cả quý không thấy mặt, phần thì tiểu đường kiêng khem không nhậu nhẹt gì, phần thì mua cái xe ô tô, bận rộn đưa đón vợ con suốt ngày. Ngồi chưa nóng chỗ đã đứng dậy, nói chết chết tao đi đón vợ đây, chết chết tao đi đón con bé đây.

Thằng Việt Hà nói ngu, đã làm văn nô bây giờ còn làm gia nô, có khổ không? Nó cười, nói đúng đúng từ ngày cưới vợ, viết văn, đòi tao từ ngu trở lên. Ngu nhất là lỡ yêu chúng mày.

Anh Đỉnh nói thằng Tiến nói thế thôi, không có bạn nó chết bất đắc kì tử. Nghe nói thế nó lại quăng cặp ngồi thờ.

Đôi khi điên lên, cầm ly bia hùng hùng hổ hổ, nói uống phát chết thì thôi, gặp bạn bè không uống còn ra cái gì. Bảo Ninh lườm, nói thôi đi ông ơi, ông chết không ai nuôi vợ con ông đâu. Nó lại đặt cái ly xuống, nói ừ nhỉ. Rồi mặt đực ra, cười cái xoẹt, mắt ươn ướt nước.

Mọi người uống bia, nó uống nước suối, nói cười như không, nhưng nhìn kĩ thì biết cái vẻ đấng cay của người lâm nạn. Mọi người an ủi, nó xua tay cười hề hề, nói nhờ tiểu đường mà tao được vợ con phong cho người cha ưu tú, người chồng nhân dân. Nghe cái giọng nó như sắp khóc.

Mọi người nhìn nó bùi ngùi, nó trợn mắt quát nhìn cái gì, tao đang ngồi nhớ thời huy hoàng say của tao.

Thời huy hoàng say của nó thì nhiều chuyện lắm. Nhớ nhất hôm buổi sáng nhận giải A Hội Nhà văn Hà Nội cuốn *Tàn đen đốm đỏ*, buổi chiều nhận giải A Nhà xuất bản Kim Đồng cuốn *Đội mặt trời*, uống say như tử, loạng quạng đi về, dúm tiền cho vợ rồi vào nhà tắm. Tắm xong, quên mặc áo quần, cứ thế đi ra. Gặp lúc hai cô bạn vợ đến chơi đang ngồi phòng khách, vợ nó đang làm gì dưới bếp. Hai cô nhìn thấy nó thế thì mặt đỏ tía tai nhưng không dám nói. Nó cứ như không rót nước pha trà mời, hai cô nói thôi thôi anh vào nhà đi, mặc tui em. Nó nói không được, vợ vắng thì chồng phải tiếp chứ, cứ thế nói nói cười cười đi đi lại lại.

Vợ nó ra, hét lên trời ơi quần áo anh đâu. Nó nhìn xuống sững người, nói sao thế này nhỉ? Xưa nay ngoài em ra, có đứa nào dám cởi quần anh...

TRUNG TRUNG ĐỈNH

Cũng chẳng nhớ quen thân anh Đỉnh từ lúc nào, hình như từ năm 1987, khi mình lên trại viết Tuổi Hoa. Một hôm thấy anh xách con Thảo lên trại, nói chúng mày cho tao ở với. Anh chẳng nói thêm gì nhưng thằng Tín (Nguyễn Trọng Tín) nói anh Đỉnh có chuyện buồn. Mình hỏi sao, nó nói đủ má... cạy được rằng ông này khó lắm.

Anh Kim Lân nói chúng mày động viên thằng Đỉnh chút, tội. Mình hỏi sao, anh Kim Lân nói nó sắp bỏ vợ rồi.

Anh Kim Lân thì thân anh Đỉnh lắm, còn quá anh em ruột, khi nào anh Kim Lân buồn, gọi điện nói Đỉnh ơi tao buồn là anh Đỉnh lại lóc cóc chạy đến liền. Cái vụ li hôn của anh Đỉnh, anh Kim Lân tất tả ngược xuôi ra sức cứu vãn nhưng không thành, nói tao nói trung ương nghe mà vợ chồng thằng Đỉnh không nghe.

Về sau thì biết anh Đỉnh thân quen có đến cả mấy tiểu đoàn, thượng vàng hạ cám đủ hết. Hồng cái xe có mấy thằng đàn em lo, làm cái nhà có chục đàn em xung phong giúp không công, vào quán rượu nào cũng thấy mấy ông mặt mày hăm hố gọi đại ca đại ca. Anh nói thằng này sửa đồng hồ, thằng này bán bia ôm, thằng này võ sư, thằng này Sơn Đông mãi võ giang hồ khách... nghe ù tai.

Anh Công Khế mỗi lần ra Hà Nội, nhậu đâu thì nhậu, sao rồi cũng có một lần ngồi nhậu với anh Đỉnh trước khi lật đật bay vô Sài Gòn. Anh Vũ Trọng Kim vừa ra Hà Nội nhậm chức Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn ngày trước, ngày sau đã nói ông Đỉnh đâu rồi, kiếm ông nhậu chơi đi. Một hôm còn thấy anh Đỉnh ngồi với một ông to lắm, ôm vai hót cổ, nói ông ông tôi tôi, say lên còn vọc chim ông ấy, cười khe khẽ, mình thấy mà thất kinh.

Ấy là người khác giới, còn văn nghệ sĩ thì vô thiên lủng, mình gặp ai cũng thấy anh Đỉnh đã thân quen người này lâu lắm rồi, kể cả những người xa lắc xa lơ, bên Tàu bên Mỹ, mình chưa kịp nghe danh anh đã quen thân rồi. Hay!

Anh Đỉnh quen thân ai cũng rất tự nhiên, tuồng như không cần một cố gắng nào. Chỉ gặp nhau vài lần rồi người kia tự khắc có nhu cầu kết thân, cứ chơi bời thân thiết vui vẻ thôi chẳng để làm gì. Anh chẳng lợi dụng ai mà cũng chẳng ai lợi dụng anh.

Người nho nhỏ xấu xấu, quyền hành không có, tiền bạc không, tài cán cũng không sáng chói để người ta nể phục, thế mà hễ anh gặp ai là người đó muốn quen thân. Lại!

Không kể anh quen thân cả chục buôn dân Gia Rai, mỗi lần anh về thăm, dân coi anh như già làng trưởng bản, quý trọng vô cùng. Anh đã từng uống máu ăn thề với dân, uống hết bát to máu trâu, lấy cây củi than đỏ rục đặt ngang ngực, thịt cháy xèo xèo, mắt nẩy đom đóm, miệng vẫn cười tươi. Bây giờ vẫn còn nguyên một cái sẹo to đùng ở ức ngực. Chơi tận tình đến thế chỉ có anh là một. Tài!

Cứ lắm nhấm tính cả cuộc đời, mỗi người thân phải dành chí ít là chục ngày cho họ thì anh Đỉnh phải sống được chừng 200 tuổi mới có đủ thời gian để giao du, đừng nói là viết lách.

Thế mà anh ra sách ầm ầm, toàn tiểu thuyết không, sợ thế. Mới xong bộ ba tiểu thuyết Ngược chiều cái chết, Tiễn biệt những ngày buồn, Ngõ lõ thủng, quay đi quay lại đã thấy anh ra Lạc rừng, ầm cái giải A cuộc thi tiểu thuyết Hội Nhà văn, tiền tiêu chưa hết đã thấy ra Sống khó hơn là chết rồi. Kinh!

Bảo Ninh nói cha Đỉnh sống khó hơn chết thật, hầu bạn đã bạc mắt, lại còn hết lo con bà này đến lo con bà kia, rồi viết sách viết siếc, thủ trưởng thủ triếc... thôi thôi chết quách đi sướng hơn.

Anh Đỉnh cười khì khì, nói tôi đâu phải như ông, sách một cuốn, vợ một bà thế mà lo quần áo. Tôi nộp thuế cho vợ đầy đủ nhất Hội Nhà văn nhé, có thua thì thua Đoàn Tử Huyền thôi chứ quyết không thua ai.

Đã đến kì tóc bạc da mồi, nghe nói nộp thuế cho vợ thằng nào cũng ón, anh Đỉnh gần sáu chục tuổi đầu vợ bắt nộp thêm thuế giá trị gia tăng anh cũng không ngán. Phục!

Anh có tính sợ con, hăm hè đâu thì hăm hè, về nhà con lườm cái là thè lưỡi rụt cổ, không dám ho he. Thằng Cún bảy tuổi mãi xem ti vi, anh muốn nhắc nó học mà đi vô đi ra năm lần bảy lượt, thỉnh thoảng liếc nó cái, nói khế Cún ơi, rụt rề như nhân viên gọi thủ trưởng khi ông đang mắc bận. Thằng Cún quay lại nhăn mặt, nói con xem xong hoạt hình này đã. Anh rụt cổ thè lưỡi nói ừ thôi thôi thôi, bố nhất trí liền.

Một hôm anh gọi điện ầm lên nói đến ngay đến ngay không tao chết giờ, tao sắp tự tử đây này. Mấy thằng ba chân bốn cẳng chạy đến, hỏi sao, anh khóc nói con Thảo nó giận tao hu hu con Thảo nó giận tao. Tưởng nó giận gì hóa ra nó dối tí, sang nhà dì nó ngủ lại, thế mà cuống cà kê, làm như trời sắp sập đến nơi.

Anh nói thạo tiếng Gia Rai, còn soạn cả bài hát tiếng Gia Rai làm huyện đội ca, khi nào anh hát cái bài huyện đội ca ấy thì cầm chắc là anh say. Nhưng ngoại ngữ thì dốt cực, không phải dốt mà không biết tí gì. Mình cũng dốt ngoại ngữ nhưng anh Đỉnh còn tệ hơn.

Thỉnh thoảng ngồi với mấy ông Tây, nghe bạn bè nói lia xia, anh cứ ngồi ngơ ngơ như bò đội nón, nghe người ta cười thì rớt rít hỏi nó nói cái gì mà cười... nó cười cái gì mà cười.

Cái số anh này thế mà may, đi Nga học trường Gorki ba tháng, trong tay có cuốn hội thoại Việt Nga. Muốn nói câu gì thì chỉ vào câu Việt rồi đưa cho người Nga, người Nga lại chỉ vào câu Nga đưa lại cho anh để anh nhìn sang câu Việt. Thế mà thông suốt cả. Còn tán được em Nga chân dài miên man, ngực to bằng cái rổ, đã đời.

Đi Mĩ, thằng Sơn (Nguyễn Thanh Sơn) soạn cho cả một cuốn sổ nhỏ hội thoại Việt Mĩ. Tại sân bay bà Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) lạc mất đâu tìm không ra. Anh cuống lên, đến gặp một thằng Mĩ, muốn xin nó vào tổng đài sân bay a lô hỏi bà Dạ đang ở đâu. Nhưng trong cuốn hội thoại của thằng Sơn không có trường hợp này, anh nói bừa: For me a lô... For me a lô... thế mà thằng Mĩ cũng hiểu, hi hi.

Nhưng sự đời không thể may mãi được. Một hôm anh về nhà thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) nằm vật ra sàn nhà cười khà khà, nói tao biết tiếng Nga rồi, thằng Nguyên hỏi biết

sao, anh vênh mặt lên nói ban-sôi-a pi-zờ-đa đê-vu-sờ-ka là chào em xinh đẹp.

Thằng Nguyên nói ai dạy anh thế, anh vênh mặt lên nói tao biết chứ ai dạy. Thằng Nguyên nói ngu ơi, người Nga không ai nói thế, nhưng đó là cô gái bướm to. Anh tái mặt nói thôi chết cha rồi, tao vừa nói với bà nhà văn Nga, hèn gì mặt bà đỏ rực... tao lại tưởng được tao khen đẹp bà ấy sướt, ngu thế không biết.

CHUYỆN BUỒN MUÔN NĂM

Nếu có một lúc nào đó tôi thấy ân hận vì mình đã lỡ ném cả cuộc đời cho văn nghệ thì chính là khi tôi ngán ngẩm vô cùng về cái sự đổ kị, hẹp hòi đang trở thành căn bệnh trầm kha vô phương cứu chữa ở trong giới. Có thể nói chưa ở đâu đổ kị, hẹp hòi lại nặng nề như ở giới văn nghệ.

Tây cũng như ta, căn bệnh này chẳng ở đâu nó chữa ra cả, như một thứ virus AIDS được truyền qua máu làm mất khả năng đề kháng con người, thứ virus này có tên là đổ kị được truyền qua cửa hẹp hòi vào máu hạo danh truyền kiếp của người nghệ sĩ.

Biết vậy nhưng không ở đâu như xứ mình lại lắm chuyện oái oăm, lắm chuyện cười ra nước mắt, đôi khi biết vậy không dám kể ra, sợ người ngoài cười cho thối mũi.

Anh còn trẻ, mới nổi lên tí tài, đàn anh đua nhau khen nức nở. Có kẻ khen thật lòng, có kẻ dùng lời khen như sợi dây ràng buộc với anh trẻ, ý nói có tao mới có mày nghe em, liệu hồn đừng có tí tổn qua mặt anh. Anh trẻ ngoan ngoãn khiêm tốn thì chớ, nhược bằng tuyên bố hung hăng là lập tức bị đòn phản pháo của mấy ông anh, lắm khi không ngóc đầu lên nổi.

Lũ trẻ bây giờ, hễ có anh lớp trước vỗ vai khen: “Chú mày khá lắm” thì phải biết đằng sau câu đó còn có câu: “Tuy vậy chú mày còn lâu mới bằng anh!” Đừng có tưởng thật, đủ lên tuyên bố lăng nhăng, võ mặt có ngày.

Tôi nhớ cách đây hơn chục năm, mấy ông bạn trẻ của tôi đòi đổi gác này nọ là lập tức bị ăn đòn. Chúng tao vào sống ra chết mới có được ngày nay, chúng mày hỗn láo dám đòi đổi. Đổi là đổi thế nào? Khổ, người ta đòi đổi gác chứ có đòi ăn trộm ăn cướp gì đâu. “Cũng là công việc cách mạng giao cho” cả thôi mà.

Tôi nói thật, trong thế hệ chống Mỹ, người nào làm văn được, người nào thực sự có công với văn học cách mạng thì rất hiếm hoi, ít khi nói năng gì. Chỉ mấy ông ba lăng nhăng, ngày xưa không biết đánh đấm có ra cái đích gì không mà bây giờ hoảng hốt quá.

Ai động đến thế hệ chống Mỹ của ông thì ông lồng lên như sói. Chẳng qua ông muốn bảo vệ ông thôi, ông nhân danh một thế hệ để bảo vệ cái thứ văn vút đi của ông thôi. Văn chương nó nghiệt lắm các bác ơi, nếu nó là thứ đáng vút đi thì các bác có bảo vệ đằng giò. Vài bài phê bình xào đi nấu lại, thế gọi là sống mãi ư?

Phạm là nhà văn ai chẳng lo văn mình rồi có ngày bị người đời bỏ quên. Đến như cụ Nguyễn Du còn lo ba trăm năm nữa chẳng còn ai nhớ cụ nữa là. Nhưng lo thì phải làm thế nào chứ không phải đi dìm kẻ khác, sổ toẹt kẻ khác, đặc biệt là lớp trẻ kế tiếp sau mình.

Chẳng cứ lớp trẻ, đồng trang lứa cùng thế hệ với nhau, thậm chí bạn bè chí cốt với nhau, nếu anh khó khăn tất có người giúp đỡ, chứ cứ thành công phơi phới trước mặt người ta thì anh dễ ăn đòn của người ta lắm.

Lê Hoàng nổi lên như một đạo diễn làm phim ăn khách nhất Việt Nam. Hai phim Gái nhảy và Lọ lem hè phố đã đem về cho Hãng phim Giải Phóng một món tiền khổng lồ, bản thân Lê

Hoàng cũng ôm được một mớ tiền nhiều người làm phim nằm mơ cũng không có. Thế là Lê Hoàng ăn đòn từ bốn phương tám hướng, đến nỗi phải khóc rưng rức tại Hội thảo ở Liên hoan phim 14.

Một cú khóc của Lê Hoàng khiến báo chí nước Nam được phen đất như tôm tươi. Lâu nay văn nghệ sĩ xuất hiện trên báo chí mặt mày hớn hở, ra cái vẻ hạnh phúc vô biên, bây giờ vớ được một anh đứng tấmtức khóc, lại một anh nổi tiếng cả tiền lẫn tài thì lạ quá, hay quá.

Tôi nói với Nguyễn Thanh Sơn: “Lê Hoàng nhà quê, khóc cái gì. Ai bảo tài cho lắm vào, thông minh cho lắm vào, người ta đánh cho là phải. Mình làm mình chịu kêu mà ai thương!”

Hồng Ánh đoạt giải diễn viên nữ chính xuất sắc nhất, trừ khán giả và anh em trong đoàn phim đến chúc mừng, còn lại tuyệt không có một đồng nghiệp nào nhìn cô bằng nụ cười thân thiện.

Ra sân bay, đồng nghiệp ngồi hai hàng ghế ở phòng chờ, Ánh tí ta tí tởn chạy đến chào thì gặp ngay những đôi mắt mang hình viên đạn, sợ quá đứng nép một xó. Lên máy bay không ai thềm ngồi chung, cứ trơ khấc suốt cả hành trình.

Thanh Vân cũng thế, anh là đạo diễn duy nhất nước ta ăn liền hai giải Châu Á - Thái Bình Dương, hai giải Bông Sen Vàng cả cho phim lẫn cho đạo diễn xuất sắc nhất. Tôi để ý xem có ai ngoài đoàn phim đến chúc mừng anh không thì thấy có hai người, đó đạo diễn Hải Ninh, bố anh, và Lê Hoàng, người vừa bị no đòn hai năm qua. Chấm hết.

Sau đêm bế mạc, mọi người đi ăn đêm ở đường Y Juk - ăn đêm ở vỉa hè Ban Mê thích lắm, dân điện ảnh ngồi đầy cả vỉa hè. Thanh Vân cầm chai rượu hí hửng chạy đến, tuyệt không một ai gọi, đứng đực như ngỗng ỉa. May có nhà văn Phạm Ngọc Tiến gọi đến bù khú cho đến sáng, không thì xách rượu về khách sạn uống một mình.

Tôi 20 năm bỏ văn theo sân khấu, điện ảnh nay mới ra lại cuốn sách, báo chí coi đấy cái sự lạ, hết phỏng vấn lại viết bài, lại còn ti vi ti veo hai ba cuộc. Từ chối thì bảo là kiêu ngạo mà cứ trả lời lia xia, lên ti vi lia xia là cứ lo ngay ngáy, không biết khi nào mình bị đồng nghiệp cho nốc ao đây. Ôi chao là cực.

Chuyện xưa người nói xây nhà lâu cho văn nghệ không cần xây hố xí, cũng chỉ vì cái đồ kị của mấy anh văn nghệ mà ra. Cái chuyện vui này có từ hơn nửa thế kỉ rồi mà y như chuyện của ngày hôm nay, bảo đảm sang thế kỉ 22 chuyện ấy vẫn còn như mới. Than ôi!

BÍ MẬT BA MƯƠI NĂM

Phùng Quán làm bài thơ Lời mẹ dặn khi mình mới một tuổi (1957), mặc dù bị cấm đoán lung tung nhưng đến năm bảy tuổi mình đã biết, còn được đọc cả bài thơ, đơn giản vì ba mình rất thích bài này. Cảnh nhà mình có bác Thông công an, hình như hồi đó bác làm trưởng hay phó ty công an tỉnh Quảng Bình, cũng rất thích bài này.

Khi nào hai cụ ngồi với nhau cũng đều nhắc đến Phùng Quán, Trần Dần. Có người thì hai cụ nói tiếng Pháp, vắng người thì các cụ cứ nói oang oang không kiêng dè gì, mặc kệ mình đứng ôm cột nhà hóng chuyện. Ba mình nói anh đem bài này giáo dục chiến sĩ công an là tốt lắm, bác Thông gật gù, nói đúng đúng. Bác Thông nói anh đem bài này vào sách giáo khoa dạy con nít cũng rất tốt, ba mình gật gù, nói đúng đúng.

Ba mình nhìn bác Thông cười cười, nói nếu trên bảo bắt Phùng Quán, anh có bắt không. Bác Thông cười cái hặc, nói tôi chấp hành nhưng trước khi chấp hành tôi sẽ phản đối. Rồi bác thở dài, nói tôi chỉ làm được có thể thôi, khó lắm khó lắm.

Đó là vài câu tiếng Việt mình nghe được, nhớ đến giờ. Còn thì hai cụ toàn nói tiếng Pháp, mình chẳng hiểu gì, chỉ lâu lâu lại nghe Phùng Quán Phùng Quán. Cái tính tò mò bẩm sinh, mình lục cho được bài thơ Lời mẹ dặn.

Còn bé chẳng thấy hay gì, chỉ thấy đúng. “Yêu ai cứ bảo là yêu/ Ghét ai cứ bảo là ghét/ Dù ai ngon ngọt nuông chiều/ Cũng không nói yêu thành ghét/ Dù ai cầm dao dọa giết/ Cũng không nói ghét thành yêu” giống y chang ba mạ, cô thầy vẫn dạy, có gì đâu nhỉ?

Sau này chơi thân với Phùng Quán, mình có kể cho anh nghe chuyện ấy, anh xuýt xoa tấm tắc khen bác Thông, nói công an mà như thế thì quá tuyệt vời. Khi đó anh mới kể bí mật mà anh đeo đuổi chặn ba chục năm vì bài thơ này.

Nghĩ cũng hay hay, bài thơ như một chân lý hiển nhiên ấy lại làm cho thời đó xôn xao, đi đâu cũng thì thảo thì thầm, như vừa phát hiện gì ghê gớm lắm. Tất nhiên bài thơ bị qui chụp là biểu tượng hai mặt, là mưu đồ đen tối của lực lượng thù địch. Từ Bích Hoàng tương một bài “Vạch thêm những hoạt động đen tối của một số kẻ cầm đầu trong nhóm Nhân văn - Giai phẩm” in trên Văn Nghệ Quân Đội số 5 (5/1958). Nghe thất kinh.

Anh Quán nói thực ra mình viết Chống tham ô lãng phí với Lời mẹ dặn như những góp ý với Đảng thôi, vì mình nghĩ mình là chiến sĩ, mình không dám nói thật cho Đảng biết thì ai nói. Cho nên mới có câu này “Trung ương Đảng ơi! / Lũ chuột mặt người chưa hết/ Đảng cần lập những đội quân trừ diệt/ Có tôi/ Đi trong hàng ngũ tiên phong!” là mình nghĩ thế thật, khi đó Đảng hô một phát là mình vác súng xung phong ngay, mưu đồ gì đâu.

Mình cười khì khì, nói mấy ông cũng dở hơi, nếu có mưu đồ ai lại đại đi nói với Đảng, làm thế hóa ra lộ thiên cơ à. Anh Quán cười cái hặc, nói thừa bé đến giờ mình cũng chẳng thấy lực lượng thù địch nào đi góp ý cho Đảng cả. Nó không chửi Đảng thì thôi, ngu gì lại đi góp ý.

Chuyện tưởng đến đó là xong, ai dè một tối ở chòi Ngắm sóng, anh rút tiền đưa mình, nói Lập

đi mua cho anh chai rượu, anh kể chuyện này hay lắm. Chỉ chai rượu trắng với nhúm lạc rang, hai anh em ngồi gần sáng đêm. Anh Quán kể hồi đó phê phán chỉ trích đánh đấm anh rất nhiều, nhưng đánh đau nhất, độc nhất là bài thơ Lời mẹ dặn - thật hay không? dài 112 câu của Trúc Chi, hình như in báo Nhân Dân.

Mình hỏi Trúc Chi là ai, anh nói từ từ cái đã, rồi anh ngâm nga cả bài thơ, không quên một câu nào, chứng tỏ anh đã đọc đi đọc lại bài thơ này vài trăm lần là ít trong suốt mấy chục năm qua. Hồi này hể ai bị phê ở báo Nhân Dân, dù chỉ nhắc khế bóng gió một câu thôi, cũng cầm chắc là đời tàn. Thế mà cả bài thơ 112 câu dài dằng dặc, chụp mũ anh không thiếu một thứ gì.

Nào là “Nó ghét chỗ thầy hiền bạn tốt/ Nó yêu nơi gái điểm cao bồi/ Ghét những người đáng yêu của thiên hạ/ Yêu những người đáng ghét của muôn người,/ Quen học thói gà đồng mèo mả/ Hóa ra thân chó mái chim mồi...”

Nào là “Theo lẽ thường: thì sét đánh không ngã/ Chắc trên đầu có cột thu lôi/ Ném đường mật lười không biết ngọt/ Chắc ăn tham vị giác hỏng rồi/ Nghề bút giấy đã làm không trọn/ Dùng dao khắc đá cũng xoàng thôi!...”

Mình nói qui kết tàn bạo thế, anh không bị tù tội là may, cậu Tố Hữu có ba đầu sáu tay cũng đừng hòng giúp cháu. Anh Quán gật gù, nói đúng rồi, cho nên mình có trách Tố Hữu đâu. Đột nhiên anh nhìn thẳng vào mặt mình, nói hơn ba chục năm qua mình chỉ làm một việc là tìm cho ra Trúc Chi là ai.

Anh Quán trầm ngâm hồi lâu, uống hết chén rượu, nói sỗ dĩ mình quyết tìm cho ra Trúc Chi là ai, vì đời mình tan nát cũng từ chính ông này chứ không ai khác. Tìm để biết ông ta là ai, rứa thôi, ngoài ra không có ý chi hết. Khi đó nhiều người cho mình dại, tìm chẳng để làm gì, nhờ người ta biết mình đang đi tìm, có khi mình lại thiệt thân.

Hồi đó cả nước chỉ có mỗi anh Trúc Chi làm thơ ở Hải Phòng, anh là cán bộ tập kết, thỉnh thoảng lên Hà Nội vẫn gặp Phùng Quán chuyện trò rất vui vẻ. Phùng Quán đã đi tàu về Hải Phòng hỏi cho ra nhẽ. Trúc Chi cười buồn, nói anh nghĩ tôi là hạng người nào lại đi làm mấy trò khốn nạn đó.

Phùng Quán bế tắc, đôi khi nghi người nọ người kia nhưng tóm lại là không phải. Năm 1989, tình cờ có người bạn gửi cho anh tập thơ Một đôi vắn của Trúc Chi do Nhà xuất bản Văn Hóa Dân Tộc Việt Bắc ấn hành, trong đó in nguyên bài thơ Lời mẹ dặn - thật hay không, lời nói đầu cho biết Trúc Chi đó là Hoàng Văn Hoan.

Bí mật ba mươi năm đã giải tỏa, Hoàng Văn Hoan khi đó đã cư trú chính trị tại Trung Quốc. Anh Quán cười cái hặc, nói mình muốn gặp Hoàng Văn Hoan quá nhưng không sao gặp được. Mình nói anh gặp làm cái gì, anh nói để nói một câu, một câu thôi. Mình hỏi câu gì. Anh Quán uống một hơi cạn chén, vuốt râu ngâm nga, nói:Anh Hoan ơi... ai quen học thói gà đồng mèo mả/ Ai hóa ra thân chó mái chim mồi...

HOÀNG HIẾU NHÂN

Mình về quê, đang ngồi uống cà phê ở vỉa hè thì có cú phôn, nói anh mới về Ba Đồn à? Mình hỏi ai đó, có tiếng cười khẽ rồi nói em là Hoàng Hiếu Nhân đây, mới ở Nga về. Thật bất ngờ.

Lâu nay anh em nhà văn gặp nhau, thỉnh thoảng hỏi nhau không biết thằng Hoàng Hiếu Nhân bây giờ làm gì nhỉ. Người nói nó buôn bán bên Nga trúng lắm, thành *soái* từ lâu, giàu có cự vạn, có quan tâm gì đến văn nghệ văn gừng nữa đâu. Người nói đâu có, nó đi làm cử vạn cho các *soái* chứ *soái* cái gì, đói rách lắm than đến nỗi không mua được cái vé máy bay về quê.

Toàn nghe nói thôi chứ chẳng ai biết. Lại nghe đồn nó làm đầu gấu, đâm chém nhau tùm lum bên Nga, nghe mà thất kinh. Không ngờ nó về nhà, quê nó ở Quảng Hòa, đi dò qua Ba Đồn tìm mình hai ba bận nhưng không gặp, nghe nó nói thật xúc động, ngồi yên không biết nói sao.

Bây giờ lớp trẻ hệ 8X, 9X hầu hết chẳng biết Hoàng Hiếu Nhân là ai, làm gì. Gõ Google tìm Hoàng Hiếu Nhân toàn thấy ca sĩ Hoàng Hiếu, giám đốc Hoàng Nhân... tuyệt không có tên nó dù chỉ một lần. Thế mà cách đây gần nửa thế kỉ tên tuổi nó nổi như cồn, không hề kém cạnh tên tuổi Trần Đăng Khoa.

Những năm 1965-1970 sau khi thần đồng Trần Đăng Khoa xuất hiện, con gà tức nhau tiếng gáy, các địa phương đua nhau giới thiệu các thần đồng. Một loạt các nhà thơ tí hon ra đời, ngoài Trần Đăng Khoa còn có Cẩm Thơ, Hoàng Hiếu Nhân, Chu Hồng Quý, Nguyễn Hồng Kiên, Đoàn Mai Thanh... kẻ thần đồng người thần sắt vụn nhưng nhờ thế mà có một dòng văn học của thiếu nhi ra đời rất xôm trò.

Nổi lên và lưu vào trí nhớ nhiều thế hệ vẫn chỉ có Trần Đăng Khoa và Hoàng Hiếu Nhân. Khoa có hàng trăm bài, được các bác Xuân Diệu, Tố Hữu hậu thuẫn, cứ thế mà đi lên phơi phới. Nhân chỉ có vồn vện 33 bài thơ, in thành tập *Đi nữa chú ơi*, chạy đi chạy lại động viên giúp đỡ cũng chỉ có mấy nhà thơ Hội Văn nghệ Quảng Bình. Cơ khổ bác Xuân Hoàng mất ăn mất ngủ vì ông thần đồng Quảng Bình, cố vực lên cho bằng thần đồng Hải Dương nhưng vực mãi không được.

Nhân không để tâm sáng tác lắm, ép mãi cũng chỉ 33 bài thơ, nó học giỏi toán lý, thi một phát vào Bách Khoa Hà Nội. Mình gặp nó ở Bách Khoa, mời nó vào nhóm thơ Vòm Cửa Xanh của nhà trường, nó cười nhàn nhạt, không nói có chẳng nói không.

Thỉnh thoảng gặp nó khi ở nhà ăn khi ở phòng thí nghiệm, ôm vai hót cổ nói lâu nay có viết được cái gì không, nó vẫn cười nhàn nhạt, không nói có chẳng nói không. Mình nghĩ bụng thằng này coi như xong, vụt sáng chói vụt tắt ngúm, thật tiếc quá.

Từ đó cũng ít chơi bởi với nó, mình tốt nghiệp đại học đi bộ đội, năm sau nó tốt nghiệp cũng đi bộ đội, anh em gặp nhau dọc đường xuống Hải Phòng, mình nói giờ vô lính rồi, điều kiện làm văn rất thuận lợi, mày cố mà làm lại thơ đi, không phí. Nó nhăn nhăn cười, nói làm chơ làm chơ, vô lính không làm thơ còn làm cái chi.

Nhưng đợi mãi chẳng thấy thơ nó đâu, cũng chẳng biết nó ở đâu, năm 1983 mới gặp nó ở Huế mừng lắm, anh em chui vào quán uống rượu nói nói cười cười hỉ hả. Mình khoe nó mấy bài thơ

vừa làm, nó cười cười, nói anh giỏi thiệt, đôi vàng mắt còn làm được thơ. Mình đưa cho nó tập thơ thiếu nhi có in chùm ba bài của nó, nó cầm, uể oải lật mấy trang xem qua, rồi vứt sang bên, rồi quán cũng quên không cầm theo.

Mình nói mày bỏ thơ thật à, nó cười nhạt, nói làm để làm gì. Xong câu đó nó ngồi yên, rất lâu sau thở hắt ra, nói em cưới vợ rồi. Mình về Phú Lộc thăm nó, vợ chồng mới cưới ở một nơi còn tệ hơn cái chuồng heo nhà nghèo, đến cái giường đơn mậu dịch cũng không có. Mình cưới vợ còn có tấm phản chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) cho làm cái giường cưới, nó cực hơn nhiều, vợ chồng kê gỗ mục củi khô lên làm giường cưới, thăm ới là thăm.

Hồi bé mình đọc văn cụ Nam Cao biết cụ nghèo khổ thương đứt ruột, giờ mới biết cụ còn sướng hơn nhiều một số nhà văn nhà thơ hiện thời, thằng Nhân là một ví dụ. Nói thật chị Dậu, anh Pha còn sướng hơn nó nhiều. Mình nhớ mãi hình ảnh nó mặc quần đùi ngồi xồm, hai đầu gối củ lạc kẹp tai, ngược mặt nhìn lên trời cao, đôi mắt tối mò vô vọng.

Một phần tư thế kỉ gặp lại nó, trông dáng dấp nó khá lên chút đỉnh nhưng đôi mắt chẳng sáng lên được bao nhiêu, vẫn cái cười nhàn nhạt, hỏi vợ con đâu nó gãi đầu thở hắt ra, nói họ bỏ em cả rồi.

Vợ nó bây giờ là hiệu trưởng cấp 3, nó về chỉ nói nhẹ một câu em gửi đơn ra tòa lâu rồi. Hai đứa con gái của nó ở Hà Nội, học giỏi thuộc loại siêu, cả hai cũng tìm cách lánh mặt nó.

Nó ngồi yên, mặt buồn thăm thẳm, nói vợ con em bỏ em cũng phải thôi. Mười năm em đi Nga không gửi về cho vợ con được một xu, đến cái thư cũng không buồn gửi. Mình nói rằng rứa, rằng đến cái thư cũng không gửi, nó cười như khóc, nói tại em khổ quá, xấu hổ quá...

Chắc vợ con nó nghĩ đi nước ngoài không giàu cũng khá, trong khi vợ con đói rách lắm than nó không thèm đoái hoài ai không hận, lại nghe đồn nó sống với cô vợ Nga giàu lắm, càng hận. Ai biết nó nhiều khi không kiếm được cái bánh mì đen, chỉ mượn có 5 rúp thôi cũng không ai dám cho nó mượn.

Nó nghiện rằng làm cửu vạn cho đám đàn em, học trò, những đứa ngày xưa ngưỡng mộ, tôn sùng nó, gom góp được ít rồi đi buôn, kiếm được món tiền kha khá. Đang hoan hỉ chuẩn bị đem tiền đi gửi về cho vợ thì một bọn đầu gấu cả Việt cả Nga bịt mặt chui vào nhà đánh cho một trận tơi bời, lấy đi hết sạch, không để lại cho nó một xu.

Nó lại bắt đầu từ con số âm, số âm chứ không phải số không, vì số tiền mất đi bao gồm cả tiền vốn bạn bè cho mượn. Lại làm cửu vạn, lại đứng chợ buôn vật, được chút ít lại thuê xe buôn chuyển, kiếm được kha khá, chuẩn bị gửi về cho vợ con thì lại bị bọn đầu gấu bịt mặt xông vào đánh cho đến ngất, vất ra bãi tuyết. May có cô gái Nga phát hiện, nếu không nó đã chết vùi trong tuyết từ tám hoành.

Nó chìa cái đầu cho mình xem, có hơn bốn chục vết sẹo nhỏ chằng chịt, thất kinh, rùng mình ớn lạnh. Nó bảo thằng Khoa (Trần Đăng Khoa) viết về em sai, đầu gấu đánh em chứ đâu phải em làm đầu gấu.

Bây giờ nó sống với cô gái Nga, được một đứa con trai nhỏ, ở yên thì không đến nỗi nào nhưng

động đến việc chuyển nhà về quê thì bế tắc, tiền không có.

Anh em kéo nhau vào quán uống vài chai bia, mình nói bây giờ mày tiếp tục làm ăn hay bắt tay vào viết? Nó ngược lên nhìn mình cười buồn, nói viết cái gì? Mình nói viết tất cả những gì mày đã trải, tao nghĩ số phận mày cũng là số phận của thế hệ tụi mình. Mắt nó chột sáng lên, nói ừ, đúng rồi, thế thì em viết.

Quá tam ba bận, chẳng biết lần này nó có chịu viết cho không.

HỮU THỈNH

Mình quen Hữu Thỉnh năm 1980, hồi đó anh về học trường viết văn Nguyễn Du khóa I, ở khu tập thể Vân Hồ. Đọc thơ anh trước đó, bài nào cũng thích, đặc biệt bài *Chuyến đò đêm giáp ranh*, đọc lần thứ hai là thuộc liền.

Năm 1978-1980 có hai trường ca mình thích mê man, cho đến bây giờ vẫn thích, đó là trường ca *Những người đi tới biển* của Thanh Thảo và *Đường đến thành phố* của Hữu Thỉnh. Mình học Bách Khoa năm cuối, đọc xong hai trường ca này thì mặc nhiên coi hai ông này là trời, suốt ngày mơ làm sao mình có được dăm câu thơ hay như thơ họ.

Hồi đó hầu như chiều nào mình, thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) cũng mò sang khu trại viết Vân Hồ, ngồi hóng chuyện Nguyễn Trọng Tạo, Chu Lai, Thái Bá Lợi, Xuân Đức v.v... rồi về bốc phét với tụi bạn Bách Khoa ông Tạo nói với tao thế này, ông Chu Lai nói với tao thế kia... Tụi nó nghe thế thì phục lắm, đã! He he...

Qua lại nhiều lần nhưng sợ không dám vào phòng Hữu Thỉnh, cứ liệng qua liệng lại trước cửa. Một hôm anh nhóng cổ ra gọi Lập à, vào đây vào đây em, tiếng gọi thân thương trùi mền như anh trai gọi em, mình cảm động quá.

Sau thấy anh gọi thằng Phong, thằng Hạnh cũng thân thương trùi mền như thế, rồi anh cũng gọi mấy thằng sinh viên trường Tổng Hợp ti toe làm thơ viết văn như tụi mình cũng trùi mền thân thương không kém gì, thì hơi bị thất vọng.

Hơi thất vọng tí thôi chứ mình vẫn đăm đuổi Hữu Thỉnh. Có đứa nói Hữu Thỉnh giả lắm, dãi bôi có mùi, tiếp đón thì ân cần lắm, xong rồi quên bém chằng nhớ thằng nào ra thằng nào. Mình nghĩ cái lũ con nít ranh như mình được anh ấy gọi như thế, tiếp đón như thế là tốt quá rồi. Người ta tha không đuổi cổ ra khỏi phòng là may, còn đòi hỏi này nọ.

Mình nhớ có lần nhác thấy bóng mình, thằng Phong, thằng Hạnh đi tới, ba bốn anh nhà văn vội vã đóng cửa phòng liền, sợ mấy ông trẻ dở hơi chập mạch này như sợ hủi. Sau này mình cũng lâm vào tình trạng như các anh ấy mới biết thông cảm, chứ khi đó tức lắm, thấy nhục nhã vô cùng.

Hữu Thỉnh nói đọc thơ đi em, rồi hai tay đặt đầu gối, mắt nhìn đăm đuổi đầy khích lệ. Mình sượng, tương một phát năm bài, toàn bài dài ngoằng, đôi chỗ sượng còn rú lên ngâm nga nữa. Xong, anh nhìn như xoáy vào mắt mình, cúi thấp xuống, lại nhìn xoáy, đăm đuổi vô cùng, rồi đập mạnh hai tay lên hai vai nói như nghẹn, được... được lắm em. Thật lúc đó chỉ muốn khóc òa.

Hôm sau, gặp thằng Phong, đang định khoe thì thằng Phong đã vênh mặt lên khoe, nói em đọc thơ cho Hữu Thỉnh nghe (hồi xưa nó gọi mình bằng anh, bây giờ gọi bằng thằng rồi, hi hi), em đọc xong, Hữu Thỉnh lặng đi 10 giây rồi đập hai tay lên hai vai phát, nghẹn ngào nói được lắm, được lắm Phong ơi. He he... đã!

Hôm sau nữa, gặp thằng Hạnh đứng tựa gốc cây nước mắt rân rân, mình hỏi sao thế, nó ôm lấy

mình, nói Lập ơi tao vừa đọc thơ cho Hữu Thỉnh, cảm động quá! Mình nói Hữu Thỉnh lặng đi mấy giây, đập hai tay lên hai vai nói được, được lắm... có phải không? Nó nắc lên đúng đúng, sao Lập biết?

Về sau thì nghe quá nhiều người kể những chuyện tương tự. Từ đó cứ lánh dần anh đi.

Hồi sinh viên đói rách, một hôm đang đứng lêu têu ở sân, anh Thỉnh gọi vào, nói nhìn cái mặt chú mày anh biết ít nhất một tuần không có tiền, đúng không? Rồi anh đập vào tay mình 10 đồng, nói cầm tiêu tạm, mai mốt anh có một khoản nhận bút, cho thêm.

Mình nghĩ anh cho 10 đồng là quý hóa lắm rồi, chẳng mơ gì cái khoản cho thêm, chẳng ngờ tháng sau anh vẫy vẫy tay, gọi thằng kia anh có nhuận bút rồi, lại dúi cho thêm hai chục đồng nữa. Mình ngạc nhiên vô cùng, nghĩ mình là cái gì đâu, sao anh đối với mình còn quá anh em ruột làm vậy.

Mình về làm báo Văn Nghệ Trẻ, gần gũi Hữu Thỉnh mới nhận ra nhiều điều không như mình đã nghĩ. Không phải Hữu Thỉnh sống không thật, chỉ có điều quá ít người để anh tin, không tin làm sao chân thật được, có thể thôi.

Hơn nữa Hữu Thỉnh diễn đạt tình cảm đối với ai cũng như ai, người cần chân thành cũng như kẻ chỉ nên dãi bôi, cũng một động tác ấy, ánh mắt ấy, nụ cười ấy... thành ra gây hiểu lầm vô thiên lủng. Kể cả người được anh tin cậy cũng nghi ngờ anh chứ đừng nói người ngoài.

Có lần mình tức Hữu Thỉnh, tâm sự với anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm), nói anh Thỉnh thế này anh Thỉnh thế kia. Anh Điềm cười nói tui lúc đầu cũng tưởng rứa đó, thậm chí còn nghĩ ông này lắm mưu nhiều mẹo, hóa ra sau mới biết không phải, tại hành vi ứng xử lộn xộn, nóng giận bất thường, tui còn hiểu lầm huống chi người khác.

Anh Thỉnh cười đó giận đó. Hứa đó quên đó. Vừa nói rồi rồi nhớ rồi, giờ sau hỏi lại thì trợn mắt há mồm thế à thế à, quên quên. Tính vậy nên nhiều người ghét, gọi là lão sư hứa hão.

Một hôm mình thấy chị M. và chị L. đi ra khỏi phòng Hữu Thỉnh, mặt mày hậm hực, biết ngay cái mặt không được đăng thơ. Chị M. nói làm sao cho cha Thỉnh khỏi hứa hão được nhỉ? Chị L. nói chỉ có cách dè cổ lão ra hiếp thì may ra...

Hữu Thỉnh quên thật chứ không phải giả dờ quên. Lắm việc quá, nhiều mối quan hệ quá, tính lại nề nang, hứa tràn, hay quên là tất nhiên. Việc gì cũng nhắc sảng sặc hai ba lần anh mới nhớ.

Chỉ riêng việc hiểu là anh không bao giờ quên. Nghe tin ai chết, dù thân sơ thế nào anh cũng bỏ hết việc đi viếng. Có người khi sống đối với anh không ra gì, chơi xỏ anh trắng trợn, đến khi nằm xuống anh vẫn có mặt từ đầu chí cuối đám tang.

Dạo này ngồi đâu cũng nghe người ta kể Hữu Thỉnh đến viếng một người bạn, vào đầu ngõ đã khóc òa, khiến người nhà cảm động khóc theo. Mấy ngày sau gặp con trai người bạn, anh bắt tay đấm đui, hỏi bố khỏe không cháu. Mình cho là bịa ra nói xấu Hữu Thỉnh thôi, chứ anh không có quên đến thế.

Vả, không phải khi nào anh cũng quên. Mình nhớ có một việc rất nhỏ, tiện thể mà nhờ anh thôi

chứ chẳng hy vọng anh nhớ. Mình nhờ xong rồi cũng quên, một hôm nghe anh gọi điện, nói việc chú mày giao, anh hoàn thành nhiệm vụ rồi nha. Nói xong rồi cúp máy, không cần chờ một lời cảm ơn. Chả phải riêng mình, nhiều người anh đã làm như thế.

Làm báo với Hữu Thỉnh lắm khi muốn đập đầu vào tường mà chết lắc cha, khỏi phải cãi nhau. Buổi sáng nói hay hay, tốt quá tốt quá, tay vỗ miệng xuýt xoa, nói, giỏi giỏi, chú mày thông minh đấy chứ nhẩy, cứ thế mà làm, buổi chiều nói thôi đẹp đẹp. Thật điên cái đầu.

Mình nhớ có truyện ngắn tên gì quên rồi, đem trình lên, anh duyệt ngay, kí cái xoẹt. Biết tính anh, mình hỏi lại anh đã chắc chưa, anh nói sao không chắc, ơ cái thằng này. Đến nửa đêm anh gọi điện dựng dậy, nói sửa ngay tên nhân vật cho anh!

Mình nghĩ không ra, cái kết truyện là cụ Công nửa đêm ngồi trong cái lều vệt nghe tiếng cuốc kêu, nhớ vợ thương con mà khóc, có thể thôi, có gì mà phải sửa nhỉ. Anh nói sửa ngay, mình nói nhưng giờ này nó ra bản kẽm rồi, sửa làm sao. Anh gào to trong máy sửa, sửa, sửa! Rồi đập máy.

Mình và thằng Tâm chạy vào nhà in, nạo bản kẽm, điên tiết sửa luôn tên cụ Cáy, hai anh em vừa làm vừa lầm rầm chửi Hữu Thỉnh. Sáng mai gặp anh ở cổng tòa soạn, anh cầm cổ áo day nhẹ, nói chú mày giận anh hả? Anh có chai rượu lên lấy uống, mình chả thèm lên, anh cầm xuống tận phòng đặt đấy, cũng mặc kệ.

Đến trưa anh chèo kéo gọi đi uống bia cho bằng được, nói chúng mày phải thương anh, mình thì thấy không việc gì, nhưng có thằng đểu nó tau lên công là công đấy! Ui xời! Kị húy đến nước đó trời thua.

Mình đi phỏng vấn Tôn Thất Bách về, chìa cái ảnh anh Bách chụp chung với danh thủ Maradona, anh xuýt xoa khen hay hay, tốt quá tốt quá. Vừa cầm cái ảnh ra khỏi phòng, anh gọi giật lại, nói này này, Maradona là ai? Cười rữ, chắc anh lại nghi Maradona là thằng Tây phản động nào.

Bây giờ hình như Hữu Thỉnh đã hồi tâm, chứ khi làm báo, kể từ sau vụ *Linh nghiệm* tính tình anh thất thường, như có bệnh, ngộ chữ, nghi kị tùm lum. Lắm khi thấy anh cô độc, thật thương.

Thường ngày vẫn dễ tính, ai nói gì cũng xuê xoa. Họp giao ban, anh đang nói, Võ Thanh An đã đến muộn còn say, nói Thỉnh Thỉnh mày im đi để tao nói cái, anh cũng im, còn cười vui vẻ. Nhưng chỉ cần ai đó tỏ thái độ coi thường, văng khẽ một câu là anh lồng lên như sói. Cũng chỉ lồng lên trong phòng mình thôi nhưng lắm khi tưởng anh sắp chết uất vì một câu nói mà người khác có thể nhẹ nhàng bỏ ngoài tai như không.

Có hôm nghe thằng nào đó tau với Hữu Thỉnh là mình nói Hữu Thỉnh không ra gì, anh mắng mình, nói đểu đểu, mày đểu lắm em ời. Mình quặc lại, nói từ nay tôi ỉa vào làm đây nữa. Chiều anh tới nhà, ngồi bệt, mắt rưng rưng, nói anh sai rồi, anh xin lỗi.

Mình nói ui xời, chuyện đó đến con nít cũng chẳng tin thế mà anh lại tin. Anh nói anh sai anh sai mà, cái mặt anh lúc đó tội nghiệp vô cùng. Hữu Thỉnh như thế, nên dù ai có nói đến giờ, mình vẫn yêu anh như thường.

Hữu Thỉnh không máu gái nhưng thích à ời với đám chân dài, gặp cô nào thì cũng giả đồ nhìn sững, nói sao em xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Nói xong rồi quên, chẳng để tâm, như là chưa hề gặp.

Gái gú không màng, thế mà anh lại rất sợ ai trông thấy mình đầu hói. Đang ngồi vui vẻ, có ai đó bật quạt trần, mặt anh xanh như đất nhái, hoảng hốt kêu to tắt tắt... tắt quạt.

Có lần mình vào phòng Hữu Thỉnh (cái phòng ở Vân Hồ kia), anh đang thay quần, thấy mình, anh cuống quýt nói ra ra, ra mau lên, cứ y như anh đang cởi truồng gặp ngay đàn bà con gái.

Mình kể với thằng Phong, nó nói có ba người không bao giờ đứng đái chung với bọn đàn ông, đó là Xuân Diệu, Trần Đăng Khoa và Hữu Thỉnh, họ đều là những nhà thơ trứ danh cả. Thằng Phong kết luận: muốn trở thành nhà thơ trứ danh như Hữu Thỉnh thì anh ấy đái kiểu gì thì mình cứ kiểu đó mà đái, ắt công thành danh toại.

Có em trong tòa soạn cò cưa với anh suốt, lúc nào vào phòng anh, mồm thì nói bài này bài kia, xác thì cứ xấn xấn tới, nói anh ời xem này xem này. Anh cũng đánh bài lơ, gật gật nói bài này hay, tốt quá tốt quá. Bướm nó đã vờn trước mũi mà chẳng dám làm gì, cứ gật gù, nói hay hay, tốt quá tốt quá.

NGƯỜI ĐẸP

Chiều nay đi ăn cưới thằng Bùi Trung Hải, đang ba hoa với một em người mẫu thì có người đập vai, nói ông Khốt-ta-bít ơi, không còn sợi tóc đen nào nữa đây này, ba hoa gì lắm thế hả, ngẩng lên hóa ra chị MYZ.

Chị MYZ, gọi thế vì chị không muốn nêu tên, ra Hà Nội từ lâu mà mình không biết. Chị đã bỏ nghề sân khấu, mở cái shop thời trang, buôn bán rất được nhưng thỉnh thoảng nhớ nghề lại một mình ngồi khóc.

Chị đã hơn bốn mươi tuổi vẫn xinh đẹp, đi đến chỗ nào rực rỡ chỗ đó, đám trai già như mình, ông nào ông nấy gãy lưỡi vì chị.

Công nhận chị đẹp bên, chẳng cần trang điểm gì lắm cũng ăn đứt mấy em 7X, 8X, nhiều anh trai tơ loạng quạng còn nhầm chị là gái đôi mươi, bám theo chị à ời suốt buổi.

Có đêm chị đang vội, vẫy mãi không taxi nào dừng, có thằng con nít đi xe máy qua, nói em ơi đi đâu anh chở đi, chị nói anh chở em về chỗ nọ chỗ kia, thằng này mừng lắm chở chị đi ngay.

Dọc đường thằng cu con giở giọng à ời, nói sao em xinh thế mà anh không biết nhỉ, chị nói dạ tại em để trước anh quá lâu.

Thằng này vẫn không tin, nói em mấy tuổi mà dám nói để trước anh, chị nói dạ em bốn tư, chắc bằng tuổi mẹ anh. Thằng này ối một tiếng, phanh kít cái, gục mặt hồi lâu mới ngẩng lên, nói thôi được, cháu vẫn chở cô đi. Dọc đường cảm miệng hén, chị thích chí cười rích rích.

Chị tốt tính, thường hay giúp đỡ mọi người, nhưng tính thẳng, gặp chuyện trái tai là đập lại liền, anh em trong đoàn gọi là mẹ Đốp.

Ngoài này cũng gọi chị Dương Thu Hương là mẹ Đốp, tính chị cũng y chang tính chị Dương Thu Hương.

Hôm đoàn kịch tổng kết năm, mấy anh lớn tuổi trêu chị, chị tức nói tôi ỉa vào mặt các ông. Một ông nói đây đây tôi nằm ngựa cho bà tụt quần ỉa để tôi xem cái của bà he he!

Chị xông tới đòi tụt quần, nói nằm xuống nằm xuống đi! Mấy ông này bỏ chạy té re.

Cái chuyện này cũng y chang chuyện chị Dương Thu Hương đối đáp với mấy ông nhà văn cùng lứa. Sao mà giống nhau thế không biết.

Một đạo diễn Hà Nội vào làm vợ, thấy chị thì thích lắm, làm bộ quan trọng, gọi chị ra riêng, nói anh muốn giao vai này cho em, em thích không, chị nói em thích lắm. Ông này nói tối nay đi ăn tối với anh nhé, chị cười nói ăn tối xong rồi sao nữa anh, ông này cười cười, nói em còn hỏi anh câu đó.

Chị nói thôi, để em tụt quần cho anh chơi ngay giờ, ăn uống làm gì mất thời giờ. Nói xong thì tụt quần liền. Ông đạo diễn vội vàng quay mặt, bỏ đi liền, từ đó không dám ho he gì nữa.

Hôm đi dự hội diễn sân khấu ở Đà Nẵng, chị nhận được tin nhắn của một vị giám khảo: *Em nen co them mot huy chương vàng nua de duoc nghe si uu tu. Anh o phong 216, chieu nay len voi anh nhe!* Lập tức chị gọi máy, nói này, thằng già kia, bướm tao ngàn vàng khôn chuộc, một cái huy chương vàng dỏm của mày mà đòi đổi á, ngu thế!

Trên sân diễn nhiều chuyện cười ra nước mắt. Mặt chị trẻ đẹp, giọng lại trong vắt, chị thường vẫn phải đóng cặp yêu đương với đám thanh niên, ngày thường vẫn gọi cô xưng cháu, gọi mẹ xưng con.

Phải چرا sùng làm ghé, em em anh anh với đám con nít ranh, nhiều khi ngượng lắm nhưng chẳng biết làm thế nào, trong đoàn không có ai trẻ đẹp diễn tốt như chị.

Tập kịch, đóng cặp với một thằng trẻ, đạo diễn bảo phải hôn thật, thằng cu con thật thà, cứ đề cổ chị hôn. Chị đẩy nó ra, đá đít nó, nói hôn là hôn vậy thôi, chứ mày định dúi lưỡi vào mồm tao hả!

Hôm chị diễn kịch *Nga Những con hươu xanh*, đóng cặp với một thằng chưa đầy 30 tuổi. Thằng này nhậu nhẹt tối ngày, miệng hôi rình, cứ thở hắt vào mặt chị, đã thế lại có *xen* nhảy đôi với nó, mặt sát mặt môi kề môi, hôi quá, nhiều khi chị muốn ọe.

Thằng này cứ mặc kệ, cứ ghé sát mặt chị, nói *Hết chiến tranh rồi, anh sẽ về với em*. Chị lườm yêu nó phát, mặt cúi cúi ra cái vẻ xí hổ, kì thực để tránh cái miệng hôi rình của nó, nũng nịu nói *Ừ ừ... anh không mua nổi vé tàu đâu*.

Nó lại cúi mặt xuống sát mặt chị, nói *Anh không đi bằng tàu, anh đi trên những con hươu xanh*. Chị áp má lên vai nó, thái độ rất nũng nịu, nói khẽ mày đừng thở vào mặt tao thằng ngu, rồi nói to giọng ngây ngất *Những con hươu xanh, làm gì có những con hươu xanh, đấy là em nghĩ ra đấy chứ*.

May hồi đó micro treo cao chứ không đeo ve áo như bây giờ, chẳng ai nghe thấy.

Thằng này vẫn cứ mặt sát mặt môi kề môi, nói *Em nghĩ ra là nó có, anh sẽ đi trên những con hươu xanh, băng qua những cơn bão tuyết, mịt mù như khói...*

Chị nắc lên cảm động, nói *Ôi Andrây, em yêu anh...* rồi áp mặt vào tai nó, nói mẹ mày vào đánh răng ngay, không lớp sau tao đeo diễn với mày nữa. Rồi chị lại nắc lên *Andrây ơi, em không thể sống xa anh...*

Khán giả vỗ tay rào rào.

He he!

PHẠM XUÂN NGUYỄN

Mình quen thằng Nguyễn (Phạm Xuân Nguyễn) năm 1986. Hồi đó mình chỉ có mười lăm bài thơ, dăm bảy cái truyện ngắn, nó cũng thế, cũng dăm ba bài phê bình, mười lăm bản dịch, giới thiệu sách, thế mà gặp nhau xưng danh như các đại gia, mình nói tôi là Nguyễn Quang Lập, nó nói tôi là Phạm Xuân Nguyễn, oách kinh hi hi.

Kéo nhau vào quán, chỉ nửa tiếng sau là thân thiết, cảm thấy khó rời nhau được, chơi với nhau bèn bỏ một phần tư thế kỉ, càng lâu càng thân thiết. Bây giờ kiểm điểm lại, thấy mình với nó ngược nhau trăm phần trăm về mọi chuyện, bất kì chuyện gì cũng cãi nhau như mổ bò, thế mà vẫn gần bó như thường, nghĩ cũng lạ.

Nó làm gì mình cũng ngứa mắt, mình làm gì nó cũng khó chịu. Mình chê nó sến, nó mắng mình quê, động cái là cãi nhau, việc nhỏ bằng cái tấm cũng trương gân búng má cãi nhau ầm ầm. Có lần chỉ vì một câu ca dao mà cãi nhau đến 3 giờ sáng, ầm ĩ cả khu tập thể Viện Văn.

Gã đầu bạc cãi nhau hay lắm, mình đang cãi A, cu cậu thấy bí liền nhảy phốc sang B bắt lý mình, y chang đám phê bình nước Nam xưa nay cãi nhau hi hi. Nhưng hễ cứ động đến cứ liệu, cái gì cần huy động đến trí nhớ thì mình thua nó là cái chắc.

Nó có trí nhớ phi phàm, bất kì cái gì hễ đọc qua là nó nhớ tất. Đầu nó như một thư viện, ngăn nào ngăn nấy rõ ràng sáng sủa, rất đáng phục. Mình với Nguyễn Việt Hà làm báo thường xuyên hỏi nó, đôi khi hỏi nó còn nhanh và chắc ăn hơn gõ Google.

Có lẽ trời cho nó có trí nhớ phi phàm nên nó học ngoại ngữ rất nhanh. Nó đi bộ đội ba năm xoi gọt hai món Nga, Pháp. Nó đọc báo Nga không khác người ta đọc báo Việt, ít khi thấy nó vấp phải dừng lại tra từ điển. Tiếng Pháp cũng thế, chỉ có tiếng Anh là cu cậu hơi có vẻ lúng túng chút thôi.

Không phải như người ta mài mòn đũng quần mới kiếm được một món ngoại ngữ, nó chẳng đến trường lớp, cũng chẳng mua giáo trình, chỉ một cuốn từ điển một cuốn sách Tây nó đánh lẩn từng từ từng dòng từng trang, với một lòng kiên trì vô biên, nó dịch xong cuốn sách cũng là khi nó kết thúc môn ngoại ngữ đó với vụn từ bỏ túi như không.

Nhưng học thế thì chỉ đọc được thôi, nó gặp Tây cũng được xếp vào diện câm điếc, nghe Tây nói mặt cứ ghêch như ngỗng ỉa. Nhiều khi tức quá nó tính học nghe nói tiếng Tây, mình xoa đầu nó, nói thôi đi em ơi, em nói tiếng Việt còn chưa sôi, đòi nói tiếng Tây.

Nó được mời dự hội thảo văn học ở Pháp, người ta bắt đọc tham luận bằng tiếng Pháp. Nó viết tham luận xong rồi bắt đầu học đọc, đọc đi đọc lại có vẻ suôn sẻ lắm, mới cười he he he, nói này, mày nghe tao đọc nhá. Nó đọc xong, mình nói mày vừa đọc tiếng gì, nó nói tiếng Pháp. Mình cười khì khì, nói ua châu châu, này giờ tao tưởng mày đọc tiếng Cẩm Xuyên.

Thế mà trót lọt cả, bao nhiêu hội nghị hội thảo Tây mời nó đều tham gia xuôi chèo mát mái. Nó gặp ông Cao Hành Kiện, ông nói tiếng Tàu nó nhăn răng cười, nói tiếng Anh tiếng Pháp nó cũng nhăn răng cười, thế mà thân nhau được mới tài.

Khi Cao Hành Kiện biết nó dịch Kundera thì ông trợn tròn mắt lên, vẫn Kundera thuộc loại khó dịch thể mà nó xoi tái mấy cuốn rồi, chẳng ngờ cái ông cầm điếu ngoại ngử này dám dịch Kundera. Từ đó Cao Hành Kiện quý nó lắm, mấy ngày hội thảo ở Pháp đi đâu hai anh em cũng cặp kè, ông còn ủy quyền cho nó quản lý sách ông dịch từ tiếng Tàu ra tiếng Việt.

Phạm Xuân Nguyên có tài đọc sách, nó đọc nhanh kinh hoàng, nói như Đoàn Tử Huyền là đọc từng mẩu chứ không đọc từng câu, nó cầm cuốn sách lật trang roạt roạt lướt rất nhanh, y chang con nít đọc truyện tranh, nhóang cái là xong cuốn sách mấy trăm trang.

Đọc đâu nhớ đấy, nhớ rất kỹ, rất chi tiết thể mới phục. Cùng một cuốn sách, mình nhằn mất cả tuần, nó chỉ xoi vài giờ là xong, thể mà động đến chi tiết nào mình đều lại phải hỏi nó.

Mỗi tuần nó ôm về một chồng sách, từ thượng vàng đến hạ cám xoi tái hết. Mình cứ nằm khểnh chờ nó đọc xong, hỏi nó cuốn nào đáng đọc thì mới tha về đọc, khỏe, hi hi. Chẳng phải riêng mình, có đến vài trăm người từ Nam ra Bắc, làm việc gì cần phải tra cứu sách vở đều hỏi nó.

Hỏi nó vừa nhanh vừa chính xác, nó lại cất công tìm kiếm cho, tóm lược tóm tắt những gì cần phải chú ý, sượng thể ai không muốn nhờ. Thành thử không khi nào không có người nhờ nó. Bao nhiêu người có bằng nọ bằng kia, công đóng góp của nó không nhỏ, chẳng những nó tìm kiếm tài liệu cho mà còn góp ý đề cương, sửa sang chương này chương nọ. Nó đóng vai trò phản biện bao giờ cũng tuyệt hảo.

Vì thế nó khách khứa lia chia, điện thoại réo suốt ngày. Phòng làm việc của nó hể có chuông điện thoại, ai nấy cứ ngồi yên vì cầm chắc điện thoại của Phạm Xuân Nguyên chứ không còn ai khác. Hôm nào vắng điện thoại, mọi người cứ ngơ ngác hỏi nhau ơ hôm nay không có ai gọi cho thằng Nguyên cả nhỉ.

Nó chẳng bằng cấp gì, trọc lóc mỗi bằng cử nhân, mình nói cả Viện Văn chỉ còn mày với bà Thiêm bán nước là chưa tiến sĩ thôi đấy, không biết xấu hổ à, nó nhăn răng cười. Mình với cái Yến vợ nó ép mãi rồi nó cũng cấp cấp đi học lấy bằng tiến sĩ, được vài ba bữa thì bỏ, hỏi sao lại bỏ nó cứ nhăn răng cười.

Mình nhớ có lần mình hỏi anh Trần Quốc Vượng, nói giả sử người ta bắt anh làm tiến sĩ anh có làm được không, anh lắc đầu nói không. Anh nói muốn tiến sĩ thì phải đi học, tôi mà đi học, ngồi nghe mấy thầy trẻ nói mấy câu đã nổi khùng rồi, học làm sao được. Thằng Nguyên chắc cũng tâm trạng y chang anh Vượng. Giúp người ta làm tiến sĩ thì dễ như trở bàn tay, tự mình làm lấy thì không được, khổn thể.

Từ ngày vợ nó bỏ, giá nó lên kinh khủng, gái gọi suốt ngày, đến nhà nó giờ nào cũng có vài ba em nói cười toe toét. Các em xinh đẹp làm thạc sĩ tiến sĩ neho neho suốt ngày anh ơi, anh nè lấy cho em cuốn này, mượn cho em cuốn kia. Rồi các em nhà báo chân dài hết cô này đến cô khác í ới anh ơi viết cho em cái này, anh ơi viết cho em cái nọ.

Lắm khi nghe nó đu đưa với gái mà phát điên, sến không ra sến quê chẳng ra quê, sốt ruột. Tán gái cù lằn kiếu đó mà cũng xô đổ người đẹp lừng danh, tài.

Mình nói mày tính đánh đu với đàn bướm cho đến bao giờ, coi chừng hết đời chẳng thấy

nguyên cứu gì, chỉ toàn nghiên cứu bươm bướm thì bỏ mẹ, nó chẳng nói gì chỉ nhăn nhăn cười. Bảo Ninh nói được thế đã phúc, bướm nó lượn vè vè như vậy thôi, còn lâu mới chụp được nó.

Cái tính cả nể, ai nhờ gì cũng làm, chưa bao giờ thấy nó nói không. Nhiều người thấy nó dễ tính việc gì cũng nhờ, kể cả mấy việc con nít phẩy cái là xong cũng nhờ, rất tẻ. Không phải không biết người ta lợi dụng mình, nó cứ sắp mặt hầu người ta vì đơn giản nó không biết nói không. Mỗi lần mở mồm nói không mặt nó đỏ lựng, lạ thế.

Kể cả việc đi nhậu cũng không biết nói không, mỗi ngày nhận năm bảy cuộc, chạy sô hết chỗ này sang chỗ khác. Nó ngồi nhậu rất tức cười, mặt mày nhón nhác, hết gọi chỗ này nói đến ngay đến ngay, lại gọi chỗ kia nói đến ngay đến ngay. Nhiều lần mình nổi điên gầm lên, nói đ. mẹ, mày không biết mở mồm nói không được hả thằng kia. Nó nhăn nhăn cười, nói không.

NHỚ ĐOÀN ANH THẮNG

Đem mấy đứa con đi dự *Liên hoan Sân khấu Thử nghiệm toàn quốc*, cho chúng nó làm quen dần với sân khấu nước nhà, xem vở *Sang sông*, kịch bản dở ẹc, chẳng thấy kịch đâu, các nhân vật chẳng hiểu ở đâu ra, cứ thay nhau triết lý, toàn những triết lý vừa nhàm vừa cũ rích, chán ồm.

May thằng Anh Tú khéo bày trò, dù chưa thoát hẳn cái bóng của thầy nó nhưng mà khá, có trò nó làm còn sáng sủa hơn thầy nó nhiều, thế là mừng. Ở Hà Nội, sau Xuân Huyền, Doãn Hoàng Giang, Lê Hùng chắc chắn đến Anh Tú, nó đã trên bốn chục rồi còn trẻ mỗ gì nữa.

Đặc biệt cái décor cu Tôm làm rất hay, thoáng và sang, chỉ mấy miếng cong và cái cột buồm mà tải được hết triết lý của vở diễn. Hay nhất là décor đã tích cực tham gia đa chiều vào vở diễn, tuồng như nó là một nhân vật không thể thiếu của vở diễn. Cái này có công Anh Tú nữa, nhưng người thiết kế sân khấu không đặt nền móng thì ông đạo diễn có ba đầu sáu tay cũng tắc tị.

Đang ngồi xem kịch bỗng nhớ đến Đoàn Anh Thắng. Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985 tại Hà Nội, Đoàn Anh Thắng đã gây shock sân khấu cả nước bằng vở diễn *Dòng sông ám ảnh*. Đó là vở diễn sử dụng décor ước lệ, chỉ mấy tấm ván đặt cặp kênh anh đã dựng nên một thứ sân khấu ước lệ cực kì hoành tráng. Mưa gió, giông bão, trên biển dưới bờ, trong nhà ngoài ngõ cũng chỉ trên mấy miếng ván cặp kênh ấy, cuộc sống cứ cuồn cuộn trào ra từ mấy miếng ván cặp kênh ấy, thật tuyệt vời.

Sau đêm diễn, giới sân khấu tùm năm tùm ba ngồi với nhau cho tới khuya, chỉ chai rượu gói lạc mà ngồi với nhau cho tới khuya. Người nói sân khấu khởi sắc rồi bà con ơi, người nói đ. mẹ thằng cu con thế mà tài. Năm đó anh Thắng ba tư tuổi mới ở Nga về, mặt bầu da trắng, thoát nhìn giống thằng cu con búng ra sữa.

Thực ra sân khấu ước lệ bắt đầu manh nha từ 1980, khi đám đạo diễn Tây học mới trở về, họ ngấm ngấm làm một cuộc “lật đổ” sân khấu tả chân cũ kĩ nhàm chán, nhưng chưa có ai thành công cho đến khi vở *Dòng sông ám ảnh* ra đời.

Từ đó các đạo diễn đua nhau khai thác đủ cách sân khấu ước lệ, Xuân Đàm thì dây dợ, Doãn Hoàng Giang thì bục bệ, Xuân Huyền thì xếp chồng, Lê Hùng thì khép mở... quả là vui hơn Tết.

Nói ra thì bảo ngoa ngôn chứ mình cho rằng cuộc cách mạng sân khấu 1985 chẳng khác gì cuộc cách mạng Thơ Mới năm 1932 cả, chỉ khác Thơ Mới khai thông một dòng thơ chảy mãi cho đến ngày nay, còn sân khấu mới đi được chừng dăm năm thì tịt ngổm.

Dù gì thì đó cũng là một cuộc cách mạng đổi mới sân khấu nước nhà, giúp nó thoát li thứ sân khấu nghiệp dư cũ kĩ già nua, dở ông dở thằng, dạ dạ thừa thừa, chán ồm.

Ngày nay sân khấu đang bế tắc, nhớ đến thời kì 1985 - 1990 mà thèm, trong bảy ngành nghệ thuật thì sân khấu làm bá chủ, tối nào nhà hát cũng đổ đèn, ngày hai ba suất diễn, ấy là nhờ cuộc cách mạng mà Đoàn Anh Thắng được xem như đột phá khẩu.

Không biết các vị viết sử sân khấu có nhắc gì đến Đoàn Anh Thắng không, hay là mãi tán tụng

dưới ánh sáng này nọ mà quên mất anh. Trong văn học nghệ thuật, làm được cái gì là cậy vào năng lực các cá nhân nghệ sĩ chứ chẳng cậy được vào ai đâu. Nguyễn Duy nói đúng, *thôi đừng hót những lời chim chóc mãi*.

Mình quen anh Thắng năm 1987, khi anh về Huế dựng vở *Trên mảnh đất đời người* mình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của Anatoli Ivanov, đều là dân nhậu cả, mới gặp đã thân thiện ngay.

Anh uống rượu khỏe và vui, mồm nói tay múa, say lên còn hát tuồng, giả giọng bác Tôn, bác Tô cực giống. Từ đó thân nhau, hễ anh làm vở ở đâu, gặp chỗ bí cần sửa kịch bản là anh gọi điện, nói ra mau ra mau, cấp cứu cấp cứu bớ cu Lập! Nhiều lần mình thức với anh trắng đêm sửa kịch bản để ngày mai kịp lên sân, nhiều khi sửa vo trên sân, chẳng còn kịp viết lách.

Anh làm vở hùng hục, cả đêm lẫn ngày, mỗi vở chỉ một, hai chục ngày là bàn giao, rồi lại vội vàng tốt đi làm vở khác. Người tài thường dặt sô, tuồng như không có ngày nào anh không có vở đang dựng. Trong sáu năm hành nghề đạo diễn, anh làm sáu chục vở, thất kinh.

Mình nói bác làm vậy teo chim chứ còn đâu, anh nhăn nhẽ nói teo thật rồi, ai có cho cũng trơ mắt ếch ra nhìn, chẳng biết làm gì.

Được cái anh khỏe như vâm, làm quần quật thế mà chưa khi nào thấy anh mệt mỗi chán nản, hoặc giả có mệt, có chán nhưng anh giỏi giấu mọi người, khi nào anh cũng trong tình trạng hồ hởi phấn khởi, hát hát múa múa, nói nói cười cười, anh em diễn viên vì thế mà phấn khích, làm việc rất hăng.

Hễ anh nằm xuống là ngủ ngay, ngủ rất sâu, nhưng vùng dậy cái là tỉnh như sáo, ồn ào vui vẻ như giả đò ngủ vậy. Có lần dựng vở, giải lao mười phút, anh vừa nằm xuống ghế, trong chớp mắt anh đã ngáy ầm ầm, ai cũng trở mắt ngạc nhiên.

Lại vùng dậy, lại hò hét, hát hát múa múa, nói nói cười cười như không. Có hôm tập đến ba giờ sáng, anh em mệt bã người nói không ra hơi, anh còn đủ sức ngâm một bài thơ nhại thơ Tố Hữu: *Mà nói vậy phần lương anh đó/ Rất chân thật chia ba phần nhỏ/ Anh dành riêng trả nợ phần nhiều/ Phần đưa em và phần để anh tiêu/ Em dấm dăng sao được nhiều thế hả/ Rồi hai đứa cãi nhau - hai bà hàng cá/ Bỏ nhau đi cho đến sáng mai nay/ Anh đón em về... tiền cũng trắng trong tay*.

Người nói cha Thắng khỏe hơn tru, người nói tru còn gọi cha Thắng bằng ông cố nội, chẳng ai biết anh bị bực dạ dày nhưng anh giấu.

Vợ mình nói anh Thắng làm kinh thế, sức nhẩn đâu nữa, không sợ chết non à? Anh cười khì, nói chết non thật chứ, dòng họ nhà anh không ai sống quá bốn mươi tuổi, anh ba tám tuổi rồi, còn hai năm nữa đầy bốn mươi, cố kiếm tiền làm cho vợ con cái nhà rồi chết cho an tâm.

Vợ mình nói anh Thắng toàn nói gở, anh ngửa cổ cười ha ha ha, rồi khoa chân múa tay trước mặt vợ mình, hát một điệu dân ca Bình Trị Thiên: *Mạ mi nì là mạ mi nì, một đoan từng nì, không dài không ngắn, không xoắn không cong, có răng mà mạ mi sợ*. Anh lại ngửa cổ cười ha ha ha, lại khoa chân múa tay trước mặt mình hát *Bọ mi nì là bọ mi nì, một lỗ từng nì, không tròn không*

méo, không xiên không xẹo, có răng mà bọ mi sợ...

Năm 1989, mình đang soạn nhà ra Quảng Trị, bỗng nhận được điện anh Ngô Thảo, nói Thắng nó chết rồi em ạ, bỗng lặng người đi. Anh chết lúc bốn mốt tuổi khi đang dựng vở thứ 60, vở *Sóng những ngày vĩnh biệt*, kịch bản của Nguyễn Thị Thu Huệ. Anh lại bị thủng dạ dày, nôn ra máu trong toilet, ngất xỉu không ai biết, đến khi biết thì đã quá muộn.

Không ra được Hà Nội viếng, vợ chồng mình làm mâm cơm cúng, bái vọng. Mình ngồi bệt ngựa cổ nhìn lên bàn thờ, không biết nói gì, cứ ngồi vậy cho tới khuya.

NHẬU NHỆT BA MIỀN

Dân viết lách thường hay tụ bạ nhậu nhệ, phần vì ham vui, rời khỏi bàn làm việc, sau khi một mình chống chọi với “pháp trường trắng”, đa phần đều muốn tìm kiếm bạn bè giải stress; phần vì nhu cầu tìm kiếm thông tin, nhặt nhạnh tư liệu sống quanh bàn nhậu. Đôi khi nghe lỏm được nhiều ý tưởng cực hay, nhiều đề tài hấp dẫn bạn bè buột miệng nói ra.

Bây giờ nhậu nhệ ba miền na ná nhau, ngày xưa khác nhau lắm. Sài Gòn sôi động, đời sống chảy xiết, dân nhậu Sài Gòn, là nói cánh viết lách, sáng dậy sớm hẹn nhau đi ăn sáng uống cà phê nói chuyện công việc, rồi cắm cổ làm việc cho đến chiều tối xong việc mới nhậu nhệ tới số, có khi kéo dài tới khuya.

Nhậu nhệ ra nhậu nhệ, mọi người quẳng hết việc hát hò chọc quê chơi vui, đúng là dân nhậu chuyên nghiệp. Anh nào gọi đi nhậu anh đó trả tiền, luật bất thành văn từ xưa đến nay. Không như dân Bắc cứ gọi nhau đi, nhậu xong ai có tiền thì trả, thành thử đến giờ thanh toán cứ nhìn nhau nói cười nhàn nhật, nhiều anh cứ đúng giờ đó thì nhìn đồng hồ đứng dậy, nói mình có việc phải về sớm, bí quá thì nhảy đại vào toilet, hi hi.

Sài Gòn mỗi trận nhậu thường chia thành ba hiệp, hiệp một bia hơi, uống mỗi chừng dăm bảy vại là kéo nhau đi karaoke, hội hát bằng mồm hội hát bằng tay. Cuối cùng thì nháy nhau đi massage, kẻ massage sắp người massage ngủ. Sau đó thì biệt tăm, có khi nửa năm chẳng gặp nhau.

Sài Gòn lắm việc, bạn bè từ xa đến, sơ thì mời nhau cà phê ăn sáng, thân thì nhậu một trận toi bời rồi lặn mất tiêu, ít ai mời bạn về nhà. Nhiều người mới vào Sài Gòn hay bị sốc. Đã quen thói ở miền Trung miền Bắc, hễ có bạn tới là đánh đu với bạn suốt ngày, nay thấy bạn lặn mất tiêu suốt kì mình ở chơi, đến ngày về gọi điện chào cũng chỉ nói đi mạnh giỏi nhen, chẳng thấy tiễn tiễn gì thì ngạc nhiên lắm, đôi khi tủi thân, bực mình nữa.

Ngược lại dân Sài Gòn lần đầu ra Bắc cũng hay bị sốc. Sáng mấy anh quen gọi đi nhậu, chiều cũng mấy anh đó đón đi, ngày mai ngày kia vẫn mấy anh đó, đến ngày ra đi cũng mấy anh đó. Nhiều người cứ băn khoăn không hiểu sao người ta mất quá nhiều thời giờ vì mình, đâu biết thời đó cánh viết lách xứ Bắc chỉ có một món tiêu xài thoải mái, đó là thời gian.

Dân Hà Nội cà phê không ham, công việc cũng chẳng nhiều, ngủ dậy muộn, ăn sáng xong làm mấy chén chè chén mới túc tắc đến công sở. Vật vờ vào ra cho đến trưa, giờ cơm trưa cũng là giờ đàn đúm, đến chiều tối lo về với vợ. Phàm đã chui vào chuồng lập tức nội bất xuất ngoại bất nhập, cố gắng làm anh chồng ngoan cho đến sáng hôm sau. Nhậu nhệ nhiều khi như họp, bàn đủ chuyện trên trời dưới đất, cãi nhau ỏm tỏi.

Thi thoảng mới có cuộc nhậu chia làm ba hiệp, hiệp một nhậu say chí tử, hiệp hai mới kéo nhau đi hát hay massage. Nhưng quân số hiệp hai thường mất đi một nửa, đủ thứ lý do để bỏ cuộc, người sợ vợ, kẻ sợ quan trên nhìn xuống người ta trông vào.

Dân nhậu Hà Nội quan tâm đến cái view, thoáng dang yên tĩnh càng tốt vì họ cần nói chuyện, cuộc nhậu nào cũng có người nêu vấn đề mọi người góp bàn hoặc tranh cãi, gọi là nhậu vấn đề.

Cánh viết lách Hà Nội ngồi với nhau mỗi ông là một ông trời con, không việc gì không phán được, ông nào ông nấy phát ngôn tầm cỡ ủy viên trung ương, rất ghê. Hết nhậu về công sở lại bóp miệng vật vờ vào ra vô cùng khiêm tốn, hi hi.

Dân viết lách miền Trung thường nhậu nhẹt bất tử, bất kể giờ nào miễn có tiền. Việc vắn chẳng có bao lăm, thời gian không thành vấn đề, chỉ cần cái có là kéo nhau vào quán. Bạn bè ở Nam ra, ở Bắc vào là cái có tuyệt vời để khai báo với vợ, có thể đi thâu đêm suốt sáng.

Miền Trung vẫn giữ được thói quen, bạn bè từ xa đến không thể không mời về nhà, làm mâm cơm đãi bạn, nhậu nhẹt ở nhà chán chê rồi mới đi ra quán. Khách khứa nhiều người chạy xô ăn cơm nhà bạn cũng đủ chết xác nhưng không thể từ chối, bữa cơm nhà như là chứng chỉ của tình thân sự quý trọng, thiếu nó lắm người rất áy náy.

Không có khách khứa thì tụ bạ quán cà phê ngồi chán thế nào cũng có người kéo đi quán, nhậu hết cuộc này sang cuộc khác, tối vừa về nhà có người gọi lại vọt, các bà vợ chỉ nguýt lườm ít ai dám nói. Ngày nào cũng nhậu, ít ai có khả năng bao sân, thành ra có kiểu nhậu nối dài. Anh đến sau bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, một anh khác đến lại bảo kể từ đây là phần của tôi nhé, mỗi anh chịu thanh toán một khúc, cứ thế nối dài ra mãi.

Về sau cánh nhà báo có kiểu nhậu bắt Fulro, gọi người ra trả tiền hộ. Nhậu giữa chừng thì gọi ai đó, thường là các ông chủ doanh nghiệp, các quan chức trong tỉnh mời họ ra nhậu chơi. Mấy ông này lập tức hiểu ý, vọt ra làm đôi ba chén, góp vui đôi ba câu rồi giành lấy bill thanh toán cái rẹt. Không phải ai cũng thích kiểu nhậu bắt Fulro, vì nó lụy đến đạo đức nghề nghiệp, nhưng tỉnh nào cũng có một anh bắt Fulro cực tài, rất đáng sợ.

Ngày nay văn hóa nhậu ba miền đã có nhiều điểm tương đồng. Dân nhậu Bắc, Trung đã chuyên nghiệp tựa dân nhậu Nam. Cánh viết lách Hà Nội không chỉ nhậu vắn đề, nhậu đờn ca cũng rất phê. Cánh viết lách Sài Gòn không chỉ nhậu đờn ca mà nhậu vắn đề cũng rất nổ. Cánh viết lách miền Trung đã có nhiều việc làm hơn, anh nào cũng cộng tác với vài ba tờ báo ở Hà Nội, Sài Gòn, nhậu nhẹt đã có giờ, không còn triền miên như ngày xưa nữa. Cả ba miền bây giờ chỉ nhậu hết hiệp một là về, ít ai sa đà sang hiệp hai hiệp ba tốn tiền mất thời giờ phí sức.

Phục vụ nhà hàng ba miền cũng có nhiều đổi khác. Miền Bắc, miền Trung học miền Nam đã thực bụng coi khách hàng là thượng đế. Nhân viên nhà hàng Hà Nội biết mềm mỏng lịch lãm nhiệt tình, đã mất đi khá nhiều các bộ mặt lạnh lùng khinh khỉnh, di chứng thời bao cấp. Nhân viên nhà hàng miền Trung cũng tiến bộ rất nhanh, không còn nhiều nhà hàng cho nhân viên ra tranh giành nhau chặn bắt khách hàng, bắt được rồi gọi gì cũng dạ, dạ riết mà chẳng thấy đưa món ra. Hỏi vì sao chưa đưa món ra, lại dạ. Nói tôi hỏi vì sao chưa đưa món ra dạ dạ cái gì, vẫn cúi đầu lễ phép dạ dạ, tức phát điên. Việc ấy bây giờ tưởng như đã chấm dứt. Có lẽ văn hóa dịch vụ thời bao cấp sắp chết thật rồi chẳng?

Mừng.

LÂM THỊ MỸ DẠ

Năm 1973 mình học lớp 10, đọc báo Quảng Bình thấy có thông báo cuộc thi thơ của Hội Văn nghệ tỉnh, mình chép ba bài gửi đi, chẳng thấy có hồi âm gì, rồi cũng quên khuấy. Hơn năm sau đang học Bách Khoa, một hôm nhận được cái thư thông báo mình được giải ba, sướng ngây ngất con cà cưỡng.

Tháng sau thì nhận được thư chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ), mới thấy ngoài bì đề Lâm Thị Mỹ Dạ đã run lên, không thể ngờ một nhà thơ nổi tiếng như chị Dạ lại gửi thư cho mình. Hồi này chị Dạ nổi như cồn, vừa được giải nhất thơ báo Văn Nghệ lại càng nổi, lớp trẻ như mình đứa nào cũng biết một đôi bài thơ của chị.

Cái thư chỉ vài dòng thông báo mình có chùm thơ ba bài in ở tạp chí Văn Nghệ Quảng Bình nhưng mình đọc đi đọc lại hàng trăm lần, sướng nhất là câu: “Anh em ở Hội khen em lắm”. Có bảy chữ đó thôi mà mình ngắm nghía suốt tuần, thư nhét túi quần, thỉnh thoảng lại đem ra ngắm nghía.

Mấy đứa bạn cùng lớp thấy thư chị Dạ gửi cho mình, trợn mắt há mồm, nói mày quen Lâm Thị Mỹ Dạ à? Mình giả đồ tỉnh bơ, nói ờ, chị em quen nhau lâu rồi, cùng làm thơ với nhau mà. Chúng nó phục lẫn, nhìn mình đầy ngưỡng mộ, hi hi.

Năm 1976 mình vào Huế thăm chị, lúc đó chị đã lấy anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường), vừa sinh con Líp chưa đầy tuổi, mình ở nhà chị cả tuần, hai vợ chồng chị thay nhau đưa mình đi chơi khắp phố Huế, làm quen với anh em văn nghệ, từ đó mình coi anh chị như ruột thịt, anh chị cũng yêu quý mình lắm.

Mấy năm sau chị ra Hà Nội học Viết văn Nguyễn Du, chị em càng gặp nhau luôn, lần nào gặp chị cũng cho tiền, chỉ năm mười đồng thôi nhưng lần nào gặp chị cũng cho, ít có khi nào để cho mình về không. Mỗi lần được chị cho tiền, thế nào mình cũng gọi bạn bè ra quán, vừa đãi chúng nó vừa khoe tiền Lâm Thị Mỹ Dạ cho, chúng nó càng phục lẫn.

Khi đó mình nghĩ bụng nhà thơ nhà văn nổi tiếng chắc nhiều nhuận bút lắm, tiền tiêu không hết. Một lần mình đến trường Viết văn Nguyễn Du thăm chị, trước khi về, chị nói chờ chị chút rồi cầm cái áo len cũ chạy đi, nửa giờ sau chị về cầm trong tay mười bảy đồng, chị đưa mình bảy đồng. Bấy giờ mới biết nhà chị nghèo, quá nghèo, đến giờ vẫn không khá hơn được bao nhiêu.

Nhưng cái tính chị thương người, hay mủi lòng, gặp ai khổ nghèo chị chịu không nổi, nhất định phải cho người ta cái gì đấy, kể cả khi trong túi chỉ còn vài đồng chị cũng cho, cho xong lại lật đật đi vay người khác.

Hiếm ai chạy đuổi theo ăn xin cho tiền như chị Dạ, đặc biệt ăn xin là trẻ con ông bà già, hễ thấy bóng họ là chị đứng ngăn ngõ, cứ như chính chị làm cho họ nghèo đói vậy. Rất nhiều lần mình thấy chị le te chạy theo kẻ ăn xin dúi cho họ năm ba đồng, cho được tiền thì mặt mày nhẹ nhõm y như vừa trút được một gánh nặng.

Xem bóng đá, mọi người hò hét ủng hộ đội này đội kia, chị ngồi nhấp nhồm không yên, cứ sợ bóng sút vào lưới. Đội nào bị thủng lưới chị cũng thương. Đang khi người ta nhảy nhót reo hò ủng hộ đội thắng, chị ngồi nhìn đội thua, chép miệng nói tội hè tội hè.

Thành thử trận nào chị cũng mong hòa, kể cả trận chung kết, đang khi mọi người tranh cãi nhau đội nào thắng thì chị xua xua tay, nói không không hòa hòa... hòa kẹ (kéo) tội. Anh Tường nói em hay, đá bóng thì có kẻ thắng người thua, rửa mới vui chứ. Chị ngúng nguẩy xua tay, nói không không hòa hòa.

Chị hai lần được bầu vào Ban Chấp hành Hội Nhà văn, họp bình xét kết nạp vào Hội, người nào chị cũng giơ tay đồng ý, nói thôi thôi cho họ vô kẹ tội. Hễ ai không được kết nạp, chị thở vô thở ra, nói tội hè tội hè.

Đến cái xe máy chị cũng thương như thương người. Mình chở chị đi chơi, đi được hơn một tiếng chị đòi nghỉ cho bằng được, mình nói chị mệt à, chị nói không, nghỉ cho cái xe nó nghỉ chút kẹ tội.

Chuyện chị đi xe máy cũng vui. Chị sợ đi xe máy, qua đến năm 2005 vẫn cứ đi xe đạp, đi đâu gấp lại réo Ngô Minh chạy sang chở đi, động viên mãi chị mới chịu tập xe. Chị ngồi trên xe mồm môi mồm lợi, mặt mày căng thẳng, thấy phía trước có người lại cuống quýt hét vang phanh mô rôi, phanh mô rôi.

Chị chỉ đi số 3, tuyệt không biết lên xuống số. Gặp phải dốc cao không lên được là dừng xe, móc điện thoại réo Ngô Minh đến đưa lên dốc. Đang đi gặp người quen, chị nhảy đại xuống y như đang đi xe đạp, cái xe máy cứ thế chạy, lòi chị chạy theo, nhiều khi cả xe cả người ngã chổng gọng. Chị lồm cồm bò dậy, cuống quýt hỏi xe can chi không, xe can chi không. Không phải sợ hỏng xe, thương cái xe ngã đau chị hoảng hốt cuống quýt y như trông thấy con mình ngã vậy.

Mười năm anh Tường ngã bệnh, chị tất tả ngược xuôi đưa anh hết vào Nam lại ra Bắc, ai bày có thầy giỏi, thuốc hay ở đâu chị cũng đưa anh đi cho bằng được. Chuyện ăn uống, tắm rửa, vệ sinh... anh Tường không muốn có người ngoài, một tay chị lo cho anh cả.

Rồi hai đứa con gái, hết đứa này sinh đến đứa khác sinh, rồi bà mẹ già yếu, đau ốm và mất... chị đều lo lắng chu tất. Trời cho chị có cái đức thương người mệnh mệnh chị mới vượt qua được tất cả những chuyện đó.

Đã thương người lại cả tin, thế gian lại lắm kẻ lừa đảo, chị đã nghèo lại nghèo thêm. Có lần mình với chị đang đi bộ dọc vỉa hè, một ông tầm tuổi năm mươi túm lấy tay chị mếu máo, nói chị ơi chị ơi, con gái tôi ốm nặng, sắp chết. Mới nghe đến đó mặt mày chị đã thất thần, nói rứa a rứa a, tội hè tội hè. Rồi có bao nhiêu tiền trong ví đưa cho ông ta cả, mình ngăn mãi không được.

Mình tức, nói chị cũng cả tin quá, mấy cái trò lừa đảo đó chị gặp ba bốn vụ rồi chứ ít đâu. Chị giơ cái ví rỗng ngấm nghĩa, thở dài nói thì chị biết rồi, nhưng lỡ ông ni tội nghiệp thiệt thì rãng.

Cái sự cả tin của chị thật lắm chuyện buồn cười. Ngày còn trẻ chị xinh lắm, Hội Nhà văn có ba nữ nhà thơ xinh khét tiếng đó là Xuân Quỳnh, Hồng Ngát và chị, họ đi đâu cũng là đối tượng

cho mấy ông nhà văn tán tỉnh trên chợ.

Chị đi dự trại sáng tác Nha Trang, chiều chiều đám nhà văn rủ nhau ra biển chơi. Có ông nhà văn đeo lấy tán, tán dai quá khiến chị cáu, hất mặt lên nói tui ẻ vô không yêu ai hết a. Ông này giả đồ đi thẳng ra biển, nói Dạ không yêu anh thì anh chết đây, rồi cứ thế lội ào ào. Chị hoảng quá, hai tay vẩy vẩy như khoát nước, cuống quýt hét ầm lên, nói yêu yêu vô đi vô đi, yêu yêu vô đi vô đi. Mọi người cười rũ.

Hôm mình vô Huế thăm anh chị vẫn thấy chị tất tả chạy ngược ngược xuôi, hết dọn nhà đi chợ nấu nướng lại tắm rửa vệ sinh cho anh Tường, lo cho mấy người bạn anh Tường một bữa nhậu, ngồi chép bài cho anh, đọc cho anh một vài chương sách mà anh thích... cứ tưởng chị kiệt sức không cất đầu lên được, nhưng không, chị vẫn nói cười líu lo, thỉnh thoảng vẫn huýt sáo y như ngày xưa chị còn tươi trẻ.

Chị bật máy ghi âm cho mình nghe, khoe mấy bài hát thiếu nhi chị vừa sáng tác. Nhìn chị ngồi say sưa hát theo, mắt long lanh mãi nguyện... mình bỗng nhận ra trời cho chị cả cái đức cả tin nữa, nhìn đời bằng con mắt trong veo khiến chị luôn thấy mình hạnh phúc cho đến tận bây giờ.

HỒNG ÁNH

Năm 1997 Thanh Vân chuẩn bị làm phim *Đời cát*, vai nó chọn nhanh nhất, không chút băn khoăn là Hồng Ánh, nó vào vai Tâm vợ hai ông Cảnh. Mình nói Hồng Ánh có cái mặt gái quê Quảng Bình, hay lắm, Ánh đóng *Hải Nguyệt*, *Cầu thang tối* quá được, nhưng nó trẻ quá, mới hai chục tuổi đầu cột quần chưa chặt, sao vào vai cô vợ có đứa con 13 tuổi? Vân sững lại chút rồi cười cái xoẹt, nói nhưng em tin nó đóng được.

Thanh Vân đã đúng, vai người đàn bà 35 tuổi lam lũ, đối diện với một hoàn cảnh phức tạp, buộc phải ứng xử cực kì tinh tế, vừa nhẫn nhục vừa quyết liệt... đã được Hồng Ánh xử lý ngon ơ, chỉ duy nhất cái đoạn gánh thì y chang người cả đời chưa biết gánh gồng.

Mình nói gái Trà Vinh mà gánh vậy à, Hồng Ánh cười, nói má em bán phở, em toàn bụng bê mâm bát, có gánh bao giờ. Mình nói thằng Vân không bảo em à, nó nói ui, anh Vân đến bụng bê còn chẳng biết nữa là. Mình cười he he, nói may giám khảo toàn nước ngoài, không ai biết gồng gánh thế nào, Ánh vỗ tay cười, nói ui ui may may ke ke.

Hôm được giải Châu Á - Thái Bình Dương, Ánh không có mặt ở Hà Nội, ngồi xem ti vi thấy giám khảo réo tên mình thì nhảy lên, điên cuồng một mình trong phòng, kêu má ơi, ba ơi, anh Vân ơi, làng xóm ơi... sao tui sướng vậy nè.

Cả trăm cú máy gọi chúc mừng Hồng Ánh, nói sao không ra Hà Nội sao không ra Hà Nội, nó không biết nói sao ngồi ôm ti vi khóc rưng rức. Khóc vì mừng được giải thì ít, vì tủi thân thì nhiều, được một đêm vui như hội ở Hà Nội thì lại không có mặt.

Nào ai biết *Đời cát* được giải mà gọi nó ra, xưa nay mấy khi diễn viên phụ được tham gia Liên hoan phim, huống hồ là Liên hoan phim quốc tế, khách mời sàng đi lọc lại cả chục lần.

Ban giám khảo bí mật đến phút cuối cùng, không ai biết mô tê chi hết, mình và Thanh Vân quen ông giám khảo người Nhật, ông chấm xong thì về, chỉ bắt tay chào, nói bye bye, see again tuyệt không hở ra một tí nào. Giải người ta thế, giải nước mình khi nào chấm cũng dận nhau bí mật nhé bí mật nhé, tóm lại vừa chấm xong cả nước biết cả.

Thành thử cả hội *Đời cát* được xếp ngồi gác hai, Thanh Vân nghe tên Hồng Ánh ba chân bốn cẳng chạy thật nhanh vẫn không kịp, may có chị Hồng Ngát nhanh trí lên sân khấu nhận giùm, truyền hình trực tiếp không ai chờ lâu được.

Mình nhìn Mai Hoa tủm tủm cười, nói em xuống gác đi, nhớ có giải lại chạy không kịp, Mai Hoa cười cái hặc, nói Trương Mạn Ngọc sang rồi, đến cái dải rút em cũng chẳng có. Hóa ra Trương Mạn Ngọc bay sang để trao giải, Mai Hoa ẵm cái giải Vàng ngon lành, *Đời cát* tóm lại được năm cái đề cử, trúng ba giải, thật vui hơn Tết.

Mai Hoa cầm mobile chạy ù ra sảnh gọi Hồng Ánh, nói em ơi phim mình được giải rồi, chị cũng được giải, rồi đứng khóc tu tu. Hồng Ánh nói ui ui *Đời cát* vinh quang quá chị ơi, chị em mình may quá trời luôn, rồi cũng khóc nghẹn. Hai chị em kẻ Bắc người Nam hai cái mobile khóc rưng rức. Ai biết làm phim *Đời cát* cay cực thế nào mới cảm được những giọt nước mắt của họ.

Từ đó Mai Hoa, Hồng Ánh thân nhau như chị em ruột, hội làm phim *Đời cát* tự nhiên coi nhau như người nhà, Ánh quý mình còn quá anh trai, chuyện gì cũng thủ thủ, ở Sài Gòn lâu lâu lại gọi điện ra anh ời, anh nè vô cùng ấm áp.

Lần nào mình vào Sài Gòn đi đâu cũng một bên Mai Hoa một bên Hồng Ánh, nhiều người nhìn mình lác mắt, nói cha nội này chắc cỡ triệu phú đô la mới quặp được một lúc hai sao sáng trưng vậy chơ.

Sài Gòn chuộng sao, cỡ như Thành Lộc vào nhà hàng nào, ở đó coi như một vinh hạnh. Hà Nội khác, ông trời có vào thì cũng thế thôi, có khi còn bị mắt ngứa môi bĩu, chán ồm.

Một hôm mình đến nhà hàng, hai người đẹp xốc nách hai bên, phía sau Thanh Vân, Thanh Sơn hộ tống, lại thêm Thành Lộc lật đật từ trong nhà hàng chạy ra, mừng rỡ bắt hai tay, nói dạ dạ mời anh dzô... cả nhà hàng nhón nhác nhìn mình, thăm thăm thì thì, nói ai đó ai đó. Ai đi qua chỗ mình cũng rón rén, mắt liếc cổ rút, y chang nhà hàng đang đón một đại gia tầm cỡ thế giới, he he.

Hễ mình vào Sài Gòn là Ánh giành lấy quyền săn sóc, ngồi uống đâu cũng nhắn tin anh uống ít thôi nghen, sáng bánh mắt đã gọi điện tối qua anh ngủ ngon không. Rồi thì nhắc uống thuốc, gần thì pha nước lấy thuốc ép uống, nói uống đi uống đi, không uống chết với em, xa thì nhắn tin gọi điện, tám giờ rồi anh ời uống thuốc này đi, mười giờ rồi anh ời uống thuốc kia đi, mà mình còn không chu đáo với con cái được như thế. Ánh còn giành lấy việc giặt áo quần, mình nói thôi thôi, để đó khách sạn nó giặt, nó bảo em thích giặt giữ cho anh chớ bộ.

Bây giờ nghe tin Ánh cưới chồng, bạn bè ai cũng mừng, chứ cách đây một hai năm tình hình vẫn còn u ám lắm. Mình nói với thằng Vân con bé sinh ra để làm vợ, đến giờ vẫn không lấy được chồng là sao nhỉ. Vân cười buồn gật gật, nói chắc trời hành nó, cứ xong một phim là nó hi sinh một người yêu, khổ thế chứ. Quả đúng thế thật.

Phim *Đời cát*, Ánh yêu một anh chàng đạo diễn đẹp trai hiền hậu. Yêu đương hay ho thế, đụng đến chuyện gia đình nó cuống lên, thấy mình chưa hề sẵn sàng, thế là tan.

Sau đó toàn là oan tình. Khi thì chàng làm báo, nòng nân được nửa năm thì chàng lặn mất tiêu không hề sủi tăm. Khi thì chàng công tử Bạc Liêu, quay xong phim Ánh tí tởn ôm một mớ quà đến thăm bồ thì thấy ông bồ đang ôm eo cô khác.

Mỗi lần tan cuộc tình, Ánh gầy như que củi, ai cũng thương. Năm 2003 nó ra Hà Nội, mình nói sao đẹp ra vậy nè, trẻ ra nữa. Nó mừng hóm nói thiệt hông thiệt hông anh, rồi cười hi hi nói anh ời tâm trạng khi yêu, tức thài lòi gập cút chó đó nghen, ke ke ke. Con gái có bồ thấy khác liền, mắt long lanh riu ra riu rít.

Mình nói lần này chắc không? Nó cười hi hi hi, nói chắc rồi, em túm gáy nó được rồi, đổ chạy đằng trời.

Phim *Thung lũng hoang vắng* ra lâu rồi, ông bồ thứ ba chưa được xem, nhân có Liên hoan phim lần thứ 13, mình nói đem bồ ra Vinh cho anh xem mặt nghe chưa, Ánh cười toe toét, nói dạ dạ có chơ, để em xách cổ nó ra.

Ánh phần khởi lăm, nói xong Liên hoan phim là tụi em cưới nhau, anh coi ảnh có được không. Mình nói thằng này đẹp trai cực nhưng đẹp kiểu Kim Trọng, Ảnh bảo đẹp kiểu Kim Trọng là sao, mình nói Kim Trọng chưa yêu đã đòi lột vỏ con người ta, gặp biến thì lặn mất tiêu, mười lăm năm không chịu sủi tăm. Ánh sợ hãi túm tay mình hỏi đi hỏi lại thiệt hông anh thiệt hông anh.

Nói chơi vậy hóa ra thật. Anh chàng xem *Thung lũng hoang vắng* hở lăm, đến cái đoạn make love trong suối thì chịu không thấu, đá cái ghế phát đứng vụt dậy, nói à ha, đóng phim là đóng vậy đa cưng, rồi bỏ ra khỏi rạp, nhảy tàu về Sài Gòn một giờ như gió.

Liên hoan năm đó Ánh lại được giải Vàng nhưng có biết giải đó là gì đâu, nó đóng cửa phòng khách sạn khóc suốt, mắt sưng húp. Dĩ mãi Ánh mới chịu ra ngồi với anh em. Nó quệt nước mắt cười nhạt, nói biết lấy chồng khó vậy, em tiêm hormon biến thành đàn ông cho khỏe xác.

NGUYỄN THANH SƠN

Lần đầu gặp Nguyễn Thanh Sơn tại một quán thịt chó nhà sàn, gặp cái là thiện cảm ngay. Không kiểu cách, không vồ vập, cái bắt tay và ánh nhìn của nó như là bạn cũ lâu ngày gặp nhau, bỏ qua mọi giao đãi lịch sự tầm phào, nó vào chuyện nhẹ nhàng như không.

Trước đó nghe thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) giới thiệu, nói thằng này học báo ở Nga, học kinh tế ở Mỹ, khá lắm. Nghe thì biết thế chứ không mấy tin nó là thằng chơi được.

Mấy ông trẻ Tây học, là nói học thật chứ không phải lấy tiền bố mẹ đi du lịch như ối cô cậu trẻ bây giờ, mười ông thì chín ông tự đắc về sở học. Ngồi với đám văn già, thái độ kính cẩn nhún nhường lắm, kì thực chỉ coi họ bằng nửa con mắt.

Nói chuyện vẫn khôn ngoan không dả động đến văn Việt, chỉ nói văn Tây, ông này thế này ông kia thế kia, sách này mới ra sách kia nổi tiếng, thỉnh thoảng làm như tiếng Việt không tải nổi, đành thõ ra mấy thuật ngữ Tây, hết surrealism đến symbolic nghe ù tai.

Mới gặp thì cũng thấy hay hay, được vài buổi thì ngã ngửa ra, tóm lại mấy ông trẻ cũng chỉ một mớ hổ lốn tiếng Tây cùng với vài mươi nhận xét ngộ nghĩnh khéo sắp đặt, hoán đổi cho hợp ngữ cảnh mà thôi. Chán ồm.

Thằng Sơn cũng surrealism, symbolic nhưng nghe tự nhiên như không, nói nói nghe nghe không làm ai khó chịu. Ngồi nhậu đâu nó cũng trả tiền, cái cách rút tiền trả làm cho người ta yên tâm mình không nợ nó một bữa nhậu, cũng không cho người ta cảm giác nó đang hàu hạ mình.

Nó làm tất cả những điều đó tưởng như không cần một cố gắng nào, chỉ cần thế thôi biết ngay nó là thằng văn hóa chu toàn. Nhưng mình vẫn nghĩ chắc nó chẳng có tài cán gì đặc biệt, chẳng qua yêu văn, biết văn, thích đánh đu với mấy ông anh văn chơi bời cho vui thôi.

Đùng cái nó tặng cuốn *Phê bình văn học của tôi*, đọc thấy shock, lần đầu thấy một cái nhìn khác, lịch lãm nhưng thẳng thắn, thậm chí trắng phớ, chỉ đối diện với văn bản, can đảm bước qua những hệ lụy ngoài đời để đi thẳng vào văn bản, mới nhận ra đây là nhà phê bình có cá tính hiếm hoi ở xứ mình.

Bất cứ bài viết nào của nó tung ra, người ngoài vỗ tay khen giỏi giỏi, kẻ trong nghiêng răng chửi tiên sư thằng khốn nạn. Chửi thì chửi nhưng cãi lại thì không, cãi lại nó cũng khó lắm, tơ lơ mơ lại mất mặt với nó một lần nữa, không phải chuyện đùa.

Nhiều người nói thằng Sơn ghét thằng nọ thằng kia hay sao mà đánh người ta dữ thế. Chẳng phải. Nếu phê gọi là đánh chắc chắn nó chẳng dám đánh ai, những tác giả bị nó phê người thì nó quý, kẻ thì nó thân chứ chẳng xa lạ, ghét bỏ gì.

Nó chơi thân với Đỗ Hoàng Diệu đến mức mấy ông bạn văn mê Diệu phải phát ghen, đùng cái, nó tặng một phát cái truyện *Bóng đè* khá nặng đô, Đỗ Hoàng Diệu cũng tặng một phát lại nó nặng đô không kém.

Cứ tưởng hai đứa trọn đời mãi kiếp không nhìn mặt nhau nữa. Chẳng dè ngồi nhậu nhà Lê Thiết Cương, chúng nó vẫn anh anh em em ngọt lịm, chia tay chia chân vẫn thân thiết như thường. Mới hay chúng nó phân biệt khá rạch ròi văn đàn và trường đời. Phục chúng nó quá, nước Nam mình ai cũng được như chúng nó thật hay biết bao nhiêu.

Nó phê phim *Mê Thảo - Thời vang bóng*, thằng Vân (Nguyễn Thanh Vân) ngồi nhậu với nó, nói làm phim vất vả cực khổ vô cùng, ông chê kiểu này còn ai dám làm phim nữa. Nó cười buồn, nói em biết chứ, em xem anh làm phim *Người đàn bà mộng du* vất vả đến phát sợ. Nhưng khi phê bình một tác phẩm, mình phải bỏ hết mọi chuyện ra ngoài, chỉ biết có tác phẩm thôi, thế mới công bằng.

Hôm xem xong *Áo lụa Hà Đông*, nó gửi cho mình xem bài nó viết, mình đọc xong hơi hoảng, nói bài hay, đúng lắm nhưng mày coi chừng, hãng phim BHD của anh Ngô Thảo chung vốn với Phước Sang đấy. Nó cười, nói em biết rồi, kệ, việc đáng nói thì em nói.

Bài in ra, mình tưởng Ngô Thảo sẽ cầm dao phay đến nhà nó, chẳng dè mọi chuyện êm ro. Anh em vẫn ngồi với nhau, chỉ tránh nhắc đến *Áo lụa Hà Đông* thôi, còn thì vẫn anh anh em em, mặn lắm.

Có lẽ Ngô Thảo là nhà phê bình, anh thừa biết phê bình nước Nam sở dĩ mất tăm tích vì viết cái gì cũng ngó trước ngước sau, hết sợ ông nọ bà kia đến lo bạn bè cánh hẩu, tự mình tước hết chữ của mình, chỉ còn trơ khắc một đám văn nhảm, nhạt hoét. Vì vậy dù của đau con xót, anh đã không phản đối, nếu không muốn nói đã lảng lạng ủng hộ nó.

Đọc xong bài nó phê phim *Huyền thoại bất tử*, phê không trật một chút nào, mình gọi điện cho Hồng Ánh, nói thế nào, đã sắm áo giáp cho chồng chưa? Hồng Ánh cười hi hi, nói ui anh ơi, ông này trời sợ.

Đám cưới Sơn - Ánh vừa xong, tiếng cười Ánh trong vắt làm mình cũng vui lây. Cách đây sáu tháng chẳng ai dám chắc hai đứa cưới nhau, khi nào cũng trong tình trạng sắp cưới, nhưng lần nào thằng Sơn ra Hà Nội cũng chẳng thấy nó nói gì, không nói ra nhưng ai cũng thấy lo lo.

Xong đám cưới, thấy Huy Đức ngồi trầm ngâm một mình. Nó là ông mối vụ Thanh Sơn, Hồng Ánh, mọi người vẫn nói đùa đó là việc tốt duy nhất trong đời của Huy Đức. Mình đi tới vỗ vai Huy Đức, nói tâm trạng ông mối thế nào? Huy Đức cười, nói nhẹ cả người chứ còn thế nào nữa, hai năm qua tôi như trứng treo đầu đẳng...

Anh em thân thiết thì lo Sơn không cưới Ánh, người ngoài thì phản đối việc Ánh lấy Sơn, cả chục cô nhà báo gọi điện cho mình nheo nhéo, nói anh ơi anh ơi ông Sơn thế này, ông Sơn thế kia, nghe như tâm trạng khi yêu, hi hi.

Có cô độc mồm còn nói ông Sơn yêu không sót ngành nghề nào, có lẽ chỉ sót mỗi nữ bóng chuyền bóng rổ là ông ấy chưa mó tới. Nói vậy thôi, mình tin Sơn yêu Ánh còn hơn cả Ánh yêu Sơn.

Chẳng phải riêng mình, mấy đứa ở công ty T&A nói từ ngày có chị Ánh, anh Sơn hiền lành hẳn đi, ít quát nạt anh em hơn. Mỗi lần nghe tin chị Ánh sắp ra, mặt anh ấy hân hoan như con nít

sắp nhận phần thưởng.

Hôm Ánh đi Dubai dự liên hoan phim, Ánh bận suốt ngày không gọi điện về, Sơn ở nhà quay cuồng, đôi khi lồng lên như sói. Nó thức trắng đêm phục chờ tin tức công bố giải. Vừa năm giờ sáng nó đã gọi điện cho mình, nói anh ơi Ánh trúng giải rồi, nghe cái giọng biết cu cậu sướng cỡ tí. Nếu không yêu Ánh thì làm gì có chuyện đó.

Buổi chiều ngày Valentine ở Mũi Né vừa rồi, lần đầu tiên mình thấy Thanh Sơn đẹp trai lạ thường, nó đứng trước biển mặt rạng ngời ngây ngất như chàng trai trẻ lần đầu tiên cưới vợ.

Có lẽ lần đầu tiên nó biết thế nào là hạnh phúc.

NHỚ HÒA VANG

Mình quen Hòa Vang vào khoảng năm 89, 90 thế kỉ trước. Thời kì này mình làm Tạp chí Cửa Việt, cứ vào dịp cuối năm là mình lại ra Hà Nội vừa để kiểm bài vở vừa để tận hưởng mùa lá rụng. Hồi này tại mình có một hội nho nhỏ gọi là Hội ốc bươu gồm mấy anh nhà văn và mấy cô nhà báo xinh đẹp, thỉnh thoảng kéo nhau lên Hồ Tây nhể ốc bươu, tán phét vui vẻ lắm.

Hôm ấy Hội ốc bươu đang vui vẻ đấu hót chọc ghẹo nhau, mình thấy một ông mặt to, tóc rối, râu ria xồm xàm, da trắng bột, tướng mạo giống ông Quan Công mất ngựa, đang dắt xe đạp lóc cóc đi vào. Mình hỏi ai đấy, mấy cô ngạc nhiên lắm, nói anh Lập mà không biết Hòa Vang a.

Té ra là Hòa Vang, mình siết chặt tay anh, nói văn bác giống văn thiền sư, chẳng ngờ bác giống ông quan võ thất trận. Hòa Vang cười tít mắt, nói chẳng biết ông khen hay chê nhưng mà sướng. Hòa Vang hơn mình năm sáu tuổi nhưng vẫn ông ông tôi tôi với mình rất chân tình. Với ai cũng vậy, anh đều đối đãi chân tình ngay từ phút đầu gặp gỡ, không chút khách khí.

Từ đó anh em thân nhau, sáng sáng chạy cùng nhau quanh Bờ Hồ, trưa nhậu cùng nhau ở quán lòng lợn Lò Sũ, tối lại gặp nhau ở nhà ai đó uống rượu tán gẫu cho tới khuya, ngày nào cũng giống ngày nào. Hòa Vang nhẹ tính, phàm là bạn nhậu chẳng tính cao thấp, mình nhỏ tuổi hơn anh nhiều hể sai cái gì anh cũng vui vẻ thực thi, không hề câu nệ. Nửa đêm quán xá vắng tanh, cuộc nhậu thiếu gì chỉ cần bảo khẽ cái là anh vác xe đạp chạy liền.

Có cảm tưởng anh chỉ ngồi chờ bạn nhờ, bất kể việc to nhỏ, hứ cái là anh vọt tới liền ít khi chậm trễ. Nhớ mãi năm 1996, thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) bị ông ở nhà dưới gây khó dễ, bẻ hành bẻ tỏi khốn khổ vô cùng, không làm gì được. Bất kể việc gì, nói chuyện to, trẻ con khóc, nấu cơm có khói, kho cá có mùi... ông đều nhảy lên nhà chửi té tát, lại còn đơn trương kiện tụng lên phường lên quận.

Phong điên lắm nhưng chả biết làm sao. Biết ông này có máu mê tín dị đoan, mình mới nghĩ ra một mẹo, bảo Hòa Vang vờ làm thầy bói, dọa cho một trận chết khiếp mới thôi. Hòa Vang lĩnh ý làm liền, cái mặt quái dị của anh cùng với kiến thức khổng lồ về tướng số, chiêm tinh đủ cho anh hoàn thành nhiệm vụ.

Dưới sự chỉ đạo của mình, he he, mấy ngày liền Hòa Vang đến cửa hàng của ông này, chỉ đứng nhìn chăm chăm cả nửa tiếng rồi phất áo bỏ đi. Ông này thấy lạ, bèn chạy đuổi theo, nói bác ơi, bác ở đâu, tại sao cứ nhìn tôi mãi thế. Hòa Vang hất mặt lên trời, nói thiện tai thiện tai và lại hất mặt bỏ đi.

Một tuần Hòa Vang không đến, ông này bồn chồn không yên, nên khi thấy Hòa Vang xuất hiện ông liền vội vàng cung kính gọi bằng thầy, mời anh vào nhà. Lúc này Hòa Vang mới trở tài bói toán. Thông tin nhà ông do thằng Phong cấp, Hòa Vang nói câu nào câu nấy ông đều giật mình toát mồ hôi hột, hi hi.

Bấy giờ Hòa Vang mới phán. Anh tu nửa chai rượu ôm mặt khóc hu hu, ông này sợ quá, run lấy bầy nói thưa thầy, có gì xin thầy cứ dạy. Hòa Vang chắp tay vái ông như vái người chết, nói con ơi số con sắp hết rồi. Ông này hỏi sao, Hòa Vang nói số con còn rất dài, đáng lý 93 tuổi mới

chầu trời, nhưng vì phạm nhiều điều ác nên trời bắt về chầu Diêm Vương sớm, nếu không kịp thời chấn chỉnh, chỉ còn ba tuần nữa là con đi.

Ông này vái lấy vái để, nói lạy thầy lạy thầy, xin thầy cứu con. Chiều hôm đó mình và thằng Phong ngồi ở nhà trên nhìn trộm xuống nhà dưới thấy Hòa Vang hết cúng lễ lại múa may hò hét đánh đuổi tà ma... cười chết thôi. Anh bắt ông này lạy một trăm lạy, hứa một trăm lần, từ nay tuyệt không sách nhiễu o ép thiên hạ. He he mẹo cúrt gà của mình thành công hơn cả mong đợi, từ đó nhà thằng Phong yên ổn hoàn toàn. Chuyện này tuyệt không một ai biết, đến bây giờ mình mới dám kể ra.

Hòa Vang là vậy. Cuộc rượt có Hòa Vang bao giờ cũng rộn ràng, bất kì chuyện gì, từ văn chương đến gái gú, từ mấy món Chúa học, Phật học đến trò đấu hót ba lăng nhăng anh đều tham gia rất nhiệt tình, nói say sưa như chưa bao giờ được nói. Đang cao đàm khoát luận hể có ai lên tiếng là anh im liền, chưa khi nào Hòa Vang nói át người khác, mắt nhìn đắm đuối, đầu gật gật, tóc râu rung rung khiến người nói vô cùng phấn khích.

Chỉ khi hát là Hòa Vang át hết lượt, giọng nam trung to khỏe của anh nhiều lần đã làm rung lồng ngực chị em, đặc biệt bài *Người Hà Nội* nghe lịm sườn luôn. Hòa Vang thuộc không sót bài nào các ca khúc cách mạng mà người ta vẫn gọi là nhạc đỏ. Cuối năm 1992, không nhớ nhân dịp gì đó Hội Nhà văn cho một bữa say, anh và Nguyễn Thụy Kha thi nhau hát bài này sang bài khác từ 6 giờ tối đến 12 giờ đêm không nghỉ một chút nào.

Bây giờ ngồi viết về anh tự nhiên nghe cái giọng opera của anh vang vang mấy lời ca tếu táo nhại bài *Giải phóng Điện Biên*: "*Lúc la lúc lắc đoàn quân ra Bắc/ Đồng bào thắc mắc sao anh lại về.../ Vì sốt rét chúng ông mới về/ Ốm gần chết chúng ông mới về/ Thắc mắc làm chi...*". Cái mặt Quan Công lúc ấy trông thật ngộ, da mặt rung bần bật, ba chòm râu nháy nhót... đến chết cười. Mỗi lần nhớ đến lại cười phì.

Nói chung mỗi lần Hòa Vang say chỉ có hai việc, một là hát hai là khóc. Anh khóc nhanh và dễ đến nỗi rất dễ nhầm anh khóc vờ, diễn chút chơi vui thôi chứ có đâu lại khóc dễ thế. Tuồng như tâm hồn anh chứa đầy ắp nước mắt, chỉ cần ai khê động đến chút là trào ngay.

Năm 1992 kỉ niệm 20 năm *81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị*, nhà mình hồi đó ở ngay cửa tây Thành Cổ, Hòa Vang về ở chơi cả tuần, suốt tuần đó không ngày nào Hòa Vang không khóc. Một lần Hòa Vang, Sĩ Sô (Nghệ sĩ nhiếp ảnh) và anh Xiển (trưởng phòng văn hóa Thị xã) đã ngồi ôm nhau khóc trong nghĩa trang liệt sĩ Thị xã từ 2 giờ chiều đến 6 giờ tối, sáng sau mắt người nào người nấy sưng vù như hai cái bát úp.

Những ngày cuối đời Hòa Vang lại tỉnh queo, không hề rơi một giọt nước mắt. Hiếm ai đón nhận cái chết nhẹ tựa lông hồng được như anh. Biết mình lâm bạo bệnh, có chữa trị cũng chẳng sống thêm được bao lâu, anh từ chối "hóa trị" để đỡ gánh nặng kinh tế cho vợ con. Hòa Vang rời bệnh viện về nhà, bình tĩnh sắp đặt việc nhà, ba tuần trước ngày về trời còn kịp cưới chồng cho con gái, sợ chẳng may con gái vì để tang cha mà lỡ mất dịp có một tấm chồng.

Mình đến thăm, anh nói cười nhẹ nhàng, nói bệnh này cố lắm chỉ vài ba tháng nữa là toi thôi. Coi như xong một kiếp rong chơi. Nghĩ lại đời mình cũng không đến nỗi tệ lắm, dư thừa đau khổ nhưng hạnh phúc cũng chẳng thiếu thốn gì. Mình nói nghe nói bác từ chối "hóa trị" à? Anh

cười hề hề, nói hóa trị làm gì, tráng sĩ một đi không trở lại. Anh cười tươi rói, tóc râu rung rung, đôi mắt sáng ngời hạnh phúc.

NGÔ MINH

Lâu lắm mới vào trang web Hội Nhà văn để xem hai ông Văn Chỉnh, Hà Đình Cẩn làm ăn thế nào thì thấy dân tình phản ứng ầm ầm vụ Ngô Minh in lại bài đã in trên báo Tiền Phong nhân ngày 30 tháng 4. Người đòi đuổi, kẻ đòi đánh, có người còn đòi giết nữa. Thất kinh.

Có ông trong làng văn lên giọng ta đây kẻ cả, nói Ngô Minh là ai, Ngô Minh là thằng nào mà lão toét vậy ta? Nghe mà lộn ruột.

Lại nhận được email của Ngô Minh gửi thư xin lỗi báo Tiền Phong và bạn đọc, tự nhiên buồn, ngồi thờ. Thì sai lẽ ra rồi nhưng bảo Ngô Minh cố tình làm thế thì oan cho Ngô Minh quá. Nếu muốn dùng lại bài cũ thì thiếu khối gì báo để in, nhiều báo nhuận bút còn to hơn báo Tiền Phong, ngu gì lại in báo Tiền Phong, tờ báo đã in bài này năm ngoái.

Ở đây chỉ là sự quên, một sự quên tai hại, kể cả hai phía, Ngô Minh và BBT. Làm báo bận rộn, một trăm mối, nhiều khi rối tinh rối mù cả lên... rất khó tránh được sự nhầm lẫn, nhất là đến kì lễ Tết, việc công việc tư đổ lên đầu mỗi người làm báo, nhiều khi như ốc lộn hồn, nhiều cái đến con bò cũng không thể sai mình vẫn sai như thường.

Mình ngày xưa làm ở báo Văn Nghệ, một cái mình họa đã minh họa cho truyện ngắn số trước, đến số này lại lấy minh họa cho một truyện ngắn mới khác... Cái lỗi này còn thậm tệ hơn cả lỗi in nhầm bài cũ, lỗi văn hóa quá nặng. Nếu qui kết thì qui kết bao nhiêu cũng không đủ. Rất may là không ai biết, nếu không cũng ném đòn y chang Ngô Minh.

Mình gọi điện cho Ngô Minh, nói rằng rồi rồi rồi, Ngô Minh cười sật sật, nói thì xin lỗi chớ biết rằng. Nghe cái điệu cười thấy có vị đắng. Rõ là đắng thật, viết báo từ năm 13 tuổi, thừa còn học lớp 6 trường làng, đã làm thơ viết báo đến nay gần nửa thế kỉ chứ không ít lại mắc lại cái lỗi sơ đẳng nhất của nghề báo, đắng lắm.

Giá gần nhau thế nào cũng kéo nhau ra quán chia nhau chút buồn cho đỡ tủi. Xưa mình ở Huế, có ba người hễ gặp nhau không thể không uống, đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Trọng Tạo và Ngô Minh. Đã uống thì uống đến say mới chịu về, ít khi nhấp vài ba chén lấy lệ rồi chia tay.

Ngô Minh say thì cười sật sật chạy đi đóng các cửa sổ nhà người ta, ai bảo thế nào cũng không nghe. Trời nóng, người ta mở ra cho thoáng, anh lại đi đóng lại. Anh Tạo nói ông Freud vừa gọi điện báo cho tao: thằng Ngô Minh luôn sợ công an bắt. Ngô Minh cười sật sật, nói mô có, tui sợ vợ con tóm cổ lôi về nhà, hết uống.

Có hôm uống rượu ở Bến Ngự, cả hội say sưa, Ngô Minh đã lên cơn chạy đi đóng cửa sổ, cô bán rượu tên Chi nhìn anh cười cười, nói anh Ngô Minh uống rượu nhà em nhiều mà không tặng em bài thơ.

Ngô Minh cười sật sật, nói rứa a rứa a, rồi đọc một lèo bài lục bát: *Cô CHI ơi bán rượu CHI/ Rượu CHI CHI cũng uống vì nhau thôi/ Có CHI cô tằm tằm cười/Anh mần CHI được như người giàu sang/Say CHI đôi chén mơ màng/Nhớ cô CHI đó, nhớ hàng rượu CHI.* Mọi người vỗ

tay rần rần, khen hay hay. Ngô Minh ngửa cổ cười sật sật rồi ngã đánh rầm, mê man trong rượu.

Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) rồi rít xuýt xoa, nói ua châu châu thằng ni tài gớm bay, say đến rứa mà sắp chữ mấy cái chữ *CHI* tài hết cỡ. Tài thơ Ngô Minh thì khỏi nói, anh có chục tập thơ tập nào cũng gây được chú ý, không giải trung ương thì giải địa phương. Vĩnh Nguyên nói thấy thằng Ngô Minh đi lãnh giải mà chóng cả mặt.

Say tít mù, thơ phú miên man nhưng ít khi thấy Ngô Minh quên chuyện gì, dù là nhỏ. Ai nhờ vả cái gì chỉ nói một câu, không cần đến câu thứ hai, nói cả khi say ngất ngư anh vẫn nhớ, có khi người nhờ quên chứ anh thì không bao giờ. Chị Dạ (Lâm Mỹ Dạ) ở gần nhà anh, bất kì việc gì cũng gọi anh nheo nheo, nói nhớ nha nhớ nha, mai giúp việc ni, mai giúp việc kia. Lắm bữa anh sang nhà, làm xong việc rồi chị Dạ mới về nhà, chị trố mắt kêu ui rứa tui nói với ông khi mô hè.

Chị Dạ sợ đi xe máy, đi đâu cũng nhờ Ngô Minh chở đi. Anh giống ông tài xế riêng của chị Dạ, đưa đón rất đúng giờ, lại còn phải nhắc chị giờ này giờ kia đi chỗ này đi chỗ kia, công việc bận rộn vô cùng nhưng anh không bao giờ sai hẹn.

Thế mới biết việc gửi lộn bài báo đã in quả thật không ngờ đối với Ngô Minh. Cuộc sống có những lỗ đen quái quỷ, ai vô phúc rơi vào đó chỉ cần vài mươi giây thôi cũng đủ gây đại họa. Bạn bè anh ai biết chuyện cũng vô cùng ngạc nhiên, riêng chị Dạ cứ trợn mắt há mồm hỏi đi hỏi lại rằng rứa hè rằng rứa hè.

Ngô Minh học cùng lớp với chị Dạ thời phổ thông, cái lớp cũng lạ, ở đâu không biết chứ ở Quảng Bình tuyệt không có lớp thứ hai, đến chục nhà thơ nhà báo nhà khoa học nổi tiếng: Ngô Minh, Lâm Mỹ Dạ, Đỗ Hoàng, Hải Kỳ, Lê Đình Ty, Trần Khởi, Phạm Hữu Xướng, Nguyễn Minh Hoàng, Lê Viết Ngự. Trải qua nửa thế kỷ họ vẫn bền bỉ yêu thương nhau cũng là chuyện xưa nay hiếm.

Ngô Minh vốn là cán bộ tổ chức Sở Thương nghiệp, hơn chục năm làm việc anh giúp không biết bao nhiêu bạn bè cho con cái họ có việc làm, giúp vô tư không hề hút của ai một điều thuốc. Con cháu nhà anh lắm khi anh chẳng để tâm, riêng bạn bè thì anh giúp đến tận cùng, đôi khi không được chính anh lại đau khổ hơn cả bạn.

Ngành Thương nghiệp hồi đó gọi là ngành béo bở, anh lại là cán bộ tổ chức rất có uy với Giám đốc Sở, chỉ cần chịu khó nhặt nhanh một chút anh đã giàu to. Nhưng không, cho đến bây giờ tài sản của anh vẫn chỉ là thơ, tất nhiên có một tài sản còn quý hơn cả thơ là bà vợ xinh đẹp thủy chung và hai thằng con thông minh giỏi giang. Thế cũng đủ cho anh cười sật sật suốt ngày, văn nghệ xứ mình ít ai được hạnh phúc trọn kiếp.

Viết đến đây bỗng thấy thèm uống rượu với Ngô Minh quá. Bây giờ già rồi không dám say sưa như ngày xưa nữa, chỉ cần chục năm đổ lại đây thôi kể chuyện Ngô Minh mà không kể chuyện say coi như chưa kể chuyện.

Hể say là anh cười sật sật chạy lăng xăng đi đóng cửa sổ, hết màn đóng cửa lại đến màn vật nhau. Anh cứ cười sật sật lao vào mấy ông đàn ông đòi vật: - Không biết Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi. - Coi thường Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi. - Qua mặt Ngô Minh hứ, vật chắc cái coi. Cứ

thế anh vật hết người này sang người khác.

Vất vả cả đêm mới tha anh về nhà được. Sáng mai anh đến nhà, cười sật sật nói tối qua say kinh, ân hận quá, đi làm vài ly cho đỡ ân hận.

Năm 1999 Ngô Minh say, ngã vỡ hộp sọ đem vào viện, bác sĩ cưa sọ như cưa cái gáo dừa, xử lý máu tụ rồi ghép lại ngon lành. Bốn giờ sau khi mổ, anh mở mắt tỉnh táo như không, nằm cười sật sật. Mọi người lo lắng tưởng nào có vấn đề sau mổ, có khi anh điên rồi, hóa ra anh chưa đã rượu, vẫn còn say, nằm cười sật sật.

Anh ra Hà Nội thăm mình, mình hỏi anh bị tai nạn thế nào, anh cười sật sật, nói mình tra (già) rồi, xương sọ không dính được, nếu ngã một phát nữa là xương sọ bắn ra liền. Mình trợn mắt há mồm, nói sợ quá, anh đã khiếp uống chưa. Ngô Minh lại cười sật sật, khiếp rồi ân hận rồi. Nói xong thì kéo mình đi ra quán, nói đi làm vài ly cho đỡ ân hận.

VĂN LỢI

Mỗi lần về quê bao giờ mình cũng tốt vào Đồng Hới chơi với anh em văn nghệ. Lần nào vào cũng gọi điện búa xua, gọi chúc ông may ra có vài ông nhiệt tình, reo lên như được cửa, nói tới liền tới liền, còn lại toàn gặp giọng ờ ờ, nói mấy câu dài bơi, viện lý do này nọ để không đến, hoặc có đến cũng chỉ viếng qua vài mươi phút, nói cười nhạt nhạt rồi kiếm có chuồn.

Chẳng phải vì người ta ghét bỏ gì mình, anh em sống với nhau vài chục năm có chuyện gì đâu mà ghét, chỉ vì ngại, kẻ ngại gặp ông nhà văn có vấn đề cấp trên nhắc nhở, người ngại vì gặp lúc trong túi không có tiền, cứ nhậu chùa mãi không đành... Ôi trăm sự cũng do thói quê khốn khó mà ra cả.

Duy nhất anh Văn Lợi bất kì lúc nào ới cái là anh vọt tới liền, nói chuyện say sưa hồ hởi, khi nào mình còn ở Đồng Hới là anh còn tới chơi, chưa khi nào thấy anh viện lý do để trốn cả, kể cả khi anh đang là giám đốc sở.

Chẳng phải anh cùng dân Ba Đồn, là thủ trưởng cũ của mình, anh em gần bó thân thiết nhiều năm, tại cái tính anh thế, yêu người và mến tài.

Hồi ở Huế, bất kì ai làm văn nghệ anh đều quý mến như nhau, miễn là người đó có chút tài, từ Phương Xích Lô, Dương Thành Vũ đến Trần Hoàn, Nguyễn Khoa Điềm... ai anh cũng trọng như ai.

Tức ai là anh đập một phát liền, bí thư tỉnh ủy anh cũng không ngán, hết tức là ôm vai hót cổ kéo nhau vô quán tào lao chi khươn như không có gì xảy ra. Nếu hỏi có người nào ít để bụng, không bao giờ thù vật hay chơi xỏ thì đó là Văn Lợi.

Một hôm mình thấy Văn Lợi đỏ mặt tía tai trước mặt anh Trần Hoàn ngay sảnh vào Sở Văn hóa, tay chỉ miệng nói với Trần Hoàn anh thế này anh thế kia. Anh em văn phòng Sở đều thè lưỡi rụt cổ không dám ho he. Hồi này anh Trần Hoàn là trưởng ban tuyên giáo, chức ấy ở quê to cực, như át píc chứ không đùa, chẳng ai dám đôi co tay đôi.

Trần Hoàn muốn xuê xoa qua chuyện, cười cười vỗ vai anh, nói thôi thôi rồi bỏ đi, Văn Lợi không tha cứ sấn đến trước mặt nói anh như thế này anh như thế kia, ai nấy sợ xanh mặt lo thay cho anh Văn Lợi.

Tưởng anh thù muôn đời muôn kiếp không tan với Trần Hoàn, té ra hôm sau nghe anh Bửu Chỉ nói anh Trần Hoàn điều chi đó không phải, Văn Lợi lại sấn tới cãi, lại tay chỉ miệng nói Trần Hoàn không phải thế này, Trần Hoàn không phải thế kia.

Bây giờ cả Bửu Chỉ lẫn Trần Hoàn đều đã là người thiên cổ, nhiều chuyện về các anh rất vui nhưng không dám kể, sợ kể ra người ta bảo mình bịa.

Lại nói chuyện Văn Lợi. Lần đầu gặp anh, thấy anh đeo kính 5 diop tưởng anh cận thị, sau mới biết anh bị hỏng thần kinh mắt, cận đến nỗi không thể nào cận hơn, anh đeo kính lấy vì thế thôi chứ chẳng tác dụng gì. Nhìn anh đi xe đạp mà sợ, giống như người đi xe đạp trên dây, mắt trở môi mồm, người hay xe cách chừng một mét anh mới thấy, vội vàng lạng xe một phát. Cứ lạng

một phát bên này lại lạng một phát bên kia thế mà anh đi suốt ngày ngoài phố chưa bao giờ xảy ra chuyện gì.

Mình thấy trong nhà văn Việt có hai người mắt kém đi xe đạp đáng sợ nhất là Bằng Việt và Văn Lợi, trông các anh đi hồi hộp kinh, lúc nào cũng ở tình trạng suýt toi, quá hãi.

Thấy Văn Lợi nằm đọc sách mà thương, sách dí sát mũi, ai không biết tưởng anh đang úp cuốn sách lên mặt ngủ, chứ không sao hình dung được khi mắt chỉ cách trang giấy không đầy 1cm thì đọc thế nào. Thế mà Văn Lợi là người chăm đọc sách nhất. Hồi đó ở Huế ai muốn biết sách nào mới ra, sách nào hay sách nào dở cứ hỏi Văn Lợi, trúng phóc trăm phần trăm.

Đến cái đoạn viết thì trời sợ. Gần như anh úp sấp lên bàn, mắt rà rà sát trang viết, cầm bút ngon cây bút bi, mắt môi mắt lợi viết, nước mắt sống chảy ướt mặt, cực ời là cực.

Viết xong phải đi đến hiệu đánh máy đọc cho người ta đánh máy chứ không ai có thể đọc nổi chữ của anh. Chữ đã ngoằn ngoèo lại chồng lên nhau, đến vợ con trong nhà cũng mò mãi chẳng ra đừng nói người ngoài.

Họa sĩ Bính Văn thách cả phòng xuất bản, ai đọc được một trang chữ Văn Lợi thì anh thưởng một chiếc xe đạp Phượng Hoàng, tất cả bó tay. Dương Toàn Thắng cười khịt khịt, nói ra đề văn thi vào đại học, chỉ cần ra cái đề này thì học trò rụng như sung: Hãy đọc chính xác ba dòng viết tay của nhà thơ Văn Lợi.

Đôi khi anh em trong phòng xuất bản buồn chuyện, chẳng có chuyện gì vui bằng chuyện Văn Lợi. Anh Bính Văn nói trưởng phòng Văn Lợi tội hèn, mình hỏi rằng, anh nói được cô vợ đẹp như tiên sa, trời lại không cho sáng mắt, toàn ngắm vợ bằng tay, có thiệt thòi không chứ.

Dương Toàn Thắng cười khịt khịt, nói mô có mô có, tui thấy rồi, cụ Lợi lột vỏ vợ ra nha, rồi cúi sấp dí mắt sát vợ ri nha, rồi cụ rà lên rà xuống ri nha, rà từ gót chân lên đỉnh đầu cả giờ đồng hồ không biết chán nha. Mọi người cười rũ.

Mắt kém, viết lách khó nhọc thế mà anh viết như điên, sách ra ầm ầm, có đến chục đầu sách cả văn lẫn thơ chứ không ít. Chừng đó không ăn thua, anh còn tổ chức một Tạp chí Văn Hóa ra hàng tháng, một tờ báo Văn Hóa Đời Sống ra hàng tuần, ngoài ra biên tập hàng trăm đầu sách từ thượng vàng đến hạ cám.

Văn Lợi rất hay bày việc ra cho anh em viết lách trong tỉnh có chỗ kiếm cơm. Xưa xuất bản ít, báo chí nghèo nàn, chen được một chỗ không phải chuyện đơn giản. Lương năm đồng ba cọc, nếu không có chỗ in bài kiếm thêm ít nhuận bút thì giới viết lách Bình Trị Thiên không biết sống ra sao.

Những năm tám mươi, nơi anh em văn nghệ Bình Trị Thiên in sách vở, báo chí nhiều nhất là phòng xuất bản Sở Văn hóa. Một cái phòng bé tí hìn mà làm đủ việc cả xuất bản lẫn báo chí, anh em văn nghệ vào ra tấp nập nhất vẫn là chỗ này, thu nhập được nhiều nhất vẫn là chỗ này, không có chỗ nào khác.

Văn Lợi còn tổ chức các tập san văn nghệ huyện, thị. Rồi xui các sở làm sách về ngành mình, hầu như sở nào cũng có một hai cuốn, anh em viết lách kiếm được ồi tiền, sướng rêm. Có lần

anh Hải Bằng kiếm được một mớ nhuận bút nhờ mấy mẹo xuất bản của Văn Lợi, sướng quá hát rống lên *Lợi là cuộc sống... ơ ... của tau.. mãi mãi ơ... Văn Lợi.*

Văn Lợi là người của phong trào, quanh anh lúc nào cũng có đám đông vây quanh, vì anh luôn nghĩ ra việc, lại có cái tài thuyết phục cấp trên, đã biến những việc tưởng như không tưởng thành sự thật. Chơi với anh vừa vui vừa kiếm được tiền, ai mà không muốn.

Thời đó ở Huế truyền tụng câu đối không biết của ai: *Sống cùng Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thêm tường/ Chơi với Lợi càng lợi.* Anh Hải Bằng có câu: *Lợi cần sang, muốn lợi sang nên sang Văn Lợi.* Hồi đó mình thấy cũng thường, mấy chục năm lẫn lộn, va chạm đủ hạng người mới biết kiếm được một người như Văn Lợi không phải chuyện dễ.

Hè này mình về quê, lại mò vô Đồng Hới, ới một tiếng tất nhiên là Văn Lợi vọt đến đầu tiên. Anh đi xe máy chạy vèo vèo, lượn lách y chang thanh niên. Mình ngạc nhiên quá trời, nói mắt mũi anh rứa mà dám đi xe máy. Anh cười tươi, nói cậu không biết tớ sáng mắt rồi à. Mình nói tại sao sáng, anh nói chẳng biết nữa, tự nhiên sáng rứa thôi.

Anh nói cả đời làm công chức khi nào cũng đi như đi trong sương mù Đà Lạt, đến khi về hưu thì tự nhiên mắt sáng trưng, rứa có hay không. Mình nói bây giờ tha hồ ngắm vợ, đã nhé. Anh cười khì khì, nói trẻ mỗ thì không ngắm được, giờ hoang hóa hết rồi có chi nữa mà ngắm. Mình nói lâm trận cũng không ngắm a, anh nói không, nhắm mắt nhắm mũi mần bừa, ngắm chi mà ngắm.

NHỚ BÙI GIÁNG

Sáng nay bừng dậy, ngồi thờ, thấy lòng rỗng không, vợ hỏi ăn sáng cái gì để em mua cũng không thềm trả lời.

Bật máy lên rồi cứ ngồi thờ, không biết đọc gì, viết gì.

Có cái kịch viết dở cho Idecaf mở ra rồi đóng lại. Còn chục ngày nữa, đúng hạn nộp cho Thành Lộc rồi cũng mặc kệ.

Tự nhiên nhớ Bùi Giáng.

Nhớ ai không nhớ lại nhớ Bùi Giáng, mình có quen biết gì nhiều lắm đâu.

Còn nhớ năm 1980, mình lục tủ sách anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thấy có cuốn *Tư tưởng hiện đại* (hay tên gì đó quên rồi) của Bùi Giáng, đọc chẳng hiểu gì cả, chỉ nhớ có một câu ông nói về ông nghe hay hay: Bùi Giáng là một cái tên có âm hưởng lãng nhăng, không gây được tin tưởng...

Mình hỏi anh Tường: Bùi Giáng là ai, anh Tường nói ui chà, ông này hay lắm. Rồi anh kể ông học giỏi ra sao, bỏ trường bỏ lớp đi chăn bò ra sao, đang dạy Kiều nổi điên làm đám ma Từ Hải ra sao. Mình nghe như nghe chuyện trên trời, khó tin, một ông điên điên khùng khùng, suốt ngày lang thang đầu đường xó chợ lại viết mấy vạn trang, toàn chuyện siêu hình, cả thơ văn lẫn triết học thì lạ quá.

Nghe anh Tường, anh Sơn (Trịnh Công Sơn) khen nức nở thơ văn Bùi Giáng, mình sắp mặt đọc mãi, nghĩ mãi, chẳng thấy hay, không thấm được, không dám chê, chỉ sợ mình dốt chưa tìm được chìa khóa lối vào thơ văn của ông.

Kì lạ, gặp ai hễ nhắc đến Bùi Giáng là khen nức nở, tuyệt không thấy một người nào chê, còn mình thì thật sự không thấy hay, ngoại trừ mấy câu, như ông vẫn nói là theo điệu du côn, đại loại *Sài Gòn - Chợ Lớn rong chơi/ Đi lên đi xuống đã đời du côn* thì hay. Nhưng bảo là sâu sắc thì mình chịu. Thơ đó mấy ông nhà thơ dân gian Bắc Kỳ, xứ Nghệ siêu hơn nhiều.

Mình cứ nghi nghi hay người ta đùa nhau sùng bái thơ văn ông theo kiểu hoàng đế cưỡi truồng, hi hi, nhưng không dám nói.

1988, 1989 gì đó vào Sài Gòn, ăn chơi nhảy múa với anh Cung Tích Biền suốt ngày. Anh Biền nói vợ tao sáng nào cũng cho năm chục. Tao còn lừa bà mua cái này mua cái nọ được vài trăm, anh em mình xài lip ba ga.

Một hôm đang đi, bỗng anh Biền phanh kít xe máy kêu to: Anh! Mình ngồi sau nhảy xuống, thấy đầu xe một người nhỏ thó, đen gầy, áo quần tóc tai rối rắm, không bắn nhưng thấy ghê ghê, biết ngay là Bùi Giáng. Khi đó ông đeo cái túi còi, vai còn ngoắc thêm mấy cái vỏ lon nước ngọt.

Anh Biền giới thiệu mình đây là Nguyễn Quang Lập, anh còn ngoéo thêm làm chỗ Hoàng Phủ Ngọc Tường kéo sợ Bùi Giáng không biết mình là ai.

Bùi Giáng gật đầu chào mình, mắt nhìn thân thiện, nói mới vô à? Anh Biền nói Nguyễn Quang Lập viết văn giỏi lắm đó anh, anh nói biết rồi, *Tiếng lục lạc*. Mình sướng rên.

Anh Biền chào Bùi Giáng rồi đi, không rủ Bùi Giáng đi uống gì cả. Mình hỏi sao không rủ Bùi Giáng đi cho vui. Anh Biền nói mình con nít, ảnh bậc trưởng lão, style khác nhau, không hợp đâu. Chắc anh Biền nói tránh thế thôi chứ anh Biền với Bùi Giáng thì hơn thua nhau mấy tuổi.

Mình ngồi sau xe thấy Bùi Giáng lúi cúi đi bộ trên vỉa hè, dáng tất bật như đang đi tìm cái gì, thấy thương thương.

Ngồi uống với anh Biền, mình cứ nhắc đi nhắc lại tiếc không mời Bùi Giáng. Anh Biền nói khổ vậy đó, có nhiều người mình yêu nhưng không gần được.

Anh Biền nói Bùi Giáng toàn yêu mấy người trên trời. Mình hỏi sao. Anh Biền nói ảnh yêu Thúy Kiều, yêu Nam Phương hoàng hậu, yêu Marilyn Monroe... tóm lại vợ con không có, nhà cửa cũng không, phiêu bồng suốt đời, ai cũng thấy ảnh cực, chỉ có ảnh là không thấy.

Mình nói nghe anh Tường kể Bùi Giáng yêu Kim Cương mà, anh Biền nói yêu văn thơ vậy thôi, có động được cái lông chân nó đâu, chỉ béo thẳng Trần Trọng Thức thôi.

Anh Biền đọc thơ Bùi Giáng gửi Kim Cương, mình thấy hay hay, chép lại ngay: *Nếu ngày mai tôi chết đi, mà cô không thể giở cho một giọt nước mắt / Thì cô có thể giở cho một giọt nước tiểu cũng được/ (Nhớ giở ngay trên mồ)/ Ở dưới suối vàng tôi sẽ ngậm cười đón nhận/ (Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây).*

Mình cười khì khì nói thơ hay, yêu vậy mới yêu, anh em mình toàn giả đồ yêu thôi. Anh Biền nói chà, có con nào thì ăn tươi nuốt sống ngay, chờ đến khi chết nó tụt quần đái cho vài giọt thì sung sướng cái nổi gì. Mà mình đã nằm trong hòm rồi, nó đái trên, cũng có thấy cái hăm nó đâu.

Mình cười rử. Cười xong thì thấy thương Bùi Giáng, đại gái thế thì xưa nay hiếm.

Một hôm đang đứng vỉa hè chờ thẳng Bùi Chí Vinh, thấy Bùi Giáng đi qua đường, anh đi thẳng băng, đang đi nhanh bần bật bỗng đứng khựng, lại đi nhanh bần bật, lại đứng khựng. Nhiều người phanh kít xe, cau có nhìn anh, có người chửi. Anh cười cười, vẫy vẫy tay ra hiệu xin lỗi.

Đi đứng thế có ngày chết mất ngáp. Mình cứ đứng nghĩ vẫn vợ không biết Bùi Giáng khùng thật hay khùng giả đồ nhỉ? Có anh Tường đây nhất định anh ấy sẽ nói Bùi Giáng đang cố trải nghiệm mọi nẻo đường dẫn tới cái chết, hi hi.

Nhiều lần tới quán bia hơi 81 Trần Quốc Thảo, thời đó là nơi tụ bạ của văn nghệ sĩ Sài Gòn, thấy Bùi Giáng cứ đi vào đi ra, không thấy có ai gọi. Đôi khi thấy anh ngồi ghé vào mâm nào đó. Không ai ghê lạnh với anh, cũng không ai mặn chuyện, nói Đông nói Tây không đụng gì đến anh cả. Anh ngồi uống chưa hết ly bia thì bỏ đi.

Chỉ khi gặp anh Thu Bồn thì anh ngồi hơi lâu lâu, vì anh Thu Bồn hay bắt chuyện với anh nhưng cũng chỉ anh Thu Bồn nói, không thấy anh nói năng gì. Cảm giác như anh vừa đánh mất một cái gì, đang muốn đi tìm, cứ nhấp nhồm không yên.

Thu Bồn nói cái câu anh tặng Trịnh Công Sơn - *Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ Thừa rằng thơ*

nhạc chỉ chừng đó thôi, câu sau tui nghi không phải của anh, đúng không? Anh cười hất ra không nói gì.

Thu Bồn nói câu đó không hay, tui sửa lại vậy nghe: *Công Sơn trịnh trọng phiêu bồng/ Thơ hay nhạc giỏi nhưng không có ồn...* Anh cũng cười hất ra, cũng không nói gì, mắt nhón nhác như đang tìm ai đó.

Rồi anh đi, đột ngột đi vậy thôi, hình như chẳng chào ai. Mình say sưa nói chuyện với mấy người mới đến, ngoảnh lại đã thấy anh đi đâu rồi.

Một hôm anh Sơn (Trịnh Công Sơn) hẹn mình đến 81 Trần Quốc Thảo, 10 giờ mình đến không thấy, đi ra cổng đứng ngóng thì thấy đằng xa ba bốn thằng thanh niên đang vây quanh Bùi Giáng sừng sộ. Một thằng đập anh cái ngã ngời. Mình chạy đến, đỡ anh dậy. Hóa ra anh qua đường láu táu thế nào làm mấy thằng này đi xe máy tránh không kịp, ngã đau, tức, chửi anh ngu, đòi đánh.

Mình xin lỗi, rồi nói đây là nhà thơ Bùi Giáng, chúng nó người Bắc, nói bùi bùi cái con buồi, rồi bỏ đi.

Anh Sơn đến, mình kể cho anh Sơn chuyện Bùi Giáng bị tụi thanh niên suýt nữa hành hung. Anh Sơn trợn mắt với Bùi Giáng, nói nhiều lần rồi đó, anh qua đường phải cẩn thận chớ. Bùi Giáng cười hất ra nói vui thôi mà.

Hôm anh Thu Bồn chở mình ra ga tàu, chợt thấy ba bốn người đang cố ôm lấy Bùi Giáng, Bùi Giáng thì cố giãy giụa hét lên: Tui muốn qua đường! Tui muốn qua đường!

Hai anh em phải dừng xe nhảy bổ đến lôi Bùi Giáng ra khỏi đám đông sừng sộ, họ chửi anh, tục tũ văng tùm lum.

Bùi Giáng vừa thở vừa cười, nói vui thôi mà. Thu Bồn lắc đầu thở dài, nói vui như cha nội sợ quá trời luôn.

NGÔNG

Xưa nay chuyện chơi nông không thời nào là không có. Chơi nông kiểu gì cũng xuất phát từ bệnh vĩ cuồng, hoảng huyết mà ra, lắm chuyện điên rồ không ai hiểu nổi. Từ chính trị gia đến ông trọc phú, từ kẻ vô danh đến văn nghệ sĩ thật lắm chuyện oái oăm, cười đến muốn chết.

Chơi nông cũng có năm, bảy loại. Nhiều nhất vẫn là loại giàu quá hóa cuồng. Ông Sapamurat Niyazov, tổng thống Turkmenistan, một đất nước 5 triệu dân vừa cho xây dựng một cung điện băng tuyết trong vùng núi ngoại ô thủ đô Ashgabat. Cung điện mấy chục triệu đô chỉ chơi đúng một mùa rồi bỏ.

Cũng chưa ăn thua, thái tử một đất nước chỉ một triệu dân, đất nước gom mãi không được một đội bóng đá cho ra hồn, đem con gái sang Mỹ làm đám cưới, xây hẳn một cung điện ở New York, cưới xong rồi bỏ hoang, khiến dân giàu có ở Mỹ cũng phải thè lưỡi lác mắt.

So với xứ ta, mấy ông này bà nọ làm nhà thờ, xây từ đường vài mươi tỉ, nông thế cũng chỉ là thứ nông nhà quê thôi, hay ho gì đâu. Một đại gia nghệ sĩ hết thời ở nước ta mua con Mercedes trị giá 185 nghìn đô có nội thất không thua gì xe của nguyên thủ quốc gia cũng không bằng nghệ sĩ Kylie mua 100 hecta một hòn đảo nước Úc xây cung điện để cưới chồng. Chẳng biết ông chồng này rồi sống được bao lâu, có khi mai mốt lại mua trăm hecta khác xây cung điện khác để cưới chồng khác cũng nên.

Mấy chuyện này nhiều lắm, thôi không nói nữa, bây giờ nói chuyện nghệ sĩ nước Nam ta chơi nông.

Nghệ sĩ ta ít ai giàu như Kylie, tung tiền chơi nông cũng có nhưng không nhiều. Ví dụ có ông để làm một cái video clip đám mua hai ô tô, đốt cháy đèn đèn, quay vào vài mươi giây, tiền tỉ cháy vào mà tiếng tăm chẳng thấy đâu. Hay có ông để được đóng phim đám bán cả cái nhà, bắt vợ con ra ở gara ô tô để ông lấy tiền góp vốn làm phim mới được một vai phụ. Phim ra, tiền vốn không thu về được một xu, vai phụ của ông cũng lặn mất tăm cùng với phim hàng chợ.

Chơi nông kiểu ấy tất nhiên ở ta không nhiều, nhiều nhất cũng chỉ là những trò diễn khoe mẽ mà thôi. Nghĩ cũng hay hay mấy ông nghệ sĩ đã nổi tiếng rồi, tiếng tăm thừa mứa vẫn cứ luôn luôn tích cóp tiếng tăm, hể chỗ nào có chút hương hoa dút khoát mò đến mua lấy tiếng thơm. Lên ti vi, ra sân khấu... bất kì chỗ nào cũng giả đò khiêm tốn nói tôi đã dạy ông này... tôi đã thầy ông kia, chán ốm.

Thế vẫn chưa đã, phải diễn trò trước đám đông mới đã. Có ông ca sĩ một thời lừng danh, nhắc đến ai ai cũng biết. Ra Hà Nội biểu diễn lúc nào cũng đi ô tô xịn, kè kè bốn ông vệ sĩ. Chẳng hiểu ông sợ ai giết ông mà lắm vệ sĩ thế không biết.

Một hôm ông đến rạp Tháng Tám diễn, ông xuống ô tô cái là bốn vệ sĩ lập tức nhào ra đứng chắn lối đi, tay giăng rộng, mắt nhón nhác, tạo hành lang cho ông đi. Cứ làm như nếu không bảo vệ kiểu đó thì dân chúng nhào vô xin chữ kí đè bẹp chết ông tức thì, hi hi. Thôi thì thời mới nổi, PR chút cho oách cũng cho là được đi. Đến khi hết thời, cả tháng không được xô diễn nào, ra đường chẳng ai thèm ngó, cũng bốn ông vệ sĩ cặp kè, rất chi là chướng mắt.

Một bà Việt kiều về nước đóng phim, giữa chừng mót tiểu, phải như người ta thì chạy ào vô bụi tụt quần xoẹt cái là xong. Nhưng ông đạo diễn không chịu, ông muốn chứng tỏ cho bà Việt kiều dân ta giàu có văn hóa bằng ông cố nội dân Tây, bèn thuê ngay một xe vệ sinh - nhà vệ sinh dã ngoại - chạy đến cho bà tè một phát, trả mấy triệu đồng lại kéo xe đi. Ông cũng chỉ diễn cho bà Việt kiều thôi, chị em diễn viên quốc nội có đau bụng té re ông cũng thấy kệ.

Có những khi giữa nghệ thuật và chơi ngông chỉ cách nhau một sợi tóc, người hám chơi ngông nhân danh nghệ thuật bày trò thiên thối không nói làm gì, kẻ không biết cũng a dua, bày hết trò này sang trò khác vô cùng rởm đời.

Hội họa đến kì bế tắc mới phịa ra mấy món sắp đặt, trình diễn, tung hô nghệ thuật thị giác, ta cũng như Tây nhiều người cũng kiếm được kha khá thành công. Nhưng lắm kẻ thích chơi ngông cứ thỉnh thoảng bày ra mấy trò ngổ ngỗ ngông ngông rất chi là tức cười.

Vô Sài Gòn thấy trên đường phố có một đám đông túm tụm, không biết chuyện gì mới chấm chấm phẩy phẩy tới xem, hóa ra mấy ông đang trình diễn món nghệ thuật đường phố. Góc này mấy ông tô quét sơn đầy mình, kẻ đứng người ngồi giống mấy ông điên ở chợ quê; góc kia mấy cô cũng sơn quét tùm lum, cứ hai cô một cột dính lưng bịt mồm bịt miệng đứng trơ giữa nắng trời. Không màn mở đầu chẳng màn kết thúc, cứ ra đó đứng, đứng chán khách hết thì bỏ về. Hi hi nghệ thuật kiểu đó thì đám con nít chúng nó còn bày ra lắm trò còn quái đản hơn nhiều.

Hoạ sĩ V., ông này có tranh bán rất chạy, một hôm tới rủ đến xem một cuộc trình diễn của ông người Pháp gốc Việt, nghe nói ông này nổi đình đám bên Pháp lắm. Nghe thế mới cất công đi xem. Tới nơi thấy một bể lươn con nào con nấy bằng ngón tay dài hai gang đều nhau tắm tấp. Riêng việc ông đi chọn lươn được mấy trăm con lươn đều nhau như thế cũng đã phức lắm rồi.

Trên bể có một rổ to bánh mì ổ. Mọi người chờ mỏi mắt, bây giờ mới thấy ông xuất hiện, cúi chào khán giả rồi tụt quần nhảy vào bể lươn. Ông ngồi bắt từng con lươn nhét vào vào bánh mì, nhét hết rổ bánh mì cũng hết luôn mấy trăm con lươn, ông nhảy lên mặc quần, cúi chào khán giả. Chẳng biết đây là nghệ thuật thị giác hay nghệ thuật tào lao nữa, giá phát cho mỗi người một con lươn về nhậu còn thấy có ý nghĩa hơn.

Nhưng ông này còn chưa ngông bằng cái ông Hàng Bài, là nói cuộc trình diễn ở Hàng Bài. Ông này chơi mới thất kinh. Cái phòng rộng rinh rang chỉ có một ông ngồi chóc ngóc. Trên bàn có mấy chực chai La Vie. Bụng nghĩ không biết ông này trình diễn cái gì, chỉ thấy lúc lúc ông bật nắp chai La Vie ra uống.

Hồi lâu mới thấy một vũng nước đá dưới chân ông. Té ra ông này uống nước La Vie vào cho đầy bụng rồi thải nước tiểu ra cả quần. Hi hi trên uống nước La Vie dưới cứ thế đá ướt quần gọi là nghệ thuật a?

Chợt nhớ những năm tám mươi ở Rumania có cuộc triển lãm xilip phụ nữ. Ông này chẳng phải họa sĩ họa siếc gì, ông chỉ là con trai của ông Nicolae Ceausescu, vua của Rumania thời đó. Bố làm vua bòn rút của cải của dân, con lấy tiền đi chơi gái. Chơi cô nào xong thì lấy cái xilip về làm kỉ niệm, được mấy trăm cái thì làm cuộc triển lãm chơi vui. Ngông thế là cùng, nhưng giả có đến xem cũng còn chút gì đó thú vị chứ không phải bức mình điên tiết vì quá mất thì giờ như đến với mấy cuộc trình diễn ngông kia.

Ồi ngổng ngỗng ngồong ngông, nghĩ mà phát ón.

HOÀNG CÁT

Tối nay lọ mọ thế nào lại vào được blog Hoàng Cát, dưới cái avatar có ghi “*Nhà thơ Hoàng Cát, gần cây táo ông Lành*” chợt phì cười, thế là bỏ hết việc viết về anh.

Quen anh đã gần ba chục năm, nói thân thì không mà sơ cũng chẳng phải, có lẽ quí nhau thì đúng hơn. Lần đầu gặp anh năm 79, kéo anh vào quán nước chè, anh nói chè cháo chi hè, để tau mời mi chén rượu trắng. Anh nói nói cười cười, ôm vai hót cổ như anh em thân thiết lâu ngày, dù mình chỉ là thằng sinh viên, anh thì đã nổi tiếng khắp nước.

Anh nói tụi bay đẹp trai nhưng rằng đẹp trai bằng tau được hè, ày, hồi trẻ tau đẹp rụng rời, ày, con gái xách dép chạy theo tau cả đoàn, chỉ nội yêu chúng nó không thôi cũng đủ nhọc, ày, nhọc lắm nhọc lắm. Rồi anh kể tau mần như ri, tau mần như kia. Biết anh bốc phét nhưng buồn cười, cứ há mồm há miệng nghe anh kể.

Hơn năm sau mới phát hiện ra anh đi chân giả, cái chân gỗ giấu trong ống quần, anh đi lại nhẹ nhàng như còn nguyên xi hai chân thật. Có lẽ Hoàng Cát là người duy nhất đi chân gỗ như chân thật trong số rất nhiều người đi chân gỗ mà mình gặp. Khen thì anh cười hè hè, nói ày, gái còn lắm, tụi bay là cái chi.

Anh đi lính từ năm 65, đánh nhau ở chiến trường Bình Trị Thiên, năm 69 bị thương cụt chân, năm 71 xuất ngũ về Hà Nội viết báo làm thơ ầm ầm, tiền bạc tên tuổi đang lên phơi phới thì mắc nạn *Cây táo ông Lành*, anh tụt xuống đáy bể khổ từ đó, suốt hai chục năm không cách gì có thể ngóc đầu lên được.

Mình đã đọc đi đọc lại cái chuyện thiếu nhi đó, nghĩ mãi không ra tại sao người ta chụp cho anh đủ thứ chống. Có người bảo Hoàng Cát nói xấu Tố Hữu, bị Tố Hữu dần cho tan xương nát thịt chứ sao. Hồi đó truyền tụng câu đối như một lời nhắc nhe tới Tố Hữu: “*Hoàng Cát không viết điều hung/ Ông Lành chớ làm việc dữ*”.

Sau này mình gặp Tố Hữu, hỏi thì Tố Hữu nói bậy, Hoàng Cát nó khen tôi chứ đâu có nói xấu tôi. Mình không tin, hỏi Hoàng Cát, anh nói ày, Tố Hữu không mần chi tau mô, mình nói rứa thì ai, anh nói oa chà một ông to lắm. Dần dà mới biết có một ông to gấp mười Tố Hữu đã xuất chưởng, may anh là thương binh không thì đi đời nhà ma từ tám hoành.

Cái số Hoàng Cát thật không may, vào chiến trường yêu một em xinh đẹp, chưa kịp cầm tay nắm chân đã bị thương, chuyển hết viện này sang viện khác, thất lạc nhau kẻ Nam người Bắc, cuộc tình chưa kịp nở đã tàn. Tưởng què cụt không ai lấy, về Hà Nội cưới được vợ mừng hết lớn, đám cưới lại trúng ngay đêm Mỹ thả bom phố Khâm Thiên năm 72. Vợ vừa có chửa lại lâm nạn, lại mất việc làm, lại bị treo bút, hai chục năm trời đối rách lăm than.

Bị treo bút cũng chỉ là cách nói, chẳng có cái lệnh nào từ trên xuống, cũng chẳng ai ra quyết định kỉ luật gì. Thời đó hể ai đó có tiếng ồn ra là thành phần bất hảo, lập tức báo chí xuất bản cứ thế lẳng lặng đưa ngay người đó vào sổ đen, tuyệt giao thẳng cánh.

Cũng vì không có quyết định kỉ luật để biết thời hạn kỉ luật là mấy năm, thành ra cái án cứ treo

lửng lơ hết năm này sang năm khác. Nếu đất nước không đổi mới năm 89 thì không biết cái án treo bút các anh Phùng Quán, Trần Dần, Hoàng Cầm... còn kéo dài đến bao giờ, Hoàng Cát cũng thế.

Đừng nói tại cấp trên, tại anh em mình cả thôi, cũng chỉ vì sợ bóng sợ vía mà làm khổ nhau, bây giờ có ai trách thì đổ hô cho tại cấp trên dọa này dọa nọ. Cấp trên nào có thì giờ đi dọa tào lao chi khươn kiểu đó, ôi giờ là buồn.

Người ta nói phúc bất trùng lai họa vô đơn chí quả nhiên đúng, người ta thương binh bị phần mềm cũng được trợ cấp này nọ, anh cụt hẳn một chân chẳng ai cấp cho một xu. Mười bảy mười tám nghề đã trải, toàn những nghề lật vật nhưng chẳng nghề nào được xuôi chèo mát mái. Buôn lợn bị lừa, dán tem thuốc bị phạt, nhổ lông bì lợn bị mất... đến mở cái quán chè chén cũng luôn luôn gặp rắc rối, không bị đuổi chỗ thì bị mất tiền, bị quịt nợ, bị gây sự đủ điều. Nghe mà phát sợ.

Cũng giống anh Hoàng Bình Trọng ở Quảng Bình, hình như khổ đến kiệt cùng Hoàng Cát còn chẳng biết khổ là gì nữa. Chưa bao giờ thấy anh kêu khổ, toàn thấy anh kêu khổ giùm bạn bè, nói thẳng ni, thẳng tê khổ lắm bay ơi, đũa mô có giúp hẳn với bay nờ.

Thơ vẫn viết, rượu vẫn uống, uống say thì hú hét hát hò, ba hoa bốc phét chuyện gái gấm mua vui, nói con này lá tre con kia lá mít hay lắm hay lắm, tau mần như ri tau mần như tê đã cái mớ đời bay ơi. Đang ba hoa chích chòe, hễ ai nhắc đến vợ con thì mặt đờ ra giống như vừa nghe danh thánh thượng, đủ biết anh yêu vợ con đến nhường nào.

Cũng đúng thôi, nhờ có vợ con anh mới sống đến tận bây giờ, làm thơ viết văn đến bây giờ, sáu bảy tập thơ in được cũng nhờ vào tay vợ con cả. Có lẽ nói anh ngưỡng mộ vợ con thì đúng hơn. Con gái anh làm phát thanh viên tiếng Anh, đến chương trình của con, trên ti vi con đứng nói, dưới nền nhà bố ngồi ngược mặt nhìn con, hơ hớp từng tiếng một.

Con giỏi tiếng Anh, bố cũng bò ra phục hồi tiếng Pháp, món ngoại ngữ bỏ mấy chục năm tưởng quên sạch bỗng nhiên khôi phục được. Giờ uống đâu hễ say là anh toàn xì xồ tiếng Pháp, đôi khi thấy anh như người cuồng, xồ ra nửa Việt nửa Pháp, nói tui bay ơi... on dit souvent que... l'argent ne fait pas le bonheur... nhưng moa chỉ thích tiền thôi.

Có một người nữa khi đang vui hễ ai nhắc đến là mặt Hoàng Cát cũng đờ ra, đó là Xuân Diệu. Ai cũng biết Hoàng Cát và Xuân Diệu là anh em kết nghĩa nhưng quan hệ của họ đã vượt quá tình anh em, đạt đến cái gọi là tình yêu, có lẽ điều này thì nhiều người không biết.

Năm 1958 Hoàng Cát mới 17 tuổi, trâu bị lạc, anh tất tả đi tìm thì gặp Xuân Diệu đang ngồi nghỉ dưới tán cây giữa cánh đồng làng anh. Xuân Diệu đi thực tế về Nghệ An, tay cầm cặp bánh chưng, anh cho Hoàng Cát một cái bánh, lần đầu tiên Hoàng Cát biết bánh chưng ngon đến chừng nào.

Từ đó anh em thân nhau, rồi yêu nhau, chính xác chỉ có Xuân Diệu yêu Hoàng Cát, còn Hoàng Cát suốt cả đời mình chỉ biết thương Xuân Diệu, thương đến vô cùng. Thương quá hóa chiều, Hoàng Cát chỉ chiều yêu Xuân Diệu mà thôi.

Hôm vừa rồi nhậu ở nhà thằng Đạo (Trần Quang Đạo), Hoàng Cát say, đang hú hét ồn ào bỗng nghe ai đó nhắc đến Xuân Diệu, anh chợt ngưng lại rưng rưng, nói tau thương Xuân Diệu lắm bay nờ, bay đừng nói nữa mà tau khóc.

Và anh khóc thật, nước mắt chan chứa, vừa khóc vừa đọc bài thơ Xuân Diệu viết tặng anh 45 năm về trước, ngày anh lên đường nhập ngũ. Anh nói ầy, tau không yêu Xuân Diệu theo kiểu trai gái yêu nhau, ầy, nhưng mà tau thương, thương lắm bay nờ.

Mình hỏi rứa Xuân Diệu có yêu anh không, Hoàng Cát nói yêu chơ, Xuân Diệu yêu tau thiệt mà, yêu lắm mi nờ.

ĐOÀN TỬ HUYỄN

Mấy hôm lễ Tết, mình theo cuốn *Kí ức vụn* vừa ra lò bận búa xua, sinh nhật mình đúng 30/4 cũng không kịp tổ chức một cái tiệc nho nhỏ mời bạn bè giống như mọi năm. Anh Huyền (Đoàn tử Huyền), giám đốc Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, người đứng ra xuất bản cuốn *Kí ức vụn*, vỗ vai mình cười hề hề, nói công nhận tuổi con khổ thật, thôi dẹp, đi Cao Bằng chơi với tao. Tự nhiên muốn viết về ông này.

Quen anh Huyền từ năm 89, 90 chi đó. Mình làm tạp chí Cửa Việt, thỉnh thoảng vẫn nhận bài dịch của anh, không có cái nào anh dịch mà mình không thích. Dịch văn học Nga ra tiếng Việt có cả trăm người nhưng cũng chỉ trụ lại có bốn ông, đó là Phạm Mạnh Hùng, Cao Xuân Hạo, Bằng Việt và Đoàn Tử Huyền.

Cái cuốn *Nghệ nhân và Margarita* của Mikhail Bungakov cực dày, cực khó dịch thế mà anh dịch ngon trót, nói thật nếu không đọc cuốn này thì ít ai xếp anh lên chiếu trên trong hàng hà sa số dịch giả nước Nam.

Mình ăn cắp cuốn này của Phú Quang. Năm 89, Phú Quang ra Quảng Trị dàn dựng chương trình ca múa nhạc cho Đoàn văn công Quảng Trị, mình đến thăm, thấy cuốn *Nghệ nhân và Margarita* đặt dưới gối, nghĩ bụng Phú Quang đặt sách đây để lấy nê với gái thôi, đọc điếc gì cha này, lạ gì mấy ông nhạc sĩ. Tranh thủ lão vào toilet, mình lấy sách nhét bụng liền.

Về đọc vài trang là bị hút liền, chơi trắng đêm sạch cuốn sách, lại đọc lần nữa, xong rồi nằm ngẩn ngơ nghĩ đến văn mình mà xấu hổ quá đi mất. Có lẽ đây là cuốn sách tôn Bungakov lên nhà văn bậc thầy trong thế giới văn chương, cũng là cuốn sách đưa Đoàn Tử Huyền vào hàng số đánh các dịch giả nước ta.

Hôm sau ra chơi với Phú Quang, thấy lão nhăn nhó gãi đầu bứt tai, nói tôi vừa mất cuốn *Nghệ nhân và Margarita* rồi, không biết thằng nào lấy, điên thế. Lão nhìn mình lờm lờm, mặt đầy khả nghi. Mình nói ời, sách đó ra cái gì mà bác tiếc. Phú Quang trợn mắt ngạc nhiên, nói ông không thích cuốn đó thật a, tôi đọc ba lần rồi, đang đọc lại lần thứ tư.

Mình cũng giả đồ ngạc nhiên, nói bác tiếc cuốn đó thật a. Phú Quang nhìn mình như nhìn thẳng vô lại, cười nhạt vẻ coi thường, nói thế mà tôi nghi ông ăn cắp *Nghệ nhân và Margarita*, đang phục thù ông là thằng biết ăn cắp. He he.

Đám dốt ngoại ngữ như mình hầu hết trông cậy vào các dịch giả, văn chương thế giới hay dở thế nào cũng trông vào họ cả. Chính họ đã đóng dấu ấn phong cách văn chương của các nhà văn nước ngoài vào tâm trí bạn đọc, làm cho bạn đọc yêu quý, trọng thị hay xem thường văn của ai đó cũng nhờ vào mấy ông dịch giả này, chẳng thêm nói ngoa.

Ai đã đọc Marquez do Nguyễn Trung Đức dịch, Kundera do Phạm Xuân Nguyên dịch, Bungakov do Đoàn Tử Huyền dịch rồi đọc các ông ấy do người khác dịch thì thấy thế nào a, nó không hay, có cảm tưởng không phải văn của mấy ông ấy. Nghi cũng hay hay. Có lẽ dịch giả vẫn được người ta tôn là nhà văn cũng vì thế.

Vài năm sau ra Hà Nội chơi, đang đứng lơ ngo trước cửa Nhà xuất bản Văn Học - hồi này nó đang ở đường Trần Hưng Đạo, thì thấy Đoàn Tử Huyền ốm nhom, hai đầu gối củ lạc kẹp lên tận mang tai, anh đang ngồi bán sách, ngạc nhiên quá trời. Cái giá sách đóng bằng cái dất giường cũ, đựng vài mươi cuốn sách, anh ngồi dẫu mỗ nhìn khách bộ hành qua lại, tóc tai râu ria bù xù trông thảm lắm.

Tưởng anh lãnh án tù tội gì mới ra, không ngờ anh vừa qua cơn thập tử nhất sinh, hai năm trời nằm viện. Anh bị khối u lớn, bác sĩ sờ thì thấy, chụp phim lại không thấy, chẳng ai dám mổ. Chạy vào bệnh viện Sài Gòn nằm cả năm trời cũng không ai dám mổ, cái bệnh gì thật lạ, như bị ma ám.

Anh em văn nghệ lo lắng kháo nhau, nói thẳng Huyền bị Bungakov ám rồi, ở Nga hể ai dây với Bungakov, hoặc văn Bungakov đều không chết cũng bị thương, nhất là với cuốn *Nghệ nhân và Margarita* thì lại càng nguy nữa.

Không phải chuyện đùa vui, chính Bungakov cũng đã nói vậy trong thư ông gửi chính phủ Liên Xô ngày 28 tháng 3 năm 1930, thật đấy. Làm phim từ tác phẩm của ông thì cảnh quay hồng, đạo cụ cháy, diễn viên ngã chấn thương, thậm chí chết.

Phim *Nghệ nhân và Margarita* của đạo diễn Yuri Kara rất đắt tiền (15 triệu đô, năm 1995) quay xong không hiểu vì lí do gì đến giờ vẫn chưa được chiếu. Người nào may mắn, gọi là nhẹ thôi cũng bị chuyện tiền nong làm cho khuynh gia bại sản. Bao nhiêu giai thoại nghe mà thất kinh.

May thay trời còn to hơn Bungakov, cám cảnh Đoàn Tử Huyền chỉ vì mê đắm văn học Nga mà thân bại danh liệt nên trời tha. Một nhóm bác sĩ Sài Gòn liều mỗ cho anh, hóa ra khối u nằm sau bàng quang, chụp phim mới không thấy.

Thoát chết trở về, rơi vào tình trạng cùng kiệt kinh tế, bao nhiêu tiền bạc đổ hết cho hai năm nằm viện, lại còn một cục nợ to đùng. Lương biên tập năm đồng ba cọc, lắm khi cầm cốc bia hơi bạn mời anh chỉ mơ làm sao có tiền để mỗi ngày có vài cốc uống chơi. Mơ cũng chỉ là mơ thôi, cơm rau còn khó kiếm, nói chi bia bọt.

Đời vốn vậy, cùng tất biến, một ngày đẹp giờ Đoàn Tử Huyền bỗng nghĩ mình ở Nhà xuất bản bao nhiêu năm sao không biết làm sách như mấy ông đầu nậu nhĩ. Thế là nhảy vào cuộc tang bồng, một năm sau thành đại ca đầu nậu, được chú em ruột hỗ trợ, góp vốn chung sức, kinh tế lên vùn vụt, tiền tỉ bỏ túi ngon ơ. Ngồi trước một mớ tiền, lắm khi Đoàn Tử Huyền véo đùi thật mạnh kiểm tra xem đây là mơ hay thực.

Thực ra Đoàn Tử Huyền kinh doanh chả giỏi, chẳng qua trời thương trời cho chứ làm xuất bản gì mà toàn in thứ mình thích, chả cần biết thiên hạ thích gì, vớ phải quyển sách mình thích là chết cũng in cho bằng được, lắm bữa sách tồn kho cả đống.

Lại còn thành lập Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây, tiền bạc ném vào cho các hoạt động văn hóa không thu lợi nhiều không kể xiết. Sách in ra chỉ ngồi chờ bạn đến để cho, nghĩ mãi không ra, ông này kinh doanh kiểu thế sao mà giàu được nhĩ, tài thật.

Đã thế còn ham chơi, bất kì đang dở việc gì nghe bạn hú là vọt liền, không chỉ vài ba cây, vài mươi cây cũng vọt, chơi vừa về bạn hú lại vọt tiếp. Tóc bạc quá gáy, mặt mày giống bác thiền sư, ai không biết tưởng ông này hiền lành nhu mì, chắc chẳng biết ăn chơi. Nhảm to, anh thuộc loại chơi hăng máu không kém gì tụi trẻ.

Hơn sáu chục tuổi hể gặp gái đẹp là mắt sáng hình viên đạn ngay tắp lự, vẫn huênh hoang tuyên bố gái trên 23 tuổi không duyệt, Văn Sáng nói cha Huyền ghê lắm đấy, 120 phút không kể thời gian chép đề. Thất kinh. Lại nhớ đến ông Hoàng Ngọc Hiến, ông ấy chép đề cả 120 phút, chẳng chịu làm bài, cứ hí húi chép đề miết không biết chán, kể cũng tài.

Đoàn Tử Huyền đang cao đàm khoát luận Đông Tây kim cổ, thoảng có bóng hồng là mặt ngẩn tò te, nhón nhác rí tai em nào em nào, duyệt được không duyệt được không. Mình nói bác được mấy hơi mà ba hoa lắm thế, anh cười khì khì, nói đời tao chỉ có một mơ ước, mơ ước tột bậc, là ngày nào cũng duyệt được một em xinh đẹp mà vợ con không biết.

Chắc anh chỉ nói phét vậy thôi, thấy cái lưng Mã Siêu của anh gập trên máy tính mười sáu tiếng một ngày, chẳng ai nghĩ Đoàn Tử Huyền sống để mà chơi.

NHỚ HOÀNG CẦM

Mình vừa từ Sài Gòn bay ra thì nhận được điện thoại của anh Toán (Nhiếp ảnh gia Nguyễn Đình Toán), nói cụ Cầm đi rồi, vừa đi lúc 9 giờ 12 phút. Mình ngồi thừ hồi lâu, buồn và ân hận. Trước đây mình đều thăm anh một năm đôi ba bận, hơn năm qua mình không đến thăm anh lần nào. Từ ngày anh bị ngã dập xương đùi, người già xương khó liền, hình như xương chèn dây thần kinh hai chân liệt hẳn. Trong căn phòng tầng 5 nhà anh ở 43 Lý Quốc Sư, ngày nào cũng giống ngày nào, anh ngồi trông ra như đợi chờ một cái gì.

Anh ở cao quá, mình thì què, leo được 5 tầng để thăm anh thật toát mồ hôi hột, thở không ra hơi. Anh nhìn mình thương xót, nói thôi, thăm nom làm gì, Lập dừng cố leo trèo nữa, gọi điện thoại là được rồi. Mình lại thương anh, một người suốt đời *tìm* và *về* cả thơ lẫn đời bây giờ phải ngồi bó gối trông ra, vắng tanh người qua lại, anh một bên và cái máy giặt một bên, buồn quá là buồn.

Tính anh ham vui ham chơi, thời trẻ đem đoàn văn công lặn lội khắp các chiến trường, gian khó cay đắng khổ nhục không thiếu nhưng đấy là thời kì rực rỡ nhất vui sướng nhất của anh, cứ mỗi lần nhắc đến thời này mắt anh sáng rực lên, lấp lánh hạnh phúc. Sau này gặp nạn *Nhân văn*, nhiều người cùng cảnh buồn nản chấm dứt cuộc chơi thì anh vẫn rong ruổi giữa đời chưa bao giờ biết chán.

Hè năm 1993 mình ở Thị xã Quảng Trị, anh và anh Toán bất ngờ đến thăm làm mình sướng muốn ngất. Trước đó không quen anh, có gặp anh đôi lần nhưng chỉ dám khép nép ngồi kè nghe anh nói. Đối với mình anh là một tượng đài thơ chỉ ngược lên ngưỡng mộ chứ không dám tới gần. Một hôm mình đang họp ở Đông Hà, vợ gọi điện ra, nói bác Hoàng Cầm đến chơi. Mình sướng rêm, y chang như khi biết tin các bác Hoàng Thi Thơ, Lê Bá Đảng đến chơi nhà vậy.

Mình vọt về ngay, vừa gặp chưa kịp chào hỏi gì anh đã kéo tay mình, nói ở đây ai có điều cày không, mượn giúp tôi cái, thêm thuốc Lào quá. Mình huy động tám ông bạn rải khắp Thị xã truy lùng điều cày, một giờ sau thì kiếm được, anh cầm điều rít một hơi dài, ngửa cổ phà khói, nói đã!

Hỏi ra mới biết anh về nhà mình để đón hai ông đi bộ Hòa Vang và Nguyễn Lương Ngọc, nghe nói họ đã về Đồng Hới, đang trên đường về Quảng Trị. Anh và anh Toán đã bám theo Hòa Vang, Lương Ngọc vào đây. Cùng xuất phát từ Hà Nội, anh và anh Toán đi ô tô đón đầu từng chặng một. Mình nói anh đã bảy chục tuổi đầu còn rong ruổi đường trường với mấy ông trẻ, thật phục anh quá. Anh cười cái hì, nói đi cho tụi nó vui, để ngắm cái trẻ trung của tụi nó vào thân, ích lắm..

Hôm xuất quân tại báo Văn Nghệ, Hoàng Cầm nói đoàn ba con chó chuẩn bị lên đường. Ai cũng ngờ ra không hiểu sao, anh cười cái hì, nói tụi tuổi Tuất, Hòa Vang, Lương Ngọc cũng tuổi Tuất, chả phải ba con chó sao. Tôi là chó già, Hòa Vang là chó anh, Lương Ngọc là chó em. Anh Toán nhả răng cười, nói em cũng là chó, chó săn... ảnh.

Buổi xuất quân hôm ấy thật xôm trò, anh Cầm giơ tay hô, nói đoàn bốn con chó lên đường! Hòa

Vang - Lương Ngọc khoác ba lô hăm hở đi, anh em nhà văn chạy theo tiền họ cho đến ga Giáp Bát mới thôi. Hôm sau báo chí ầm ĩ. Bạn bè thân thiết mừng thì ít lo thì nhiều, một khi báo chí để ý rồi, nếu đi đứng không đàng hoàng thì dễ toi cơm với dư luận lắm.

Chả biết hai ông Hòa Vang - Lương Ngọc đi bộ kiểu gì mà nhiều đoạn còn nhanh hơn ô tô. Hôm ở Thị xã Hà Tĩnh, Hòa Vang còn điện tín cho học trò anh là vợ thằng Thịnh (Nhà báo Nguyễn Thế Thịnh), nói ngày nọ ngày kia thầy về Đồng Hới. Ai dè thầy về Đồng Hới hôm trước hôm sau điện tín mới tới tay trò.

Tối hôm ấy đón Hòa Vang - Lương Ngọc, ngồi nhậu với nhau trước sân nhà mình, Hoàng Cầm hỏi đi hỏi lại chuyện đi bộ của hai người từ Hà Nội vào Quảng Trị, nói các ông có nhảy cóc đoạn nào không đấy. Mình cười khì khì, nói mấy ông này đi mà không đi, không đi mà đi, ấy là đi vậy. Anh nhìn Hòa Vang - Lương Ngọc nghiêm mặt, nói đi đứng cho đàng hoàng nhé, không ai ép các ông đâu nhé, biết viết văn thật thì phải đi thật nhé. Hòa Vang - Lương Ngọc thè lưỡi rụt cổ không dám nói gì.

Sáng sau Hoàng Cầm vào Huế, anh kéo mình ra một góc, nói Lập cho người kèm sát anh ông tướng kia nhé, đừng để mất uy tín. Khi nào thấy chúng nó mệt quá thì chở chúng đi một đoạn, còn thì phải đi bộ cho bằng được. Mình vâng vâng dạ dạ cho qua chuyện, thực bụng không tin hai ông có sức nuốt trôi hai ngàn cây số đường bộ, thôi thì lờ đi cho các ông vui vẻ đi tới nơi về tới chốn.

Nhưng mà sợ anh không dám nói, anh xưa nay sống thật chơi thật viết thật. Một lần uống rượu với anh, nhân có người nhắc câu *Váy Đình Bảng buông chùng cửa võng*, anh cười cái hì, nói người ta khen tôi duy mỹ nhưng tôi lại thích được khen duy thật, duy đời.

Lại nói chuyện *Lá diêu bông*, nó nổi tiếng đến nỗi dù anh có cả trăm bài thơ hay nhưng nhắc đến anh không ai không nhắc đến *Lá diêu bông*. Một hôm anh Quốc (Bùi Minh Quốc) gọi điện từ Đà Lạt, nói tao tìm được Lá diêu bông rồi nhé. Và anh đọc oang oang: *Thôi ta chẳng thèm tìm lá diêu bông/ Cái lá vu vơ cái lá phiêu bông/ Một thời ngu ngơ một thời trả giá/ Cái lá phiêu bông cái lá không không/ Ta hái ven đường nụ hoa cắt lợn/ Làm thuốc phong trần chữa bệnh nhân gian/ Vĩnh biệt nhé lá diêu bông huyễn tượng/ Em cầm che khuôn mặt bẽ bàng.*

Anh Thanh Thảo cười khì, nói éo phải, lão Quốc không tìm được, tao tìm được hản hoi nhé. Thanh Thảo khịt mũi hai ba lần rồi đọc: *Chết mẹ đây rồi cái lá diêu bông/ Cái lá mu mơ cái lá mòng mòng/ Một thuở hào hùng anh đâm lút cán/ Cái lá phập phù lành rách như không/ Ở hờ diêu bông nhật ở hội trường/ Làm thuốc cường dương chữa bệnh ầm ương/ Welcome! Lá diêu bông mát quá/ Mỏng hơn lá lúa rắn hơn đồng.*

Cả hai bài này mình đều in ở *Cửa Việt*, mình đưa cho anh xem, đọc xong anh cười cái hì, nói nhiều người hỏi mình lá diêu bông là lá gì, mình chẳng biết nói sao. Có lẽ đó là cái lá định mệnh, lá tình lá văn số kiếp của mình thôi. Anh ngồi rít thuốc Lào hai ba điếu liền, nói ở nơi đồng không mông quạnh thế này mà làm được tờ *Cửa Việt* là giỏi lắm, ông với ông Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) cố mà giữ lấy nhé.

Nhưng mình và anh Tường không giữ được, anh Tường chạy vào Huế, mình chạy ra Hà Nội. Lần cuối cùng gặp anh, đang nói chuyện vui vẻ anh đột nhiên im lặng, rít mấy điếu thuốc Lào

liền, nói tở *Cửa Việt* còn không. Mình nói vẫn còn anh ạ. Anh cười cái hì, nói báo chí bây giờ nhiều tở còn mà không còn, không còn mà còn, ấy là còn vậy. Anh thở hắt ra, nói cũng như kiếp vẫn anh em mình thôi, còn mà không còn, khổn thế.

Anh nhìn ra ngoài trời, đôi mắt mở to buồn thăm thẳm.

HAI ÔNG TRỜI SỢ

Đỗ Trung Quân nói tôi đi khắp đất nước rồi, duy chỉ có khu 4 là chưa tới, nói ra xí hỏ chứ tôi không biết từ Hà Nội vào thì đến Quảng Bình quê ông trước hay Quảng Trị trước. OK, thì đi. Hai anh em cùng với mấy bạn blogger đi lang thang từ Vinh vào đến Huế, nói phét là đoàn du khảo văn hóa với chủ đề Đất nước và gái, đi đâu nhậu đấy lia xia, lăm bữa say tít mù.

Ngang qua Cầu Dài Đồng Hới mình nói bên kia là làng Văn La, quê hương của hai ông trời sợ. Quân ngạc nhiên nói hai ông nào, mình nói đó là cặp họa sĩ song sinh Lê Ngọc Thanh và Lê Đức Hải, người ta vẫn hay gọi gộp là Thanh- Hải. Quân cười hơ hơ hơ, nói tôi biết hai ông này rồi, đúng là hai ông trời sợ. Quân vừa dứt lời thì cu Hải gọi điện liền, nói tới mô rồi tới mô rồi, cu Thanh chen vào, nói tới Huế không kêu hai đứa tui là chết liền với tui tui đó nghe.

Thật sự thì mình không thể nhận ra cu nào là Thanh cu nào là Hải, hai ông sinh đôi này giống nhau như lột, ngồi sát chúng nó cả giờ vẫn lộn tùm lum. Mặt mày đã giống, đen đen sần sần ngẫu ngẫu, ông này vòng khuyên bạc xỏ mũi xỏ tai, ông kia cũng vòng khuyên bạc xỏ tai xỏ mũi, giọng nói cũng y chang, cả cách diễn đạt cũng không sai một li. Ông này khoa chân múa tay nói năng bồm bồm ồn ào, ông kia cũng nói năng ồn ào bồm bồm, khoa chân múa tay, như Tôn Ngộ Không tách đôi vậy, hi hi.

Đã thế mobile chung số, email chung địa chỉ, vẽ tranh cùng một phong cách, tranh luận cùng một quan điểm, ông này nói xong ông kia nói tiếp nghe như một người nói hai hơi chứ không phải hai người nói, rất lạ. Có lẽ chúng nó chỉ có vợ con là khác nhau, còn tất cả đều giống hệt nhau tất tần tật.

Mình biết hai cu này từ lâu, phàm là người Quảng Bình có ít nhiều thành công trên đường đời mình đều chăm chú theo dõi, vui mừng và tự hào. Từ năm 1994 hai đứa đã có triển lãm đình đám ở Huế khi cả hai mới hơn hai chục tuổi đầu và đang là sinh viên năm thứ hai thứ ba chi đó Trường Mỹ thuật Huế. Từ đó đến nay chỉ hơn chục năm hai đứa liên tục gây ngạc nhiên thiên hạ bằng nhiều cuộc triển lãm tranh, nghệ thuật sắp đặt và trình diễn ở Mỹ, Pháp, Đức, Nam Phi, Bỉ, Nhật, Ý, Canada... Ngay cả ở Thái ở Lào chúng nó cũng đã làm sắp đặt và trình diễn cả tháng trời. Kinh.

Biết là biết vậy chứ chẳng gặp bao giờ. Anh Ngô Thảo nói mày có hai thằng đồng hương khá lăm, chơi như bụi đời nói năng như ăn cướp nhưng làm nghệ thuật thì rất nghiêm ngặt. Nghe cũng tò mò nhưng ngại gặp, mấy ông trời sợ này đứng xa xa ngấm nghĩa thì được, gặp rất dễ bị sốc.

Một hôm cái An con gái anh Diễm (Nhà thơ Nguyễn Khoa Diễm) gọi điện tới, nói chú ơi, chú chuẩn bị đón khách, mình hỏi ai, nó cười hi hi hi, nói hai ông trời sợ. Chúng nó đến thật, ào ào ào, vừa ngồi xuống đã tranh nhau nói nói cười cười tự nhiên như ở nhà mình.

Rồi kéo mình ra quán. Chén đầu nói anh Lập giỏi hê, chén thứ hai nói anh đừng có kiêu nhé, kiêu với ai chứ kiêu với Thanh - Hải là không xong mô nghe. Chén thứ ba cười ha ha ha, nói ở Quảng Bình chưa có Thanh - Hải thì Quang Lập là số 1, có Thanh - Hải rồi Quang Lập bị đẩy

xuống thứ 10. Lại cười ha ha ha, nói anh cẩn thận không tui tui đẩy anh xuống thứ 100.

Mình chỉ ngồi cười khì, không dám nói gì, bụng nghĩ mấy ông này mà gặp mấy ông không biết đùa chắt cãi nhau như mỗ bò. Mấy người tính cách kiểu này ai không biết cho là nông ngạo, ba hoa chích chòe, kì thực bụng để ngoài da tếu táo chơi vui vậy thôi, chơi với họ không cần phải lo lắng gì hết.

Mình về Huế, vừa kéo nhau vào quán chưa kịp uống ly nào chúng nó đã lù lù kéo đến, lập tức chiếm diễn đàn, ầm ào suốt buổi. Đứa nói tại sao ở Sài gòn tui tui gọi anh không tới, trốn hả trốn hả. Đứa nói lần này anh ra, tui tui quyết cho anh nhậu cho tới khi nào anh biết nhục mới thôi. Mình cười cười không nói gì, chúng nó lại tranh nhau nói, đứa nói nhìn cái mặt kiêu của ông ni ghét gớm, đứa nói anh đừng có đem thân tra (già) của anh ra mà dọa tui tui nghe, anh chỉ hơn năm chục tuổi thôi, hai đứa tui cộng lại chẵn bảy chục tuổi đó.

Nhậu nhẹt say sưa rồi kéo nhau về cái nhà sáng tác của chúng nó, gọi là New Space, không gian mới. Té ra hai ông trời sợ dám bỏ ra cả đồng tiền xây dựng một trung tâm nghệ thuật phi lợi nhuận, tài trợ cho các hoạt động nghệ thuật của anh em văn nghệ sĩ. Nguyễn Duy, Lâm Mỹ Dạ, Mai Linh, Ngô Thảo, Hoàng Đăng Nhuận, Phan Hải Bằng, Võ Xuân Huy... đều đã có những cuộc trình diễn thơ, phim, tranh ảnh ở đây...

Mình xuýt xoa khen chúng nó giỏi, Ngô Minh nói chúng nó giỏi lắm, dám thực hiện cả chương trình phục dựng tranh làng Sình là giỏi lắm. Chúng cười, nói ề he, từng nó ăn thua chi, mai mốt tui tui kéo các nhà điêu khắc vùng sâu vùng xa cả nước về đây mần một trại sáng tác điêu khắc cực hoành tráng. Mình lại khen giỏi, chúng nó vỗ vai cười ha ha ha, nói Quang Lập khen Thanh - Hải thì khen cả ngày.

Mình nói nghe các ông ngày 30/4 kéo nhau ra cầu Hiền Lương làm cái video art *Cây cầu* hay lắm à, phim đâu cho xem cái. Chúng nhìn mình cười cười, nói ề he Quang Lập biết chi phim trú mà đòi coi (xem) hè. Chúng bỏ đĩa bật máy cho xem. Thừa nhận hai đứa có ý tưởng thật độc đáo. Hai anh em sinh ngày 5-4-1975, 35 năm sau cùng làm cuộc trình diễn trên cầu Hiền Lương đúng ngày thống nhất đất nước, chỉ chừng đó thôi cũng đã phục chúng nó lắm rồi.

Cái video art chỉ 13 phút phim thôi đã chứa được lịch sử bi tráng, đau thương và cay đắng hai miền Nam Bắc, cả những gì khó nói kết tủa nhức nhối chúng nó cũng không né tránh, đưa vào rất ngọt. Giỏi! Nhưng mình không khen, mình chê đôi chỗ góc máy hơi bị nghiệp dư, vài ba chỗ dựng hơi quê quê.

Chúng cười ha ha ha tranh nhau mắng mình, đứa nói ề he Quang Lập ngu ngu, biết chi phim trú hè, đứa nói ề he Quang Lập ngu ngu, nỏ biết chi video art. Nhìn sang Đỗ Trung Quân thấy anh ngồi lặng đi, mắt rung rung, nói cảm động, cảm động quá. Chúng lại trợn mắt chỉ tay, nói đó đó, Quang Lập thấy chưa, ngu chưa ngu chưa. Mình nhăn nhăn cười, nói ngu rồi.

NHỚ PHÙNG QUÁN

Hồi bé nghe ba kể về Phùng Quán, ngồi há mồm nghe như nghe chuyện ông tiên trên trời, chẳng ngờ có ngày gặp anh. Gặp rồi vẫn thấy anh giống ông tiên, quần bà ba, áo cánh kiểu H'Mông, chòm râu trắng phơ phất, đi guốc mộc chậm rãi khoan thai, đôi mắt sáng trưng, nhìn vào ai cũng thấy ấm áp lạ thường.

Phùng Quán trở lại Huế năm 1985, từ bữa anh giải ngũ Vệ quốc đoàn rời Huế ra Hà Nội, gần ba chục năm anh mới quay trở lại.

Năm đó đời sống văn nghệ đã thông thoáng hơn nhiều, nói như anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) đất nước đã lắm le đổi mới, nhưng mời được anh Quán vào Huế không phải chuyện đơn giản. Anh Tường, anh Vĩ (Tô Nhuận Vĩ), anh Điềm (Nguyễn Khoa Điềm) chạy rạc chân, nói gãy lưỡi tỉnh ủy mới chấp thuận Hội Văn nghệ đón chính thức Phùng Quán.

Sự kiện anh Quán vào Huế làm cả Huế xôn xao, riêng đám văn trẻ đã từng đọc *Vượt Côn Đảo*, rồi trùu chần đọc *Lời mẹ dặn*, *Chống tham ô lãng phí*, ngưỡng mộ anh từ thửa cột quần chưa chặt, ai nấy ngây ngất con cà cưỡng.

Mình đeo lấy anh suốt ngày, ba tháng anh ở Huế anh đi đâu mình lon ton theo đó, mắt tròn mắt dẹt nghe anh kể chuyện Đông Tây, rồi được ngủ với anh, được vuốt râu sờ chim anh... đã quá trời, he he.

Năm 1986, anh Vĩ anh Tường nổi hứng sáng kiến làm cái hội thảo *Văn xuôi Nguyễn Quang Lập* tại thị trấn Ba Đồn quê mình. Người ta đặt cái loa to lên cái xe tải chạy vòng quanh thị trấn, nói a lô a lô mời bà con đến rạp hát Ba Đồn dự hội thảo văn xuôi Nguyễn Quang Lập, đưa con của quê hương a lô a lô.

Dân tình đến chật rạp, tràn ra cả hành lang. Mình sướng lắm, hóa ra người ta đến chỉ vì nghe tin trong đoàn văn nghệ tỉnh có nhà thơ Phùng Quán. Ai gặp mình cũng vồ vập bắt tay bắt chân nhưng chỉ hỏi Phùng Quán mô Phùng Quán mô, tuyệt không ai hỏi đếm xỉa đến mình, hi hi.

Ba mình và ông bố vợ thích lắm, hai bên hai ông cứ thế kè kè bên Phùng Quán suốt ngày. Mặt mày hai cụ rất phởn, ra cái điều ta đây quen thân Phùng Quán. Chỉ hai ngày ở Ba Đồn, anh có hai chục cuộc đọc thơ lớn nhỏ, ba mình và ông bố vợ có mặt không sót một cuộc nào.

Phùng Quán đọc thơ thì hết chê. Không biết bên Nga ông Maia đọc thơ thế nào, chứ nước Nam mình ăn giải độc đắc về đọc thơ, không ai qua mặt được anh. Mắt rục râu dựng ngực rung tay vung chân bước, từng chữ thơ như vọt trào từ máu. Tuồng như không phải anh đọc thơ, anh đang hút hồn người khác.

Anh em thân thiết nhau từ lúc nào không biết, nghe anh kể cuộc trần ai ba mươi năm rượu chịu cá trộm văn chui của anh thật hãi quá. Nghĩ bụng mình rơi vào trường hợp của anh liệu có chịu nổi ba năm không.

Anh chỉ cho mình cái cột nhà bà bán rượu phủ kín những vạch phấn cao gần hai mét. Cứ mỗi chai rượu chịu là một vạch phấn, có đến mấy trăm vạch phấn như vậy. Xong cột này lại xóa đi

vạch cột khác, mười năm ở Nghi Tàm anh ghi nợ cả chục cột, tính ra cả chục thùng phuy rượu, kinh.

Phục anh uống nhiều rượu thì ít, phục bà chủ quán cho nợ rượu thì nhiều. Nợ vài ba chai đã không muốn, nợ năm bảy chai đã khó chịu, nợ đến mười lăm chai thì dừng hòng, đằng này bà cho nợ cả thùng phuy.

Bà chủ quán rượu cười he he he, nói mấy ai được Phùng Quán nợ rượu. Tôi mà giàu có tôi thay mặt đất nước đãi rượu nhà thơ Phùng Quán, khỏi phải nợ nần. Ai đòi thừa làm được bài thơ hộc máu mà một chai rượu không có uống.

Phùng Quán rời Nghi Tàm cả chục năm, hôm lên thăm lại bà vẫn thấy cái cột nợ rượu của anh đầy phấn trắng, hỏi sao không chùi đi, bà cười he he he, nói tôi giữ làm kỉ niệm, ai đến cũng khoe, để đấy mai mốt tôi bán cho bảo tàng trung ương.

Anh Quán ở đâu cũng có người thương, hết lòng giúp đỡ anh, có lẽ nhờ vậy mà anh đã thoát qua ba chục năm trường đau khổ, nhiều khi tưởng có thể chết đói cả nhà. Mình nói ba chục năm cậu anh không ngó ngang chi anh cả à? Anh lắc đầu cười, nói đã có đồng bào ngó ngang mình rồi. Cái chữ đồng bào anh dùng đặc địa không chịu nổi.

Câu trộm cá Hồ Tây, lúc đầu bảo vệ không biết anh là ai đuổi anh chạy chí chết. Một lần túm được anh, giải lên phường, khi đó mới ngã ngựa ra anh là nhà thơ Phùng Quán, những lần sau đều lờ đi cho cả.

Có lần câu được con cá trăm to. Đang sướng, chợt thấy ba bốn ông bảo vệ lăm lăm đi tới. Tưởng họ cũng chỉ nạt nộ chiếu lệ như mọi lần, không ngờ cả ba ông cứ xồng xộc tới chỗ anh. Hoảng quá anh thả cá bỏ chạy, ba bảo vệ đuổi theo rất riết. Túm được anh, các ông cười hỉ hửng, nói mời được nhà thơ uống rượu vất vả quá. Tối đó anh được một bữa no say, lại được một xâu cá mang về.

Từ đó ông trộm cá với mấy ông bảo vệ thân thiết như người nhà, lâu lâu không thấy anh ra câu cá, bảo vệ còn vào nhà nhắc nhở, nói anh Quán chê cá Hồ Tây rồi à.

Như người khác anh tha hồ vét cá Hồ Tây, có khi làm giàu được chứ không phải chuyện chơi. Anh thì không, cần một con câu một con, không cần không câu, thời đói rách anh bỏ qua cái lợi lớn ấy nhẹ tựa lông hồng, thật phục quá đi mất.

Mọi người nghe chuyện văn chui của anh tưởng đơn giản, thì cứ bịa ra một cái tên thế là xong. Không phải, cái tên bịa vừa khó in vừa dễ bị nghi ngờ. Anh phải nhờ những bạn văn có danh nhưng không quá nổi tiếng, nổi tiếng quá cũng dễ bị sấm soi. Văn viết phải hay vừa vừa, không được quá hay, chỉ vừa đủ để in được thôi, hay quá người ta lôi cổ ông nhà văn anh mượn tên đi hội thảo đi phỏng vấn thì cũng bỏ mẹ.

Tìm người đứng tên giùm là cả một vấn đề, thời buổi người ta tránh mấy ông *Nhân văn* như tránh hủi, tìm được người cả gan đứng tên cho đâu phải chuyện đùa.

Người này phải cầm bản thảo đưa đến nhà xuất bản, nếu biên tập có góp ý cũng phải kiên trì ngồi nghe, cũng phải gật gù, nói đúng quá hay quá, nghe bác góp ý mà tôi sáng ra bao nhiêu,

tuyệt không được trưng gân búng má lên cái.

Đến kì sách ra lại phải đến lấy sách, lấy nhuận bút, rồi lại phải đưa cả phòng biên tập đi nhậu. Rách việc thế nên cây được người đứng tên giùm thật mừng hơn bố chết sống lại. Cũng có đôi ba người nhận lời giúp, đến kì sách ra thì cứ thản nhiên đến lấy nhuận bút không đưa cho anh một xu, anh cũng phải ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng hầu hết đều giúp anh rất vô tư. Nhiều người vì giúp anh đã rơi vào tấn bi hài nửa cười nửa mếu.

Năm 1969 - 1970 gì đó, anh đọc báo *Phụ nữ Liên Xô* thấy có loan tin thi viết về Lê-nin, anh viết cái truyện *Như con cò vàng trong cổ tích*, hi vọng kiếm cái giải khuyến khích lấy cái đồng hồ báo thức cho con Quyên đi học đúng giờ, nhiều lần nó ngủ quên trễ học bị cô trách mắng tội quá.

Anh lấy tên ông anh họ là công nhân lâm trường ở Nghệ An, thời này người ta khuyến khích công nông binh viết văn, lấy tên đó dễ được ăn giải. Chẳng ngờ được giải nhất, một anh công nhân lâm trường viết văn được Liên Xô trao giải nhất là chuyện có một không hai.

Ông anh họ được lâm trường lôi lên hội nghị khen ngợi hết đợt này sang đợt khác. Lại huyện gọi lên khen, tỉnh gọi lên khen, phóng viên đài báo được dịp khua bút ầm ĩ. Ông anh họ cuống lên, lâu lâu lại gọi điện ra, nói ôi Quán ơi Quán ơi, mày làm anh sắp chết rồi.

Giải nhất được một cái xe đạp, hồi đó là cả một gia tài, nếu ông anh họ khai một phát thì chẳng những cái gia tài ấy mất tiêu mà cả Phùng Quán lẫn ông anh họ sẽ lâm vào trọng tội. Vợ chồng anh Quán lạy lục phúc bái nói anh ơi anh ơi kiên quyết không khai nha anh.

Khuôn được chiếc xe đạp ở đại sứ quán về, lại phải đem về Nghệ An đi lại trước mắt mọi người chừng vài tháng rồi mới nài có “bán” cho Phùng Quán. Hôm giao xe đạp, ông anh họ xá Phùng Quán mấy xá, nói thôi thôi anh lạy mi, từ ni mi nhờ chi tau thì nhờ đừng có nhờ tau nổi tiếng, cực lắm.

Anh Quán cười trêu anh, nói được nổi tiếng cả năm, sướng rứa còn kêu. Ông anh họ cười hặc một tiếng, nói ề he... tau biết nổi tiếng là chi rồi, từ ni tau ề vô nổi tiếng.

Chuyện anh Quán có lẽ phải viết một cuốn sách mới thỏa. Mình nhiều lần giục anh viết hồi kí đi, anh à à ừ ừ, lần nữa mãi không viết, đến khi biết sắp chết mới viết cố được vài mươi trang, thật tiếc quá đi mất.

Nghe tin anh bị bạo bệnh, mình và thằng Nguyên (Phạm Xuân Nguyên) đến thăm. Anh bị xơ gan, bụng đã to lắm, nhưng vẫn cười nói như không, không hiểu sao toàn nhắc chuyện thời đánh Pháp.

Anh nói cả đời uống rượu tạp mới bị thể này đây, giờ sắp chết rồi có chai rượu ngon lại không uống được. Nhìn xuống đầu giường có chai rượu John đen bốn lít to đùng, ông Việt kiêu nào không biết anh ốm vừa mang đến tặng.

Mười bảy năm uống rượu với anh toàn uống rượu trắng không thôi, hầu như cả đời anh không được một chén rượu Tây. Nghĩ bụng chẳng nào anh cũng chết cứ để anh uống một vài chén rượu cuối đời, mình chạy ra khát khổ xin chị Trâm, chị ứa nước mắt, nói thôi em ơi, để anh

sống với chị ngày nào hay ngày đó.

Chỉ có vậy thôi mà mỗi lần nhớ anh, nghĩ đến chuyện đó lại trào nước mắt.

NHÀ VĂN THÊM CON TRAI

Mình có cả trai lẫn gái nên chẳng mấy quan tâm đến nỗi buồn của mấy ông rặt sinh con gái. Chẳng biết con trai sau này chúng nó có hầu được bố mẹ gì không nhưng ai cũng thêm con trai.

Nuôi được đứa con trai từ khi nhỏ đến khi cho ra rường thật mệt bỏ hơi tai. Nói đại mồm, con gái nếu có lỡ đại thì nó chỉ mang cái trống về nhà, còn con trai thì lo đủ chuyện, hết lo đánh nhau đến lo cờ bạc, lo đua xe, lo hút xách, trốn học, gái gú... một trăm thứ lo.

Nuôi con trai vất vả bằng năm bằng mười con gái. Hai thằng con mình từ lớp 1 đến hết lớp 12 không ngày nào mình không lo lắng, vì không ngày nào không có vấn đề. Cô con gái thì không sao cả, chỉ nhắc khẽ cái là nó nghe liền, khốn khổ là hai đại ca.

Mỗi lần các đại ca ra khỏi nhà là ngồi lo ngay ngáy, không làm mất cái này thì làm hỏng cái kia. Cái khăn quàng đỏ quàng ở cổ thôi, thế mà mỗi năm nó làm mất cả trăm cái, thật không hiểu nổi. Bút mực sách vở thì khỏi nói, mất mát búa xua, lo cho hai đại ca đi học bằng cả hai chục đứa con gái đi học, không thêm nói ngoa. Rồi thì trốn học, đánh nhau, thuốc lá rượu chè nhức đầu kinh khủng. Nhiều khi chỉ biết ngồi khóc thầm chứ chẳng biết làm sao.

Nước mình chủ yếu làm nghề nông, dân quê ai cũng mê có con trai, sức dài vai rộng gánh vác việc nhà không nói làm gì, dân phố cũng thích có con trai, lắm kẻ vừa để đứa con gái đã lo phát cuồng, tìm hết sách nợ sách kia, thuốc này thuốc nọ, cứ làm như không có con trai thì tan cửa sập nhà.

Mấy ông bà nhà văn, viết sách báo thì một mực nói không nên trọng nam khinh nữ, trai gái gì cũng là con, con nào ngoan hiền, giỏi giang đều quý cả, nhưng nếu để rặt con gái thì mặt mày ỉu xiu, thở vô thở ra như sắp vong gia bại sản không bằng. Nghĩ cũng buồn cười.

Phạm Ngọc Tiến có đứa con gái vừa ngoan vừa giỏi, thi đại học trúng hai trường, về nhà lo cho bà nội già cả ốm yếu ngơ ngẩn rất mực dịu dàng, vợ nó còn phải học tập. Thế nhưng nó vẫn mơ con trai. Đến nhà ai có con trai nó nhìn hau háu đầy thèm muốn.

Mình nói mày viết báo viết kịch viết phim hô hào mọi người trai gái cũng là con, thời buổi này mơ được anh quý tử là lạc hậu rồi, sao vẫn siết con trai. Nó bảo tao giáo dục dân chúng thì được, chứ giáo dục tao không có nổi, con trai vẫn là nhất.

Mình nói với nó mày nhậu ghê thế, để con gái là phải, kinh nghiệm cho thấy đa phần con gái là rượu để chứ không phải mình để, con May ơ là rượu để chứ không phải tao để đâu.

Nó bảo đếch phải, vợ tao có bài rồi, từ tháng sáu này tao bắt đầu chiến dịch để con trai.

Tháng sáu nó thực hiện thật, rượu uống mấy ly, uống giờ nào, uống rượu gì? Đồ mời ăn thứ gì, buổi này ăn con này, buổi kia ăn thứ kia nó nhất mực răm rắp nghe theo lời vợ nó.

Nó thì mù tịt y khoa, vợ bảo sao nghe nấy, miễn sao có con trai là được. Bạn bè nói con vợ mày nó muốn kiểm soát việc ăn nhậu của mày đó thôi, đừng nghe nó tàn đời em ời. Nó nói chúng mày đừng cản tao, một là vâng theo lời Bác, hai là vâng theo lời vợ, kiên quyết không vâng theo

lời mấy thằng nhà văn ba lằng nhằng chúng mày.

Nó nhin nhục nghe theo vợ nó ba tháng trời, đang nhậu, sướng, muốn uống thêm ly nữa, vợ nó nhắc anh ơi con trai, nó tên tò bô ly xuống.

Có tuần ăn đúng một món, chán phát điên, vợ nó cứ gắp cho liên tục, nó nuốt không nổi, chực trào ra. Vợ nó bảo anh ơi con trai, nó vội vàng gật gật phùng mang trợn mắt nuốt đánh ực.

Đến cái đoạn make love mới đau thương. Nửa đêm sướng, nhảy lên bụng vợ, vợ nó đẩy ra, nói ây ây chưa đến 4 giờ 30... chưa được. Nó nói con gì thì con em ơi, làm phát cho xong mẹ nó đi. Vợ nó nghiêm mặt nói không được, xuống! Nó nằm vật ra thở dốc, mở tủ lạnh lấy đá đắp hạ bộ để ngủ.

Đến 4 giờ 30 vợ nó soạn sửa xong xuôi đánh thức nó dậy, nó vừa ngáp vừa hành sự, ngán ngẩm như nửa đêm bò vào trình sát đồn địch vậy. Vợ nó quát anh ơi con trai mau lên... Nó giật mình thúc liên tục rồi nằm vật ra thở phào, may quá ra rồi... và ngủ vùi.

Suốt ba tháng đau thương đêm nào cũng thế. Tưởng xong rồi, thoát rồi thì vợ nó đọc được tài liệu gì đó nói trước khi hành sự phải ngâm hạ bộ vào nước ấm 40 độ, bắt nó thực hành.

Đang sướng nhảy lên, vợ nó đẩy xuống, nói ngâm ngâm mau lên. Vợ nó hòa nước sôi, lấy nhiệt kế đo đủ 40 độ rồi bảo nó ngồi vào chậu.

Nó ngồi vào chậu cần nhần chưa thấy ai khùng bố hạ bộ chồng như vợ tôi đây.

Vợ nó trừng mắt nói anh đừng có nói tào lao, ngâm đủ 10 phút! Rồi vợ nó nằm ngửa nhìn đồng hồ. Nó ngồi ngâm, nhìn giàn thiên lí tuyệt hảo của vợ đang phơi ra mà không làm gì được, tức muốn chết, nó than người ta nói một ngày tù nghìn thu ở ngoài, mình thì một phút ngâm hạ bộ nghìn thu ở ngoài, khổ ơi là khổ.

Vừa đủ 10 phút nhóm đít đứng dậy thì chim cò cũng tong teo, đi đời nhà ma.

Ba tháng vất vả rồi cũng qua, vợ nó có chữa, nó hí hửng nói chúng mày chờ xem trình độ khoa học của bố mày nha.

Đến khi siêu âm biết con gái, nó cười mỉu máo nói trai gái gì cũng được, nhưng tao tức vô cùng ba tháng vợ tao khùng bố hạ bộ tao...

NHÀ VĂN LÀM GIÀU

Tối qua ngồi nhậu với Ngọc Tư ở bờ kè kênh Nhiêu Lộc, nó từ Cà Mau lên Sài Gòn dự đám cưới. Nó nhìn mình cười cười, nói anh Lập sắp về nhà mới à. Nhà anh có trồng hoa lài không đó. Mình cười khì, nói hồng dâm đầu, nhà anh toàn trồng hoa đồng tiền. Vừa dứt lời bỗng nhớ anh Sinh, xưa gọi là Sinh bia khổ, Sinh ốc bươu vàng, giờ gọi là Sinh Vina. Anh làm báo viết văn, lấy bút danh loạn cả lên, chẳng bút danh nào đọng lại trong trí nhớ bạn đọc, bạn bè chẳng ai nhớ anh viết cái gì, chỉ nhớ những chuyện làm kinh tế đại bại của anh mà thôi.

Hồi ở Huế, năm 85, 86 chi đó, mình có đến nhà anh chơi. Nhà anh ở trong làng Vĩ Dạ, nói thiệt nó giống cái chuồng trâu, rách nát nhếch nhác, nhưng tràn ngập hoa đồng tiền. Hoa đồng tiền trồng ở cổng, dọc hai lối đi, tràn ra cái vườn nhỏ bằng hai chiếc chiếu, chui vào bếp, leo lên cả bàn thờ. Mình ngạc nhiên, nói anh trồng hoa đồng tiền chi lắm. Anh mặt mày nghiêm trọng, gật gà gật gù, nói mày biết tiền là gì không, đó là giấc mơ của anh, khát vọng của anh. Bọn trẻ con mới “đêm qua em mơ gặp Bác Hồ” đã khoe khoang hát hò ồm tỏi, tao đêm nào cũng mơ thấy Bác, cả đời tao mơ thấy Bác. Anh nói nghiêm túc đến nỗi mình không dám cười, chỉ mong về nhà cười một phát cho đã đời, he he.

Anh kể vì sao anh về Huế ở cái nơi chật chội thế này. Ở quê, anh có nhà ngói cây mít đằng hoàng, ba mẹ anh để lại cho. Một hôm anh được đi tham quan Trung Quốc, đến cái chợ gần biên giới, anh thấy người ta bán ốc bươu vàng, con nào con nấy vàng hươm, trông rất ngon lành. Mấy người bán nói loại ốc này vô cùng bổ béo, sinh trưởng rất nhanh, chỉ cần bỏ xuống ao chục con, tháng sau đã có mấy rổ ốc rồi, vô cùng kinh tế.

Anh nói khi đó tao nghĩ ngay bài toán kinh tế làm giàu bằng ốc bươu vàng. Tao mua ngay một bao tải, về nhà đổ ra nửa bao làm đồ mời mời bà con hàng xóm đến nhậu. Mình nói ốc bươu vàng ăn được a. Anh nói chứ sao. Chọn những con ốc to, còn sống, ngâm vào nước vo gạo, cho thêm vài quả ớt giã nhỏ trong vài giờ để ốc nhả hết nhớt và phân. Luộc chín ốc, chọn lấy phần thịt ngâm vào dấm chua nguyên chất, thêm một chút muối để vài phút cho ngấm, sau đó rửa sạch. Thái miếng vừa ăn, đem xào sả ớt hoặc nấu với chuối đậu, nghệ, ớt, hạt tiêu... Ua châu châu, ngậm mà nghe.

Bà con ai cũng khen ngon, hỏi mua ốc này ở đâu. Anh bốc phét, nói nông dân Trung Quốc đang phát lên nhờ ốc bươu vàng, xuất khẩu ra thế giới mỗi năm mấy triệu tấn, ai cũng trợn há mồm trợn mắt. Vài người hỏi xin, anh làm bộ quan trọng, nói tôi phải mua một nghìn hai một con ốc giống này, để tôi gây giống rồi bán lại cho bà con, mỗi con chỉ một đồng hai thôi. Nói rồi anh đổ nửa bao tải xuống ao trước mắt mọi người, nói bà con ghi lại ngày này nhé. Một tháng sau tới đây xem tôi thu hoạch được mấy gánh.

Tháng sau anh thu được cả chục rổ ốc bươu vàng, đúng là loại ốc này đẻ như ăn cướp, bà con cũng tranh nhau mua như ăn cướp, anh thu được một mớ tiền to. Nghĩ bụng chỉ cần một năm là mình thành triệu phú, ai dè mấy tháng sau anh phải bỏ của chạy lấy người. Ốc bươu vàng chẳng những phá nát đồng làng anh mà còn tràn sang phá nát các đồng làng khác. Huyện chỉ đạo truy tìm kẻ nào đem ốc bươu vàng về làng. Nửa đêm anh đem vợ con ra bến xe chạy thẳng

vào Huế, bỏ lại tất cả, chỉ kẹp mang theo mấy bộ áo quần. Hi hi.

Ở Huế hầu như ngày nào mình cũng gặp anh, thường vẫn kéo nhau lên Trường Đảng uống bia khổ. Bia khổ là loại bia hơi đóng chai, mùi khẳn khẳn, hôi hôi, nồng nồng, ai không quen chỉ nhấp vào một ngụm là ọe liền. Uống say thì nhức đầu kinh khủng khiếp. Được cái giá cực rẻ, mỗi chai có 600 đồng. Hồi đó bia Huda chai ba ngàn sáu, bia này chỉ có 600 đồng, vẫn biết là bia dỏm, rất độc hại nhưng dân nhậu nghèo như tụi mình không ai chê, chiều nào cũng kéo nhau lên Trường Đảng nhậu nhẹt say sưa.

Đang nhậu, anh bỗng vỗ vai, nói tao nghĩ ra bài toán kinh tế rồi. Tao sẽ sản xuất bia khổ, lấy tên là bia Vạn Hạnh. Trung Quốc có bia Vạn Lực tao có bia Vạn Hạnh, kém chi. Mình nói bài toán kinh tế của anh thế nào. Anh nói tao nghiên cứu rồi, vốn bỏ ra cho mỗi chai bia khổ là 400 đồng, tức là mình lãi 200 đồng một chai. Chỉ cần sản xuất 1.000 chai một ngày, nghĩa là mỗi sớm tao lật gối lên là thấy 200 ngàn đồng, bằng nhuận bút vở *Mùa hạ cay đắng* của mày, hiểu không em. Mình cười khì khì, nói hiểu rồi, nhưng nếu bia ế, anh huy động đâu ra người tu cho hết nghìn chai bia? Anh cười cái hặc xua tay, nói mày ngu lắm em ạ. Bài toán kinh tế của anh được tính toán rất chi ly, bỏ vào cối đâm cũng không trật.

Mình vẫn cười khì khì, nói vụ ốc bươu vàng anh chưa trôn sao. Anh cáu, nói mày im đi, đừng có phá ngang để anh làm ăn, phất lên anh mua tặng mày cái xe đạp. Bẵng đi ba bốn tháng không thấy mặt anh, ra quán thấy có bia Vạn Hạnh, chỉ vài quán bày bán thôi nhưng mình cũng đã phục lắm. Tính anh nói là làm, làm lấy được, thế mà thành. Một đêm mưa gió anh bỗng gõ cửa nhà mình, nói mày có tiền không cho anh vay vài chục nghìn, trăm nghìn càng tốt. Mình hỏi sao cần tiền gấp vậy anh? Anh nói hồi chiều có hơn chục người ngộ độc thức ăn cấp cứu bệnh viện Trung ương Huế, ai cũng khai vì uống bia Vạn Hạnh, công an đang tìm tao. Tao không dám về nhà, mày cho anh vay tiền để anh nhảy tàu vào Sài Gòn, vợ con vào sau.

Từ đó gần hai chục năm sau không biết tin anh, đầu năm ngoái mình vào Sài Gòn, tình cờ gặp anh ở chợ Bến Thành. Anh nói cười hỉ hả, nói mày vào đây hay rồi, cứ yên tâm đi, anh sẽ bày cho cách làm giàu. Bài toán kinh tế của anh lần này chỉ có giàu trở lên, muốn nghèo cũng đéo được. Mình hỏi anh làm gì, anh nói nuôi yến. Tao đã xây nhà nuôi yến ở Gò Công. Mình lại cười khì khì, nói liệu yến Gò Công có giống ốc bươu vàng không. Anh nói bấy nào, tao tham quan nhà thằng Công Khế rồi. Nó bây giờ mỗi tháng thu hơn trăm triệu tiền yến, gấp mấy lương tổng biên tập ngày xưa của nó.

Anh đưa mình về Gò Công, chỉ cái nhà xây thô, lắp hộp gỗ dưới trần nhà, tạo các lỗ thông hơi, mở giếng trời, trang bị hệ thống phát “nhạc” yến gọi bầy, hệ thống phun sương, làm ẩm, gắn tổ giả, tạo “mùi yến” thu hút bầy đàn... nói chung đủ hết, chỉ chim yến là chưa có. Anh nói nhà này mới làm hơn một tháng, phải ba tháng sau chim yến mới về. Thằng Công Khế phải chờ đến nửa năm yến mới về nhưng anh chỉ cần ba tháng.

Anh kể cả tháng nay hai vợ chồng hồi hộp lắm, đêm nào cũng nín thở chờ chim yến. Hai vợ chồng không dám ở trong nhà, sợ có tiếng người, mùi người yến không vào. Họ khuân cái chõng tre ra gốc vườn, ngồi thu lu đỏng tai trượng mắt chờ yến. Một đêm thấy vùn vụt hơn chục con bay qua, vợ chồng ôm nhau trào nước mắt. Sáng ra vào nhà thấy cút yến rơi vãi trên nền, vợ chồng thi nhau ngửi ngửi, hạnh phúc vô biên. Hóa ra không phải, đó chỉ là cút dơi. Dơi

về chứ yến không về.

Mình cười khì khì, nói đó, thấy chưa, bỏ ra cả đồng tiền để nuôi dơi, có phải dại không. Anh trợn mắt xua tay, nói bậy nào, chiều qua đã có bốn năm con bay về rồi đấy. Chúng nó chỉ về khảo sát thôi, chưa làm tổ. Mình nói bác xem lại có nhầm không, có khi yến nhà ông Công Khế bay sang chơi đấy. Anh sững lại giây lát rồi cười to, cười rất to, nói phải rồi, yến nhà thằng Công Khế. Để rồi xem, anh mày sẽ hút hết yến nhà thằng Công Khế sang nhà anh mày. Anh mày giàu to, thằng Công Khế trơ mép, kha kha kha. Anh ngửa cổ cười, mặt đỏ rực, mắt long lanh y chang ông Lưu Bị vừa đả xong trận Xích Bích. Hi hi.

NHỚ HOÀNG NGỌC HIỂN

Gần Tết mình bay ra Hà Nội, vừa rời máy bay, bật mobile đã thấy tám, chín tin nhắn báo tin: “*Thầy Hoàng Ngọc Hiến đã mất lúc 23h ngày 24.1.2011*”. Tất cả các tin nhắn đều từ các nhà văn, có người học với anh, có người không học với anh một giờ nào như Phạm Xuân Nguyên cũng gọi anh bằng thầy. Mình cũng vậy, chưa được học với anh một giờ nào nhưng mình luôn coi anh là thầy, như mình đã từng coi Hoàng Phủ Ngọc Tường là thầy vậy.

Thực ra mình đã bỏ qua nhiều cơ hội để được học với Hoàng Ngọc Hiến ở Trường Viết văn Nguyễn Du. Khóa I thì không dám mơ vì không thể đấu lại với các nhà văn “đại ca” lớp trước, toàn là những tài năng văn chương thời chống Mỹ. Khi đó mình còn nhỏ, mới vẽ vẽ làm thơ chẳng có tiếng tăm gì, chỉ dám nép cửa sổ nghe anh giảng. Các khóa sau hoàn toàn có thể thi đỗ vào Trường nhưng khi thì bận đi lính, khi thì bị tai nạn giao thông, khi thì vừa mới vào làm công sở không dám xin đi học, thành ra lỡ mất các dịp Nhà trường tuyển sinh. Năm 89, 90 chỉ đó anh Phạm Vĩnh Cư và Tạ Duy Anh về Quảng Trị vào nhà mình “dụ dỗ” mình đi học. Anh Cư còn nói tui mình đang muốn cậu làm lớp trưởng khóa tới. Hi hi. Nhưng khi đó hai đứa con còn nhỏ quá, vợ thì không có việc làm nên mình đành chịu. Bây giờ nghĩ lại cứ tiếc mãi.

Cho nên mình chỉ được nghe lóm anh Hiến dạy thôi. Hồi đó mình học Bách Khoa, hôm nào có tiết hay thầy giỏi thì chị Dạ (Lâm Thị Mỹ Dạ) lại nhắn lên Trường để mình đứng nghe lóm. Mình đã đứng sau cửa sổ nghe lóm rất nhiều giờ. Cái trò nghe lóm như ăn vụng vậy, rất thích. Nghe đến đâu thắm đến đó. Lần đầu tiên mình biết S.Freud là ai, thuyết phân tâm học là gì. Chưa bao giờ mình nghe ai nói về phân tâm học của S.Freud dễ hiểu và hấp dẫn như Hoàng Ngọc Hiến. Chỉ một giờ đứng nghe lóm thôi mà mình sáng ra biết bao điều. Sau này mò sách về phân tâm học, toàn sách của miền Nam in, đọc thấy rối mù chẳng hiểu gì cả, phải nhờ anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) giảng mãi mới hiểu.

Hồi đó nhìn thấy anh Hiến thì sợ lắm, chỉ dám đứng xa xa nhìn, không dám đến gần. Mãi đến cuối năm 1985 mới được ngồi trò chuyện với anh. Hôm đó anh Tường ngồi nhậu với anh ở quán rượu nhỏ gần Trường, khi mình đến thì hai anh đã nhậu lâu lắm rồi. Anh Tường cứ rượu vào là nói lia xia, anh Hiến tay gấp thức ăn miệng nói đúng đúng đúng. Anh Tường nói gì anh cũng đúng đúng đúng, tuồng như anh không quan tâm đến anh Tường nói gì, chỉ say sưa gấp gấp đúng đúng đúng. Rất vui.

Anh Tường vỗ vai mình giới thiệu với anh Hiến, nói đây là Nguyễn Quang Lập. Anh ngược lên mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Tưởng như mọi đàn anh khác khi mới gặp mình, thế nào anh cũng nói tớ đọc của cậu rồi, được lắm. Hóa ra không. Anh lại cúi mặt gấp gấp gấp đúng đúng đúng với anh Tường. Mình hơi bị thất vọng, nghĩ bụng anh “A thế à” vậy thôi chứ chẳng đọc của mình chữ nào. Mãi khi đĩa mồi sạch bách, anh thông thả lấy giấy lau miệng, nói này cậu, cái *Tiếng lục lạc* là một chuẩn truyện ngắn đấy. Nhưng sao lại có chức danh trợ tá? Tôi hỏi mấy ông bác sĩ rồi, họ nói ở bệnh viện chẳng có chức danh nào là trợ tá cả. Mình thú thật, nói đó là y tá giúp việc cho bác sĩ, nhưng viết thể dài dòng quá nên em gọi bừa là trợ tá. Anh lại mở to mắt nhìn mình, nói a thế à. Nhưng mà từ chuyên ngành của người ta thì mình không nên bịa, có bịa cũng phải chú thích.

Chỉ chừng đó thôi mình đã hã anh. Đọc thấy một từ lạ thì đi tra, tra không được thì đi hỏi đây là bài học đầu tiên mình học từ anh. Sau này quen anh rồi, nhiều lần ngồi nói chuyện cùng anh mới thấy bệnh qua loa đại khái, thói giấu dốt của mình thật đáng xấu hổ. Anh nói tu bổ kiến văn như ăn cơm vậy. Nếu mắc xương thì lo khắc ra rồi mới ăn, cứ để đấy ăn liều thì chẳng những bữa cơm không ngon mà chẳng tác dụng gì, vì mình không ăn mà nuốt sống. Nếu không biết điều gì là anh hỏi ngay, hỏi cả những người thua anh cả chục bậc về đẳng cấp chẳng hề sợ người ta chê mình dốt. Có lần nghe anh hỏi một người anh đã chê dốt trong một bài phỏng vấn nổi tiếng. Mình quá ngạc nhiên, nói anh chê nó dốt kia mà? Anh nói thì nó dốt thật chứ sao, nhưng cái điều này nó biết mà mình không biết thì mình hỏi, có gì đâu. Anh hỏi và a thế à đầy ngơ ngác, rồi đúng đúng đúng đầy sáng khoái, cứ như anh vừa lạc vào một thế giới văn minh nào đó.

Nhưng chớ có nghe anh a thế à, đúng đúng đúng mà tưởng bở. Có lần mình ngồi nói chuyện với anh, hình như nói về cái *Văn học phải đạo* của anh thì phải. Mình nói lia xia, anh mắt mở đầu gật, hết a thế à lại đúng đúng đúng. Mình sượng lỗ rồn nói càng bốc. Đến khi anh nói lại thì hóa ra hầu hết ý kiến của mình hoặc rất ấu trĩ hoặc sai bét. Anh cứ a thế à vậy thôi nhưng khi anh đưa ra ý kiến của mình thì bao giờ cũng có một cái gì đó rất độc đáo, bất luận vấn đề gì.

Nói chuyện a thế à, đúng đúng đúng của anh, có lần mình nghe chị Nga, vợ anh, kể mới vui. Thời anh chị mới cưới nhau, nửa đêm không thấy anh lên giường, cứ đi lại lăm bầm mãi một điều gì đó. Sốt ruột, chị nói khuya rồi, không đi ngủ cứ đi đi lại chóng cả mặt. Anh quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Xong rồi anh lại vẫn đi lại lăm bầm, không chịu lên giường. Điên tiết, chị vùng dậy dài giọng dẫu môi, nói a thế à, đúng đúng đúng. Anh lại quay lại cúi xuống mở to mắt nhìn chị, nói a thế à, đúng đúng đúng. Hi hi. Viết đến đây nhớ chuyện anh Mạnh (Nguyễn Đăng Mạnh) kể một hôm anh đến chơi nhà thấy vợ chồng anh cãi nhau chuyện gì đó. Chị Nga đang mắng anh Hiến, nói ngu lắm. Anh Hiến mở to mắt nhìn chị, nói a thế à. Chị Nga nháy chồm chồm chồm, nói ngu lắm lắm ngu lắm. Anh Hiến gật gù, nói đúng đúng đúng. Chị Nga lườm cái, dẫu môi dài giọng nói a thế à, đúng đúng đúng, ngu ngu ngu, rồi bỏ đi. Anh Hiến kéo tay anh Mạnh mặt mày nghiêm trọng, nói này, ông thấy không, vợ chửi mình ngu cũng giống như mình chửi Đế quốc Mỹ ngu ấy mà, đúng không.

Chị Nga rất yêu anh Hiến, tính chị xồn xồn, động chuyện gì là nói ngay không nhin được, bất kể khi đó có khách hay không. Chị vẫn hay mắng anh ngu vì những niềm tin quá ngây thơ của anh. Mình cũng rất ngạc nhiên là một người trí lự phi thường, tư duy thậm logic lại thiên kinh vạn quyển như anh đôi khi lại tin vào mấy thứ tào lao, ai cũng thấy phi lý, chỉ có anh là không.

Một dạo mình bị đại tràng, đau bụng rất khó chịu. Anh biết tin gọi điện cho mình nói có một loại thuốc hay lắm, rất thần kì, để tôi gửi cho cậu. Cậu phải uống ngay, uống thật đều thế nào cũng lành. Anh nói say sưa cả giờ về thứ thần dược này. Đã quá quen với mấy món “thần dược” mà lâu lâu anh lại giới thiệu cho mình, mình dạ dạ cho qua chuyện. Anh cho người mang xuống Linh Đàm cho mình một gói thuốc bột kèm theo một tài liệu giới thiệu loại thuốc này, toàn là những quảng cáo tào lao xit bộp. Đại loại tổng thống nước này ung thư di căn uống ba liều thì khỏi, nhà sư ngã gãy lưng vừa uống thuốc này vừa hòa thuốc với nước chanh bóp ba tháng thì lành... y chang tài liệu Niệu liệu pháp mình đã đọc ngày xưa. Mình gọi điện cho anh, nói anh ơi tài liệu tào lao thế mà anh cũng tin à. Anh lạng đi vài giây, nói à thế a. Lại lạng đi vài giây, nói

nhưng tài liệu này là chuẩn của nó đấy. Rồi ngày nào cũng gọi điện hỏi, nói uống chưa, uống đi. Mình đem gói thuốc sang cho ông được sĩ hàng xóm. Ông ngử ngử nể nể rồi cười phì, nói men tiêu hóa thôi mà, có gì đâu. Mình gọi điện cho cho anh, chưa kịp nói anh đã rít nói ngay, nói tôi biết rồi, tôi biết rồi, đang định gọi điện cho cậu đây. Mình cười khì khì, nói ôi anh Hiến ơi là anh Hiến. Anh cũng cười khì khì, nói a thế à.

Tại đám tang đưa tiễn anh về trời, sau điệu văn của anh Hữu Thỉnh, người em của anh Hiến lên nói lời cảm tạ. Ông nói nhiều về anh Hiến, trong đó có câu: Anh Hiến của tôi vừa là một nhà giáo chuẩn mực vừa là đứa bé ngây thơ giữa cuộc đời. Khi ông nói đến câu này tự nhiên mình bật khóc.

NHỚ TRẦN VŨ MAI

Khoảng năm 79-80 gì đấy thế kỉ trước, mình học năm cuối Bách Khoa vẫn hay sang khu tập thể Vân Hồ chơi với mấy anh Hữu Thịnh, Nguyễn Trọng Tạo, Thái Bá Lợi, Trung Trung Đĩnh... Khi đó họ là các nhà văn trẻ quân đội đang theo học Trường Viết văn Nguyễn Du khóa I. Một buổi tối mình được các anh cho ngồi nhậu cùng chiếu. Mình còn nhỏ, không biết uống rượu nhưng thích hóng chuyện, được ngồi hóng chuyện mấy ông nổi tiếng còn gì bằng.

Cũng như bất kì cuộc rượu nào của đám nhà văn, lúc đầu còn nói chuyện văn chương lịch sử nhả nhặn lắm, khen cũng nhả chê cũng nhả. Sau bỏ văn chương nhảy sang chuyện thế sự cũng là lúc rượu ngấm thì bắt đầu tranh luận, người nói chuyện này các ông không biết đâu, người nói mày thì biết cái gì. Đến khi say bỏ cả thế sự nhảy sang chuyện tư cách nhà văn, người bảo mày hèn, người bảo mày ngu, cãi nhau ỏm tỏi, có khi còn táng nhau nữa và rã đám.

Cuộc rượu hôm ấy cũng vậy, chẳng nhớ cãi nhau vì việc gì mà ném đĩa đập bát rất kinh. Anh hất cả chén rượu lên mái nhà, nói tao tuy bất tài nhưng hèn thì không, anh kêu tiên sư mấy thằng ngu làm chúng ông khổ, anh hét đuổi cổ mấy thằng ngu ra khỏi Hội Nhà văn đi, nhục lắm. Tóm lại chẳng ai hèn cũng chẳng ai ngu nhưng cuộc rượu thì tan. Chỉ mỗi mình ngồi lại trên chiếu và một anh nằm co quắp nửa trong chiếu nửa ngoài đất. Mình không biết đó là ai. Mỗi khi có ai đó kêu to, nói đưa Trần Vũ Mai vào nhà đi, để nó nằm ngoài sương chết thẳng cẳng giờ. Hình như anh Thái Vượng ôm Trần Vũ Mai vào nhà. Mình biết Trần Vũ Mai từ đêm ấy.

Biết là biết vậy chứ hoàn toàn chưa đọc của anh một cái gì. Cứ nghĩ anh này nổi tiếng vậy thôi chứ chẳng có gì đáng kể. Ở đời thường vậy, rất nhiều người nổi tiếng mà không biết họ nổi tiếng về cái gì, có cái gì để nổi tiếng. Hồi mình ở Huế có ông nhà thơ rất nổi tiếng, dân Huế không ai không biết, đăng đàn diễn thuyết rất hăng, giao du với các bậc đại ca văn chương, hạng nhà văn như mình anh không thèm đếm xỉa. Nghe nói anh vào Hội Nhà văn rước 1975, danh tiếng nổi như cồn khắp miền Nam thời chống Mỹ. Ở Huế bốn năm mình chưa nghe anh đọc bài thơ nào, cũng không thấy anh in bài nào, hỏi anh có bài nào hay thì ai cũng đực ra rồi cười trừ, nói nhưng ông này ghê lắm đấy. Mình quyết tìm cho bằng được, hóa ra anh có hai tập thơ ronéo những năm 69-70, chẳng phải thơ, thứ ca dao hò vè tuyên truyền cổ động.

Nhưng Trần Vũ Mai không vậy. Một tháng sau mình thấy trường ca *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai ở phòng Hữu Thịnh, lập tức nhét bụng đem về ngay. Đọc một lèo hết cả cuốn, bây giờ mới biết Trần Vũ Mai không thuộc tí nổi tiếng suông.

Trường ca *Ở làng Phước Hậu* của Trần Vũ Mai đến nay lớp trẻ 10 đứa thì 9 đứa không biết, nhưng nó là trường ca bề thế nhất, đúng chất trường ca nhất, trước đó chỉ là những bài thơ dài, nhờ vậy đã mở ra tạm gọi một trào lưu trường ca ra đời sau 1975. Nói thật, mình đọc các trường ca nổi tiếng sau này, hầu hết đều chịu ảnh hưởng trường ca *Ở làng Phước Hậu*, ít nhất về cấu trúc.

Sau này mình còn đọc thêm trường ca *Nàng Chim Lạc*, các bài thơ *Cực Nam*, *Trở lại Cực Nam*, *Thành phố nghiêng mình..*, những truyện ngắn *Bạc biển*, *Dắt đèn*, *Tâm hồn người bạn...* cũng thích. Sáng tác của anh người thích kẻ không, tiếng tăm cũng không nhiều, nhưng nếu ai đọc kĩ

anh sẽ thấy một tầm vóc đáng nể, một tâm hồn đáng yêu.

Sở dĩ phải nói dài dòng như vậy vì khi Trần Vũ Mai mất đi, mà ngay cả khi anh còn đang sống, rất ít người nhắc đến anh, kể cả những bạn bè của anh, suốt ngày bù khú rượu chè với anh cũng ít khi nhắc đến. Trong tất cả các tuyển tập hầu như vắng bóng anh, tuyển tập 45 năm văn học Khánh Hòa, mảnh đất mà anh đã từng sống, chiến đấu và viết nhiều năm trời, có thể nói nửa cuộc đời anh đã cùng đổ mồ hôi cùng sôi giọt máu với Khánh Hòa, cũng không có tên anh. Rất lạ.

Mình không thân anh, chơi bời với anh cũng ít nhưng quý anh, cả tài và tình mình đều quý. Năm 1985 mình mới nổi có dăm ba truyện ngắn in ở báo Văn Nghệ, các anh lớp trước đa phần đều khen theo kiểu xoa đầu, nói cũng được đấy, khá đấy... thế thôi. Riêng Trần Vũ Mai viết cho mình một thư rất dài, khen chê đầy háo hức, nhắc đi nhắc lại kế hoạch in tập truyện ngắn của mình vô cùng phấn khích, nhớ mãi câu cuối: Anh đang ngồi rung đùi chờ bản thảo tập truyện ngắn của em đây, kha kha.

Hồi đó anh làm biên tập viên Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới, nổi tiếng là một biên tập viên đỡ đầu cho nhiều cuốn sách hay ra đời. Vớ phải bản thảo hay anh mừng như cha chết sống lại, khoe khắp làng. Anh ra sức “chiến đấu” với các sếp, bảo vệ từng câu từng chữ của nhà văn. Nhiều đêm anh loay hoay nghĩ ngợi nát óc, tính toán mẹo mực làm sao để qua được mắt sếp câu này chữ kia, sao cho một tác phẩm ra đời không bị què cụt. Lắm khi anh đập bàn đập ghế, vắng tục tùm lum chỉ vì một câu một chữ nào đó của nhà văn bị cắt bỏ bị bẻ queo. Làm biên tập như anh có thể nói chỉ đếm được trên đầu ngón tay, đa phần đều làm theo kiểu cơm vua ngày trời, in được thì cũng tốt, không in được cũng chẳng ảnh hưởng gì đến mình, trăm sự do sếp gán cả.

Năm 1988 mình ra Hà Nội dự Hội nghị Nhà văn trẻ lần thứ 3, hội nghị này oách lắm, oách vì hội nghị lần 2 cách đó đã 15 năm và vì nó qui tụ hầu hết các cây bút nổi lên sau chiến tranh. Một cái hội nghị thôi mà báo chí ầm ầm, quan to quan nhỏ vào ra tấp tểp, hầu hết các nhà văn danh tiếng đều có mặt. Mình vừa đến hội nghị đã có người nói này, Trần Vũ Mai tìm mày đấy. Đến trưa ăn cơm lại có người nói này, Trần Vũ Mai tìm mày đấy. Hồi đó chẳng có mobile, cả ngàn người nhốn nháo không sao tìm được anh. Mãi chiều tối tình cờ thấy anh ngồi quán rượu nhỏ ở đường Nguyễn Thái Học. Mình nói anh tìm em làm gì. Anh trợn mắt quát, nói trời ơi, mày quên rồi à, bản thảo tập truyện ngắn đâu. Hóa ra từ 1985 đến đó anh rất hồi hộp chờ đợi tập bản thảo tập truyện ngắn của mình gửi ra trong khi mình đã quên biến. Mình cảm động quá, có lẽ suốt đời mình không có một biên tập viên nào nhiệt tình với mình đến như thế.

Chỉ tiếc Trần Vũ Mai nát rượu sớm quá, chỉ hơn 40 tuổi đã nát. Hình như anh chỉ ngủ phải mùi rượu đã say, lúc nào cũng thấy anh say sưa, lúc nào mình cũng gặp anh hoặc từ quán rượu bước ra hoặc từ ngoài đường bước vào quán rượu. Trong túi ít khi có được năm ngàn, bạn bè cho được đồng nào uống hết đồng đó, hết tiền thì kí nợ, nợ nhỏ thôi nhưng dầm dìa dầm dề năm này sang tháng khác, rất khổ.

Rượu làm anh ốm yếu oặt oẹo, rượu cũng làm cho bạn bè anh xa lánh dần. Anh không còn mình mẫn như xưa nữa, cứ rượu vào là lẫn lộn lung tung, đầu Ngô mình Sở. Hôm mình ở quê ra, anh vớ được mình lập tức kéo vào quán. Chén đầu anh còn nói Nguyễn Quang Lập giỏi, mày tài đó

em. Chén sau đã hỏi mày tên gì nhỉ. Chừng bốn chén anh đã đứng không vững, lẽ nhè nói mày viết đéo gì em, văn hay thơ? Chết cười.

Người ta nói Trần Vũ Mai vừa ngủ dậy chưa kịp uống chén nào đã say, thật không sai. Đêm nốc đầy bụng rượu, sáng ra uống nước vào, hơi rượu từ dạ dày bốc lên đã say rồi. Người ta say đầu thì say, hợp chi bộ cũng phải đằng hoàng tí chút, anh không. Sáng sớm ra cửa nghĩ bụng dứt khoát mình không say để hợp chi bộ. Nhưng khổ nạn đến cửa Nhà xuất bản Tác Phẩm Mới còn sớm, thế là ghé vào quán nước chè, mua chén rượu trắng, chỉ một chén thôi là ngà ngà. Lại làm thêm chén nữa, chén nữa... đến khi vào họp anh vật vẹo như thằng chết rồi, cứ tranh phần phát biểu, không cho ai nói.

Diên tiết người ta đòi khai trừ anh ra khỏi Đảng. Chị Xuân Quỳnh giãy nẩy, nói này nọ, không cho Trần Vũ Mai xuống quần chúng đâu nhé. Chị Lê Minh Khuê nói đúng đúng, Trần Vũ Mai muốn đi đâu thì đi, không cho xuống quần chúng. Anh cười mếu máo, nói các bà không cho tôi xuống quần chúng thì tôi xuống âm phủ à.

Anh xuống âm phủ thật. Một đêm tháng tám năm 1991 anh ngất ngưỡng về nhà, đi qua đầm sen, tưởng đất bằng, cứ thế bước xuống và chết chìm đến hai ngày sau người ta mới biết. Hôm trăm ngày của anh, mình có lên viếng mộ. Một năm mồ nằm trong ruộng trũng, nước hầy còn lỏng bông, thật thương. Anh em mỗi người một chai rượu rưới lên năm mộ của anh, đứng yên mấy phút rồi về, lòng ai nấy buồn tênh. Ôi cái kiếp người, kiếp văn thật chả ra làm sao.

VÀNG ẢNH VÀNG ANH

Mình quen Vàng Anh (Phan Thị Vàng Anh) từ năm 1996, khi tổ chức phi chính phủ CARE (Úc) kết hợp với Đài truyền hình Việt Nam sản xuất phim truyền hình *Gió qua miền tối sáng*. Đây là phim truyền hình dài tập đầu tiên ở nước ta, vì thế phim chỉ có 23 tập thôi, mỗi tập chỉ 30 phút, mà người ta điều động gần chục anh tài tham gia viết kịch bản: Lê Phương, Lê Hoàng, Mường Mán, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Quang Thiều, Đoàn Minh Tuấn, Thùy Linh và mình, tất cả mình đều quen biết từ trước trừ Vàng Anh.

Mình không hề biết mặt Vàng Anh, nó cũng vừa mới nổi sau cuốn *Khi người ta trẻ*, nghĩ bụng nó còn con nít lại nghe nói không xinh lắm nên chả quan tâm, hi hi. Hôm đầu tiên gặp mặt nhóm biên kịch mình đến hơi muộn, đang lơ ngơ đi dọc hành lang tầng hai kiểm phòng để vào thì va phải Vàng Anh cũng đang lơ ngơ kiểm phòng. Nó cười rất tươi, nói anh Lập hả. Mình cũng biết ngay đó là Phan Thị Vàng Anh, nhìn nó cười cười, nói tưởng không xinh hóa ra khẩu phết. Nó kéo mình vào phòng họp, nói thông thả đã rồi tán, gì mà vội thế. Từ đó anh em thân nhau, suốt mấy tháng trời ở CARE ngồi đâu cũng kè kè bên nhau như là bồ bịch.

Nhà văn là vậy, người ta nói văn kì thanh quả không sai. Biết tiếng nghe tên nhau, đọc nhau mãi rồi đến khi gặp nhau cứ như quen nhau từ vạn kiếp, nói chuyện với nhau bồ bịch như người nhà. Mấy tháng làm ở CARE anh em chọc ghẹo nhau đủ thứ chuyện trên đời, rất vui. Có ba nhà văn nữ mà người ta rất sợ phải đối chất với họ, cũng không dám chọc ghẹo gì, đó là Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài và Phan Thị Vàng Anh. Ba mẹ Đốp văn chương Việt này thông minh trời sợ, đàn ông râu coặp chẳng ai dám ho he. Nhưng mình không sợ, vẫn đối chất chạnh chọc

với cả ba.

Chị Hương thì hình như còn sợ mình nữa, hi hi. Bao nhiêu người đập chị một chị đập lại mười, chị còn xoa đầu mấy ông lớn tuổi gọi em ơi con ơi. Nhưng mình thì không, hể mình đập là chị cười rất hiền không nói gì. Phạm Thị Hoài cũng vậy, có hôm mình thấy nó mắng cái ông bồ nửa nắng của nó như tát nước, mình chọc ghẹo nó hoài nó chẳng nói gì, chỉ nguýt cái rồi thôi chứ chẳng nói gì. Riêng Vàng Anh là khác, mình đập một nó đập một, chơi tay bo luôn chẳng ngán gì cái ông trời sợ, đến Nguyễn Khải còn ngán nhưng nó chẳng ngán.

Có cảm giác người ta vừa mở mồm là nó đã hiểu người ta định nói gì rồi. Ngồi thảo luận đề cương với bà biên kịch người Úc tên gì quên mất rồi, chỉ nhớ bà biên kịch phim *Trở lại Eden* rất nổi tiếng, nó đề xuất một ý được bà khen nức nở. Tưởng mũi nó phồng lên như hai quả cà, ai dè đương khi bà nói thì nó rỉ tai mình, nói anh Lập chờ nhé, bà sắp but (nhưng) rồi đấy. Quả nhiên sau đó bà chê, bác bỏ hoàn toàn đề xuất của nó. Nó cười hi hi lại rỉ tai mình, nói đó, thấy chưa thấy chưa.

Một hôm mình nheo mắt nhìn nó rồi đọc bài *Mèo con đi học* nó viết từ thời bé con, vừa đọc vừa sò mép *Hôm nay trời nắng chang chang/ Mèo con đi học chẳng mang thứ gì/ Chỉ mang một chiếc bút chì/ Và mang một mẩu bánh mì con con*. Nó cười hì, nói anh định nói sự nghiệp thơ ca của Phan Thị Vàng Anh chỉ mỗi bài đó, đúng hông. Em ngang với Ngô Văn Phú nhé, Ngô Văn Phú chỉ mỗi bài này thôi: *Trên trời mây trắng như bông/ Ở dưới cánh đồng bông trắng như mây/ Mấy cô má đỏ hây hây/ Đội bông như thế đội mây về làng*, thế mà thành nhà thơ đấy, biết chưa!

Mình ngồi biên tập kịch bản với nó hai ba tháng, chưa một lần nó nhìn mình âu yếm, chỉ chực mình đề xuất cái gì để cãi lại. Nó cãi cái gì mình thua cái đó, sao nó lăm lý thế không biết, chuyện có lý hần hoi, nó nói loanh quanh một hồi mình trở thành thất lý, tức kinh. Mình chọc nó, nói yêu là ngộ nhận, nhờ lừa nhau mà thành, em ranh như cáo thế đàn ông có thằng nào lừa nổi em. Nó cười cái hặc, thì em lừa chúng nó. Lừa quách cho xong, nghe chúng lừa chán chết, vừa sến vừa quê bực cả mình.

Hi hi hèn gì Lê Hoàng nói năm bốn lăm thế kỉ trước Mỹ ném một quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản. Nửa thế kỷ sau tổng thống Mỹ hối hận, ông tuyên bố đáng ra không cần ném bom mà chỉ ném Phan Thị Vàng Anh xuống cũng đủ làm cho Nhật đầu hàng. Mình hỏi nó, nói nếu ném Phan Thị Vàng Anh lên giường Lê Hoàng thì tình hình thế nào nhấy. Nó cười hơ hơ hơ, nói thì Lê Hoàng kéo cờ trắng đầu hàng khẩn trương, còn thế nào nữa.

Đàn ông trêu chọc nó chỉ bằng thừa, đồ ai làm được nó đỏ mặt. Ngồi với đám mày râu văn chương, tục tĩu phun tràn cung mây mặt nó cứ tỉnh bơ không xí hỏ cũng chẳng giả dò ngượng ngùng e lệ như mấy mụ nạ dòng tiểu thị dân. Một hôm mình với thằng Tiến (Phạm Ngọc Tiến) tắm ở phòng tắm gác hai Trung tâm nghe nhìn, ngó xuống thấy nó với Thùy Linh đi dưới sân, hai thằng chỗ mồm qua cửa sổ hét vang vang, nói Vàng Ảnh Vàng Anh... có phải vợ anh... chui vào buồng tắm. Nó giơ nắm đấm lên đe, nói này này, đừng có ba hoa, em chui vào phát là mấy ông teo cơ hết lượt đó nghe chưa.

Những năm chín mươi phong trào bia ôm phát triển rầm rộ, đàn ông ít ai không một lần chui

vào quán bia ôm. Thời này thịnh hành bài hát nhại theo bài *Đâu có giặc là ta cứ đi* của Đỗ Nhuận, ngồi đâu cũng nghe đám đàn ông gào thét: *Thời bia ôm có rất nhiều mới lạ/ Không phải bồ không phải vợ mà ôm/ Mấy năm trước sống cơ cực rượu bia không có uống/ Đòi chúng ta không quán nào là không có ôm*. Hồi đó tụi mình còn trẻ khỏe, hể kiếm được chút tiền là rủ nhau đi bia ôm. Hôm CARE thanh toán cho một mớ tiền, mình rủ cả hội đi bia ôm, Vàng Anh chạy theo kêu ới ới, nói anh Lập anh Lập... cho em đi theo với.

Mình trợn mắt quát, nói việc của đàn ông đàn anh em theo làm cái gì, thích ôm à. Nó xuống giọng năn nỉ, nói thì em viết văn không lẽ không biết bia ôm là gì, lỡ đụng phải viết mấy thứ đó thì viết làm sao. Nghe nó nói bùi tai mình cho nó theo. Đến nơi nó ngồi một mình nhấp ly bia vếch mảy nhìn mấy ông anh vừa uống vừa vọc gái, mặt mày nó cứ tỉnh như không, như đang ngồi xem phim vậy. Tan cuộc, mình nói em thấy thế nào, nó bấu môi hất mặt lên, nói chời chời, bây giờ mới biết đàn ông các anh quê mùa đến thế nào, nhạt như nước ốc thế mà đổ cả đồng tiền mua vui, ngu quá là ngu.

Gần gũi Vàng Anh, nghe nó nói đủ thứ trừ văn chương và Chế Lan Viên. Khác với nhiều người con cái nhà văn lớn, nghệ sĩ lớn hể mở mồm là ông cụ tôi thế này bà cụ tôi nói thế kia, nó tuyệt nhiên không. Cũng chưa bao giờ nghe nó nói về văn nó. Còn như hỏi nó sắp tới viết gì thì bị nó coi như câu hỏi ngu nhất mọi thời đại.

Nó thuộc diện cả thềm chóng chán, đang khi người ta đang bàn tán xôn xao hai tập truyện ngắn *Khi người ta trẻ* và *Hội chợ* của nó thì nó bỏ đi làm báo. Nó viết cho báo Thể Thao & Văn Hóa, mục *Tôi xem nghe đọc thấy* với cái tên Thảo Hảo, tập hợp lại thành cuốn sách *Nhân trường hợp chị thổ bông*. Đang khi người ta đang nức nở cuốn sách này, coi như một tập tản văn đặc sắc thì nó bỏ đi làm thơ. Tập thơ *Gửi VB* của nó được giải Hội Nhà văn, người khen kẻ chê rầm trời, nó kệ, lại bỏ đi làm phim. Nó tự quay và dựng bộ phim tài liệu *Trong phòng Thành Công, có làng Thành Công*, kể chuyện làm loa phường rất độc đáo. Mình nhớ hình ảnh cuối cùng cái loa phường nằm lơ lửng giữa chợ đời, một hình ảnh độc không chê vào đâu được.

Hiếm có nhà văn nữ nào lại biết mình là ai, đang ở đâu, phải làm gì như nó. Nó tự làm tự biết, thiên hạ tha hồ bàn tán, thích là nó làm chẳng sợ gì sất. Đại hội Nhà văn lần thứ VII nó trúng Ban chấp hành, mình gặp nó cười toe toét, nói chời chời, Vàng Anh cũng vào Ban Chấp hành hà bay. Nó cười hì hì, nói thì cũng giống bia ôm vậy, không vào sao biết nó là cái gì. Viết đến đây mình gọi điện cho nó, nói sắp đại hội nhà văn rồi, đã chán Ban Chấp hành chưa. Nó lại cười hì hì, nói chán lắm òi, đợt này có các vàng em cũng chẳng vào nữa, thà đi bia ôm với anh còn có lý hơn. Hi hi.

THẠCH QUỲ

Mấy hôm đi chơi khu 4, tới Vinh vào buổi trưa nắng gắt, mấy anh em tìm chỗ nào mát mẻ nghỉ ăn trưa, nhác thấy khách sạn 3 sao có tên *Thượng Hải*, bình thường chẳng dám sò vào mấy khách sạn lăm sao này đâu nhưng thấy cái tên hơi lạ, nói thật là ngứa mắt nên rủ nhau kéo vào, xem thử chủ khách sạn có phải là ông Tàu không.

Té ra không phải, chủ khách sạn có tên là Thượng Hải thì lấy tên khách sạn thế thôi. Giám đốc điều hành là một anh đẹp trai lông lọng thấy Đỗ Trung Quân thì mừng lắm hết lòng đón tiếp, anh em được bữa no say nhờ Quân, ai nấy cười tít mắt. Khi tiễn mình ra xe, anh Giám đốc điều hành ghé sát tai mình thì thầm, nói anh Lập về Vinh không ghé thăm bác Thạch Quỳ chút à, mình chẳng biết nói sao chỉ cười trừ.

Mình gọi điện cho Tuyết Nga, nói Thạch Quỳ dạo này thế nào. Tuyết Nga cười hi hi, nói ôi giờ như một bộ rề bị bật ra khỏi gốc, đắp chăn ngủ suốt ngày, chán đời lắm. Lại còn đẻ ra trường phái thơ bộ xương. Mình nói thơ gì, Tuyết Nga lại cười hi hi hi, nói thơ bộ xương. Mình nói thơ bộ xương là thơ gì, Tuyết Nga cười hi hi hi, nói em có biết thơ gì đâu, ông này mỗi ngày không đẻ ra một cái gì mới là không chịu nổi.

Kỳ thực trong bụng cũng muốn gặp Thạch Quỳ lắm nhưng chương trình đã set up từ Hà Nội mình chẳng dám thay đổi, sợ phiền anh em. Thêm nữa mình đã hai chục năm rồi không đến nhà anh, quên mất nhà, điện thoại lại không có. Đó cũng chỉ là chuyện nhỏ, cái chính là mình sợ anh em không quen tính cách ông đồ gàn xứ Nghệ, mất vui.

Cái ông đồ gàn này đẻ ra dưới chân núi Quỳ tính cách cứng như đá, đến xứ Nghệ hỏi trăm người thì có đến trăm rưỡi người biết anh nhưng đa phần đều nể sợ, chơi thân thì rất hiếm. Mình đến Hội Văn nghệ hỏi nhà Thạch Quỳ đâu, ai cũng nhiệt tình chỉ dẫn, hẹn đến chơi nhà anh thì mắt trước mắt sau nói cười nhàn nhạt, kiểm soát chuồn hẩn.

Tính gàn có từ thời trẻ, làm giáo viên toán dạy cực siêu nhưng soạn giáo án chẳng giống ai, lên lớp chẳng giống ai, chấm điểm chẳng giống ai, đối xử với học trò cũng chẳng giống ai. Anh nói với học trò tôi ăn lương nhà nước không phải để đi truyền thụ kiến thức đâu nhé, các anh chị đừng có mơ, lương nhà nước trả tôi chỉ vừa đủ cho tôi gọi mở kiến thức thôi, kiến thức không phải mấy món đồ mời thầy cô bày ra cho các anh chị chén đâu, muốn giỏi giang thì liệu thần hồn tự đi mà kiếm lấy.

Có người nghe được hỏi anh tại sao lại nói với học trò như vậy, anh cười khắc khắc, nói bởi vì học trò của tôi không phải là những con vẹt, chúng là con người, con người viết hoa hẩn hoi đấy nha chứ không phải hạng cá ươn như các anh đâu. Từ khi vác ô đi làm anh công chức nhà nước Thạch Quỳ đã đồng sự kiểu đó nhiều vô thiên lủng, người ngoài nghe sượng rêm, kẻ trong giận tím ruột.

Khoảng năm 1967, 1968 chi đó khi anh còn dạy ở miền tây Nghệ An, nghe có người xin ra Hợp tác xã, nhà trường cử anh về tận nhà gặp gỡ động viên giải thích cho người này. Anh tới hỏi rằng bác bỏ Hợp tác xã? Người này cười cái hặc, nói tui như con gà, muốn ở trong chuồng lắm

chớ! Nhưng trong chuồng có con cáo, có ai bắt cáo cho mô mà vô. Thạch Quỳnh gật gù, nói hay hay giỏi giỏi, rồi đi kể chuyện khắp nơi. Ông sếp huyện gặp Thạch Quỳnh, nói anh là thầy giáo tại sao lại đi tuyên truyền lời lẽ của bọn phản động. Thạch Quỳnh cười khắc khắc, nói chính bác mới là thằng phản động, bởi vì bác cấm đoán những lời nói thật.

Tất nhiên sau đó Thạch Quỳnh mất dạy, hi hi. Anh bỏ giáo dục sang hẳn làng văn nghệ, tình hình chẳng khá hơn, đồ gàn gặp đồ lót đồ hèn đồ dơ chịu làm sao thấu. Năm 1979, 1980 chỉ đó anh làm bài thơ *Với con* ai cũng khen hay, báo Nhân Dân đăng lại đằng hoàng nhưng trong tỉnh nổi lên một cơn sóng thần phản ứng dữ dội. Xuân Diệu ba chân bốn cẳng chạy về Vinh, Hội Nhà văn cử hết đoàn này sang đoàn khác về giải thích này nọ nhưng chẳng ăn thua, cơn sóng thần ngày một lan tỏa, ai cũng lo cho anh, mình cũng lo. Mình gặp anh ở Hà Nội, nói rằng rồi tình hình rằng rồi, anh nhăn nhăn cười, nói tình hình là rất tình hình. Rồi anh nốc cạn ly rượu, nhổ nước bọt cái toẹt, nói ề he, mần cặc chi tao.

Dạy học bỏ dạy, làm tạp chí văn nghệ được mười số cãi nhau với mấy ông khóm róm không xong, anh phất áo “tù quan”, nói ề he ể ể quẹt quẹt, ba vạn cũng bỏ. Năm 1996 gặp anh ở Hà Nội, anh kéo mình vào quán, nói này, ông làm báo với tôi nhé, thằng bạn tôi ở Bộ Giao thông mời tôi ra làm báo Tiếng Còi. Mình cười hì hì, nói anh thối còi hay bạn anh thối còi? Nếu hơi của anh còn việc thối là của bạn, anh có chịu không. Anh uống cạn chén rượu, nhổ nước bọt cái toẹt, nói rứa thì ể vô.

Được vài tháng gặp anh ở ga, anh kéo vào quán, nói tôi lại về Nghệ đây. Mình hỏi sao, anh ngồi yên không nói, uống rượu tì tì, một lúc nhổ nước bọt cái toẹt, vỗ vai mình cái bộp, nói này ông, tôi sống với mấy đứa ác còn dễ chịu hơn sống với mấy đứa ngu. Mình chẳng biết nói sao, chỉ khẽ vỗ nhẹ vai anh, nói thôi anh về quê tiếp tục công tác rượu chè gái gú cho khỏe xác. Anh nhăn nhăn cười, nói phải phải, mạng tôi chỉ hợp với gái thôi, chẳng hợp với thằng đéo nào.

Mình cười khì, nói anh phét vậy thôi chứ anh tán gái vụng bỏ cha. Mấy cô yêu thương ngưỡng mộ thì anh coi người ta bằng nửa con mắt, mấy cô coi anh bằng nửa con mắt thì anh đánh đu suốt đời, cuối cùng xôi hỏng bỏng không. Anh cười khắc khắc khắc, nói rứa mới đồ gàn. Tôi mê gái từ lúc sáu tuổi, không nói phét đâu nhé, các cô gái đẹp trong làng tôi đều mê, bất kể họ hơn tôi vài chục tuổi. Ra đồng tôi cứ bám theo họ, lắm khi họ phát điên, đuổi đánh chí chết. Đường từ làng ra đồng có hai hàng cây xương rồng, cứ một đoạn tôi lại khắc tên một cô tôi mê vào cây xương rồng, sáu bảy chục cô cả thảy. Cô nào cưới chồng tôi mò đến đám cưới đứng đầu ngõ đáí một phát rồi bỏ chạy, coi như trả thù xong. Dứt lời anh cười to, nói bây chừ thì đi mô cũng mò về mụ Nhã, ể vô gái gú, quẹt quẹt.

Chị Nhã vợ anh xưa xinh đẹp nhất làng, yêu anh từ 13 tuổi, đến 16 tuổi thì theo anh bôn ba cho đến bây giờ, khổ đau đói nghèo đắng cay đủ hết không một lời ca thán. Hôm mình đến chơi nhà, bất ngờ thấy chị quá xinh đẹp so với anh. Chị lúi húi tắt tả hết vào bếp xào nấu, ra vườn hái rau, xuống bể rửa chén, nói mãi chị mới chịu ngồi vào mâm. Hồi này xứ Nghệ có phong trào nuôi hươu sao, một con hươu cái đến mấy chục triệu. Anh khoác vai chị hôn cái chụt, nói em có biết anh mơ gì không, anh mơ sáng mai ngủ dậy, bên anh không phải là em mà là một con hươu sao.

Mọi người cười, chị cũng cười rất tươi. Mình nói anh nói thế mà chị không giận anh à. Chị lườm

yêu anh, nói cả tỉnh cả nước giận ông này rồi, chị giận nữa thì ông sống với ai. Anh cười khắc khắc khắc, nói anh nói chơi vậy thôi, bây giờ anh vô dụng rồi, anh ước anh biến thành con hươu sao để em bán đi lấy tiền nuôi con không thì cực quá.

Chị không cười, nước mắt rân rân. Anh cười khắc khắc khắc, chẳng phải cười, nghe như anh cố khạc ra mấy cục đăng ngắt.

KHÁCH VĂN

Làm báo sợ nhất là cộng tác viên, nếu là báo văn lại càng sợ. Báo không có cộng tác viên thì báo toi, tất nhiên rồi, nhưng số cộng tác viên mà báo cần chỉ chiếm 10%, số này rất đáng hoàng, ít khi có thời giờ la cà tòa soạn, cần thì gọi điện hỏi chứ chẳng đến. Phần vì họ tin tưởng bài họ viết ra là được in, báo này không in thì báo khác in; phần vì họ không có thời gian la cà và cũng sợ mất thời gian của anh em biên tập.

Làm báo với các cộng tác viên như thế rất sướng, khi cần gọi điện đặt bài, nếu họ “ok” thì đúng giờ ấy ngày ấy là có bài. Biên tập có cắt bỏ sửa chữa chỗ nào đó cũng không sao, họ biết rõ vì sao biên tập phải làm như thế, cũng hơi buồn một chút nhưng ít ai thắc mắc kêu ca kiện cáo gì.

Số 90% còn lại thì rất mệt. Đa phần viết lách chẳng ra sao, hoặc quá yêu mình, quá quan trọng chữ nghĩa mình viết ra; hoặc tự biết mình bất tài nhưng lại hiếu danh, muốn đăng được bài thì phải lách nên cố đánh bạn chơi thân với đám biên tập, suốt ngày quấy rầy anh em biên tập, khổn khổ vô cùng. Báo nào cũng khổn khổ vì cộng tác viên như thế, báo văn lại càng khổn. Ở đời lắm kẻ chỉ cần biết mình rảnh là được, người khác có rảnh hay không bất biết, không quan tâm. Thành ra tòa soạn giống cái hố rác cho đám cộng tác viên vô công rồi nghề ném vào đấy cả đồng thời giờ vô nghĩa của họ, khổ lắm.

Nhớ lại hồi mình làm Văn Nghệ Trẻ thật hãi quá. Hễ bước chân đến tòa soạn là gặp khách, tiếp khách từ sáng đến tối vẫn không hết, nhiều người bám trụ tòa soạn từ sáng sớm đến tối mịt chỉ để biết chắc bài mình có dùng được không. Mình đã nghĩ ra trăm phương nghìn kế đuổi khách cũng chẳng ăn thua, lắm kẻ lì không chịu được. Đôi khi điên quá bèn đuổi thẳng cổ không nể nang, nói chúng mày biến đi để cho tao làm việc. Chúng nó bảo ok, khi nào mày làm việc thì bọn tao về. Mình đứng lên làm việc, chúng nó về thật, nhưng vừa ra đến cửa lại có khách vào, chúng nó lại quay vào, nói đấy nha, mày ngồi chơi thì bọn tao ngu gì mà về. Hi hi.

Loay hoay vài đợt khách là đến trưa, thế nào cũng có vài ba anh chèo kéo đi nhậu. Lại phải chối quanh, nói thôi, trưa nay tôi ăn cơm hộp, lắm việc quá. Người cầm tay kéo, nói gớm chưa, chỉ có mày lắm việc thôi sao. Người ra mặt giận, nói anh mày từ quê ra chỉ muốn ngồi uống với mày chén rượu, mày có đi không thì bảo. Người trợn mắt chỉ tay, nói chúng nó ngồi sẵn ngoài quán rồi, mày không ra tao biết ăn nói với chúng nó thế nào. Mình nói thì anh ra ngồi với chúng nó đi. Anh lại trợn mắt quát, nói nhưng tao lỡ khoe mày thân tao rồi, ngu ẹ.

Chẳng riêng gì mình, bọn thằng Thiều (Nguyễn Quang Thiều), thằng Phong (Nguyễn Thành Phong), thằng Quang (Hồng Thanh Quang), thằng Quý (Trần Quang Quý)... đều lâm vào bi kịch ăn trưa như thế cả. Nhưng chúng nó khá hơn mình, ăn nhậu diêm đạm, hết giờ trưa là kiếm có rút lui. Trường hợp không ai cho về thì giả vờ đi toilet rồi chuồn thẳng. Mình khác, cả tháng không giọt bia rượu nào cũng không sao, nhưng hễ ngồi vào bàn nhậu là sa đà. Nốc vào vài cốc rồi, “tê tê” rồi thì chẳng cần ai chèo kéo, cứ uống uống ăn ăn đến tàn cuộc mới thôi. Rồi cuộc nhậu đã ba, bốn giờ chiều, định bụng “cày” đến tối cho xong việc, chẳng dè vừa đẩy cửa vào đã có đôi ba anh ngồi chờ sẵn, ngao ngán.

Cộng tác văn vui lắm, viết xong cái truyện, bài thơ đã chạy khoe khắp làng rồi, tưởng đến tòa

soạn chỉ gửi bài rồi về, không, còn đù đưa chán mới gửi. Có ông bảo tôi muốn gửi các ông chùm thơ, để tôi đọc cho các ông dăm bài, xem có được không nhé. Mình giã nảy, nói thôi, ông cứ gửi đây, tôi đọc sau. Ông mới trợn mắt lên, nói gửi các ông có đọc đến đâu, tôi đọc các ông duyệt ngay tại chỗ, có phải tiện cả đôi đường không. Mình gật đầu, nói ok đọc đi. Ông lại ra về làm cao, nói không có rượu mời làm sao đọc. Mình nhăn nhó chối quanh, nói không có đâu, ai cất rượu ở tòa soạn. Lập tức ông lôi chai rượu ra từ trong túi, nói thế thì tôi đành hy sinh rượu của tôi vậy. Cứ thế ông vừa nhâm nhi rượu vừa đọc thơ cho hết buổi. Đọc xong chưa ai kịp phản ứng gì đã vỗ đùi đánh đét, nói hay không, hay quá còn gì nữa. Đắng không, đắng được quá phải không?

Khách ở quê ít khi ra tòa soạn, chỉ chăm chỉ viết thư, thư nào thư nấy dài dằng dặc, đầu tiên khen nước nở tờ báo, sau đó khen nước nở biên tập viên, nếu biên tập là nhà văn thì khen không hết lời, cuối thư mới lòi ra cái đuôi chuột nhờ gửi đăng cái truyện, in chùm thơ. Có hôm mình nhận được cái thư của một cô, viết nắn nót ôi cái tên Nguyễn Quang Lập mới đẹp làm sao. Mình cười rữ, đem khoe với thằng Phong, lập tức nó chia ra hai, ba cái thư ôi cái tên Nguyễn Thành Phong mới đẹp làm sao. Thằng Thiều “tàn bạo” hơn, cả chục cái thư ôi cái tên Nguyễn Quang Thiều mới đẹp làm sao. Thằng Thiều còn nói thằng Hồng Thanh Quang có cả tấn thư ôi cái tên Hồng Thanh Quang mới đẹp làm sao. Hi hi.

Một ông trẻ ở Đà Nẵng ra, hôm đầu đến nói thăm các anh, hôm sau đến đưa bài, hôm sau đến xin các anh ý kiến, nếu bảo chưa đọc thì hôm sau lại đến. Cho đến khi buộc phải trả lời là truyện không dùng được, ông cúi mặt ra về nhưng hôm sau lại đến, nói em tưởng đăng được thì ứng tiền nhuận bút để mua vé tàu về quê, nếu các anh không đăng em chẳng biết lấy gì mà mua vé tàu. Thằng Thiều rút tiền ra đưa, nói ông cầm tiền mua vé tàu còn cái truyện đó không thể đăng. Ông trẻ khóc òa, nói nếu anh không đăng thì em tự tử chứ không dám về quê. Hỏi sao thì ông bảo em lỡ ba hoa với người yêu em là báo khen cái truyện rất hay, báo mời ra để chụp ảnh phỏng vấn in kèm luôn bài. Nó kể xong thì mặt sắt lại, nói em nói thật đó, thà chết ở đây chứ em chẳng dám về nhìn mặt người yêu của em.

Cả hội đau đầu, chẳng biết nó nói thật hay dọa chơi, nhờ may nó làm thật có phải khổ không. Mình mới bày một mẹo, nói ông cứ về, chúng tôi sẽ viết thư về cho ông, nói truyện rất rất rất hay, chỉ đăng số đặc biệt chứ không thể đăng số thường. Số đặc biệt mỗi năm chỉ có một lần vào ngày 2.9. Ông đưa cái thư cho người yêu ông đọc, thế là xong. Nó nhăn nhó nói nhưng đến 2.9 không có báo thì sao. Mình nói thì tôi lại viết thư về, nói cấp trên chỉ thị để tiết kiệm, từ nay các báo không được ra số đặc biệt, vì thế truyện ông không thể đăng, đăng số thường sẽ làm hỏng truyện của ông nên chúng tôi không dám. Rất tiếc phải gửi lại truyện này cho ông. Nghe xuôi xuôi, nó mới chịu ra về, chết khổ.

Vất vả nhất là đám văn chương chân dài. Hơn ba chục năm làm văn nghệ mình nghiệm ra đàn bà hiếu danh hơn đàn ông nhiều, đặc biệt trong lĩnh vực thơ ca. Báo Văn Nghệ Trẻ vừa dựng nên chưa đầy tháng đã thấy đám chân dài vào ra tấp nập, đủ loại, từ mắt xanh mỏ đỏ đến tiền mãn kinh, phàm đã làm thơ không có cô nào không đôi ba lần ghé qua báo Văn Nghệ. Họ ngồi lâu đến phát rồ, khổ nỗi với đàn bà con gái chẳng ai dám thất lễ, cứ phải cười cười nói nói, tán tỉnh đôi câu, các cô các bà tưởng thật lại càng ngồi lâu.

Mỗi lần nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui, cả hội giật mình đánh thót, nhìn nhau mặt mày tái dại, nói ôi thôi bỏ mẹ rồi, nát một đời trai. Rồi rặn ra bộ mặt hớn hở, mở cửa cười tươi, nói giời ơi rồng đến nhà tôm, dạo này sao xinh thế, trẻ ra bao nhiêu. Ngồi đu đưa với các nàng chừng mười lăm phút, một anh đẹp trai phải nhảy ra liều mình cứu chúa. Anh này mới bịa ra sinh nhật sinh nheo, giải thưởng giải thiếc, mời các nàng đi cà phê, đi ăn nhậu. Các nàng ra khỏi phòng, cả hội nhảy cà tâng, thở phào nhẹ nhõm, mừng hết lớn. Nhưng chỉ độ mười phút nửa tiếng lại nghe tiếng guốc dép đàn bà, vừa gõ cửa vừa nói anh ui. Cả hội lại đứng đực mặt như ngỗng ỉa. Hi hi, đúng là *Thứ nhất là sợ đau răng/ thứ nhì là sợ khách văn đến nhà*.

2. Chẳng biết người khác thế nào, với mình người hiếu khách văn nhất nước ta là cụ Vũ Đình Liên. Phụng Quán cũng nổi tiếng hiếu khách văn nhưng không bằng cụ Vũ Đình Liên được. Mình đã đến chơi nhà cụ một lần, chỉ một lần duy nhất thôi mà đến chết không thể quên.

Hình như năm 1978 thì phải, có lần thằng Phong (Nguyễn Thành Phong) khoe nó quen cụ Vũ Đình Liên, mình trợn mắt há mồm, phục nó vô cùng. Nghe nó bảo cụ còn hẹn đến chơi nhà lại càng phục. Mấy đứa con nít 21, 22 tuổi, mới ti toe làm thơ viết văn như mình, đứa nào quen được ông nổi tiếng nào thì tự nhiên thấy mình quan trọng hẳn lên, cao giá hẳn lên. Thằng Phong cũng thế, có lẽ trong hội thơ Vòm Cửa Xanh trường Bách Khoa hồi đó nó là thằng quen được nhiều người nổi tiếng nhất. Cứ vài ba tuần nó lại khoe quen được một ai đó rất nổi tiếng. Hôm thì nó bảo Quang Huy (nhà thơ) quý nó lắm, muốn nó làm cháu rể của ông. Hôm khác nó lại khoe gặp Xuân Quỳnh ở chợ Hôm, chị còn mời nó đi ăn bún ốc. Hôm khác nữa lại khoe Nguyễn Bội Vội hẹn nó đi ăn thịt chó mấy lần mà không đi được. Kinh. Thằng nào thằng nấy lác mắt.

Chỉ mỗi cụ Nguyễn Tuân là chưa nghe thằng Phong khoe quen được cụ thôi, còn hầu hết các nhà thơ nhà văn nổi tiếng ở Hà Nội nó quen sạch. Mình quen được khối người cũng nhờ nó. Tội nghiệp thằng Sinh (Lê Quang Sinh) khoe đi khoe lại mấy năm trời mỗi chuyện nó quen được bà Ngân Giang. Đã thế tính lại hay ganh đua, thằng Phong khoe hôm qua anh Nguyễn Trọng Tạo nói với tao, thằng Sinh khoe luôn hôm qua bà Ngân Giang nói với tao. Thằng Phong khoe vừa mới đi chơi với Chu Lai về, thằng Sinh lại khoe vừa mới được bà Ngân Giang đưa đi ăn bún chả, bà còn tặng cho hai bài thơ mới làm. Rõ khổ, hi hi.

Chiều tối hôm đó mình, thằng Phong, thằng Sinh, thằng Hạnh (Hà Đức Hạnh) ra quán ông Tuấn béo trước cửa trường Bách Khoa uống chè chén ăn kẹo lạc. Nghe thằng Phong khoe nó quen được cụ Vũ Đình Liên, thằng Sinh hỏi lại Vũ Đình Liên viết *Ông đồ* a. Thằng Phong vênh mặt lên, nói chứ sao. Thằng Sinh cười cái hặc, nói cút, mày mà quen được Vũ Đình Liên. Thằng Phong cười nhạt, nói không tin, để khi nào tao đưa đến nhà cụ chơi. Thằng Sinh lại cười cái hặc, nói cút. Điên lên, thằng Phong đứng bật dậy, nói thế thì đi ngay bây giờ.

Thật không ngờ cụ Vũ Đình Liên đón mấy đứa vô danh tiểu tốt tụi mình còn quá đón con cháu ở xa về. Cụ ôm vai hót cổ, bắt tay bắt chân, nói nói cười cười suốt buổi. Cụ kể chuyện cụ chơi thân với Vũ Trọng Phụng như thế nào, thơ Đình Hùng hay dở ra sao, con cái Nam Cao, Ngô Tất Tố giờ ở đâu... toàn những chuyện từ bé đến giờ mình mới nghe. Rất hay. Có điều cụ nói dài quá, dài miên man, tuồng như cụ đang nhắc lại hồi ức cho chính cụ chứ không phải kể cho người khác nghe. Rồi cụ đọc thơ cụ, cứ đọc xong một bài cụ lại dịch nó ra tiếng Pháp. Hết thơ

mình cụ lại đọc thơ bạn bè, đọc rồi dịch thơ ra tiếng Pháp, triền miên như thế cả trăm bài. Quá muộn, tụi mình chực nhồm đít đứng lên, cụ liền kéo tay ngồi xuống, nói chưa xong chưa xong, còn thơ Baudelaire nữa chứ, khoảng hai trăm bài nhưng bác chỉ đọc chục bài thôi. Xong thơ Baudelaire đã quá nửa đêm, tụi mình chào cụ ra về, ra đến cửa cụ kéo tay tụi mình, nói thêm hai bài nữa nhé, ra đến ngõ vừa chực bắt tay thì cụ xua tay, nói khoan khoan, thêm hai bài nữa. Gần 2 giờ sáng mới về tới trường, mệt bã người.

Bây giờ nghĩ lại mới thấy thương cụ. Trong khi nhiều người khác gặp tụi mình không buồn bắt chuyện thì cụ trò chuyện ân cần thân thiện vô cùng, thật quý hóa lắm thay. Nhưng hồi đó thì hãi lắm, đến nhà cụ một lần rồi biệt luôn, không dám ló mặt lần thứ hai. Chẳng riêng gì cụ Vũ Đình Liên, nhiều cụ khác cũng vậy. Họ nổi tiếng đến nỗi mình chưa bao giờ nghĩ là có thể gặp họ, hình như họ sống ở một thế giới quá cao xa sang trọng mà mình không thể tới được. Chẳng ngờ khi gặp, sau phút ban đầu sung sướng ngây ngất là sợ chết khiếp vì bệnh nói dài của họ.

Người già thường lâm bệnh nói dài, nhưng bệnh nói dài của các cụ thời tiền chiến hình như còn một lý do khác trầm trọng hơn. Đang chói sáng trên văn đàn, tự nhiên các cụ bị rơi rất nhanh vào quên lãng. Chính xác là không ai quên các cụ nhưng ngại hoặc không muốn nhắc đến các cụ nữa. Số còn được vồ vập trọng vọng rất ít, hình như không đến hai chục, họ đột ngột mất phong độ một cách đáng ngạc nhiên. Ví như cụ Xuân Diệu chẳng hạn, đang ở đỉnh cao chói lọi với vai trò “ông hoàng thơ tình”, thời thế đổi thay cụ bỗng xoay sang làm thơ thế sự, bài nào bài nấy dở òm. Tuy vậy họ vẫn còn kẻ đón người đưa, tiền hô hậu ủng. Số còn lại rất đông, đa phần đều rơi vào hoàn cảnh như cụ Vũ Đình Liên, chẳng có ai làm gì họ cả, tự nhiên người ta hết quan tâm, ngại quan hệ, thế thôi.

Các cụ cũng ngại lên tiếng trước đám đông, bao nhiêu tâm sự chẳng biết trút vào đâu, gặp đám văn trẻ quý mình thật lòng thì các cụ mừng rỡ như bắt được vàng, cứ thế nói, chẳng biết nói gì, nói thế nào, các cụ nói cho hả cái sự nói vậy thôi. Mình nhớ năm 1987 cụ Tế Hanh về Huế, sinh viên Đại học sư phạm Huế nô nức đón cụ chật cả hội trường lớn, tràn ra cả hành lang. Đến khi cụ lên nói thì hơi ôi, cụ nói vừa nhỏ vừa méo tiếng, và dài quá là dài, không chuyện gì ăn nhập với chuyện gì. Hội trường đông như thế, cho đến cuối buổi chỉ còn hơn trăm người, tụi trẻ chuồn sạch.

Lắm lúc mình bị rơi vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan khi đối diện với các cụ. Các cụ nói không thể không nghe, mà nghe thì chẳng hiểu các cụ nói gì, oái cả người. Không thể hồ đồ cắt ngang, nói cháu xin lỗi rồi bỏ chạy được, đối với các cụ đạo cao đức trọng mình không thể thất lễ. Rõ là bi kịch khác thời.

Đại hội Nhà văn lần thứ 4, có bữa mình từ toilet vào hội trường, gặp cụ Hoàng Trung Thông lừ đừ say đứng ở hành lang, về già lúc nào cụ cũng ở tình trạng lừ đừ say. Cụ nhìn mình, nói Nguyễn Quang Lập phải không. Mình dạ, chực đi, cụ vẫy vẫy tay ra hiệu đến gần. Và cụ nói, nói rất nhiều chuyện gì đó về văn Hán văn Tây, mình nghe ù ù cạc cạc chẳng hiểu gì. Mình nghe nghe dạ dạ nhưng tâm trí dờn vào hội trường, trong đó không rõ có chuyện gì mà người ta cãi nhau như mổ bò. Đang trẻ mà, háo hức mấy chuyện cãi nhau lắm, hi hi. Nghe gần một tiếng, tưởng cụ nói xong rồi mừng rỡ chào cụ chạy vào hội trường, ai ngờ cụ kéo tay đến gần cụ hơn, nói còn một số vấn đề nữa... Ối giời ôi, hu hu.

Hôm mình đến Hội Nhà văn, anh Chu (Đỗ Chu) đang ngồi tiếp chuyện cụ Nguyễn Xuân Sanh, thấy mình anh Chu mừng rỡ vẫy tay rồi rít, nói Lập Lập vào đây vào đây. Mình vào, anh Chu hồ hởi giới thiệu với cụ Nguyễn Xuân Sanh, nói anh ơi, đây là thằng Nguyễn Quang Lập, nó cùng quê Quảng Bình với anh đấy. Rồi anh Chu đứng dậy xách cái phích nước, nói mày ngồi nói chuyện để tao đi lấy nước. Anh Chu ra khỏi phòng và biến thẳng cánh, để mình ngồi chịu trận. Cụ Nguyễn Xuân Sanh tính tình hiền hòa, gặp được đồng hương cụ mừng lắm, nói lia xia, cụ nói rất nhỏ, hầu như không nghe thấy gì. Chuyện cụ kể bí hiểm y chang “Đáy đĩa mùa đi nhịp hải hà”, hi hi.

Đến quá trưa, mình thấy anh Đỉnh, lập tức gọi anh vào chơi. Anh Đỉnh cười khì khì, nói anh mày không ngu như mày đâu cu ơi. Mình tức phát điên lên, nhìn cái mặt cười đắc chí của anh Đỉnh lại càng tức. Chẳng dè hôm sau anh Đỉnh gọi điện đến thì thảo, nói Lập ơi, đến cứu tao đi, tao sắp chết rồi. Mình hỏi sao, anh nói cụ Tế Hanh đang ở phòng tao. Mình sướng rơn cười ha ha ha, nói ông anh yêu quý ơi, em hết ngu rồi.

Khổ nỗi không ai dám nhắc các cụ một câu, các cụ thì cứ đinh ninh mình đến chơi thế này, nói chuyện thế này, chắc bọn văn trẻ chúng nó thích lắm, thành ra nạn khách văn giả vẫn là cái nạn hãi hùng nhất đối với các tờ báo văn. Một hôm đến 7 giờ tối rồi phòng Hữu Thỉnh vẫn đỏ đèn, mình lò dò lên. Cụ Tế Hanh đang đứng trước cửa phòng, vẽ sốt ruột lắm. Trong phòng, anh Hữu Thỉnh đang tiếp cụ Nguyễn Xuân Sanh, chắc là tiếp từ trưa đến giờ. Cụ Tế Hanh nhăn nhó chỉ cụ Nguyễn Xuân Sanh, ghé tai mình thì thầm, nói cậu biết không, ông này nói dài lắm. Hi hi.

3. Đã hơn chục năm rồi, từ ngày bị tai nạn, mình chỉ ru rú xó nhà ít khi đi ra ngoài. Nơi nào muốn nhận mình làm việc thì chỉ có một điều kiện là được làm việc ở nhà, không đến cơ quan. Các loại họp hành, hội nghị, hội thảo, đại hội của bốn năm hội mình cũng cáo luôn.

Hầu hết các cuộc đàn đúm nhậu nhẹt đều được anh em bạn bè xét hoàn cảnh tha bổng cho, rất ít khi phải tham gia. Mọi người cứ tưởng mình rảnh rồi lắm, không phải đi làm khác gì ông hưu trí, lại khỏi phải đàn đúm nhậu nhẹt, nếu không thì phí cũng nghìn phú thời gian. Thật ra không phải, có khi còn bận rộn hơn cả lúc đi làm, từ sáng đến tối chỉ tiếp khách hàng xóm, khách vãng lai cũng hết thời gian, đừng nói đến chuyện khác.

Phàm làm nghề văn khó có thể trốn được khách, vả chăng đó cũng là cái phúc của người cầm bút, người ta còn nhớ tên tuổi, còn viếng thăm là phúc phận lắm. Thực ra mình chẳng có nhiều fan, viết lách từ năm cà cuống, những thứ gọi là hay ho cũng đã mấy chục năm rồi, người đọc được cũng đã quên, đa phần lớp trẻ thời nay chẳng thèm mất công tìm đọc văn mình, thậm chí cũng chẳng buồn nghe nói tới. Năm 2003, Quỹ Ford mở lớp đào tạo biên kịch trẻ cho Việt Nam, mình được thuê đến dạy. Học trò đều đã tốt nghiệp khoa văn, có đứa thạc sĩ văn chương, nhưng cái tên Nguyễn Quang Lập chúng nó nghe lạ hoắc, như tên tuổi mấy ông gác chợ vậy. Một hôm có đứa nhìn mình cười tít, nói thầy ơi, em vào Google “sốt” tên thầy, té ra thầy còn viết văn nữa cơ, chời chời chẹp chẹp. Hi hi, mới biết vì sao ông Đỗ Trung Quân thỉnh thoảng vẫn trêu mình, nói fan của bộ Lập gái thì tiền mãn kinh, trai thì đá ướm quần.

Cho nên khách văn đến nhà mình hầu hết không phải là người hâm mộ, họ là những người có máu làm thơ viết văn, đa phần là các cụ già đã hưu trí, thời gian rảnh rồi vô biên. Chắc thời trẻ các cụ chẳng màng gì sự nổi danh, nổi danh nhờ văn chương thơ phú lại càng không. Đến khi

già mới nổi máu văn thơ, thích nổi tiếng. Lắm ông chẳng hề để ý văn chương đương đại như thế nào, hiện thời người ta viết lách ra sao. Trò chuyện với họ mình mới ngẩn tò te, thì ra thế gian lắm người có chữ nghĩa đàng hoàng nhưng chưa khi nào đọc hết một cuốn sách (là nói sách của người khác, sách của mình thì còn khuya). Với họ, thơ ca nước mình là Tố Hữu, văn chương thế giới là Maxim Gorky, chấm hết. Ngoài ra đều là những loại bất tài, hi hi. Chẳng hiểu sao họ lại nghiện sáng tác văn thơ, thế mới khổ.

Tất nhiên chẳng ai biết mình viết cái gì, viết thế nào, chỉ biết mình là ông nhà văn, giỏi lắm cũng chỉ biết ông nhà văn viết *Đời cát*, thế thôi. Hễ gặp mình, ông nào cũng hồ hởi thân thiện lắm, bắt tay ôm vai hót cổ, nói a, chào nhà văn Ngô Quốc Lập... A, chào nhà văn Bùi Tiến Lập. Khổ thân, toàn nhầm tên mình với tên mấy ông đâu đâu, sao chẳng chịu nhầm là Ngô Bảo Lập, Nguyễn Tấn Lập có phải oách không, he he.

Mình khốn khổ vì khách văn như thế. Ở đâu cũng khốn khổ. Huế khổ đặng Huế, ra Quảng Trị càng khổ, mò tới Hà Nội tưởng rằng phố rộng người đông chẳng ai thèm để ý đến mình, rốt cuộc vẫn không thoát được, có khi còn khổ hơn, khổ nhất, hu hu. Mới dời nhà đến chừng vài ba hôm, thế nào cũng có vài ba người gặp mình chào hỏi niềm nở, nói chà chà khu phố mình lại có thêm nhà văn nhà báo, hay quá vui quá. Mình ngoài mặt cười tươi, vâng vâng dạ dạ, bụng thì giật thót, ôi thôi bỏ mẹ rồi, thế nào mấy ông này cũng mò đến nhà.

Quả nhiên hôm sau các ông tới liền. Màn giao đãi đã chết khiếp. Người khoe con ông nọ cháu bà kia, chí ít cũng cùng họ cùng làng với ai đó là danh sĩ nước Nam. Bí thì khoe học cùng trường, bạn của thằng bạn của thằng bạn của ai đó. Người khoe ngày xưa học giỏi văn, giải văn tỉnh giải văn huyện. Nếu không cũng bảo thằng nọ con kia xưa học với tôi, nó học hành có ra gì đâu, chẳng qua số nó nổi tiếng. Người nửa kín nửa hở khoe trợ lý ông này, thư ký bà kia, mấy bài diễn văn của họ là tôi viết cả đấy. Hết màn giao đãi đến màn phô diễn kiến thức, hết Hồ Xuân Hương đến Cao Bá Quát, hết Xuân Diệu đến Tố Hữu, râu ông nọ cắm cằm bà kia tùm lum tùm la, nói lia xia đến tối cũng chưa chịu về. Cơm dọn ra rồi cũng mặc kệ cơm, ông nói chưa xong tất nhiên chưa về.

Trước khi ra về thế nào cũng lôi ra một tập dày, nói tôi viết cho vui, ông đọc thử xem. Đừng tưởng người ta đưa thế, mình muốn đọc thì đọc chả đọc thì thôi. Vài ba hôm sau tới hỏi liền, nếu bảo chưa đọc thì hôm sau lại đến. Phải liều chết đọc cho xong, khen lấy lệ vài ba câu, không khen không được, chẳng ai đưa văn cho mình để ngồi nghe chê cả. Khen xong đừng tưởng là xong, ngay sau lời khen thế nào người ta cũng nhờ mình đem đi gửi báo, nói ông quen biết nhiều gửi giùm tôi. Chết thế. Rút kinh nghiệm lần sau mình chê thẳng cánh. Cũng chẳng thoát thân, người ta lại dúm bản thảo vào tay, nói đấy, anh giao cả cho chú mày, muốn sửa thế nào thì sửa, miễn sao đặng được. Hu hu.

Như thế còn khá. Lắm kẻ đặt đít xuống là thơ phú tuôn ào ào. Đọc một câu diễn giải xuất xứ cả chục câu, thêm chục câu giải thích câu thơ sâu xa thâm thúy như thế nào. Bài thơ hơn chục câu có thể mất toi cả tiếng đồng hồ. Lại còn người này khen như này người kia khen như kia, miệng nói tay khua sung sướng y chang vừa trúng số độc đắc. Có ông chuyên sản xuất diễn ca, bài nào bài nấy tràng giang đại hải. Mỗi lần ông đến chơi đều ôm theo cả tập bản thảo diễn ca vừa mới xong, ngồi nghe ông đọc đến đau lưng mỏi cổ, ông chả thèm chấp, cứ thế chân rung đầu lắc

miệng ngân nga. Mót tiểu quá vừa chực đứng lên ông lập tức đè dúi xuống, nói chưa xong, thơ hay không cần đi đái.

Thế cũng không ăn thua, có ông còn vác cả tiểu thuyết mấy trăm trang đến nhà, miệng nói tôi đọc qua vài trang ông xem nhé, chỉ vài trang thôi, nhưng ông chơi luôn mấy chương, vẫn không ra văn khẩu hiệu không ra khẩu hiệu. Ông lim dim mắt đọc văn như ngâm thơ, thỉnh thoảng vỗ đùi đánh đét xuyết xoa, nói sao mà hay thế. Còn mình thì ngồi nhắm nghiền mắt ra chiều chăm chú lắm, kỳ thực bụng thì thở than, nói kiếp sau có đánh chết mình cũng không theo nghề văn.

Viết văn làng nhàng như mình mà còn lâm nạn khách văn khốn khổ đến thế, các văn tài chắc còn khốn nạn nữa. Mình nhớ một hôm mình đến Hội Nhà văn, hồi này còn ở 65 Nguyễn Du. Đến cổng gặp Bùi Hiến dắt xe đạp đi ra, mặt mày xớn xác ngó ngược ngược xuôi. Mình chưa kịp chào ông đã vội vàng xua tay, nói mình đi đã nha, xin lỗi xin lỗi. Dứt lời Bùi Hiến lên xe đạp lao đi, y chang trốn chạy kẻ cướp. Hồi ra mới biết có ông thâm thấp đen đen đang tìm Bùi Hiến. Ông này thì mình biết, suốt ngày lân la các nhà xuất bản, tòa soạn báo, trụ sở các hội nghệ thuật để gặp các người nổi tiếng. Ai đã từng tiếp chuyện ông này một lần đến chết còn hãi. Không ai có thể lì lợm hơn ông, hễ gặp người nổi tiếng nào là ông coi như ông ngang hàng, thân hữu với người đó, tha hồ nói năng bỗ bã cợt nhả cả tiếng đồng hồ chưa xong. Có người câu, xằng giọng đuổi ông đi, ông cứ cười nói như không, coi như người ta đùa hoặc là đuổi ai đó chứ không phải ông, hi hi, đến chịu.

Khi đó Bùi Hiến trốn rồi. Ông thâm thấp đen đen loanh quanh tìm không được, gặp cô bé văn thư ông túm tay cô bé kéo giật, nói cháu có biết người nào là Nguyễn Tuân. Cô bé chỉ Nguyễn Tuân đang đứng nói chuyện với ai đó ở góc sân, cách ông có một quãng. Ông chạy tới chỗ Nguyễn Tuân vỗ vai cái cực mạnh, nói chào bác Nguyễn Tuân, tìm mãi mới thấy bác. Nguyễn Tuân nhìn lại (hình như cụ nhớ ra ông này) liền mỉm cười, nói anh hỏi Nguyễn Tuân nào. Tôi là Nguyễn Tuân kế toán, Nguyễn Tuân nhà văn ở trên gác kia kìa. Ông này trở mắt nhìn Nguyễn Tuân, nói thật a? Nguyễn Tuân tỉnh như không, nhẹ nhàng gật đầu thân thiện, nói ừ, thật. Anh lên gác mau lên, không ông ấy sắp đi họp rồi. Ông này vội đi lên gác, Nguyễn Tuân cũng vội vàng chuồn lẹ ra cổng. He he.

NHỚ VĂN TÂM

Mình quen Văn Tâm từ năm 87, mãi đến năm 92, 93 gì đó Bảo Ninh mới rủ đến nhà anh chơi, từ đó qua lại nhà anh nhiều lần, được anh đối xử rất trân trọng, quý mến. Nói thật trước đó mình chẳng biết Văn Tâm là ai, đọc bài anh viết về truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp rất thích nhưng cũng chẳng cố công tìm hiểu tác giả. Đôi khi ngồi nhậu, nghe mấy anh nhà văn lớp trước nói Văn Tâm nói thế này, Văn Tâm nói thế kia cũng không để ý. Một hôm mình đến báo Văn Nghệ lấy nhuận bút cái truyện ngắn, đi ra cửa suýt va vào anh đang dắt xe đạp đi vào. Anh nhìn mình, nói Nguyễn Quang Lập phải không? Mình vâng. Anh bắt tay mình rất chặt, nói vừa đọc cái *Chóp Ri* của cậu xong. Rồi anh đảo xe ra cửa, nói mình đi đâu ngồi chút đi.

Anh nói chuyện không nồng nhiệt cho lắm nhưng ấm áp và thân thiện. Anh nghe nhiều hơn nói, nghe rất chăm chú nói rất kiệm lời, hình như nói ra câu nào là câu đó anh đã nghĩ ngợi kĩ càng lắm rồi, có lẽ đó là tác phong của ông giáo suốt đời phải đối diện với đám học sinh giỏi. Sau mới biết anh thuộc lớp sinh viên khoa văn sư phạm đầu tiên ở miền Bắc, cùng với Ninh Viết Giao, Cao Xuân Hạo, Phạm Hoàng Gia... được học với các thầy cực nổi tiếng Đặng Thai Mai, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Cao Xuân Huy, Trần Văn Giàu, Nguyễn Mạnh Tường... Kinh. Chỉ cần học với một trong các thầy đó cũng đủ giỏi rồi, đằng này anh học hết các thầy, lại là học trò yêu của họ, mới biết anh giỏi thế nào.

Chuyện đó mình nghe anh Phê (Nguyễn Khắc Phê) kể chứ anh chẳng bao giờ kể. Anh thuộc típ thầy giáo ghét mấy ông thầy hể lên lớp là ngày xưa tôi thế này, ngày xưa tôi thế kia. Khinh nữa, khinh ra mặt. Mình nhớ có lần đang đứng với anh ở vỉa hè trước cửa nhà anh, một bác nhà thơ khá nổi tiếng từ bên kia đường dắt xe đạp chạy sang bắt tay anh vẻ nồng nhiệt lắm. Anh bắt tay hờ hững, nói mấy câu nhàn nhạt rồi kiểm có kéo mình lên nhà. Mình hỏi ai đó anh. Anh cười nhạt, nói một ông thầy “dốt hay nói chữ”. Thì ra ông này xưa là đồng nghiệp dạy văn cấp III với anh, cái ông nghiện nói “Ngày xưa tôi...”.

Văn Tâm yêu ghét rõ ràng, thích ai chơi không tiếc thời giờ, ghét ai một phút cũng không tiếp. Ít khi anh chịu bù khú đàn đúm, cao đàm khoát luận ngoài quán xá. Ai thích thì mời về nhà, không thì thôi. Ngồi nói chuyện với anh rất dễ có cảm giác mình rất quan trọng, những ý kiến của mình rất đáng được lắng nghe. Gặp anh một lần rồi cứ muốn gặp mãi, mình hay mò đến nhà anh nhiều cũng vì thế. Anh Quán (Phùng Quán) nói muốn uống rượu ngon đến nhà Văn Tâm, muốn được đón tiếp trọng thị đến nhà Văn Tâm, muốn thật sự đàm đạo văn chương cũng đến nhà Văn Tâm nốt. Anh Tường (Hoàng Phủ Ngọc Tường) thì mê Văn Tâm như điên đảo, hể ra Hà Nội là đến nhà anh, bất kể bận rộn thế nào.

Cũng không rõ tai nạn nghề nghiệp của anh đầu những năm 60 là gì, anh không nói, anh Quán có kể qua nhưng quên mất rồi, hình như anh có dính đến vụ Nhân văn giai phẩm, người ta không cho anh cơ hội dạy đại học, “mời” anh về dạy cấp III. Mới ra trường, anh nổi lên như một cây bút sáng giá, một loạt bài về thơ 30-45, về văn học lãng mạn, về *Nhật kí trong tù*, về các tác phẩm được coi là “nhạy cảm” của Vũ Trọng Phụng... được dân trong nghề đánh giá rất cao. Anh Quán gọi anh là “ông một-mười”, mình hỏi sao, anh Quán nói Văn Tâm đề ra nguyên tắc muốn viết một phải biết mười, nghe dễ sợ, nể Văn Tâm vô cùng.

Sau tai nạn nghề nghiệp, anh gác bút mấy chục năm, mãi đến năm 1987 mới viết lại. Cả một thời sung sức nhất của anh đã bị bỏ qua, thật tiếc. Bù lại, đám học sinh lại vớ được ông thầy quá giỏi, họ sung sướng từ thời được học với anh đến bây giờ vẫn sung sướng, tự hào nữa. Một trong số đó là Nguyễn Thanh Sơn, học trò yêu của anh thời anh dạy chuyên văn Hà Nội. Thăng Sơn đạt giải nhất văn toàn quốc điểm 10 tuyệt đối, thầy nào cũng phết điểm 10 đỏ chói cho bài văn của nó, rõ là học trò Văn Tâm.

Chị Cam (vợ anh) kể từ ngày anh mất, hễ khi nào chị lên thăm mộ anh cũng thấy hoa tươi, ba bốn năm nay trên mộ anh luôn có hoa tươi như thế. Chắc chắn đó là hoa của học trò yêu mến anh, cả những học trò đã từng yêu trộm nhớ thầm anh nữa, nhiều lắm. Làm thầy được như thế không gì hạnh phúc hơn. Nhưng sinh thời hễ ai khen anh dạy giỏi anh chỉ cười nhạt rồi đánh trống lảng sang chuyện khác. Đôi lần mình có hỏi anh vì sao như thế, anh chỉ mỉm cười không nói. Một lần ngồi nhậu với anh, có ai đó lại khen anh dạy giỏi, anh thở hắt ra, nói ai cũng khen tôi dạy giỏi, nghe phát ngượng. Giỏi giang gì đâu, tôi dạy con tôi còn chả xong... Anh dừng lại đó không nói gì thêm. Biết tính anh mình không dám hỏi, nhưng hơi lạ, hai đứa con gái của anh đều xinh đẹp giỏi giang thế, sao anh còn thất vọng? Sau này mới biết anh có cậu con trai nữa, đó là họa sĩ Cao Tuấn, thời còn bé nó là một bi kịch giáo dục của anh, hi hi.

Bây giờ Cao Tuấn là họa sĩ đã thành danh, vợ đẹp con khôn, tranh tre bán được, tới đây nó sẽ có cuộc triển lãm bề thế ở 39 Hàng Bài. Ngày xưa nó được coi như một phẩm họa của Văn Tâm. Thực ra anh với nó là hai thế giới văn hóa khác nhau, thậm chí ngược nhau. Trong khi Văn Tâm coi văn là một cái gì vô cùng quan trọng của văn hóa đời sống thì nó chẳng coi văn ve ra cái gì, người ta hoàn toàn sống tốt mà chẳng cần văn... Đối với nó sách tình báo, sách phản gián mới gọi là sách trong khi Văn Tâm chẳng hề bao giờ mó tới. Mấy món văn ve trong sách giáo khoa làm nó chán ồm, không bao giờ nó mó tới thì Văn Tâm lại quả quyết đó là thứ không thể thiếu nếu nó muốn trở thành người có văn hóa. Tất nhiên người có văn hóa thì nó thích quá rồi, nhưng nuốt trọn cả mớ sách giáo khoa kinh dị kia để trở thành người có văn hóa thì dù có chém chết nó cũng chẳng theo. Văn Tâm bảo thế nào nó cũng không chịu nghe, điểm văn của nó chưa bao giờ vượt quá được điểm 5, mấy điểm đó có được cũng chỉ nhờ quay cóp mà thôi.

Đến kỳ thi tốt nghiệp lớp 10, anh buộc phải luyện thi môn văn cho nó. Đoán năm đó có thể thi về *Truyện Kiều*, anh ôm một đồng sách vở báo chí về *Truyện Kiều* về nhà, bảo nó đọc. Thỉnh thoảng anh hỏi nó đã đọc chưa, nó bảo đọc rồi. Anh hỏi đọc kỹ chưa, nó bảo kỹ lắm rồi bố. Anh dạy nó cùng với hai đứa con bạn anh gửi nhờ anh kèm cặp. Một hôm anh bảo mỗi đứa ngâm một hai câu Kiều, hai đứa kia ngâm trót lọt cả, đến lượt nó thì tịt. Anh hỏi sao, nó bảo con không biết ngâm. Anh bảo ừ, thế thì đọc. Đọc nó cũng tịt. Anh trở mắt nhìn nó, nói chả nhẽ con không thuộc câu "*Trăm năm trong cõi người ta/ Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau*", hay sao? Nó trở mắt nhìn anh, nói thế hả bố, hai chữ đó ghét nhau thật à? Mặt anh từ hồng tươi chuyển sang tím bầm. Tu tròn một ca nước để giữ bình tĩnh, anh hỏi nó *Truyện Kiều* là của ai. Nó câm như hến. Anh ném ấm nước vỡ tan, đập bàn đánh rầm, nói mày có thể không biết bố mày là Văn Tâm, nhưng mày không thể không biết *Truyện Kiều* là của Nguyễn Du, rõ chưa. Hi hi.

Hôm mình đến nhà anh, thăm chị Cam, uống rượu với Cao Tuấn. Nó khen cuốn *Kí ức vụn* của mình, nói không ngờ Nguyễn Quang Lập viết giỏi thế. Mình cười hi hi, nói tao thật quá vinh dự, mày không biết Nguyễn Du là ai lại biết Nguyễn Quang Lập viết giỏi. Nó liếc vội lên bàn thờ

anh, nói thôi, anh đừng nhắc đến nữa kẻo bố em buồn. Nó đem bức chân dung tự họa của Bùi Xuân Phái ra khoe, một bức tự họa quá đẹp cụ Phái tặng Văn Tâm. Nó bảo từ bé em mê bức này quá trời, mấy lần xin bố em, lần nào xin bố em cũng cười nhạt không nói gì. Em đoán bố em nghĩ cái thứ văn hóa như mày lại dám giữ bức họa của một đại danh. Trước khi bố em mất năm ngày, em nói của cái bố để lại con chẳng xin gì, chỉ xin bố bức chân dung tự họa của cụ Phái. Bố em ngược nhìn em ứa nước mắt, cầm tay em run run, nói bố cho con tất. Nó kể đến đó rồi ngồi rũ ra, ngược lên bàn thờ anh rưng rưng. Mình cũng ngược lên bàn thờ anh rưng rưng. Ôi Văn Tâm, cho đến những ngày cuối đời, trước khi về trời anh mới nhận ra con trai anh không hề là “một thảm họa”, nó là một chân giá trị giữa đời.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>